

**BỘ ĐỀ THI VÀO LỚP 10**

**MÔN NGỮ VĂN năm 2021**

**Tổng hợp nhiều dạng đề**

**Hướng dẫn chấm chính thức**

**Trình bày đẹp, dễ sử dụng**

**Năm 2021**

**MỤC LỤC**

[**1. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – HÀ NAM** 3](#_Toc81896393)

[**2. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021- BÌNH ĐỊNH** 9](#_Toc81896394)

[**3. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– QUẢNG BÌNH** 15](#_Toc81896395)

[**4. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– HÀ TĨNH** 18](#_Toc81896396)

[**5. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– VĨNH PHÚC** 21](#_Toc81896397)

[**6. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– QUẢNG NINH** 25](#_Toc81896398)

[**7. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– THANH HOÁ** 31](#_Toc81896399)

[**8. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– HẬU GIANG** 34](#_Toc81896400)

[**9. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021- NAM ĐỊNH** 38](#_Toc81896401)

[**10. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– HÀ NỘI** 42](#_Toc81896402)

[**11. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – QUẢNG NGÃI** 46](#_Toc81896403)

[**13. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – THÁI BÌNH** 56](#_Toc81896404)

[**14. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – BẾN TRE** 62](#_Toc81896405)

[**15. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – CẦN THƠ** 64](#_Toc81896406)

[**16. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – HẢI DƯƠNG** 70](#_Toc81896407)

[**17. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – ĐÀ NẴNG** 74](#_Toc81896408)

[**18. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – ĐỒNG THÁP** 82](#_Toc81896409)

[**19. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – GIA LAI** 85](#_Toc81896410)

[**20. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – HẢI PHÒNG** 92](#_Toc81896411)

[**21. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – THỪA THIÊN-HUẾ** 97](#_Toc81896412)

[**22. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – NGHỆ AN** 102](#_Toc81896413)

[**23. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – NINH BÌNH** 106](#_Toc81896414)

[**24. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – PHÚ THỌ** 111](#_Toc81896415)

[**25. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – PHÚ YÊN** 115](#_Toc81896416)

[**26. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – SÓC TRĂNG** 120](#_Toc81896417)

[**27. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 - SƠN LA** 124](#_Toc81896418)

[**28. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – THÁI NGUYÊN** 128](#_Toc81896419)

[**29. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – TIỀN GIANG** 133](#_Toc81896420)

[**30. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – KHÁNH HOÀ** 137](#_Toc81896421)

[**31. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – BẠC LIÊU** 142](#_Toc81896422)

[**32. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – ĐỒNG NAI** 145](#_Toc81896423)

[**33. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – CÀ MAU** 150](#_Toc81896424)

[**34. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – ĐẮK LẮK** 155](#_Toc81896425)

[**35. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – AN GIANG** 159](#_Toc81896426)

[**36. ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT 2021– BẮC GIANG** 166](#_Toc81896427)

[**37. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – BÌNH DƯƠNG** 169](#_Toc81896428)

[**38. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – LÀO CAI** 174](#_Toc81896429)

[**39. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – LONG AN** 179](#_Toc81896430)

[**40. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – YÊN BÁI** 184](#_Toc81896431)

[**41. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – QUẢNG NAM** 187](#_Toc81896432)

[**42. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – TRÀ VINH** 190](#_Toc81896433)

[**43. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – BẮC KẠN** 194](#_Toc81896434)

[**44. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2020 – SÓC TRĂNG** 198](#_Toc81896435)

[**45. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2020 – TP HCM** 201](#_Toc81896436)

[**46. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2020 – TRÀ VINH** 207](#_Toc81896437)

[**47. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – QUẢNG NAM** 210](#_Toc81896438)

[**48. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – QUẢNG NINH** 214](#_Toc81896439)

[**49. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – ĐẮK LẮK** 223](#_Toc81896440)

[**50. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – SÓC TRĂNG** 228](#_Toc81896441)

[**51. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – SƠN LA** 232](#_Toc81896442)

[**52. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – VĨNH PHÚC** 241](#_Toc81896443)

# **1. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – HÀ NAM**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU** **(3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc.*

(Sách giáo khoa *Ngữ văn 9,* Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.56)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản.

**Câu 2.** Trong đoạn trích, những hình ảnh nào thể hiện ước nguyện của nhà thơ?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

**Câu 4.** Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao? Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5-7 dòng.

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (*2,0 điểm*)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về *ý nghĩa sự cống hiến.*

**Câu 2. (*5,0 điểm*)**

Cảm nhận của em về nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* (trích *Truyền kì mạn lục*) củaNguyễn Dữ. Từ đó, hãy nhận xét về tình cảm của nhà văn dành cho nhân vật.

**--- HẾT---**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG.**

- Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm và đáp án - thang điểm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Trong quá trình chấm, cán bộ chấm thi tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Bài thi được chấm theo thang điểm 10; làm tròn theo quy tắc đến 0,25 điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **1** | **-** Đoạn trích trên thuộc văn bản *Mùa xuân nho nhỏ*  - Tác giả Thanh Hải.  **-** Hoàn cảnh sáng tác của văn bản: sáng tác năm 1980, không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời. | 0,25  0,25  0,25 |
| **2** | - Trong đoạn trích những hình ảnh thể hiện ước nguyện của nhà thơ: *con chim hót, cành hoa, nốt trầm xao xuyến, mùa xuân nho nhỏ.*  (Thí sinh chỉ trả lời đúng 01 hình ảnh: không cho điểm; trả lời đúng 02 hình ảnh: cho 0,25 điểm; trả lời đúng từ 03 hình ảnh trở lên: cho 0,5 điểm). | 0,5 |
| **3** | **-** Thí sinh chỉ ra một biện pháp tu từ có trong hai câu thơ. Có thể tham khảo:  + Liệt kê: *con chim, cành hoa*  + Ẩn dụ: *con chim, cành hoa*  + Phép điệp (điệp từ *ta*, điệp ngữ *ta làm*, điệp cấu trúc *Ta làm*…)  **-** Hiệu quả:  + Làm cho câu thơ giàu sức gợi, biểu cảm; giàu nhịp điệu.  + Thể hiện, nhấn mạnh khát vọng được sống có ích, được cống hiến những gì tốt đẹp nhất của cuộc đời mình cho cuộc đời chung. | 0,25  0,25  0,25 |
| **4** | - Về hình thức: Đoạn văn khoảng 5-7 dòng, diễn đạt lưu loát, mạch lạc.  - Về nội dung:  + Thí sinh rút ra một thông điệp trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với mình. Có thể tham khảo một trong các thông điệp sau:  **++** Sống cống hiến, hi sinh.  **++** Sống khiêm nhường, bình dị…  + Lí giải hợp lí, thuyết phục, không vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật.  (Trường hợp học sinh lí giải thiếu thuyết phục: cho 0,25 điểm; trường hợp học sinh đưa ra những lí giải không thuyết phục, vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật: không cho điểm) | 0,25  0,25  0,5 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **1** | **Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về *ý nghĩa sự cống hiến*.** | **2,0** |
| a. Đảm bảo hình thức của đoạn văn nghị luận. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *ý nghĩa sự cống hiến*. | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận:  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được vấn đề cần nghị luận. Dưới đây là một hướng giải quyết:  *\* Giải thích:*  *-* Cống hiến là tự nguyện đem sức lực, tài năng, trí tuệ, đóng góp những gì tốt đẹp nhất của bản thân vì lợi ích cao đẹp của tập thể, cộng đồng.  *\* Bàn luận:*  **-** Khẳng định cống hiến có ý nghĩa, giá trị lớn lao:  + Là phẩm chất tốt đẹp, là một trong những chuẩn mực đánh giá nhân cách, sự trưởng thành của mỗi người.  + Tạo nên những thành quả, những giá trị có ý nghĩa cho cuộc đời.  + Người biết cống hiến được mọi người yêu mến, cảm phục; tâm hồn thanh thản; cuộc sống hạnh phúc, tốt đẹp…  + Lan tỏa giá trị của sự cống hiến làm cho xã hội phát triển, văn minh.  *(Thí sinh lấy dẫn chứng thực tế để chứng minh)*  **-** Phê phán những biểu hiện sống ích kỉ, chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân, quên đi trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng…  *\* Bài học nhận thức và hành động*: nhận thức đúng đắn ý nghĩa sự cống hiến, có những hành động thiết thực thể hiện sự cống hiến. | 1,0 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt (không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp). | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Thể hiện hiểu hiết sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, liên hệ sâu sắc (thể hiện suy nghĩ sâu sắc hoặc biết phản biện hoặc có cách diễn đạt mới mẻ, giàu cảm xúc). | 0,25 |
| *Thang điểm:* Đối với yêu cầu c  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).  - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5-0,75 điểm).  - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết với vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm). |  |
| **2** | **Cảm nhận của em về nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* (Trích *Truyền kì mạn lục*) của Nguyễn Dữ. Từ đó, hãy nhận xét tình cảm của nhà văn dành cho nhân vật.** | **5,0** |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài khái quát được vấn đề cần nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài đánh giá được vấn đề. | 0,5 |
| b. Xác định đúng vấn đề: Cảm nhận về nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* (Trích *Truyền kì mạn lục*) của Nguyễn Dữ. Nhận xét tình cảm của nhà văn dành cho nhân vật. | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:  Trên cơ sở hiểu đúng vấn đề, biết cách triển khai các ý, thí sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau, đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Dữ, tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương,* nhân vật Vũ Nương.  \* Cảm nhận về nhân vật Vũ Nương  - Vẻ đẹp phẩm chất:  + Là người phụ nữ có *tư dung tốt đẹp*, đảm đang, tháo vát.  + Người con dâu hiếu nghĩa; người vợ thủy chung, *luôn giữ gìn khuôn phép*; người mẹ yêu thương con hết mực.  + Người phụ nữ nặng tình nghĩa, trọng danh dự.  => Những vẻ đẹp của Vũ Nương tiêu biểu cho vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.  - Số phận, cuộc đời bất hạnh:  + Nạn nhân của chiến tranh phi nghĩa: chồng đi lính, một mình cáng đáng, lo toan mọi việc (nuôi dạy con thơ, phụng dưỡng mẹ chồng…).  + Nạn nhân của chế độ nam quyền: bị chồng nghi oan mà không được giãi bày, bị đánh đập, bị đuổi đi; danh dự, nhân phẩm bị chà đạp; phải tìm đến cái chết bi thảm để minh oan cho mình nhưng khi được giải oan vẫn không thể trở về trần gian.  - Đánh giá: Vũ Nương là hình ảnh tiêu biểu cho vẻ đẹp phẩm chất và số phận bi thảm của những người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật:  + Đặt nhân vật vào nhiều hoàn cảnh, tình huống khác nhau để làm nổi bật vẻ đẹp phẩm chất và số phận bất hạnh.  + Tâm lí, tính cách nhân vật được khắc họa rõ nét.  + Kết hợp ngôn ngữ đối thoại và lời tự bạch của nhân vật làm nổi bật tính cách nhân vật.  + Sử dụng yếu tố kì ảo làm cho nhân vật hiện lên vừa chân thực đời thường, vừa mang đặc điểm của nhân vật truyện truyền kì.  \* Nhận xét về tình cảm của nhà văn dành cho nhân vật:  - Cảm thông, thương xót trước số phận bất hạnh, cuộc đời đau khổ của Vũ Nương.  - Phát hiện, trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của Vũ Nương từ hình thức, phẩm chất đến những ước mơ, những khát vọng chân chính.  => Tình cảm của nhà văn dành cho Vũ Nương cũng chính là tình cảm mà Nguyễn Dữ muốn gửi gắm tới những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Đó là biểu hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc của nhà văn. | 0,5  1,0  1,0  0,25  0,5  0,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt (không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp) | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận (biết vận dụng kiến thức lí luận văn học trong quá trình phân tích đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm văn học khác để làm nổi bật đóng góp riêng của nhà văn Nguyễn Dữ; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc). | 0,25 |
| *Thang điểm:*  - Đối với yêu cầucảm nhận *vẻ đẹp phẩm chất; số phận, cuộc đời của Vũ Nương:*  + Phân tích chi tiết, triển khai các luận điểm rõ ràng, mạch lạc (1,75-2,0 điểm) + Phân tích có định hướng nhưng luận điểm chưa rõ ràng hoặc luận điểm rõ ràng nhưng phân tích chưa sâu (1,0-1,5 điểm)  + Phân tích chung chung không có định hướng (0,25-0,75 điểm)  - Đối với yêu cầucảm nhận *nghệ thuật xây dựng nhân vật*:  + Thí sinh trả lời đúng 02 ý có nhấn mạnh yếu tố kì ảo: cho 0,25 điểm  + Thí sinh trả lời đúng từ 03 ý có nhấn mạnh yếu tố kì ảo: cho 0,5 điểm |  |

**-----o0o-----**

# **2. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021- BÌNH ĐỊNH**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)*

**Phần I. (4,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Không có gì tự đến đâu con.*

*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*

*Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.*

*Mùa bội thu phải một nắng hai sương,*

*Không có gì tự đến dẫu bình thường.*

*Phải bằng cả bàn tay và nghị lực*

*Như con chim suốt ngày chọn hạt,*

*Năm tháng bao dung khắc nghiệt lạ kỳ.*

(Trích *Không có gì tự đến đâu con* – Nguyễn Đăng Tấn,

Tuyển tập thơ *Lời ru vầng trăng*, NXB Lao động, năm 2020, trang 42)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

**Câu 2.** Em hiểu thế nào về những câu thơ:

*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*

*Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.*

*Mùa bội thu phải một nắng hai sương,*

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Như con chim suốt ngày chọn hạt.*

**Câu 4.** Viết một đoạn văn trình bày cảm nhậ của em về nỗi lòng của cha mẹ được gửi gắm qua đoạn thơ (khoảng 10 – 15 dòng).

**Phần II. (6,0 điểm)**

*(…) Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cái cốc li phân mà đo. Cái này là máy nhật quang kí, ánh sáng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy vết cháy mà định nắng. Đây là máy vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió. Ban đêm không nhìn mây, cháu nhìn gió lay lá, hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió. Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng máy bộ đàm: bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là “ốp”. Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung… Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được.*

*(…) Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hằng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”*

(Trích *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long,

*Ngữ văn 9, tập 1*, NXB GD Việt Nam, 2018, trang 138, 185)

Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong phần trích trên. Từ đó liên hệ hình ảnh của thế hệ trẻ trong thực tế cuộc sống để thấy được vẻ đẹp của sức trẻ Việt Nam.

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM – THANG ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CHUNG**

1. Có kiến thức văn học và xã hội đúng đắn, sâu rộng; kĩ năng làm văn tốt; bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và sức gợi cảm, ít mắc lỗi về chính tả và ngữ pháp…

2. Đáp ứng yêu cầu đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, hướng dẫn chấm thi chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng chấm, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết. Cần khuyến khích những tìm tòi, sáng tạo trong nội dung và hình thức bài làm. Chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cà không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

3. Tổng điểm của toàn bài là 10,0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm. Hướng dẫn chấm cho từng câu, từng ý trên cơ sở đó, giám khảo có thể thống nhất định ra các thang điểm cụ thể khác.

**II. YÊU CẦU CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **PHẦN ĐỌC HIỂU** | | **4,0** |
| a | Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời đúng đáp án: 0,5 điểm*  *- HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm* | 0,5 |
| b | Những câu thơ trên có nghĩa là: sự thành công trong cuộc đời mỗi người không có gì là dễ dàng cả, cuộc đời luôn tồn tại những khó khăn, thử thách, trở ngại, muốn được thành công thì phải vượt qua nó.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- HS trả lời như 1/2 đáp án: 0,25 điểm*  *- HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm* | 0,5 |
| c | Câu thơ: *Như con chim suốt ngày chọn hạt*  - Biện pháp tu từ: so sánh  - Hiệu quả:  + Tạo cho câu thơ thêm sinh động, gợi cảm  + So sánh hình ảnh con người với những con chim chăm chỉ làm việc cả ngày để nhấn mạnh con người muốn gặt hái thành công thì phải nghị lực, sự cố gắng, kiên trì.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương tự: 1,0 điểm*  *- HS trả lời được nhưng còn thiếu 1 ý so với đáp án: 0,75 điểm*  *- HS trả lời được 1/2 đáp án: 0,5 điểm*  *- HS trả lời sơ sài nhưng có ý và thiếu ý: 0,25 điểm* | 1,0 |
| d | **Thí sinh cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:**  **Viết một đoạn văn (khoảng 10 – 15 dòng) trình bày cảm nhận về nỗi lòng của cha mẹ dành cho con cái qua đoạn thơ** | **2,0** |
|  | \* *Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo kiểu diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích, song hành | 0,25 |
|  | \* *Xác định vấn đề cần nghị luận:* Thể hiện được cảm nhận chân thành, sấu sắc về nỗi lòng của cha mẹ dành cho con. | 0,25 |
|  | \* *Triển khai nghị luận*  Thí sinh có thể lựa chon thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau:  - Những lời khuyên nhủ, chia sẻ nhẹ nhàng, tình cảm của cha mẹ danh cho con  - Thể nhiện sự quan tâm, yêu thương sâu sắc của cha mẹ, sự lo lắng cho con trước những thử thách của cuộc đời.  - Niềm tin tưởng vào người con sẽ kiên trì đi đến mục tiêu cuộc đời.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng: 1,0 điểm*  *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng: 0,75 điểm*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: 0,5 điểm*  ***Lưu ý:*** *HS có thể bày tỏ cảm nhận và cách lập luận khác nhưng phải phù hợp.* | 1,0 |
|  | \* *Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
|  | \* *Sáng tạo:* Thể hiện cảm nhấn sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn sâu sắc, chân thành về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.* | 0,25 |
| **PHẦN LÀM VĂN** | | **6,0** |
| **Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích. Từ đó liên hệ với hình ảnh của thế hệ trẻ trong thực tế cuộc sống để thấy được vẻ đẹp của sức trẻ Việt Nam** | |  |
| a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | | 0,5 |
| b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: cảm nhận về nhân vật anh thanh niên qua đoạn trích; từ đó liên hệ với hình ảnh của thế hệ trẻ trong thực tế cuộc sống để thấy được vẻ đẹp của sức trẻ Việt Nam. | | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | |  |
| **\* Giới thiểu những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm, phần trích**  - Nguyễn Thành Long (1925 – 1991), quê ở Duy Xuyên, Quảng Nam, viết văn từ thời kì kháng chiến chống Pháp, là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí  - *Lặng lẽ Sa Pa* sáng tác năm 1970, trong chuyến đi thực tế của tác giả ở Lào Cai, in trong tập *Giữa trong xanh* (1972).  - Giới thiệu phần trích: tác giả xây dựng nhân vật anh thanh niên với những vẻ đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ Việt Nam trong công cuôc xây dựng đất nước. | | 0,5 |
| **\* Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên trong phần trích:**  - Có ý thức trách nhiệm và tình yêu với công việc:  + Làm công việc âm thầm, lặng lẽ trong hoàn cảnh thời tiết khắc nghiệt nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao;  + Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa của công việc: có ích cho cuộc đời, cho cuộc sống chung của đất nước, lấy công việc làm niềm vui.  - Có lí tưởng sống cao đẹp:  + Phải vì mọi người, vì quê hương, đất nước;  + Hạnh phúc vì đã có đóng góp, cống hiến sức mình cho sự nghiệp chung.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS cảm nhận đầy đủ, sâu sắc: 2,0 – 2,5 điểm*  *- HS cảm nhận đầy đủ nhưng chưa sâu sắc: 1,0 – 1,75 điểm*  *- HS cảm nhận chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 0,25 – 0,75 điểm*  ***Lưu ý:*** *Không cho điểm tối đa với những bài làm cảm nhận toàn bộ tác phẩm* | | 2,5 |
| **\* Đánh giá:**  - Vẻ đẹp bình dị mà cao cả, sống có lí tưởng, biết hi sinh cho nhân dân, đất nước… anh thanh niên chính là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam những năm 70 của thế kỉ XX – thời kì xây dựng CNXH và kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  - Đánh giá về nghệ thuật: ngôn ngữ tự nhiên, sinh động, có kết hợp giữa tự sự, trữ tình với bình luận…  - Liên hệ với hình ảnh của thế hệ trẻ trong thực tế đời sống để thấy được vẻ đẹp của sức trẻ Việt Nam: thế hệ trẻ với những phẩm chất ưu tú, nhiệt tình cống hiến, dấn thân, xây dựng đất nước, bảo vệ quê hương…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trình bày được 3 ý: 1,0 điểm*  *- HS trình bày được 2 ý: 0,75 điểm*  *- HS trình bày được 1 ý: 0,5 điểm* | | 1,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | 0,5 |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *HS biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của đoạn trích; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Đáp ứng 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm*  *- Đáp ứng 1 yêu cầu: 0,25*  *- Lưu ý:* Chi cho điểm tối đa khi thí sinh đáp ưng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. | | 0,5 |

**-----o0o-----**

# **3. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– QUẢNG BÌNH**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc và bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

NGƯỜI ĂN XIN

*Một lưới ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìaa tay xin tôi.*

*Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi biết chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:*

*- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả*

*Ông nhìn tội chăm chăm, đôi môi nở như cười:*

*- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*

*Khi ấy tôi chợt hiểu ra cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ôong.*

(Theo Tuốc-ghê-nhép, trich Ngữ Văn 9, tập 1, tr.22, NXB Giáo dục, 2010)

**Câu 1** *(0,5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2** *(0,5 điểm)* Hãy chỉ ra 02 từ láy được sử dụng trong văn bản.

**Câu 3** *(1,0 điểm)* Theo em, tại sao không nhận được một xu nào từ nhân vật “tôi” mà ông lão vẫn cảm ơn và nói: “Như vậy là cháu đã cho lão rồi"?

**Câu 4** *(1,0 điểm)* Hãy nhận xét ngắn gọn về nhân vật "tôi" trong câu chuyện trên.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ về cách ứng xử với những người bất hạnh.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Phân tích vẻ đẹp của hình ảnh người lính trong đoạn thơ sau:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vầng trán tướt mồ hôi.*

*Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

*Đầu súng trăng treo…*

(Trích Đồng chí, Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập 1, tr.128, NXB Giáo dục, 2010)

**-----HẾT-----**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Trên cơ sở các mức điểm đã định, giám khảo căn cứ vào nội dung trình bày và kĩ năng diễn đạt của học sinh để cho điểm tối đa hoặc thấp hơn.

- Khuyến khích những bài thể hiện sự sáng tạo mà hợp lý trong cảm nhận và lập luận.

- Điểm toàn bài tính đến 0,25.

- Phần trong ngoặc […] chỉ mang tính gợi ý.

**II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | 1 | Phương thức biểu đạt chính là *tự sự*. | 0,5 |
| 2 | Từ láy: *giàn giụa, tả tơi, run run, run rẩy, chăm chăm* | 0,5 |
| 3 | Bởi vì: Ông lão đã cảm nhận được những tình cảm chân thành và sự tôn trọng mà nhân vật “tôi” dành cho mình.  (HS có thể diễn đạt khác) | 1.0 |
| 4 | HS có thể có những nhận xét khác nhau về nhân vật “tôi” (Là người giàu tình cảm, người tốt bụng, người sâu sắc: ...). | 1.0 |
| **II** | **1** | ***Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ về cách ứng xử với những người bất hạnh.*** | **2.0** |
| *1.1. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn.* | 0.25 |
| *1.2. Xác định đúng vấn đề cán nghị luận:* cách ứng xử với những người bất hạnh | 0.25 |
| *1.3. Triển khai vấn đề cần nghị luận:* HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách (diễn dịch, quy nạp, song hành...); có thể lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: cách ứng xử với những người bất hạnh  **[Gợi ý:**  *- Người bất hạnh là những người chịu nhiều thiệt thòi, thiếu may mắn và không có được hạnh phúc trong cuộc sống.*  *- Người bất hạnh thường tự ti, mặc cảm, dễ bị tổn thương. Vì vậy, cần ứng xử chân thành, quan tâm và tế nhị trong giao tiếp.***]** | 1.0 |
| *1.4. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuân chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *1.5. Sáng tạo:*Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận có cách diễn đạt mới mẻ | 0.25 |
| **2** | **Phân tích vẻ đẹp của hình ảnh người lính trong đoạn thơ** | **5,0** |
| *2.1 Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết thúc được vấn đề | 0,25 |
| *2.2 Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*Vẻ đẹp của hình ảnh người lính được thể hiện qua đoạn thơ. | 0,25 |
| *2.3. Triển khai vấn đề nghị luận:* Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cân vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dân chúng; đảm bảo được các yêu cầu sau:  - Có những hiểu biết cơ bản về tác giả, tác phẩm.  - Phân tích đoạn thơ để làm nổi bật vẻ đẹp của hình ảnh người |lính:  + Vẻ đẹp của tỉnh đồng chí, đồng đội: sống trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn về vật chất nhưng luôn yêu thương, sẻ chia, đồng cảm, sát cánh bên nhau, sẵn sàng chiến đấu [*HS phân tích dẫn chứng*]  + Vẻ đẹp của tinh thần lạc quan và tâm hồn lãng mạn: trong mọi tình huống đều sống vui vẻ, rộng mở tâm hồn để cảm nhận chất thơ của cuộc sống, của thiên nhiên... [*HS phân tích dẫn chứng*.]  - Nhận xét được một vài nét đặc sắc về nghệ thuật: ngôn ngữ chân thực, giản dị, giàu sức biểu cảm, hình ảnh vừa hiện thực, vừa lãng mạn; ...  - Đánh giá được ý nghĩa của hình ảnh người lính: người lính mang vẻ đẹp bình dị mà cao cả của anh bộ đội cụ Hồ trong buổi đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, vừa mang dấu ấn thời đại vừa thể hiện sự sáng tạo của Chính Hữu. | 0.5  1.25  1.25  0.5  0.5 |
| *2.4. Chinh tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng | 0.25 |
| *2.5. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.25 |

**-----o0o-----**

# **4. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– HÀ TĨNH**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ*

*Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi*

*Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi*

*Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!*

(Tế Hanh, *Quê hương*, Ngữ văn 8, tập hai, tr.17. NXB GDVN, 2015)

**a)** Trong đoạn thơ, những từ nào thuộc trường từ vựng về *biển*?

**b)** Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn thơ

**c)** Chỉ ra một biện pháp tu từ có trong hai câu thơ *Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ/ Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi* và phân tích hiệu quả nghệ thuật của nó.

**Câu 2 (3,0 điểm)**

Viết bài văn (khoảng 300 chữ) thể hiện tình cảm của em đối với quê hương, đất nước.

**Câu 3 (5,0 điểm)**

Cảm nhận vẻ đẹp của đoạn thơ sau:

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng*

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao...*

(Thanh Hải, *Mùa xuân nho nhỏ*,

Ngữ văn 9, tập hai, tr.55,56, NXB GDVN, 2017)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM – THANG ĐIỂM**

**Câu 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm**  **2.0** |
| a | Trong đoạn thơ, những tư thuộc trường từ vựng về biển: nước, cá, buồm, thuyền, sông, khơi, nồng, mặn (*thí sinh chỉ ra đúng 02 từ được 0,25 điểm, chỉ đúng 03 từ trở lên được 0,5 điểm; chỉ ra 01 từ đúng hoặc không chỉ ra được từ nào: 0 điểm).* | 0.5 |
| b | *Nội dung của đoạn thơ. Vẻ đẹp của bức tranh thiên* nhiên và tình yêu, nỗi nhớ quê hương của tác giả | 0.5 |
| c | - Chỉ ra đúng một biện pháp tu từ có trong hai câu thơ: Liệt kê (màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi)  - Phân tích được hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ: Nhà thơ liệt kê ra những hình ảnh bình dị, thân thuộc, đặc trưng của làng chài hằn sâu trong nỗi nhớ của mình. Qua đó nhấn mạnh tình cảm của tác giả dành cho quê hương... | 0.5  0.5 |

**Câu 2.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm**  **3.0** |
|  | **- Về hình thức và kĩ năng:**  Đây là dạng để mở nên học sinh tự do lựa chọn hình thức viết bài văn phù hợp: đảm bảo dung lương bài viết theo quy định; có thể sử dụng kết hợp các kiểu văn bản, các phương thức biểu đạt. để thể hiện tình cảm của bản thân đối với quê hương, đất nước |  |
|  | **- Về kiến thức:**  Để thể hiện được tình cảm của bản thân đối với quê hương, đất nước, học sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý cơ bản: |  |
| 1 | **Giới thiệu vấn đề:** Thí sinh biết giới thiệu vấn đề theo yêu cầu của đề bài. | 0.25 |
| 2 | **Tình cảm của em đối với quê hương đất nước**  - Thí sinh thể hiện tình cảm của bản thân đối với quê hương, đất nước: Tư tôn, tự hào; yêu quý, gắn bó, biết trân trọng, nâng niu những giá trị cao đẹp của quê hương đất nước.  - Thí sinh biết gắn kết việc thể hiện tình cảm đối với quê hương, đất nước với tư tưởng: Những tình cảm ấy góp phần bồi dưỡng, hoàn thiện nhân cách, phẩm chất và tâm hồn con người; giúp con người biết nỗ lực học tập, tu dưỡng, phấn đấu, có trách nhiệm xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp; biết lan toả vẻ đẹp của quê hương, đất nước và con người Việt Nam...  - Từ tình cảm của bản thân đối với quê hương, đất nước, thí sinh biết phê phán một số người không biết trân trọng giá trị tình cảm cao đẹp mà quê hương đất nước mang lại cho mỗi con người; thậm chí còn gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của quê hương, đi ngược lại truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước | 2.0 |
| 3 | **Khẳng định tình cảm của em đối với quê hương, đất nước**  Nhận thức được tầm quan trọng của quê hương, đất nước đối với bản thân. Từ đó luôn biết dành cho quê hương đất nước những tình cảm thiết tha, sau nặng. | 0.25 |
|  | *Đảm bảo: cấu trúc của một bài văn, chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp, thể hiện sự sáng tạo trong cảm nhận và diễn đạt.* | 0.5 |

**Câu 3:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm**  **5.0** |
|  | - Về hình thức, kỹ năng Học sinh xác định đúng và biết cách viết một bài văn nghị luận về đoạn thơ, bố cục, lập luận chặt chẽ, các ý rõ ràng, mạch lạc... |  |
|  | - Yêu cầu kiến thức: Thí sinh có nhiều cách làm bài, nhưng phải làm nổi bật được vẻ đẹp về nội dung và nghệ thuật thê hiện trong đoạn thơ. Sau đây là một số gợi ý: |  |
| 1 | Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm và đoạn thơ. | 0,5 |
| 2 | *Cảm nhận vẻ đẹp của đoạn thơ:* | *3,5* |
|  | *- Về đẹp nội dung.*  + Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân đầy sức sống, những gam màu nhẹ nhàng, tươi sáng, mang đậm màu sắc xứ Huế; tác giả bộc lộ cảm xúc say mê trước vẻ đẹp của mùa xuân quê hương và khát khao hứng trọn, níu giữ những khoảnh khắc đẹp đẽ của mùa xuân, cuộc đời...  + Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên hòa quyện với con người thật trẻ trung, hối hả, xôn xao, rạo rực và đầy sức sống; vẻ đẹp của thiên nhiên, con người và đất nước trên mảnh đất vừa thoát khỏi những đau thương của chiến tranh để nảy nở, sinh sôi; ca ngợi hình ảnh con người đang hăng say xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...  + Qua đoạn thơ, tác giả thể hiện tình yêu, niềm tự hào sâu sắc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước, con người… | 2,5 |
|  | - *Về đẹp nghệ thuật:*  Thể thơ năm tiếng với nhạc điệu trong sáng; ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, thân thuộc, giàu giá trị tạo hình và biểu cảm; sử dụng hiệu quả nhiều biện pháp nghệ thuật: nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, điệp ngũ, đảo ngữ, từ láy... | 1.0 |
| 3 | *Đánh giá, mở rộng:*  - Đoạn thơ thể hiện sự quan sát tinh tế, ngòi bút sáng tạo, đồng thời thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước thiết tha của tác giả...  - Đoạn thơ nói riêng và bài thơ Mùa xuân nho nhỏ nói chung đã giúp người nghệ sĩ bộc lộ tư tưởng, quan niệm về cuộc đời, con người và hướng người đọc vươn tới lẽ sống, tình cảm cao đẹp... | 0.5 |
|  | *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn, chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp, thể hiện sự sáng tạo trong cảm nhận và diễn đạt.* | 0,5 |

-----**o0o**-----

# **5. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– VĨNH PHÚC**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng:**

*Chợt ông lão lặng hẳn đi, chân tay nhủn ra, tưởng chừng như không cất lên được… Có tiếng nói léo xéo ở gian trên. Tiếng mụ chủ… Mụ nói cái gì vậy? Mụ nói cái gì mà lào xào thế? Trống ngực ông lão đập thình thịch. Ông lão nín thở, lắng tai nghe ra bên ngoài…*

(Ngữ văn 9, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

**Câu 1: Đoạn văn trên được trích trong tác phẩm nào?**

A. Chuyện người con gái Nam Xương B. Chiếc lược ngà

C. Lặng lẽ Sa Pa D. Làng

**Câu 2**. **Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?**

A. Tự sự B. Nghị luận

C. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 3.** **Đoạn văn trên có mấy từ láy ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.1 | B.2 | C.3 | D.4 |

**Câu 4.** **Xét theo mục đích nói, câu ‘‘Ông lão nín thở, lắng tai nghe ra bên ngoài…” thuộc kiểu câu gì?**

A. Câu nghi vấn B. Câu trần thuật

C. Câu cảm thán D. Câu cầu khiến

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

**Câu 5 (3,0 điểm).**

Em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng phép liên kết nối. Gạch chân dưới từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy.

**Câu 6 (5,0 điểm).**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã,*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu”.*

(Trích *Sang thu* – Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, Tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I: PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **C** | **B** |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

**Câu 5 (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **Em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng phép liên kết nối. Gạch chân dưới từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy** | **3,0** |
| **1** | **Yêu cầu về hình thức** |  |
|  | - Về hình thức viết đúng hình thức đoạn văn.  - Về kiến thức Tiếng Việt : trong đoạn văn có sử dụng **có sử dụng phép liên kết nối**, gạch chân dưới từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy | 0,5  0.5 |
| **2** | **Đảm bảo các ý cơ bản về nội dung** | **2,0** |
|  | - Tinh thần trách nhiệm là ý thức làm tròn bổn phận, nghĩa vụ đối vởi bản thân, gia đình, và xã hội; có trách nhiệm với suy nghĩ, hành động, thái độ… của bản thân mình  - Ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm :  + Là một chuẩn mực để đánh giá nhân cách, sự trưởng thành của một người  + Giúp chúng ta phát huy được phẩm chất, năng lực của bản thân, hoàn thiện chính mình; hoàn thành tốt công việc và thành công trong cuộc sống…  + Có được lòng tin, sự quý mến, kính trọng của mọi người…  + Mỗi cá nhân có tinh thần trách nhiệm sẽ góp phần xây dựng cộng đồng, xã hội phát triển văn minh, toàn diện…  - Phê phán lối sống ích kỉ, vô trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội  - Bài học: thí sinh rút ra bài học nhận thức và hành động phù hợp, suy nghĩ tích cực | 0,5  0,25  0.25  0,25  0,25  0,25  0,25 |

**Câu 6 (5,0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Giới thiệu chung: Khái quát về tác giả Hữu Thỉnh, bài thơ *Sang thu*, đoạn trích thơ** | **0,5** |
| **2** | **Cảm nhận** | ***3,0*** |
| ***Khổ thơ thứ nhất*** | *1,5* |
| **a. Những tín hiệu báo mùa thu về:**  *+ Hương ổi:*  làn hương thơm quen thuộc ở làng quê Bắc bộ; động từ *phả* là tỏa vào, trộn lẫn gợi hương ổi lan tỏa khắp không gian với một mùi thơm ngọt mát, dịu nhẹ…  +*Gió se*: gió heo may mua thu se se lạnh  + *Sương* được nhân hóa qua từ láy gợi hình “*chùng chình*” gợi màn sương thu mỏng, mềm mại, giăng mắc khắp ngõ xóm làng quê. *Sương* như chứa đầy tâm trạng, dùng dằng, cố ý chậm lại như chờ đợi, lưu luyến điều gì…  **b. Cảm xúc của nhà thơ trước những tín hiệu báo mùa thu về:**  **+ Bỗng: Cảm giác bất ngờ, ngỡ ngàng,** xúc động trước tín hiệu chuyển mùa của thiên nhiên  + Hình như: cảm giác mơ hồ, mong manh  🡪 Bằng sự cảm nhận của tất cả các giác quan, sử dụng những từ ngữ gợi hình gợi cảm… nhà thơ đã diễn tả vẻ đẹp đặc trưng của thiên nhiên cuối hạ đầu thu qua những nét vẽ thanh sơ, mang đến một bức tranh đậm chất thu của vùng đồng bằng Bắc bộ. Đồng thời cho thấy sự tinh tế và tình yêu thiên nhiên tha thiết của tác giả | *0,75*  *0,5*  *0,25* |
| ***Khổ thơ thứ hai*** | *1,5* |
| **a. Bức tranh mùa thu được cảm nhận trong cái nhìn xa hơn, rộng hơn, diễn tả sự thay đổi của đất trời từ hạ sang thu, nhẹ nhàng mà rõ rệt**  + *Sông* được nhân hóa qua từ láy *dành dàng* gợi tả dòng sông chảy chậm êm dịu, chứa đầy tâm trạng…  + Trái ngược với vẻ khoan thai của dòng sông, những cánh chim *bắt đầu vội vã* di trú về phương Nam tránh rét…  + Hình ảnh đám mây được nhân hóa *vắt nửa mình sang thu* gợi liên tưởng thú vị; chữ *vắt* thật tinh tế gợi cảm khiến những đám mây hiện lên mềm mại, nhẹ nhàng như những chiếc khăn voan nửa nghiêng về mùa hạ nửa ngả về mùa thu…  **b.** **Cách cảm nhận của nhà thơ về thiên nhiên ở khoảnh khắc cuối hạ đầu thu: độc đáo tinh tế với trí tưởng tượng bay bổng…**  🡪 Bức tranh thiên nhiên trong khúc giao mùa hiện lên tinh tế sống động qua những câu thơ giàu chất tạo hình… Qua đó ta thấy một hồn thơ Hữu Thỉnh ngây ngất, say sưa, nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết | *0,75*  *0, 5*  *0,25* |
| **3** | **Đánh giá, mở rộng** | ***1.0*** |
| **+ Nghệ thuật:** thể thơ năm chữ, ngôn ngữ giản dị, sáng tạo, gợi hình, gợi cảm, hình ảnh thơ đẹp, sử dụng các phép tu từ tài hoa, điêu luyện (nhân hóa, ẩn dụ, tương phản…)  **+ Nội dung:** đoạn thơ là một khúc giao mùa nhẹ nhàng, thơ mộng, bâng khuâng góp phần làm cho *Sang thu* trở thành một thi phẩm đẹp, nối tiếp hành trình thơ thu dân tộc, đem đến một tiếng thơ đằm thắm mà chan chứa tình yêu quê hương đất nước |  |
| Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ đặt câu; bài viết sáng tạo giàu chất văn | **0,5** |

-----**o0o**-----

# **6. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– QUẢNG NINH**

*Thời gian làm bài*: ***120 phút****, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

**(1)** *Tôi thích lên danh sách. Đây là lời đề nghị: hãy lên danh sách năm mươi điều bạn trân trọng, biết ơn (vâng, năm mươi). Mười điều đầu tiên rất dễ: người thân, công việc, gia đình… Biết ơn vì bạn nói tiếng Việt (hoặc tiếng Nhật, tiếng Đức). Biết ơn vì có đủ hai mắt, có trái tim khỏe, hoặc vì bạn không sống trong vùng chiến tranh. Biết ơn người khác.* ***Cầu chúc cho người nông dân nỗ lực làm nên thức ăn trên bàn. Cầu chúc cho người công nhân tạo ra chiếc xe máy bạn đi. Cầu chúc cho người bán hàng nơi bạn mua quần áo. Cầu chúc cho người phục vụ quán ăn bạn đến hôm qua.***

**(2)** *Đó là thái độ biết ơn. Hãy lưu tâm đến những phúc lành của mình, đừng xem bất cứ điều gì là hiển nhiên. Tôi chắc chắn bạn sẽ có nhiều thứ biết ơn hơn những gì bạn thấy. Chỉ cần nghĩ đến. Chỉ cần trân trọng. Và để ý xem điều gì sẽ xảy đến.*

(Trích *Đời ngắn đừng ngủ dài*, Robin Sharma, NXB Trẻ, 2019, tr.33-34)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**.*(0,5 điểm)*Theo đoạn văn (1), tác giả *đề nghị* điều gì?

**Câu 2**. (*0,5 điểm*) Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu: *Tôi chắc chắn bạn sẽ có nhiều thứ biết ơn hơn những gì bạn thấy.*

**Câu 3**. (*0,5 điểm*) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong các câu in đậm.

**Câu 4**. (*0,5 điểm*) Trong lời đề nghị của tác giả về những điều cần *trân trọng, biết ơn*, em tâm đắc nhất điều gì? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (8,0 điểm)**

**Câu 1.** *(3,0 điểm*)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống. Đoạn văn có câu sử dụng thành phần khởi ngữ (gạch chân thành phần khởi ngữ).

**Câu 2.** *(5,0 điểm)*

Cảm nhận của em về đoạn trích sau:

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen*

*Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...*

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

*Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ*

*Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm*

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

*Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!*

(Trích *Bếp lửa*, Bằng Việt, *Ngữ văn 9*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.144)

**-----HẾT-----**

**HƯỚNG DẪN CHẤM – THANG ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | | **2,0** |
| **1** | Theo đoạn văn (1), tác giả đề nghị: *hãy lên danh sách năm mươi điều bạn trân trọng, biết ơn.* | 0,5 |
| **2** | Thành phần biệt lập trong câu làthành phần tình thái: *chắc chắn.*  ***Hướng dẫn chấm:*** *Đáp ứng đúng mỗi ý: 0,25 điểm* | 0,5 |
| **3** | Tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ:  - Nhấn mạnh sự mong muốn những điều tốt đẹp cho người mà chúng ta cần biết ơn (*cầu chúc cho*);  - Tạo âm hưởng nhịp nhàng, cân đối;  - Thể hiện thái độ chân thành, tha thiết của tác giả.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Thí sinh diễn đạt bằng các từ ngữ khác có nghĩa tương tự vẫn cho điểm tối đa.*  *Đáp ứng được 02 ý trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **4** | - Thí sinh lựa chọn một điều cần trân trọng biết ơn mà bản thân tâm đắc nhất trong đoạn trích.  - Lí giải sự lựa chọn: hợp lí, thuyết phục.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Đáp ứng được mỗi ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **II. LÀM VĂN** | | **8,0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống. Đoạn văn có câu sử dụng thành phần khởi ngữ (gạch chân thành phần khởi ngữ).** |  |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:* Thí sinh biết cách viết đúng hình thức của một đoạn văn, có thể trình bày đoạn văn theo cách thức diễn dịch, qui nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| - Sử dụng thành phần khởi ngữ (gạch chân) | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *ý nghĩa của lòng biết ơn.*  Có thể theo hướng:  - Lòng biết ơn là bày tỏ tình cảm, thái độ trân trọng và những việc làm đền ơn, đáp nghĩa đối với những người đã giúp đỡ mình, những người có công với dân tộc, đất nước.  - Lòng biết ơn giúp con người sống tình nghĩa, hình thành nhân cách; gắn kết mối quan hệ giữa người với người; từ đó tạo nên những điều tốt đẹp, có giá trị cho cộng đồng. | 1,25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Nếu bài làm có 05 lỗi trở lên: 0 điểm.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Thí sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lý; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh*.  *- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **2** | **Cảm nhận của em về đoạn thơ trong bài thơ *Bếp lửa* (Bằng Việt)**  ***Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen […] Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!*** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Cảm nhận đoạn thơ trong bài *Bếp lửa*. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *c1. Mở bài*  Giới thiệu tác giả Bằng Việt; tác phẩm *Bếp lửa*; Giới thiệu vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| *c2. Thân bài*  ***\* Khái quát chung***  - Hoàn cảnh sáng tác: năm 1963, khi tác giả là sinh viên đang du học ngành Luật ở Liên Xô cũ.  - Bài thơ được mở ra với hình ảnh bếp lửa, từ đó gợi về những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà, làm hiện lên hình ảnh bà với sự chăm sóc, lo toan, vất vả và tình yêu thương trìu mến dành cho cháu.  - Đoạn trích là những suy ngẫm, thấu hiểu của người cháu về cuộc đời, về lẽ sống giản dị mà cao quý của bà.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| ***\* Cảm nhận đoạn thơ***  **- Ba dòng thơ đầu**  + *Rồi sớm, rồi chiều*: gợi dòng chảy thời gian tuần tự, nối tiếp, bà luôn hiện diện là người nhóm lửa.  + Hệ thống động từ (*nhen, ủ, chứa*); điệp ngữ (*một ngọn lửa*); ẩn dụ (*ngọn lửa*) cho thấy bếp lửa được bà nhen lên không chỉ bằng nhiên liệu ở bên ngoài mà còn được nhen nhóm lên từ ngọn lửa trong lòng bà – ngọn lửa của sức sống, lòng yêu thương, niềm tin.  🡪 Hình ảnh người bà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa mà còn là người truyền lửa – ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ nối tiếp. | 0,5 |
| **- Ba dòng thơ tiếp**  *+* Từ láy *lận đận* kết hợp đảo ngữ, hình ảnh ẩn dụ *nắng mưa* khái quát cuộc đời vất vả, chật vật, khó khăn, gian khổ của bà.  *+ Mấy chục năm rồi:* là khoảng thời gian miên man, dằng dặc. *Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm*: là nếp sinh hoạt thể hiện sự đảm đang, tần tảo, chăm lo cho gia đình. Việc dậy sớm gắn liền với hoạt động “*nhóm bếp lửa*”.  🡪 Ba dòng thơ là hình ảnh người bà vất vả, chịu thương, chịu khó, giàu tình yêu thương cùng nỗi niềm xót xa, ngậm ngùi, thấm thía của cháu khi nghĩ về bà. | 0,5 |
| **- Bốn dòng thơ tiếp**  + Điệp ngữ *nhóm:* lặp lại 4 lần gồm nghĩa thực (nhóm bếp là một thói quen của bà) và nghĩa biểu tượng.  ++ *Nhóm bếp lửa* *ấp iu nồng đượm*: từ ngữ biểu cảm*,* lặp lại hình ảnh ở đoạn đầu bài thơ, tạo ấn tượng về công việc nhóm bếp tỉ mỉ, kiên nhẫn, nâng niu, ấp ủ; thể hiện tình yêu thương, sự lo toan, chăm sóc của bà dành cho cháu.  ++ *Nhóm* *niềm yêu thương* *khoai sắn ngọt bùi; nồi xôi gạo mới sẻ chung vui:*  hình ảnh gần gũi, quen thuộcgợi lên cuộc sống lam lũ, đói khổ nhưng chan chứatình làng nghĩa xóm, sự sẻ chia, giúp đỡ nhau trong gian khó.  ++ *Nhóm niềm yêu thương; Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ:* biện pháp ẩn dụ, nhóm lênbếp lửa cũng là nhóm lên niềm yêu thương; bếp lửa gắn với tuổi thơ hồn nhiên, vô tư; đánh thức những kí ức không thể phai mờ trong tâm trí. | 1,0 |
| **- Dòng thơ cuối:**  + Câu cảm thán, từ *Ôi*: cảm xúc trào dâng mãnh liệt trong tâm hồn nhà thơ.  + Bếp lửa *kì lạ*: vì chỉ được nhóm lên bằng củi rơm thông thường nhưng lại có sức sống phi thường tồn tại qua đói nghèo, chiến tranh. Bếp lửa *thiêng liêng:* vì nuôi dưỡng tâm hồn với niềm yêu thương, chia sẻ, niềm tin và nghị lực vươn lên.  🡪 Bếp lửa bình dị, thân thuộc, kì diệu, thiêng liêng. | 0,5 |
| **\* Đánh giá**  - Sáng tạo hình tượng bếp lửa vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng; giọng thơ trầm lắng, suy tư.  - Đoạn trích gợi lại ấn tượng, suy ngẫm của cháu về cuộc đời bà và hình ảnh bếp lửa. Từ đó, thể hiện lòng kính yêu, trân trọng, biết ơn của người cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* | 0,25 |
| *c3. Kết bài*  Khái quát lại vấn đề nghị luận; nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* | 0,25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Sai 05 lỗi trở lên: 0 điểm.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thí sinh có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Thí sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; lời văn có giọng điệu, hình ảnh, cảm xúc*.  *- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | **Tổng điểm** | **10,0** |
| **Lưu ý:**  1. Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc.  2. Bài thi được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến hai chữ số thập phân. | | |

-----**o0o**-----

**7. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– THANH HOÁ**

Thời gian làm bài:**120**phút *(không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Tình yêu thương chân thật thường rất vị tha. Người có tình yêu chân thật thường nghĩ nhiều đến hạnh phúc của người khác hơn là bản thân mình. Tình yêu ấy làm cho chúng ta thay đổi bản thân và một ngày trưởng thành hơn. Tình yêu thương chân thành và sâu sắc bao giờ cũng trường tồn ngay cả sau khi người đó đã từ giã cuộc đời. Tuy nhiên, yêu thương không được bày tỏ thì không bao giờ đạt được ý nghĩa đích thực của nó (...)*

*Hãy bày tỏ tình yêu thương với mọi người xung quanh ngay khi chúng ta còn hiện diện trong cuộc sống này. Hãy nhớ rằng tình yêu thương là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời của mỗi chúng ta. Bạn đừng ngần ngại khi muốn nói với ai đó rằng bạn rất yêu quý họ!*

(Trích *Cho đi là còn mãi*, Azim Jamal & Harvey McKinnon, NXB Trẻ, 2010, tr. 56-57)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 2.** Theo đoạn trích, *người có tình yêu thương chân thật* thường nghĩ gì?

**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng: *Hãy nhớ rằng tình yêu thương là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời của mỗi chúng ta.*

**Câu 4.** Anh/ chị có đồng tình với nhận định của tác giả: *yêu thương không được bày tỏ thì không bao giờ đạt được ý nghĩa đích thị của nó*? Vì sao

**II. TẬP LÀM VĂN (7 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/ chị viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống.

**Câu 2: (5,0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị trong đoạn thơ sau:

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng trong dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim!*

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*

(Trích *Viếng lăng Bác*, Viễn Phương,

Ngữ văn 9, Tập hai, NXB giáo dục Việt Nam, 2015, tr 58-59)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM – THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: phương thức nghị luận/nghị luận. | 0,5 |
| **2** | Theo đoạn trích, *người có tình yêu chân thật thường nghĩ nhiều đến hạnh phúc của người khác hơn là bản thân mình.* | 0,5 |
| **3** | Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: *Hãy nhớ rằng tình yêu thương là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời của mỗi chúng ta.*  - Khẳng định sức mạnh lớn lao của tình yêu thương đối với cuộc đời của mỗi con người: nhắn nhủ mọi người cần biết trân trọng, đề cao tình yêu thương trong cuộc sống.  - Giúp câu văn sinh động, giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm. | 0,75  0,25 |
| **4** | - tỏ quan điểm của bản thân: đồng tình/ không đồng tình / đồng tình một phần.  - Lí giải hợp lý, thuyết phục | 0,25  0,75 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **1** | **Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống .** | 2,0 |
| *a.Đảm bảo cấu trúc đoạn văn:* Có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. | 0,25 |
| *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành một đoạn văn theo những cách khác nhau nhưng cần tập trung làm rõ sức mạnh tình yêu thương trong cuộc sống*. Có thể hướng sau:  - Tình yêu thương tạo nên sức mạnh để con người đối mặt và vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống.  - Tình yêu thương giúp con người biết thấu hiểu, sẻ chia, vị tha, bao dung, làm cho cuộc sống có ý nghĩa.  - Tình yêu thương gắn kết con người góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn.  *Lưu ý: Học sinh có thể trình bày những suy nghĩ khác nhưng cần hợp lí, thuyết phục.* | 1,0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| **2** | **Cảm nhận đoạn thơ trong bài *Viếng lăng Bác* ( Viễn Phương )** | **5,0** |
| a*. Đoạn bảo cấu trúc bài nghị luận văn học*: Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định vấn đề cần nghị luận:* Cảm nhận đoạn thơ trong bài Viếng lăng Bác (Viễn Phương) | 0,5 |
| *c. Triển khai các vấn đề nghị luận thành các luận điểm; biết vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:* | **3,5** |
| *2.1 Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, đoạn trích*  - Viễn Phương là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước. Thơ ông chân thành, sâu lắng, giàu chất trữ tình.  - Bài thơ *Viếng lăng Bác* được sáng tác năm 1976, in trong tập *Như mây mùa xuân*. Bài thơ thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và mọi người khi vào lăng viếng Bác.  - Đoạn trích là niềm xúc động nghẹn ngào của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác và nỗi lưu luyến khi phải chia xa lăng Bác. | 0,5 |
| *2.2 Cảm nhận đoạn trích*  \* Về nội dung:  - Niềm xúc động nghẹn ngào khi vào viếng lăng Bác:  + Xúc động khi chứng kiến hình ảnh Người đang trong *giấc ngủ bình yên*, thanh thản giữa *vầng trăng sáng trong dịu hiền*.  + Đau xót quặn thắt *nhói ở trong tim* trước sự thực Người đã ra đi.  -Niềm lưu luyến và ước nguyện khi phải chia xa lăng Bác:  + Lưu luyến, *thương trào nước mắt*, không muốn chia xa.  + Ước nguyện chân thành, cao đẹp muốn hóa thân vào cảnh vật, sự vật ( *con chim, đóa hoa, cây tre* ) để được mãi bên Người.  \*Về nghệ thuật: Thể hiện tám chữ gieo vần linh hoạt; giọng thơ vừa thiết tha, sâu lắng, vừa đau xót xen lẫn niềm tự hào; hình ảnh thơ quen thuộc gần gũi, có tính khái quát và ý nghĩa biểu tượng; ngôn ngữ bình dị, cô đọng, hàm súc. | 2,5 |
| *2.3 Đánh giá, nâng cao*  - Đoạn trích thể hiện những niềm xúc động thiêng liêng, lòng tự hào xen lẫn đau xót khi vào viếng lăng Bác; tình cảm lưu luyến bịn rịn khi chia xa và ước nguyện được mãi ở bên Bác của nhà thơ. Đó không chỉ là nỗi lòng riêng của Viễn Phương mà còn là tiếng lòng chung của người dân Việt Nam đối với Bác.  - Đoạn trích góp phần làm nên chiều sâu cảm xúc cho bài thơ và dấu ấn riêng của nhà thơ trong đề tài Bác Hồ. |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| **Điểm tổng cộng: 10,0 điểm** | | | |

-----**o0o**-----

# **8. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– HẬU GIANG**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

*Một nhà nghiên cứu thực hiện thí nghiệm sau. Ông đưa hai người - một người ngốc nghếch ốm yếu và một người thông minh cường tráng - đến một vùng đất. Sau đó, ông nói hai người cùng đào giếng để tìm nguồn nước.*

*Chàng ngốc không suy nghĩ gì mà liên cầm cuốc lên và bắt đầu đào. Còn người thông minh dự đoán và lựa chọn phần đất có thể có nước. Hai tiếng sau, cả hai đều đào được hai mét nhưng vẫn chưa thấy nước. Người thông minh nghĩ mình đã chọn sai nên liền tìm một vị trí khác để đào. Chàng ngốc tiếp tục kiên nhẫn đào phần đất của mình. Hai tiếng sau, anh đào được thêm một mét nữa, còn người thông minh đào được hai mét ở chổ mới.*

*Một lúc sau, người thông minh lại cảm thấy dường như mình đang đào sai chỗ nên tìm một mảnh đất khác. Hai tiếng nữa lại trôi qua, chàng ngốc đào được thêm nửa mét nữa, còn người thông minh chuyển sang chỗ mới và đào được hai mét. Cả hai đều chưa thấy nước. Người thông minh cho rằng vùng đất này không có nước nên bỏ cuộc. Trong khi đó, chàng ngốc vẫn tiếp tục đào và cuối cùng anh đã tìm thấy nguồn nước.*

*Kết quả là chàng ngốc đã chiến thắng người thông minh.*

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, Tập 13,

NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr. 97-98)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

**Câu 2.** Theo văn bản, vì sao người thông minh lại bỏ cuộc?

**Câu 3.** Tìm, gọi tên và cho biết vai trò của thành phần biệt lập trong câu: *Ông đưa hai người - một người ngốc nghếch ốm yếu và một người thông minh cường tráng - đến một vùng đất.*

**Câu 4.** Em có đồng tình với suy nghĩ và hành động của người thông minh trong văn bản không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của tính kiên nhẫn đối với con người.

**Câu 2 (3,0 điểm)**

Trong bài thơ Đồng chí, Chính Hữu viết:

*Quê hương anh nước mặn, đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*

*Anh với tôi đôi người xa lạ.*

*Từ phương trời chẳng hạn quen nhau,*

*Súng bên súng, đầu sát bên đầu,*

*Đêm rét chung chăn thành đối trị kỉ.*

*Đồng chí!*

(Theo Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 128)

Trình bày cảm nhận của em về tình đồng chí của những người lính trong đoạn thơ trên.

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trung của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bào viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Việc chi tiết hoá điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Tổ chấm thi.

- Bài thi được chấm theo thang điểm 10; làm tròn đến hai chữ số thập phân.

**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: tự sự | 0,5 |
| **2** | Người thông minh bỏ cuộc vì cho rằng vừng đất này không có nước. | 0,5 |
| **3** | - Thành phần phụ chú: *một người ngốc nghếch ốm yếu và một người thông minh cường tráng.*  - Vai trò: Giải thích cho cụm danh từ *hai người*. | 0,5  0,5 |
| **4** | - Bày tỏ quan điểm của bản thân: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần.  - Lí giải hợp lí, thuyết phục | 0,25  0,75 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **1** | **Viết đoạn văn về vai trò của tính kiên nhẫn đối với con người** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  Vai trò của tính kiên nhẫn đối với con người. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vai trò của tính kiên nhẫn đối với con người. Có thể triển khai theo các hướng sau:  Kiên nhẫn là mootjtrong những đức tính cao đẹp mà mỗi người cần rèn luyện; có vai trò quan trọng giúp con người quyết tâm vượt qua mọi thử thách, nỗ lực hành động để vươn tới thành công. | 1,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **2** | **Trình bày cảm nhận về tính đồng chí của những người lính được nhà thơ Chính Hữu thể hiện trong đoạn thơ.** | **5,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Tình đồng đội của những người lính cách mạng được Chính Hữu thể hiện trong đoạn thơ. | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \* *Giới thiệu khái quát về tác giả Chính Hữu, bài thơ “Đồng chí” và đoạn thơ* | 0,5 |
| \* *Tình đồng chí của những người lính được Chính Hữu thể hiện trong đoạn thơ:*  - Tình đồng chí, đồng đội bắt nguồn sâu xa từ sự chung về giai cấp, tương đồng về cảnh ngộ xuất thân nghèo khó: *Quê hương anh nước mặn, đồng chua; Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*  - Tình đồng chí được nảy sinh từ sự cùng chung nhiệm vụ, lý tưởng, sát cánh bên nhau trong chiến đấu: *Súng bên súng, đầu sát bên đầu.*  *-* Tình đồng chí đồng đội nảy nở và thành bền chặt trong sự chan hoà, chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui: *Đêm rét chung chăn thành đối trị kỉ.*  - Tình đồng chí được thể hiện có điểm nhấn như một phát hiện, một lời khẳng định với một dòng đặc biệt: *Đồng chí!*  - Tình đồng chí được thể hiện tự nhiên, bình dị mà sâu sắc; chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm. | 3,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10,0** |

-----**o0o**-----

# **9. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021- NAM ĐỊNH**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**Phần I - Tiếng Việt** *(2,0 điểm)*

Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.

**Câu 1.** Từ nào sau đây **không phải** là từ láy?

A. Long lanh. B. Mong muốn. C. Bát ngát. D. Lao xao.

**Câu 2.** Xét vê cấu tạo ngữ pháp câu “*Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.*” (Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*) thuộc kiêu câu

A. rút gọn. B. đặc biệt C. ghép. D. đơn.

**Câu 3.** Về hình thức, các câu “*Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lấn trong ruột những quá bom.*” (Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*) liên kết với nhau băng phép

A. lặp. B. nối. C. thế. D. đồng nghĩa.

**Câu 4.** Tổ hợp từ nào sau đây không phải là thành ngữ?

A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. B. Mình đồng da sắt.

C. Lên thác xuống ghềnh. D. Cá chậu chim lồng.

**Câu 5.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau?

“Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.”

(Huy Cận, *Đoàn thuyền đánh cá*)

A. So sánh và nhân hóa. B. Nhân hóa và ẩn dụ.

C. Ẩn dụ và hoán dụ. D. So sánh và điệp ngữ.

**Câu 6.** Phần in đậm trong câu *“Vũ Thị Thiết****, người con gái quê ở Nam Xương****, tính đã thùy mị, nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp.”* (Nguyễn Dữ, *Chuyện người con gái Nam Xương*) là thành phần

A. tình thái. B. cảm thán. C. phụ chú. D. khởi ngữ.

**Câu 7.** Quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép *“Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù.”* (Kim Lân, *Làng*) là quan hệ

A. bổ sung. B. tăng tiến. C. tiếp nối. D. tương phản.

**Câu 8.** Câu *“Nói có sách, mách có chứng”* liên quan đến phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm về lượng. B. Phương châm về chất.

C. Phương châm quan hệ. D. Phương châm lịch sự.

**Phần II - Đọc hiểu văn bản** *(2,0 điểm)*

**Đọc đoạn trích sau:**

*Kim Woo Chung, người sáng lập nên tập đoàn Deawoo từng viết trong quyển sách Thế giới quả là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm rằng: “Lịch sử thuộc về những người biết ước mơ. Ước mơ là động lực thay đôi the giới. Tôi cam đoan rằng tất cả những người đang làm nên lịch sử thế giới ngày hôm nay đều có những ước mơ lớn khi còn trẻ.” Dù là thay đối bản thân mình hay là thay đổi thế giới, thì người ta cũng bắt đầu bằng ước mơ.*

*Con đường theo đuổi ước mơ không bao giờ là con đường an toàn, cũng không phải là con đường dễ dàng. Đôi khi ta phải chấp nhận đi đường vòng, làm việc minh không thích đê nuôi dưỡng ước mơ. Đôi khi ta phải đứng lên chống lại định kiến xã hội để đi theo con đường của mình. Nhiều khi ta phải đối mặt với cô đơn, thất vọng. Dù làm gì, dù thế nàọ đi nữa, thì đừng bỏ cuộc. Hãy luyện tập mài giũa hàng ngày. Trái ngọt có được sau những chặng đường dài thực sự rất xứng đáng. Hay tin tưởng.*

(Rosie Nguyen, *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?*,

NXB Hội nhà văn. 2017. tr.215-216)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** *(0,5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** *(0,75 điểm)* Việc tác giả trích dẫn câu nói của Kim Woo Chung có tác dụng gì?

**Câu 3.** *(0,75 điểm)* Theo em, tại sao *“Đôi khi ta phải đứng lên chống lại định kiến xã hội để đi theo con đường mình đã chọn.”*?

**Phần III – Tập làm văn** *(6,0 điểm)*

**Câu 1.** *(1,5 điểm)*

Từ nội dung phần Đọc hiểu văn bản, hãy viết một đoạn văn (từ 10 đến 15 câu) bảy tỏ suy nghĩ của em về vai trò của ước mơ.

**Câu 2.** *(4.5 điểm)*

Phân tích đoạn thơ sau:

*“Những chiếc xe từ trong bom rơi*

*Đã về đây họp thành tiểu đội*

*Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới*

*Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.*

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

*Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

*Võng mắc chông chênh đường xe chạy*

*Lại đi, lại đi trời xanh thêm.*

*Không có kinh, rồi xe không có đèn,*

*Không có mui xe, thùng xe có xước,*

*Xe vân chạy vì miền Nam phía trước:*

*Chi cấn trong xe có một trái tim.”*

(Phạm Tiến Duật, *Bài thơ về tiếu đội xe không kính*,

Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.132)

**-----HẾT-----**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **TIẾNG VIỆT** | | **2,0** |
| |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | B | D | C | A | A | C | D | B |   *Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm* | |  |
| **II** | **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN** | | **2,0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: nghị luận | 0,5 |
| **2** | Việc tác giả trích dẫn câu nói của Kim Woo Chung có tác dụng:  - Nhấn mạnh/ khẳng định vai trò của ước mơ.  - Tăng tính thuyết phục/ Tạo độ tin cậy cho vấn đề.  Lưu ý:  - Chấp nhận cách diễn đạt khác, nếu đúng vấn đề cho điểm tối đa. | 0,75 |
| **3** | HS lý giải hợp lí, thuyết phục. Dưới đây là một số gợi ý:  - Trên con đường thực hiện ước mơ ta có thể gặp phải những định kiến.  - Định kiến thường cản trở ta  - Nếu không đứng lên chống lại định kiến, ta sẽ khó đạt được thành công. | 0,75 |
| **III** | **TẬP LÀM VĂN** | | **6,0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn (từ 10 đến 15 câu) bảy tỏ suy nghĩ của em về vai trò của ước mơ.** | **1,5** |
| *a. Đảm bảo hình thức và dung lượng đoạn văn* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* vai trò của ước mơ | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* kết hợp lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề theo những cách khác nhau. Dưới đây là một số gợi ý:  - Ước mơ giúp ta có động lực để phấn đấu trong cuộc sống.  - Ước mơ là tiền đề quan trọng để dẫn ta đến thành công và có những đóng góp cho cộng đồng  - Ước mơ góp phần tạo ra sự thay đổi và phát triển của xã hội. | 0,75 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp và ngữ nghĩa tiếng Việt | 0,25 |
| **2** | **Phân tích đoạn thơ sau: *“Những chiếc xe từ trong bom rơi…/ Chi cấn trong xe có một trái tim.”*** | **4,5** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* phân tích làm rõ giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* vận dụng hợp lí các thao tác lập luận để triển khai vấn đề theo những cách khác nhau. Cần đảm bảo được các ý cơ bản sau: | 3,5 |
| ***\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và đoạn thơ*** | 0,5 |
| ***\* Phân tích:*** |  |
| - Trong hoàn cảnh khốc liệt của chiến tranh, những chiếc xe không kính đã tạo thành một tiểu đội riêng. Cũng vì xe không có kính mà trên những chặng đường xuôi ngược chiến trường, các anh chiến sĩ lái xe được hội ngộ, trao nhau tình đồng chí (hình ảnh xe họp thành tiểu đội, bắt tay nhau qua cửa kính…) | 0,75 |
| - Những bữa cơm dã chiến, phút nghỉ ngơi ngắn ngủi của đời lính đã gắn kết các chiến sĩ thành anh em một nhà. Đó cũng là nguồn sức mạnh giúp họ tiếp tục hành trình và hi vọng về một ngày mai chiến thắng (hình ảnh bếp Hoàng Cầm, định nghĩa về gia đình, từ láy chông chênh, điệp ngữ lại đi, ẩn dụ trời xanh thêm…) | 0,75 |
| - Chiến tranh ngày càng ác liệt nhưng vượt lên mọi gian khổ, hi sinh, tinh thần lạc quan và ý chí giải phóng miền Nam luôn cháy bỏng trong tâm hồn những người lính lái xe (hình ảnh tả thực về những chiếc xe đầy thương tích, điệp ngữ không có, nghệ thuật liệt kê, đối lập, hình ảnh hoán dụ trái tim…) | 1,0 |
| ***\* Đánh giá***  - *Nội dung:* Đoạn thơ đã khắc hoạ thành công hình ảnh người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mĩ với tình đồng chí gắn bó, tinh thần lạc quan, dũng cảm; ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam.  - *Nghệ thuật:* Thể thơ tự do; hình ảnh chân thực; ngôn ngữ và giọng điệu giàu tính khẩu ngữ, tự nhiên, khoẻ khoắn; sử dụng hiệu quả các biệt pháp nghệ thuật… | 0,5 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp và ngữ nghĩa tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* có cách diễn đạt mới mẻ, suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |

-----**o0o**-----

# **10. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021– HÀ NỘI**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**Phần I** *(6,0 điểm)*  
Đồng chí là một trong những tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ Chính Hữu và thơ ca kháng chiến chống Pháp. Mở đầu bài thơ, tác giả viết:

*Quê hương anh nước mặn, đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá*

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.*

*Súng bên súng, đầu sát bên đầu*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ*

*Đồng chí!”*

(*Ngữ Văn 9*, tập một, NXB Giáo Dục Việt Nam 2020)

1. Ghi lại năm sáng tác bài thơ Đồng Chí. Tác phẩm này được in trong tập thơ nào của Chính Hữu?  
2. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp làm rõ cơ sở hình thành tình đồng chí của những người lính cách mạng trong đoạn thơ trên. Đoạn văn có sử dụng phép lặp để liên kết và sâu ghép. (Gạch dưới, chú thích rõ từ ngữ dùng làm phép lặp và câu ghép).

3. Đoạn cuối bài thơ có một hình anh giản dị mà giàu sức gợi: *“Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”.* Hình ảnh thơ đó giúp em hiểu gì về vẻ đẹp của những anh Bộ đội cụ Hồ.

**Phần II (4,0 điểm)**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Người ta kể rằng có một máy phát điện cỡ lớn của công ti Pho bị hỏng. Một hội đồng gồm nhiều kĩ sư họp 3 tháng liền tìm không ra nguyên nhân. Người ta phải mời đến chuyên gia Xten-met-xơ. Ông xem xét và làm cho máy hoạt động trở lại. Công ti phải trả cho ông 10. 000 đôla. Nhiều người cho Xten-met-xơ là tham, bắt bí để lấy tiền. Nhưng trong giấy biên nhận, Xten-met-xơ ghi: “Tiền vạch một đường thẳng là 1 đôla. Tiền tìm ra chỗ để vạch đúng đường ấy giá 9 999 đô la". Rõ ràng người có tri thức thâm hậu có thể làm được những việc mà nhiều người khác không làm nổi.”

(*Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013)

1. Theo em, vì sao Xten-mét-xơ cho rằng "vạch một đường thẳng" có giá 1 đôla nhưng tìm ra “chỗ để vạch đúng đường ấy lại có giá 9 999 đôla”?

2. Dựa vào đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy trình bày suy nghĩ của em khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: *Phải chăng tri thức làm nên giá trị con người*?

**-----HẾT-----**

**Ghi chú:** Điểm phần I: 1 *(****1,0 điểm****)*; 2 *(****4,0 điểm****)*; 3 *(****1,0 điểm****)*

Điềm phần II: 1 *(****1,5 điểm****)*; 2 *(****2,5 điểm****)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Cán bộ chấm thi (CBChT) cần nắm vững *Hướng dẫn chấm* để tránh đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh (TS). Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thí sinh có thể trình bày, diễn đạt theo cách thức riêng; CBChT cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết có sáng tạo.

2. Việc chi tiết hoá điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải thống nhất trong Hội đồng Chấm thi và bảo đảm không sai lệch tổng điểm của mỗi câu.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10,0; lẻ đến 0,25; không làm tròn điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

**Phần I** (*6,0 điểm*)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1**  ***1,0 điểm*** | Thí sinh ghi chính xác - Năm sáng tác: 1948; - Tên tập thơ: *Đầu súng trăng treo* | 0,5 0,5 |
| **Câu 2**  ***4,0 điểm*** | **\*Hình thức**  - Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề, diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt;  - Trình bày đoạn văn theo đúng phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp;  - Sử dụng đúng, gạch dưới và chú thích rõ từ ngữ dùng làm phép lặp để liên kết va một câu ghép; | 0,5  0,5  0,5 |
| **\* Nội dung:** Biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ…) để làm nổi bật những ý cơ bản sau:  - Cơ sở hình thành tình đồng chí:  + Tương đồng về cảnh ngộ xuất thân;  + Chung đội ngũ, nhiệm vụ chiến đấu;  + Chung chí hướng, lí tưởng;  + Đồng cảm, sẻ chia.  - Câu thơ “Đồng chí!” lắng đọng, kết tinh của những cơ sở hình thành tình đồng chí | 0,5 0,5 0,5 0,5  0,5 |
| **Câu 3**  ***1,0 điểm*** | Hình ảnh “*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*” thể hiện vẻ đẹp của anh bộ đội cụ Hồ:  - Tình đồng chí gắn bó keo sơn;  - Tư thế chủ động, tinh thần dũng cảm… | 0,5 0,5 |

**Phần II** (*4,0 điểm­)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1**  ***1,5 điểm*** | Thí sinh lí giải được:  - Việc “vạch một đường thẳng” giá 1 đôla vì đó là công việc đơn giản, ai cũng có thể thực hiện được (hoặc thực hiện dưới sự hỗ trợ của người khác);  - Việc “tìm ra chỗ để vạch đúng đường ấy” giá 9 999 đôla vì đó là công việc khó đòi hỏi trí thức sâu sắc, biết vận dụng trí thức để phát hiện, vận dụng… | 0,5  1,0 |
| **Câu 2**  ***2,5 điểm*** | **\* Hình thức:** Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp, diễn đặt mạch lạc, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,5 |
| **\*Nội dung**:  - Hiểu được vấn đề cần nghị luận: *tri thức* và *giá trị con người*; - Bàn luận xác đáng về vấn đề cần nghị luận, thể hiến hiện chính kiến của cá nhân (có đồng tình, không đồng tình hoặc có ý kiến khác) nhưng phải lí giải thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội;  - Liên hệ bản thân và rút ra bài học.  ***Lưu ý:*** *Không cho điểm những bài viết lệch lạc, tiêu cực.* | 0,5  1,0  0,5 |
| **MỘT VÀI GỢI Ý**  **Giải thích:**  **-** Hiểu từ ngữ:*Tri thức* là những hiểu biết, những kiến thức của con người. *Giá trị con người* là những điều làm cho con người trở nên có ý nghĩa và đáng quý.  - Nhận thấy vấn đề cần nghị luận: mối liên hệ giữa *tri thức* và *giá trị của con người*.  **Bàn luận, chứng minh**  - Tri thức là một trong những yếu tố căn bản làm nên giá trị con người (có dẫn chứng).  + Tri thức mở mang trí tuệ, góp phần làm nên hiệu quả trong học tập, lao động… của con người.  + Tri thức góp phần làm nên đạo đức, nhân cách con người.  - Tuy nhiên, tri thức chỉ làm nên giá trị con người khi đi liền với nhân cách, đạo đức… (có dẫn chứng)  **Liên hệ và rút ra bài học**  - Phê phán những kẻ lười biếng, không chịu tích luỹ tri thức hoặc những kẻ sử dụng tri thức vào việc làm gây tổn hại cho con người và cuộc sống.  - Mỗi người cần tự nhìn nhận vai trò của tri thức và có hướng rèn luyện, tích cực tích luỹ tri thức, hoàn thiện nhân cách để làm nên giá trị của bản thân. |  |

**-----o0o-----**

# **11. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – QUẢNG NGÃI**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Đố kỵ nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.*

*Đố kỵ không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kỵ khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tỵ với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.*

(George Matthew Adams – *Không gì là không thể*,

NXB Tổng hợp TPHCM, 2017, tr.44)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** *(0,5 điểm)*Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

**Câu 2.** *(0,5 điểm)* Xác định một phép liên kết và chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy trong đoạn văn: *“Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác (...). Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày”.*

**Câu 3.** *(1,0 điểm)* Theo tác giả, vì sao người có tính đố kỵ thường *“không muốn nhắc đến thành công của người khác”*?

**Câu 4.** *(1,0 điểm)*Em có đồng ý với ý kiến: *“Ganh tỵ với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình”* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1.** *(2,0 điểm)* Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu*,* em hãy viết đoạn văn nghị luận (7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ về *vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị.*

**Câu 2**. *(5,0 điểm)* Em hãy phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai trong các đoạn trích sau:

*“Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm với anh em. A, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá… Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc là còn khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.”*

*Ông Hai quay phắt lại lắp bắp hỏi:*

*- Nó… Nó vào chợ Dầu hở bác? Thế ta giết được bao nhiêu thằng? Người đàn bà ẵm con cong môi lên đỏng đảnh:*

*- Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây còn giết gì nữa. Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:*

*- Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại…*

*- Thì chúng tôi vừa ở dưới ấy lên đây mà lại. Việt gian từ thằng chủ tịch mà đi cơ ông ạ.*

*[...] Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng. [...]*

*Ông Hai cúi gằm mặt xuống mà đi. Ông thoáng nghĩ đến mụ chủ nhà. Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lén đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau. Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ tràn ra… Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu… ông lão nắm chặt hai tay lại và rít lên:*

*- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này!*

*Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình nói không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng. Quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại can tâm làm điều nhục nhã ấy!…*

(Trích *Làng*, Kim Lân, *Ngữ văn 9*,

tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr.162-166)

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: phương thức nghị luận/ nghị luận  *- Điểm 0,5: Trả lời đúng như trên.*  *- Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.* | 0,5 |
| **2** | - Phép liên kết: phép lặp từ ngữ/ phép lặp  - Từ ngữ thực hiện phép liên kết: *họ*  *Điểm 0,5: Trả lời được một trong hai phép liên kết trên.*  *Điểm 0,25: Chỉ ra được một từ ngữ thể hiện phép liên kết hoặc chỉ nêu tên* | 0,5 |
| **3** | Người có tính đố kị thường *không muốn nhắc đến thành công của người khác,* vì:  + Họ không chịu thừa nhận thành cong của người khác.  + Họ không muốn người khác hành công hơn mình.  *Điểm 1,0: Trả lời theo tinh thần các ý trên.*  *Điểm 0,75: Trả lời theo tinh thần các ý trên, nhưng còn mắc lỗi diễn đạt.*  *Điểm 0,5: Trả lời được ½ theo tinh thần các ý trên.*  *Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.* | 1,0 |
| **4** | \* Trả lời *“có đồng ý không: (0,25 điểm)*  *Điểm 0,25: Thí sinh trả lời đồng ý/ không đồng ý hoặc có thể vừa đồng ý vừa không đồng ý.*  *Điểm 0: không trả lời.*  \* Lí giải *vì sao*: (0,75 điểm)  *Điểm 0,75: Lí giải bằng những luận cứ đúng đắn, xác đáng, có sức thuyết phục, không vi phạm đạo đức và pháp luật.*  *Điểm 0,5: Lí giải bằng những luận cứ đúng nhưng chưa đủ sức thuyết phục.*  *Điểm 0,25: Lí giải sơ sài, diễn đạt không rõ ý.*  *Điểm 0: Không lí giải.* | 0,25  0,75 |

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **\* Yêu cầu chung:**  - Thí sinh biết vận dụng kiến thức xã hội và kĩ năng về văn nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn.  - Đoạn văn phải có kết cấu rõ ràng, viết đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo tính liên kết về nội dung và hình thức; diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; đảm bảo đúng một đoạn và không thừa/ thiếu số câu theo yêu cầu của đề. |  |
| **\* Yêu cầu cụ thể:**  **a.** Xác định vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị.  - *Điểm 0,25: Xác định đúng vấn đề nghị luận.*  *- Điểm 0: Xác định không đúng vấn đề nghị luận.* | 0,25 |
| ***b.*** *Triển khai luận điểm một cách hợp lí, đúng với đoạn văn nghị luận* (1.0 điểm): Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo tính liên kết về nội dung và hình thức. Có thể theo hướng sau:  - Người không có tính đố kị thường tôn trọng người khác, sống nhân ái, bao dung, cao thượng, yêu thương, chan hoà.  - Sống không có đố kị, con người biết chia sẻ, vui mừng trước những thành công của người khác, nâng đỡ, ủng hộ nhau để cùng phát triển, cùng thành công.  - Lối sống không có đố kị sẽ hiến cho mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn.  *- Điểm 1,0: Đảm bảo tinh thần các yêu cầu trên, có sáng tạo hợp lí.*  *- Điểm 0,75: Đảm bảo tinh thần các yêu cầu trên nhưng còn mắc lỗi liên kết.*  *- Điểm 0,5: Đáp ứng được ½ yêu cầu trên.*  *- Điểm 0,25: Diễn đạt còn chung chung và còn mắc lỗi liên kết.*  *- Điểm 0: Không đảm bảo các yêu cầu trên.* | 1,0 |
| ***c.***Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  *- Điểm 0,25: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên.*  *- Điểm 0: Mắc một trong các lỗi: diễn đạt, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.* | 0,25 |
| ***d.*** *Viết đúng một đoạn* (đảm bảo tính liên kết về nội dung và hình thức) *và đúng số câu yêu cầu* (7-10 câu).  *- Điểm 0,5: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên.*  *- Điểm 0: Viết hơn một đoạn văn hoặc thừa, thiếu số câu theo yêu cầu.* | 0,5 |
| **2** | **\* Yêu cầu chung:**  Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; có kỹ năng phân tích truyệnt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; trình bày đẹp. Bài văn có thể kết hợp nhiều thao tác nghị luận, nhưng cần phân tích các chi tiết cụ thể trong đoạn trích để cảm nhận đúng về tâm trạngn nhân vật, biết đáng giá khái quát tính cách nhân vật và nghệ thuật xây dựng nhân vật. |  |
| **\* Yêu cầu cụ thể:**  a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận  *- Điểm 0,5: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Mở bài cần biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề.*  *- Điểm 0,25: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài nhưng các phần chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu nêu trên; phần Thân bài chỉ có một đoạn văn.*  *- Điểm 0: Thiếu phần Mở bài hoặc Kết bài, Thân bài hoặc cả bài chỉ có một đoạn văn.* | 0,5 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.  *- Điểm 0,5: Diễn biến tâm rạng của nhân vật ông Hai trong các đoạn trích.*  *- Điểm 0,25:**Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, chỉ nêu các đặc điểm chung chung của nhân vật ông Hai hoặc phân tích diễn biến tâm trạng ông Hai trong toàn truyện.*  *- Điểm 0:**Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc sang vấn đề khác.* | 0,5 |
| *c. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác để triển khai các luận điểm.* (3,0 điểm)  Bài viết có thể trình bày theo định hướng sau: | **3,0** |
| (1) Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích;nêu vấn đề cần nghị luận (0,25 điểm) | 0,25 |
| (2) Diễn biến tâm trạng ông Hai:  a. Khi buộc phải rời làng đi tản cư, nỗi nhớ làng của ông Hai gắn bó với tinh thần cách mạng và kháng chiến:  - Ông Hai da diết nhớ lagf, nhớ lại không khí kháng chiến sôi nổi ở làng;  - Tâm trí ông luôn hướng về làng, về cuộc háng chiến đang diễn ra ở làng’  - Ông Hai muốn trở về làng để cùng mọi người làm việc, phục vu cho cuộc kháng chiến. | 0,75 |
| b. Khi nghe tin đồn làng chợ Dầu theo giặc, tâm trạng ông Hai như bị xáo trộn, gằng xé biểu hiện tình yêu kàng thống nhất với tình yêu nước, gắn với cách mạng và kháng chiến: (1,25 điểm)  - Khi mới nghe giặc đến làng chợ Dầu, ông Hai trong tâm thế chờ tin thắng trận  - Nghe tin lagf theo giặc, tâm trạng ông Hai trải qua nhiều cung bậc, trạng thái khác khác nhau: từ sững sờ, uất nghẹn, xấu hổ, tủi nhục... đến đau đớn, choáng áng, uất ức, căm giận...  - Tâm trạng ông Hai bị giằng xé: không muốn tin nhưng buộc phải tin, rồi lại nghi ngờ tính xác thực của tin đồn ấy bởi ông có niềm tin sâu sắc vào tinh thần cách mạng của những người ở lại làng để kháng chiến. | 1,25 |
| (3) Nghệ thuật miêu tả nhân vật và kể chuyện:  - Tác giả đã miêu tả cụ thể, ợi cảm diễn biến nội tâm của nhân vật ông Hai với những ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ strong tình huống thử thách tâm lí, qua đó khắc hoạ được phẩm chất, tính cách của nhân vật này.  - Lối kể chuyện tự nhiên, giản dị, ngôn ngữ đạm tính khẩu ngữ; kết hợp hài hoà giữa ngôn ngữ đối thoại và đọc thoại nội tâm. | 0,5 |
| (4) Đáng giá chung:  - Tác giả đã thể hiện chân thực, sâu sắc và cảm động tình yêu làng uquee và lòng yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân trong kháng chiến chống Pháp.  - Nghệ thuật xây dựngtinhf huống độc đáo, diễn tả nội tâm nhân vật sinh động, tinh tế. | 0,25 |
| *- Điểm 3,0: Đảm bảo các yêu cầu trên.*  *- Điểm 2,0 – 2,75: Đáp ứng được ít nhất 2/3 các yêu cầu trên vưới các mức độ khác nhau.*  *- Điểm 1,0 – 1,75: Đáp ứng 1/2 các yêu cầu trên với các mức độ khác nhau.*  *- Điểm 0,25 – 0,75: cảm nhận chung chung, không bám vào chi tiết, bỏ qua nhiều chi tiết chính có trong đoạn trích, phân tích sow sài...*  *- Điểm 0: Không làm bài hoặc bài làm không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.* |  |
| d. Sáng tạo.  *- Điểm 0,5: Có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ, phân tích tốt.*  *- Điểm 0,25: Diễn đạt hay; có kết hợp các thao tács lập luận nhưng chưa nhuần nhuyễn.*  *- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo.* | 0,5 |
| e. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp  *- Điểm 0,5: Không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.*  *- Điểm 0,25: Mắc một số lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.*  *- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.* | 0,5 |
| ***Lưu ý:*** *Nếu bài làm phân tích cả những biểu hiện tâm trạng của nhân vật không có trong phần trích của đề thì chỉ được không quá 2/3 số điểm của yêu cầu (c) này.* | | |

**-----o0o-----**

**12. ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT – HƯNG YÊN**

**Năm học: 2021-2022**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Quê hương tôi có con sông xanh biếc*

*Nước gương trong soi tóc những hàng tre*

*Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè*

*Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng*

*Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng*

*Giữ bao nhiêu kỉ niệm giữa dòng trôi?*

*Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!*

*Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ*

*Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ*

*Sông của miền Nam nước Việt thân yêu*

(Trích *Nhớ con sông quê hương*, Tế Hanh,

*Lòng miền Nam*, NXB Văn nghệ, 1956)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2 (0,5 điểm):** Chỉ ra hai từ láy có trong đoạn trích.

**Câu 3 (0,5 điểm):** Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói về vẻ đẹp của con sông trong bốn dòng thơ đầu.

**Câu 4 (0,5 điểm):** Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu: “Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ” và biết nó thuộc kiểu câu gì?

**Câu 5 (1,0 điểm):** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng sau:

Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè

Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng

**Câu 6 (1,0 điểm):** Qua đoạn trích trên, anh/chị cảm nhận gì về tình cảm của nhà thơ đối với quê hương?

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

Viết đoạn văn diễn dịch (từ 8 đến 10 câu, trong đó có một câu sử dụng thành phần biệt lập cảm thán, gạch chân thành phần cảm thán) với câu chủ đề:

*Tình yêu quê hương, đất nước là điều không thể thiếu trong mỗi con người.*

**Câu 2 (4,0 điểm):**

Phân tích nhân vật Vũ Nương trong “*Chuyện người con gái Nam Xương*” của Nguyễn Dữ. Từ đó, nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

----- **HẾT** ------

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC HIỂU** | | **4,0** |
| **I** | 1 | Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm. | 0,5 |
| 2 | - Từ láy:  + lấp loáng  + mới mẻ | 0,25  0,25 |
| 3 | Những từ ngữ, hình ảnh nói về vẻ đẹp của con sông: con sông xanh biếc, nước gương trong soi tóc những hàng tre, lòng sông lấp loáng  \* Lưu ý:  *- Thí sinh tìm được từ 02 đến 03 từ ngữ, hình ảnh: 0,5 đ*  *- Thí sinh tìm được từ 01 từ ngữ, hình ảnh: 0,25 đ*  *- Thí sinh trả lời: “xanh biếc”, “trong” (hoặc “soi tóc những hàng tre”), “lấp loáng”, giám khảo cho điểm tối đa 0,5 điểm* | 0,5 |
| 4 | Tôi/giữ mãi mối tình mới mẻ  CN VN  -> Câu đơn | 0,25  0,25 |
| 5 | - Biện pháp so sánh: “Tâm hồn tôi” đuốc sánh với “một buổi trư hè”  - Tác dụng:  + Thể hiện tình cảm sâu sắc, mãnh liệt của nhà thơ với con sông quê hương  + Giúp câu thơ giàu hình ảnh, sinh động, tăng sức biểu cảm  *\* Lưu ý:*  *- Thí sinh chỉ gọi tên biện pháp mà không nêu được hình ảnh so sánh thì chỉ cho 0,25 điểm*  *- Thí sinh chỉ trả lời được một ý tác dụng thì cho 0,25 điểm*  *- Thí sinh có cách trả lời khác về tác dụng của biện pháp so sánh mà hợp lí thì giám khảo vẫn chấm điểm tối đa* | 0,5  0,5 |
| 6 | Thí sinh có nhiều cách trả lời khác nhau nhưng co bản nêu được:  - Tình cảm của tác giả thể hiện ở sự yêu quý, tự hào về dòng sông và cảnh sắc thiên nhiên trên quê hương mình  - Đó là tình cảm sâu nặng, cao đẹp, đáng trân trọng. | 0,5  0,5 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **6,0** |
| 1 | Viết đoạn văn diễn dịch (từ 8 đến 10 câu, trong đó có một câu sử dụng thành phần biệt cảm thán, gạch chân thành phần cảm thán) với câu chủ đề: ***Tình yêu quê hương, đất nước là điều không thể thiếu trong mỗi con người.*** | **2,0** |
| ***a. Yêu cầu vè hình thức (1,0 điểm)***  - Viết đúng đoạn văn diễn dịch với câu chủ đề đã cho  - Có số câu tương ứng như yêu cầu  - Chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp…  - Sử dụng đúng và có gạch chân thành phần cảm thán | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***b. Yêu cầu về nội dung (1,0 điểm)***  Thí sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều hướng nhưng cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:  - Tình yêu quê hương, đất nước là tình cảm cao đẹp thể hiện trên nhiều phương diện; yêu quý, trân trọng cảnh sắc trên quê hương, đất nước; tự hào, tự tôn dân tộc; yêu thương đồng bào; căm thù giặc; mong muốn cống hiến, xây dựng quê hương, đất nwocs  - Tình yêu quê hương, đất nước là điều không thể thiếu ở mỗi con người vì:  + Quê hương, đất nước là nơi con người sinh ra, lớn lên.  + Yêu quê hương, đất nước là biểu hiện của thái độ sống đúng đắn  + Đólà động lực để con người đóng góp, cống hiến, hi sinh cho Tổ quốc | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  | 2 | ***Phân tích nhân vật Vũ Nương trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ. Từ đó, nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho người phụ nữ trong xã hội phong kiến.*** | **4,0** |
| ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận***  Bài viết đủ 3 phần: *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề | 0,25 |
| ***b. Xác định được vấn đề nghị luận***  - Phân tích nhân vật Vũ Nương  - Nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho người phụ nữ trong xã hội phong kiến | 0,25 |
| ***c. Triển khai vấ đề nghị luận thành các luận điểm, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các nội dung chính:***  ***\* Giới thiệu tác giả Nguyễn Dữ, tác phẩm “chuyện người con gái Nam Xương”, nhân vật Vũ Nương***  ***\* Phân tích nhân vật Vũ Nương***  *- Vũ Nương có nhiều phẩm chất tốt đẹp:*  + Đẹp người, đẹp nết.  + Thủy chung với chồng, yêu thương con, hiếu thảo với mẹ chồng.  + Giàu lòng tự trọng, chọn cái chết để minh oan  + Trọng tình nghĩa, bao dung  *- Vũ Nương có số phận bất hạnh:*  + Không tự quyết định, không tự lựa chọn hôn nhân nên phải lấy kẻ ít học, đa nghi  + Là nạn nhân của chiến tranh, nạn nhân của xã hội phong kiến  + Bị chồng nghi oan, kết tôi; bị đẩy vào đường cùng, đến nỗi phải gieo mình xuống sông Hoàng Giang để chứng minh sự trong sạch  ***\* Nghệ thuật:***  Nhân vật được xây dựng theo bút pháp kể chuyện truyền thống của truyện trung đại; được khắc họa qua các yếu tố hiên thực kết hợp với yếu tố hoang đường, kì ảo  ***\* Nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho người phụ nữ trong xã hội phong kiến qua nhân vật Vũ Nương***  - Đồng cảm, xót thương những mảnh đời bất hạnh, lên án chiến tranh phi nghĩa và xã hội phong kiến đã gây ra đau khổ cho người phụ nữ  - Trân trọng, ngợi ca những phẩm chất cao quý của họ | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***d. Sáng tạo:*** Có suy nghĩ sâu sắc, cách diễn đạt mới mẻ về vấn đề nghị luận | 0,5 |
| ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu theo chuẩn tiếng Việt. | 0,25 |
| ***Tổng điểm*** | | | **10,0** |

-----**o0o**-----

# **13. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – THÁI BÌNH**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

**MẸ**

***Viễn Phương***

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *Con nhớ ngày xưa mẹ hát:*   *…“Hoa sen lặng lẽ dưới đầm*  *Hương bay dịu dàng bát ngát*  *Thơm tho không gian, thời gian”…*   1. *Mẹ nghèo như đóa hoa sen*   *Năm tháng âm thầm lặng lẽ,*  *Giọt máu hóa theo dòng lệ*  *Hương đời mẹ ướp cho con,* | 1. *Khi con thành đóa hoa thơm*   *Đời mẹ lắt lay chiếc bóng,*  *Con đi… chân trời gió lộng*  *Mẹ về... nắng quái chiều hôm,*   1. *Sen đã tàn sau mùa hạ*   *Mẹ đã lìa xa cõi đời,*  *Sen tàn rồi sen lại nở*  *Mẹ thành ngôi sao lên trời.* |

(Dẫn theo *Nhà văn và tác phẩm trong nhà trường*,

Viễn Phương, Thanh Hải, Nguyễn Khoa Điềm, NXB Giáo dục Việt Nam, 1999, trang 37)

**Câu 1**. *(0,5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

**Câu 2**. *(0,5 điểm)* Chỉ ra biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong hai câu thơ: *"Sen đã tàn sau mùa hạ / Mẹ đã lìa xa cõi đời”*

**Câu 3***. (1,0 điểm)* Em hiểu như thế nào về hai câu thơ: "*Khi con thành đóa hoa thơm/ Đời mẹ lắt lay chiếc bóng*"?

**Câu 4**. *(1,0 điểm)* Từ khổ thơ thứ 2, em cảm nhận được gì về cuộc sống và phẩm chất của người mẹ? (Trình bày khoảng 3 - 5 dòng)

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1.** *(2,0 điểm)* Hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về sự cần thiết của lối sống có trách nhiệm ở mỗi người.

**Câu 2**. *(5,0 điểm)* Trình bày cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong đoạn trích sau:

… *“Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.*

*Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẽ hai vòng tròn màu vàng…*

*Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.*

*Chị Thao thổi còi. Như thế là đã hai mươi phút qua. Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi. Dây mìn dài, cong, mềm. Tôi khỏa đất rồi chạy lại chỗ ẩn nấp của mình,*

*Hồi còi thứ hai của chị Thao. Tôi nép người vào bức tường đất, nhìn đồng hồ. Không có gió. Tim tôi cũng đập không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom…*

*Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng.”*…

(Trích *Những ngôi sao xa xôi*, Lê Minh Khuê,

Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, trang 117,118)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm  ***Hướng dẫn chấm***: *Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.* | 0,5 |
| **2** | Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh: lìa xa cõi đời.  ***Hướng dẫn chấm***: *Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.* | 0,5 |
| **3** | Hai câu thơ: *"Khi con thành đóa hoa thơm/ Đời mẹ lắt lay chiếc bóng"* có thể được hiểu là:  a. Khi con khôn lớn trưởng thành cũng là lúc mẹ già yếu, héo hon.  b. Bày tỏ lòng biết ơn và sự cảm thương xót xa của người con dành cho mẹ.  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Trả lời như đáp án hoặc trình bày bằng cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.*  *- Trả lời được ý a: 0,75 điểm.*  *- Trả lời được ý b: 0,25 điểm.*  *- Trả lời còn chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.*  *- Trả lời chưa thuyết phục: không cho điểm.* | 1,0 |
| **4** | Thí sinh có thể bày tỏ cảm nhận của mình theo hướng sau:  - Cuộc sống nghèo khó, lam lũ, vất vả…  - Phẩm chất: chịu thương chịu khó, giàu đức hi sinh, giàu tình thương con.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trả lời như đáp án hoặc trình bày bằng cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.*  *- Trả lời đúng mỗi ý: 0.5 điểm*  *- Trả lời còn chung chung, sơ sài: 0,25 điểm,*  *- Trả lời chưa thuyết phục: không cho điểm.* | 1,0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **1** | Viết một đoạn văn về sự cần thiết của lối sống có trách nhiệm ở mỗi người. | 2,0 |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:*  Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  sự cần thiết của lối sống có trách nhiệm ở mỗi người. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:*  Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sự cần thiết của lối sống có trách nhiệm ở mỗi người.  Có thể theo hướng sau:  Lối sống có trách nhiệm cần thiết vì:  - Giúp mỗi người làm tròn phần việc được giao, có lời nói, hành vi đúng đắn, góp phần hoàn thiện bản thân được mọi người tôn trọng, yêu quý dễ đạt được thành công...  - Làm được nhiều việc có ý nghĩa, lan tỏa những giá trị tốt đẹp, góp phần xây dựng xã hội, đất nước văn minh, phát triển… | 1,0 |
| ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác áảng; dẫn chứng tiêu biểu phù hợp kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).*  *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5-0,75 điểm)*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; lí lẽ không xác đáng không liên quan mật thiết đển vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).*  *Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* |  |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm***: *Không cho điểm bài mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm***: *Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn*  *luận để có cái nhìn riêng, mới mẻ hoặc mở rộng về vấn đề nghị luận; có sáng tạo*  *trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu*  *sức thuyết phục.*  *Đáp ứng được 1 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* | 0,25 |
| **2** | **Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích: “*Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác… và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng”.******("Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê****)* | **5,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích.  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Thí sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm,*  *- Thí sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \* *Giới thiệu khái quát* về tác giả Lê Minh Khuê, tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* và nhân vật Phương Định trong đoạn trích.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Giới thiệu tác giả: 0,25 điểm.*  *- Giới thiệu tác phẩm, nhân vật Phương Định trong đoạn trích: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| \* *Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích.*  - Hoàn cảnh xuất hiện của nhân vật trong đoạn trích (trong một lần phá bom trên cao điểm, giữa khung cảnh và không khí căng thẳng của chiến trường).  *Phương Định là nữ thanh niên xung phong có lòng dũng cảm, tinh thần trách nhiệm với công việc, không quản ngại vất vả, hi sinh.* Điều này thể hiện qua tâm lí và hành động của nhân vật trong cảnh phá bom:  + Tự tin, hiên ngang, quả cảm khi đến gần quả bom.  + Căng thẳng nhưng thận trọng, tỉ mỉ, thành thạo các động tác theo sự chỉ huy của chị Thao trong khi phá bom.  + Lo lắng nhưng không sợ hi sinh khi chờ bom nổ. | 2,5 |
| - *Đặc sắc nghệ thuật:*  + Nghệ thuật trần thuật với ngôi kể thứ nhất tự nhiên; ngôn ngữ sinh động, trẻ trung; lời kể dùng những câu văn ngắn, nhịp nhanh.  + Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, chân thực.  + Đặt nhân vật vào tình huống đặc biệt để bộc lộ phẩm chất...  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Cảm nhận đầy đủ, sâu sắc về nhân vật Phương Định trong đoạn trích: 2,25 điểm - 2,5 điểm.*  *- Cảm nhận đầy đủ nhưng có ý chưa sâu hoặc cảm nhận sâu nhưng chưa thật đầy đủ về nhân vật Phương Định: 1,5 điểm - 2,0 điểm.*  *- Cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chung chung, chưa rõ về nhân vật Phương Định: 0,75 điểm - 1,25 điểm,*  *- Cảm nhận sơ lược, lan man, thiếu trọng tâm: 0,25 điểm - 0,5 điểm.* |  |
| \* *Đánh giá*:  - Nhân vật Phương Định trong đoạn trích với những phẩm chất đẹp đẽ đã trở thành hình ảnh tiêu biểu cho vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mĩ.  - Đoạn trích thể hiện sự thành công của tác giả trong việc khắc họa nhân vật...  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Thí sinh trình bày được 02 ý: 0,5 điểm.*  *- Thí sinh trình bày được 01: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm***: *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, liên hệ, mở rộng, hợp lí; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**-----o0o-----**

# **14. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – BẾN TRE**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**Câu 1*. (5 điểm)***

Đọc đoạn trích:

*Những ai tự hào với kết quả công việc của mình và luôn cố gắng tạo ra trải nghiệm ngày càng ý nghĩa hơn cho người thưởng thức là những người luôn thành công trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ngay cả một nhân viên phục vụ ở tiệm bán thức ăn nhanh cũng có thể được xem là thành công khi anh ta dốc hết sức mình cho công việc: vừa nhận đơn đặt hàng qua điện thoại, vừa tươi cười với thực khách, vừa nhanh tay đóng gói thực phẩm khách mua về...*

*Bất cứ việc gì cũng đòi hỏi chúng ta phải thật sự chú tâm, giống như những nghệ sĩ trên sân khấu. Nếu bạn làm vì niềm vui, sự phấn khởi, vì những thử thách mà công việc ấy mang đến cho bạn và lòng tự hào về những gì làm được, bạn sẽ không ngừng phát triển bản thân. Nếu làm việc chỉ vì danh tiếng, tư lợi bạn sẽ dậm chân tại chỗ. Suy cho cùng, sự khen tặng, ái mộ của mọi người dành cho bạn rồi cũng tan biến đi khi cảm giác mới lạ trong họ không còn nữa. Còn nếu bạn muốn lặp lại những việc tương tự chỉ để nhận lấy những lời khen cũ rích thì bạn sẽ chẳng có động lực nội tại nào thúc đẩy bản thân tiến bước xa hơn.*

(Trích *10 quy luật cuộc sống* – Dan Sullivan Catherine Nomura,

NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, trang 49-50)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**a)** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**b)** Theo đoạn trích, để thành công trong bất cứ hoàn cảnh, con người cần có thái độ như thế nào đối với công việc của mình?

**c)** Tìm thành phần chủ ngữ và vị ngữ trong câu: *Còn nếu bạn muốn lặp lại những việc tương tự chỉ để nhận lấy những lời khen cũ rích thì bạn sẽ chẳng có động lực nội tại nào thúc đẩy bản thân tiến bước xa hơn.*

**d)** Từ nội dung đoạn trích, em hãy viết đoạn văn (khoảng 120 chữ) trình bày suy nghĩ về tinh thần trách nhiệm trong công việc.

**Câu 2**. (5 điểm)

Phân tích nhân vật ông Hai trong đoạn trích sau:

*Ông lão ôm thằng con út lên lòng, vỗ nhè nhẹ vào lưng nó, khẽ hỏi:*

*- Húc kia! Thầy hỏi con nhé, con là con ai?*

*- Là con thầy mấy lị con u.*

*- Thế nhà con ở đâu?*

*- Nhà ta ở làng Chợ Dầu.Thế con có thích về làng Chợ Dầu không?*

*Thằng bé nép đầu vào ngực bố trả lời khe khẽ:*

*- Có.*

*Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu ông lại hỏi:*

*- À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?*

*Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:*

*- Ủng hộ cụ Hồ Chí Minh muôn năm!*

*Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ:*

*- Ừ đúng rồi, ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ.*

*Mấy hôm nay ru rú ở xó nhà, những lúc buồn khổ quá chẳng biết nói cùng ai, ông lão lại thủ thỉ với con như vậy. Ông nói như để ngỏ lòng mình, như để mình lại minh oan cho mình nữa.*

*Anh em đồng chí biết cho bố con ông.*

*Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông.*

*Cái lòng bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai. Mỗi lần nói ra được đôi câu như vậy nỗi khổ trong lòng ông cũng vơi đi được đôi phần.*

(Kim Lân*, Làng*, Theo Ngữ văn 9, tập 1,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, trang 169,170)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | | **5,00** |
| **a** | Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận | 0,50 |
| **b** | Để thành công, mọi người cần có thái độ tự hào với kết quả công việc của mình và luôn cố gắng tạo ra trải nghiệm ngày càng ý nghĩa hơn cho người thưởng thức. | 1,50 |
| **c** | Chủ ngữ (*bạn*); vị ngữ (*muốn lặp lại những việc tương tự chỉ để nhận lấy những lời khen cũ rích*)  Chủ ngữ (*bạn*); vị ngữ (*sẽ chẳng có động lực nội tại nào thúc đẩy bản thân tiến bước xa hơn*) | 1,00 |
| **d** | Viết đoạn văn: lập luận rõ ràng, lí lẽ, dẫn chứng hợp lí; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu… | 2,00 |
| Xác định vấn đề nghị luận: tinh thần trách nhiệm trong công việc |
| Triển khai vấn đề, có thể theo hướng khẳng định: Sự cần thiết cần phải có tinh thần trách nhiệm trong công việc để cuộc sống trở nên tốt đẹp và ý nghĩa hơn |
| ***Chú ý:***  *Thí sinh có thể trình bày bằng cách khác nhưng đáp ứng được yêu cầu vẫn cho điểm đến mức tối đa.* |  |
| **2** | | **5,00** |
|  | Biết cách làm bài văn nghị luận với bố cục rõ ràng; kết cấu chặt chẽ; viết được đoạn văn trình bày luận điểm; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu… | 1,00 |
| Xác định đúng vấn đề nghị luận: Đoạn trích thể hiện tình yêu làng, yêu nước của nhân vật ông Hai | 0,50 |
| *Triển khao vấn đề bằng hệ thống luận điểm. Có thể triển khai theo nhiều cách, cần vận dụng các thao tác lập luận, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng đảm bảo các yêu cầu sau:* |  |
| Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích | 0,50 |
| Phân tích nhân vật ông hai trong đoạn trích:  - Tình cẩm hướng về làng, tình yêu thương, gắn bó với làng Chợ Dầu của ông Hai qua lời đối thoại với con trai.  - Tấm lòng thủy chung son sắt, niềm tin với kháng chiến, với cụ hồ của ông hai qua đối thoại và độc thoại nội tâm  - Nghệ thuật miêu tả tâm lí tinh tế, ngôn ngữ đối thoại và độc thoại… nhằm khẳng định tình yêu làng, yêu nước của ông hai thật sâu nặng, bền vững và thiêng liêng. | 2,50 |
| Kết thúc vấn đề: Ông Hai tiêu biểu cho hình ảnh người nông dân Việt Nam chất phác, yêu làng, yêu nước. | 0,50 |

-----**o0o**-----

# **15. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – CẦN THƠ**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu câu:

(1) *Con ong làm mật, yêu hoa*

*Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời.*

*Con người muốn sống, con ơi*

*Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.*

(2) *Một ngôi sao chẳng sáng đêm*

*Một thân lửa chín, chẳng nên mùa vàng*

*Một người - đâu phải nhân gian*

*Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi!*

(3)  *Núi cao bởi có đất bồi*

*Núi chê đất thấp núi ngồi ở đâu?*

*Muốn dòng sông đổ biển sâu*

*Biển chê sông nhỏ, biển đâu nước còn?*

(Trích *Tiếng ru* - Tố Hữu, Gió lộng, NXB Văn học, 1981)

**Câu 1.** Xác định thành phân biệt lập trong khổ thơ (1).

**Câu 2.** Chỉ ra từ thuộc trường từ vựng “thế giới tự nhiên” trong khổ thơ (3).

**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Con ong làm mật, yêu hoa*

*Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời.*

**Câu 4.** Em hiểu như thế nào về hai câu thơ:

*Một người - đâu phải nhân gian*

*Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi!*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về sự cần thiết của tinh thần tương thân tương ái trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Phân tích thái độ và hành động của bé Thu qua hai đoạn trích sau:

*[...] Trong bữa cơm đó, anh Sáu gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó tồi bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:*

*- Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?*

*Tôi tưởng con bé sẽ lăn ra khóc, sẽ giẫy, sẽ đạp đổ cả mâm cơm, hoặc sẽ chạy vụt đi. Nhưng không, nó ngồi im, đầu cúi gằm xuống. Nghĩ thế nào nó cầm đũa, gắp lại cái trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm. Xuống bến, nó nhảy xuống xuồng, mở lòi tói cố làm cho dây lòi tói khua rổn ráng, khua thật to, rồi lấy dầm bơi qua sông. Nó sang qua nhà ngoại, mét với ngoại và khóc bên ấy. Chiều đó, mẹ nó sang dỗ dành mấy nó cũng không về...*

Và:

*[…] Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.*

*Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.*

*- Thôi! Ba đi nghe con! - Anh Sáu khe khẽ nói.*

*Chúng tôi, mọi người - kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bồng kêu lên:*

*- Ba. a ... a ... ba!*

*Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm cổ ba nó. Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên.*

*Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:*

*- Ba! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!*

*Ba nó bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa.*

(Trích *Chiếc lược ngà* - Nguyễn Quang Sáng,

Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

------**HẾT**------

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| 1 | Thành phân biệt lập trong khổ thơ (1) là “ơi” - thành phần gọi - đáp |
| 2 | Các từ thuộc trường từ vựng thế giới tự nhiên trong câu 3 là: Núi, đất, dòng sông, biển nước. |
| 3 | Biện pháp nhân hóa được thể hiện ở tư “yêu”. Đây là từ dùng cho con người nhưng lại được sử dụng cho con vật. |
| 4 | Câu thơ trên có thể hiểu như sau: Một người không thể làm nên cả một nhân gian nghĩa là muốn thành công hãy đoàn kết, hãy sống trong tình yêu thương của mọi người thay vì tách mình ra khỏi xã hội. |

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | **1. Giới thiệu vấn đề:** tinh thần tương thân tương ái là một truyền thống quý báu của dân tộc ta.  **2. Bàn luận**  **a. Định nghĩa:** tinh thần tương thân tương ái là sự quan tâm, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống giữa con người với con người.  **b. Ý nghĩa**  - Thể hiện phẩm chất, nhán cách cao quý của con người, là biểu hiện của tình yêu thương.  - Tinh thần tương thân, tương ái giúp gắn kết con người lại với nhau, tạo ra sức mạnh vật chất lẫn tinh thần để vượt qua mọi khó khăn, thử thách.  - Giúp con người sống nhân ái hơn.  - Sống không có tinh thần tương thân, tương ái, thể hiện sự vô cảm của con người, con người sẽ bị tách biệt khỏi tập thể.  **c. Cách thể hiện tinh thần tương thân, tương ái:**  - Người có tinh thần tương thân tương ái là người sống có tấm lòng nhân nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt đẹp.  + Trong gia đình: yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ; sống hòa hợp gắn bó với anh chị em, biết nhường nhịn lẫn nhau.  + Trong trường học: kính trọng, yêu quý thầy cô, giúp đỡ bạn bè...  + Ngoài xã hội: biết cảm thông, chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn, tương trợ, giúp đỡ đồng bào vùng lũ lụt, thiên tai  - Nhận thức: Biết tương thân, tương ái, giúp đỡ ngươi khác trong khó khăn, hoạn nạn là việc làm tốt đẹp, cần tuyên dương, khen ngợi và lan tỏa trong cộng đồng. Thế nhưng lòng tốt cũng cần phải đặt đúng chỗ, giúp đúng người đúng việc, đừng để lòng tốt của mình bị kẻ xấu lợi dụng.  **d. Phê phán:** Trong xã hội ngày nay vẫn còn rất nhiều người chỉ nghĩ đến quyền lợi của bản thân, thờ ơ, vô cảm trước những hoàn cảnh khó khăn, trước những nỗi đau của người khác.  **e. Bài học:** Không có gì tốt đẹp bằng ánh sáng của lòng nhân ái. Hãy biết yêu thương, giúp đỡ người khác.  **3. Khẳng định:** Tinh thần tương thân, tương ái là một phẩm chất cần có ở mỗi con người. Chúng ta cần phải giữ gìn và phát huy tinh thần tương thân tương ái đó trong thời đại ngày nay. |
| **2** | **I. Mở bài**  - Giới thiệu tác giả: Nguyễn Quang Sáng là nhà văn Nam Bộ. Ông chủ yếu viết về cuộc sống và con người Nam Bộ  - Giới thiệu tác phẩm: Ra đời năm 1966, trong thời kì kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra quyết liệt, “Chiếc lược ngà” ngợi ca tình cha con, tình đồng chí của những người cán bộ Cách mạng – cũng là tình người trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.  - Nêu vấn đề: tâm trạng của bé Thu trước và sau khi biết ông Sáu là cha được thể hiện thông qua hai đoạn trích.  **II. Thân bài:**  **1. Vị trị đoạn trích:**  - Đoạn trích thứ nhất được trích từ vị trí đầu tiên trong tác phẩm khi ông Sáu trở về nhà và bé Thu không chịu nhận cha.  - Đoạn trích thứ hai được trích từ đoạn cuối của tác phẩm khi bé Thu nhận ra đó chính là cha của mình và đó chính là tình cảm của bé đối với cha.  **2. Phân tích**  **a. Đoạn trích thứ nhất — bé Thu không chịu nhận cha**  - Là cô bé sinh ra trong chiến tranh nên trong suốt 8 năm trời cô bé không được gặp cha. Cô chỉ biết mặt ba qua 1 tấm ảnh ba chụp chung với má.  - Những tưởng ngày đoàn viên sau 8 năm xa cách phải đầy mừng tủi, hạnh phúc nhưng cô bé lại thể hiện một thái độ hết sức khác thường:  + Trước sự xúc động của ông Sáu, ba bé Thu, thì cô bé ngạc nhiên, hoảng sợ, mặt tái đi, bỏ chạy, cầu cứu má.  + Những ngày sau đó, dù ông dành hết thời gian bên con, yêu thương chăm sóc nhưng bé Thu vẫn lạnh nhạt, xa lánh thậm chí bướng bỉnh, ngang ngạnh cự tuyệt ông  - Cô bé không chịu gọi ông là cha. Những lúc phải nói với ông nó chỉ nói trống không, bất chấp sự trách móc của mẹ. Lúc khó khăn, nguy cấp khi phải chắt nước nồi cơm vừa to, vừa nặng quá sức mình cô bé cũng không chịu nhờ ông Sáu. Nó tự mình xoay sở để không phải gọi ông là ba.  Cô bé còn từ chối sự chăm sóc của ông rất quyets liệt, nó hất miếng trứng cá ông gắp ra khỏi bát làm đổ cả cơm. Lúc ông Sáu không kìm được nỗi đau khổ nên phạt bé Thu, cô bé ngay lập tức bỏ sang nhà ngoại.  - Nhận xét: tác dụng của việc miêu tả thái độ, hành động khác thường của bé Thu  + Tái hiện được hoàn cảnh éo le của chiến tranh.  + Cho thấy bé Thu hồn nhiên nhưng vẫn bướng bỉnh, cá tính. Cô không nhận ông Sáu là ba vì trên mặt có vết sẹo, không giống người ba trong hình của cô bé trong suốt 8 năm nay.  + Đặc biệt, cách chối từ tình cảm của ông Sáu chính là cách bé Thu thể hiện tình cảm thắm thiết dành cho cha của mình.  **b. Đoạn trích thứ hai — khi bé Thu biết ông Sáu chính là cha mình**  - Sau khi nghe bà ngoại giải thích, bé Thu đã trở về nhà trong sáng ngày ông Sáu lên đường trở về đơn vị. Bé Thu đã thay đổi hoàn toàn thái độ trong sự ngỡ ngàng của ông Sáu và moi người.  + Nó cau có, bướng bỉnh mà buồn rầu nghĩ ngợi sâu xa.  + Khi bắt gặp cái nhìn trìu mến, buồn bã của ba đôi mắt nó bỗng xôn xao. Đó là cái xôn xao của sự đồng cảm. Bé Thu nhận ra những tiếc nuối, xót xa, yêu thương trong ánh mắt của ba mình.  + Đến giây phút cuối cùng, khi ông Sáu cất lời từ biệt con bé mới cất lên tiếng gọi ba xé lòng.  + Tiếng gọi bị kìm nén suốt 8 năm. Tiếng gọi chất chứa bao tình yêu thương thắm thiết. + Không chỉ vậy, nó xô đến ôm chặt ba nó, hôn má, hôn lên vết thẹo  -> Con bé muốn giữ chặt ba, không cho ba đi. Nó lo sợ ba sẽ đi mất. Nó muốn bày tỏ tất cả tình yêu của nó dành cho ba.  - Nhận xét:  + Trong khoảnh khắc, mọi khoảng cách của ba bị xóa bỏ. Cô bé đã bộc lộ sự gắn bó và tình cảm của mình dành cho ba -> khiến mọi người xúc động.  + Miêu tả sự biến đổi tình cảm của bé Thu, tác giả đã một lần nữa tô đậm tình yêu bat ha thiết của cô bé. Khi lạnh nhạt cũng như khi quấn quýt, bé Thu đều hướng đến ba mình.  + Qua đó, ta thấy được một hình ảnh bé Thu gan góc, bướng bỉnh nhưng rất giàu tình cảm và dễ xúc động.  **III. Kết bài**  Khẳng định lại: Nhân vật bé Thu để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc về tình người – tình cha con trong những năm tháng chiến tranh xa cách, thương đau; để lại ấn tượng về một em bé Nam bộ thời chiến với tính cách đáng yêu, đáng mến. |

-----**o0o**-----

# **16. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – HẢI DƯƠNG**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

*“Gian khổ nhất là lần ghi và bảo vệ lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Giữa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung...”*

(Trích *Lặng lẽ Sa Pa*, Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, Tập I,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, trang 183)

**Câu 1. (1,0 điểm):** Đoạn văn trên là lời của nhân vật nào, nói với ai?

**Câu 2. (1,0 điểm):** Chỉ ra và nêu ngắn gọn tác dụng của 01 biện pháp tu từ trong câu văn: “*Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chội lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung*...”.

**Câu 3. (1,0 điểm):** Nhận xét ngắn gọn về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trong đoạn văn trên.

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm):**

***“Lời khen là một món quà tặng.”***

(Theo *Cuộc sống thay đổi khi chúng ta thay đổi*, Andrew Matthews,

NXB Thời đại, Hà Nội, 2013, trang 24)

Từ câu nói trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) bàn về ý nghĩa của lời khen với lực lượng tuyển đầu trong công tác phòng chống dịch COVID-19 ở nước ta hiện nay.

**Câu 2. (5,0 điểm):**

Phân tích cảm xúc về mùa xuân thiên nhiên, đất nước trong đoạn thơ sau:

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao...*

(Trích Mùa xuân nho nhỏ, Thanh Hải, Ngữ văn 9, Tập II,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, trang 55, 56)

-----**HẾT**----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | - Đoạn văn là lời của anh thanh niên;  - Nói với ông hoạ sĩ | 0,5  0,5 |
| **2** | - HS nêu 1 trong 2 biện pháp tu từ:  + Phép nhân hoá: “*gió chặt ra từng khúc”, “gió… muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung…”*  + Phép so sánh: *Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chội lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung*  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh sự khắc nghiệt của thời tiết;  + Những khó khăn, khắc nghiệt trong công việc của anh thanh niên. | 0,5  0,25  0,25 |
| **3** | Vẻ đẹp của anh thanh niên:  - Yêu nghề, say mê với công việc; có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với nhiệm vụ.  - Là tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm xây dựng CNXH ở nước ta. | 0,75  0,25 |

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | **Từ câu nói trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) bàn về ý nghĩa của lời khen với lực lượng tuyển đầu trong công tác phòng chống dịch COVID-19 ở nước ta hiện nay.** | **2,0** |
| ***a. Yêu cầu về kiến thức, kĩ năng***  *- Đảm bảo hình thức của một đoạn văn nghị luận xã hội*  *- Đảm bải chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.*  *- Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.*  *(Nếu không đúng hình thức của đoạn văn, tổng điểm không quá ­­1/2* | 0,25 |
| ***b. Yêu cầu về nội dung***  *- Xác định đúng vấn đề nghị luận*  *- Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, đưa ra lí lẽ riêng nhưng phải hơp lí, có tính thuyết phục và đảm bảo những nội dung cơ bản sau:* | **1,75** |
| - Lời khen có ý nghĩa vô cùng lớn lao đối với tuyến đầu trong công tác phòng chống dịch COVID-19: | 0,25 |
| + Lời khen thể hiện sự yêu mến, trân trọng, thấu hiểu với những vất vả, hi sinh của những người đã cống hiến thầm lặng trong việc phòng chống dịch. | 0,5 |
| + Lời khen có giá trị động viên, khích lệ, giúp mọi người hăng hái, tích cực hơn; tạo ra sự phấn chấn, tiếp thêm sức mạnh cho họ. Lời khen tạo sự đoàn kết, giúp mọi người gần gũi, hoà đồng, mang đến hạnh phúc, niềm tin cho nhau. | 0,5 |
| + Lời khen là khởi nguồn cho sáng tạo, tăng thêm ý chí, nghị lực cho mọi người. | 0,25 |
| - Khẳng định ý nghĩa của lời khen trong công tác phòng chống dịch COVID-19: Lời khen thể hiện văn hoá giao tiếp của người Việt Nam.  *(Dẫn chứng)*  *(****Lưu ý****: Nếu viết theo cấu trúc bài văn thu gọn trừ 0,5 điểm. Nếu không có dẫn chứng trừ 0,25 điểm)* | 0,25 |
| **2** | **Phân tích cảm xúc về mùa xuân thiên nhiên, đất nước trong đoạn thơ sau: *Mọc giữa dòng sông xanh… Tất cả như xôn xao…*** | **5,0** |
|  | ***a. Yêu cầu về kiến thức, kĩ năng***  *- Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài.*  *- Đảm bải chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.*  *- Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.* | 0,5 |
|  | ***b. Yêu cầu về nội dung***  *- Xác định đúng vấn đề nghị luận*  *- Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, đưa ra lí lẽ riêng nhưng phải hơp lí, có tính thuyết phục và đảm bảo những nội dung cơ bản sau:* | **4,5** |
|  | \* **Mở bài:** Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận | 0,5 |
|  | \* **Thân bài:**  - Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích, nội dung của đoạn. | 0,5 |
|  | - *Đoạn thơ thể hiện niềm tự hào, hân hoan về mùa xuân của thiên nhiên xứ Huế (khổ thơ đầu)* |  |
|  | **+ Bốn câu đầu:** Bức tranh thiên nhiên mùa xuân xứ Huế với sắc xanh của dòng sông, sắc tím của bông hoa; âm thanh của tiếng chim chiền chiện vui tươi, rộn rã. Hình ảnh “*dòng sông*" và "*bông hoa tím biếc*" gợi vẻ đẹp thanh bình, tĩnh lặng của xứ Huế vốn đầy thơ mộng. Màu hoa tím biếc nổi bật trên dòng sông xanh, mang vẻ đẹp nhẹ nhàng và sống động. Tiếng gọi thiết tha “*ơi*", "*chi mà*" thê hiện tình yêu thiên nhiên, cuộc sống đầy thiết tha và thân thiết của Thanh Hải. | 0,5 |
|  | **+ Hai câu sau:** Cảm xúc say sưa, ngây ngất trước vẻ đẹp mùa xuân. “*Giọt long lanh*" là hình ảnh liên tưởng độc đáo thể hiện vẻ đẹp đầy sức sống của mùa xuân: tác giả đưa tay hứng lấy giọt mưa mùa xuân, hứng lấy giọt sương ban mai hay là giọt của âm thanh tiếng chim chiền chiện? Động từ “*hứng*" thể hiện sự nâng niu, say mê đến ngây ngất trước vẻ đẹp của mùa xuân. |  |
|  | *- Đoạn thơ thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp mùa xuân của đất nước (khổ thơ thứ hai)* |  |
|  | + Bốn câu đầu: Hình ảnh mùa xuân của đất nước được gợi ra với hình ảnh “*nguới cầm súng*" - người lính và “*người ra đồng*” - người dân lao động. Vẻ đẹp của mùa xuân đất nước qua hình ảnh “*lộc giắt đầy trên lưng*” của “*người câm súng*”. Họ là những người lính sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Vẻ đẹp của mùa xuân đất nước qua hình ảnh “*lộc trải dài nương mạ*” của “*người ra đồng*”. Họ là những người dân yêu lao động, họ tích cực, cần cù tăng gia sản xuất. Nhiệm vụ của họ là xây dựng quê hương đất nước ngày càng ấm no và giàu mạnh. | 0,5 |
|  | + Hai câu sau: Không khí khẩn trương, hăng say trong công cuộc lao động, dựng xây đất nước. Nhịp thơ 2/3, điệp ngữ "tất cả như" cùng từ láy gợi hình "hối hả" và từ tượng thanh "xôn xao' thể hiện sức sống mãnh liệt và ngày càng đi lên của đất nước. Nhân dân cũng hòa chung bầu không khí đi lên của dân lộc. Ai ai cũng cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để đóng góp vào mùa xuân đất nước. | 0,25 |
|  | *=> Khổ thơ thứ hai thề hiện niềm hạnh phúc ngập tràn, niềm lạc quan, say mê và tin yêu của tác giả trước mùa xuân tuơi đẹp, dạt dào sức sống của đất nưởc.* | 0,25 |
|  | *- Đánh giá:*  + Thể thơ 5 chữ, gắn với làn diệu dân ca. Các phép tu từ đặc sắc: điệp ngữ, ẩn dụ, so sánh.  + Ngôn ngữ thơ gợi cảm, giàu chất tạo hình, nhiều hình ảnh biểu tượng tạo chất họa cho thơ. Giọng điệu tâm tình, âm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết…  + Đoạn thơ thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết của tác giả (mở rộng, liên hệ) | 0,5 |
|  | \* Kết bài: Khẳng định, khái quát lại vần đề nghị luận. | 0,5 |

**Lưu ý:**

*- Chỉ cho điểm tối đa nếu bài viết của học sinh kết hợp tốt các yêu cầu về nội dung và yêu cầu về hình thức, kĩ năng.*

*- Thí sinh có nhiều cách triển khai theo trình tự khác nhau, miễn là bài viết đáp ứng được hệ thống ý cơ bản.*

*- Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phái hợp lí.*

-----**o0o**-----

# **17. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – ĐÀ NẴNG**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**BÀI HỌC ĐẦU TIÊN**

*Mỗi người trong số 7 anh em chúng tôi đều đã từng làm việc trong cửa hàng nhỏ của cha trên vùng thảo nguyên phía bắc tiểu bang Dakota. [...]*

*Một buổi chiều ngay trước lễ Giáng sinh năm tôi học lớp 8, một cậu bé, khoảng 5 hay 6 tuổi bước vào cửa hàng trong bộ áo khoác tả tơi, tay áo rách nát dơ bẩn, đầu tóc rối bù, đôi giày mòn vẹt kéo lê. Tôi trông nó rất nghèo, nghèo đến nỗi không thể mua được bất cứ thứ gì trong cửa hàng này. Nó rụt rè nhìn quanh gian đồ chơi, cầm lên ngắm nghía rồi đặt chúng vào chỗ cũ.*

*Đúng lúc đó cha tôi xuất hiện, ông tiến đến gần thằng bé. Đôi mắt xanh ánh màu thép mỉm cười và hỏi thằng bé xem nó cần gì. Thì ra, nó muốn mua một món quà Giáng sinh cho anh trai. Cha tôi bảo:*

*- Cháu cứ xem cho thỏa thích, cần gì thì cứ nói, bác sẽ lấy cho. (Tôi rất ngạc nhiên khi ông trân trọng nó như một người lớn).*

*- Món này giá bao nhiêu ạ? Thằng bé hỏi sau khi chọn chiếc máy bay.*

*- Thế cháu có bao nhiêu nào?*

*Thằng bé chìa ra một nắm tiền nhăn nhúm... 27 cents.*

*- Bấy nhiêu đó đủ đấy, - cha tôi mỉm cười nói. Cháu có thể mang món quà về.*

*Tôi lặng ngắm thằng bé trong lúc đang gói món hàng lại. Đối với tôi, giờ đây, nó không còn là thẳng bé rách rưới, tóc tai bù xù với đôi giày mòn vẹt kéo lê. Đó là một cậu bé hết sức rạng rỡ ôm món quà mà cậu nâng niu như báu vật. Tôi nghĩ về cha tôi và niềm vui sướng tột độ của cậu bé. Tôi hiểu ra một điều gì đó. Chiểc máy bay thực sự đáng giá 38 đôla.*

(Nhiều tác giả, *Những câu chuyện về lòng yêu thương*, NXB Trẻ, 2002)

a) Lời dẫn: *“Cháu cứ xem cho thỏa thích, cần gì thì cứ nói, bác sẽ lấy cho.”* là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp? (0,5 điểm)

b) Xác định khởi ngữ trong câu: *“Đối với tôi, giờ đây, nó không còn là thằng bé rách rưới, tóc tai bù xù với đôi giày mòn vẹt kéo lê.”*. (0,5 điểm)

c) Theo em, vì sao cậu bé *“vui sướng tột độ”* khi mua được món quà Giáng sinh cho anh trai? (0.5 điểm)

d) Qua câu chuyện, em có nhận xét gì về nhân vật người cha? (0,5 điểm)

**Câu 2. (3,0 điểm)**

Viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về **ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác**.

**Câu 3. (5,0 điểm)**

Phân tích một trong ba đoạn thơ sau để thấy được vẻ đẹp của con người Việt Nam:

Ta hát bài ca gọi cá vào,

Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao

Biển cho ta cá như lòng mẹ

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,

Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.

Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông,

Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

Câu hát căng buồm với gió khơi,

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

Mặt trời đội biển nhô màu mới,

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

(Huy Cận, *Đoàn thuyền đánh cá, Ngữ văn 9*, tập 1 NXB Giáo dục Việt Nam 2020)

Những chiếc xe từ trong bom rơi

Đã về đây họp thành tiểu đội

Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới

Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi.

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời

Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy

Võng mắc chông chênh đường xe chạy

Lại đi, lại đi trời xanh thêm.

Không có kính, rồi xe không có đèn,

Không có mui xe, thùng xe có xước,

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim.

(Phạm Tiến Duật, *Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Ngữ văn 9*, tập 1 NXB Giáo dục Việt Nam 2020)

Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc

Người đồng mình thô sơ da thịt

Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục

(Y Phương, *Nói với con, Ngữ văn 9*, tập 1 NXB Giáo dục Việt Nam 2020

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Hướng dẫn chung**

- Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Cán bộ chấm thi cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm và biểu điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

**II. Hướng dẫn chấm chi tiết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | a. Lời dẫn trực tiếp/trực tiếp. | 0,5 |
| b. Khởi ngữ: tôi/Đối với tôi | 0,5 |
| c. Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt, sau đây là một vài gợi ý:  - Cậu bé vui sướng vì đã mua được một món quà giáng sinh tặng anh trai.  - Cậu bé không ngờ số tiền ít ỏi của mình đủ để mua được một món quà tặng anh trai. | 0,5 |
| d. Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt, sau đây là một vài gợi ý:  - Là một người tốt bụng, tế nhị trong cách thể hiện tình yêu thương với mọi người.  - Là một người cha tuyệt vời, đã dạy cho con trai của mình bài học đầu tiên vô cùng ý nghĩa: bài học về tình yêu thương và cách thể hiện tình yêu thương.  ….  Lưu ý: Học sinh trả lời 2 ý phù hợp vẫn cho điểm tối đa | 0,5 |
| **2** | 1. Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn hoặc bài văn ngắn, đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác. | 0,25 |
| 3. Vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận: | **2,25** |
| a. Giải thích  - Tế nhị là sự khéo léo, nhã nhặn trong quan hệ đối xử, biết chú ý đến cả những điểm rất nhỏ thường bị bỏ qua.  - Tế nhị khi giúp đỡ người khác là sự tinh tế, khéo léo khi thể hiện sự quan tâm, chia sẻ và làm cho ai đó một việc tốt, có ý nghĩa. | 0,5 |
| b. Bàn luận  - Khi giúp đỡ người khác một cách tế nhị, người được giúp đỡ sẽ đón nhận một cách tự nhiên, thoải mái, không bị mặc cảm, tổn thương vì cảm thấy mình được tôn trọng, yêu thương. Người giúp đỡ sẽ thực hiện được mong muốn tốt đẹp của mình, giúp được những người thực sự cần quan tâm, hỗ trợ.  - Phê phán những người thiếu tế nhị khi giúp đỡ người khác, coi việc giúp đỡ người khác như một sự ban ơn, bố thí, lợi dụng việc làm tốt để phô trương, đánh bóng tên tuổi, giúp đỡ một cách qua loa, chiếu lệ…Chỉ những người thực sự có lòng tốt muốn chia sẻ khó khăn với người khác mới biết cách thể hiện tình yêu thương một cách tế nhị. | 1,25 |
| c. Bài học nhận thức và hành động  - Nhận thức được ý nghĩa tốt đẹp của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác.  - Cần có những lời nói, cử chỉ, hành động tế nhi trong giúp đỡ mọi người. |  |
| 4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc vấn đề nghị luận. |  |
| **3** | **Đoạn thơ trong Đoàn thuyền đánh cá (Huy Cận)** | **5,0** |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (Mở bài: nêu được vấn đề. Thân bài: triển khai được vấn đề và Kết bài: khái quát được vấn đề); viết đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của người lao động trên biển. | 0,25 |
| 3. Vận dụng tốt các thap tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận. | **3,75** |
| 3.1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và đoạn thơ. | 0,25 |
| 3.2. Phân tích vẻ đẹp của con người lao động mới trong đoạn thơ  - Người lao động tràn đầy nhiệt huyết, say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc. Công việc lao động nặng nhọc, vất vả đẫ trở thành bài ca đầy niềm vui, phấn khởi (*hát bài ca gọi cá vào*)  - Người lao động giàu ân tình, ân nghĩa, biết ơn biển cả. Với ngư dân, biển như một người mẹ thiên nhiên vĩ đại đã yêu thương, hào phóng ban tặng cho họ nhiều tôm cá (*Biển cho ta cá như lòng mẹ, nuôi lớn đời ta*)  - Người lao động hiện lên với tâm hồn lạc quan, yêu đời, tư thế khỏe khoắn, mạnh mẽ, làm chủ biển khơi, tầm vóc lớn lao, kì vĩ (*kéo xoăn tay, lưới xếp buồm lên đón nắng hồng, câu hát căng buồm với gió khơi, chạy đua cùng mặt trời*) | 2,75 |
| 3.3. Đánh giá  - Hình ảnh thơ kì vĩ, tráng lệ, giàu màu sắc, lãng mạn, âm hưởng hào hùng, giọng thơ linh hoạt, nhiều biện pháp tu từ đặc sắc (so sánh, nhân hóa…)  - Đoạn thơ đã phác họa thành công hình ảnh con người lao động mới với tâm hồn phóng khoáng, yêu lao động, khát khao chinh phục thiên nhiên góp phần thay đổi quê hương miền Bắc trong những năm dầy xây dựng cuộc sống mới.  - Đoạn thơ vừa bộc lộ tình cảm tha thiết của Huy Cận đối với cpn người, quê hương vừa thể hiện niềm vui, niềm tự hào, tin tưởng của nhà thơ vào tương lai tươi sáng của đất nước. | 0,75 |
| 4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| **Đoạn thơ trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật)** | **5,0** |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (Mở bài: nêu được vấn đề. Thân bài: triển khai được vấn đề và Kết bài: khái quát được vấn đề); viết đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Những phẩm chất cao đẹp của người lính lái xe Trường Sơn. | 0,25 |
| 3. Vận dụng tốt các thap tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận. | **3,75** |
| 3.1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và đoạn thơ. | 0,25 |
| 3.2. Phân tích Vẻ đẹp của người lính lái xe trong đoạn thơ  - Người lính được khắc họa rõ nét qua tình cảm đồng chí, đồng đội nồng ấm. Những chiếc xe không kính trở thành nhịp cầu giao lưu đề tình đồng chí, đồng đội thêm thân thiết, gắn bó (*Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi, chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*).  - Người lính có tình thần lạc quan, niềm tin mạnh mẽ vào tương lai tất thắng của cách mạng (*Lại đi, lại đi trời xanh thêm*)  - Vẻ đẹp nổi bật nhất của người lính lái xe là tình yêu Tổ quốc thiêng liêng cùng ý chí chiến đẩu giải phóng miền Nam, Chiến tranh càng khốc liệt, dữ dội, ý chí, quyết tâm của người lính càng kiên định, vững vàng (*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước, chỉ cần tròn xe có một trái tim*) | 2,75 |
| 3.3. Đánh giá  - Giọng điệu tự nhiên, ngang tàng; hỉnh ảnh thơ chần thực, độc đáo; ngôn ngữ thơ bình di, lối thơ đậm chết văn xuôi; nhiều biện pháp tu từ đặc sắc (hoán dụ, điệp ngữ, lỉệt kê...)...  - Đoạn thơ khắc họa vẻ đẹp nổi bật của những người chiền sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn - hình ảnh tiêu biểu của thế hệ trẻ Việt Nam thời đánh Mĩ, một thế hệ anh hùng, có lí tưởng sống cao đẹp, có ý thức sâu sắc về trách nhiệm trước vận mệnh đất nước.  - Đoạn thơ thể hiện niềm tự hào, ngợi ca những phẩm chất cao đẹp của người  lính cách mạng việt Nam. | 0,75 |
| 4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| **Đoạn thơ trong Nói với con (Y Phương)** | **5,0** |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (Mở bài: nêu được vấn đề. Thân bài: triển khai được vấn đề và Kết bài: khái quát được vấn đề); viết đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Sức sống và những phẩm chất tốt đẹp của người đồng mình. | 0,25 |
| 3. Vận dụng tốt các thap tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận. | **3,75** |
| 3.1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và đoạn thơ. | 0,25 |
| 3.2. Phân tích vẻ đẹp của người đồng mình trong đoạn thơ  - Người đồng mình giàu ý chí, nghị lực (*cao đo nỗi buồn, xa nuôi chí lớn*) mạnh mẽ, phóng khoáng (*sống như sông như suối*), được hun đúc, rèn luyện từ trong những nhọc nhằn, vất vả của cuộc sống.  - Người đồng mình thủy chung, gắn bó với quê hương (*không chê đá gập ghềnh, không chê thung nghèo đói*)  - Người đồng mình mộc mạc, chân chất, không nhỏ bé về tâm hổn, không tầm thường về ý chí.  - Người đồng mình có tinh thần tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc, khát khao xây dựng quê hương giàu đẹp. Bằng sự cần cù, nhẫn nại trong lao động, họ đã làm nên truyền thống, phong tục, tập quán, tầm vóc của quê hương. | 2,75 |
| 3.3. Đánh giá  - Thể thơ tự do, cách dẫn dắt tự nhiên, giọng thơ thiết tha, trìu mến, hình ảnh cụ thể mà có sức khái quát, mộc mạc mà giàu chất thơ, nhiều biện pháp tu từ đặc sắc (so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ…)  - Mượn lời tâm sự của người cha đối với con, Y Phương đã ngợi ca sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của người đồng mình, của con người Việt Nam trong lao động và xây dựng quê hương, đất nước.  - Đoạn thơ thể hiện niềm tự hào, sự gắn bó sâu ặng của nhà thơ đối với quê hương. | 0,75 |
| 4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,5 |

-----**o0o**-----

# **18. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – ĐỒNG THÁP**

**Năm học 2021-2022**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1.** *(2,0 điểm)*

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”*

*Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.*

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, tr.115)

a) Đoạn trích trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

b) Hãy nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

c) Xác định và gọi tên một biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu: *Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.*

**Câu 2.** *(3,0 điểm)*

Jamson Chia chia sẻ: *Một khi bạn bắt đầu làm việc gì, hãy dồn hết nỗ lực để thực hiện nó và tìm cách để nó trở nên thú vị.*

(Jamson Chia, *Những bài học không có nơi giảng đường*,

Nguyễn Ngọc Ưu dịch, NXB Thanh niên, tr.34)

Từ ý kiến trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của sự nỗ lực thực hiện mục tiêu trong cuộc sống của mỗi người.

**Câu 3.** *(5,0 điểm)*

Cảm nhận của em về vẻ đẹp hình tượng người lính thời kháng chiến chống Pháp trong đoạn thơ sau:

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*

*Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*

*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.*

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,*

*Sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi.*

*Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!*

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

*Đầu súng trăng treo.*

(Trích *Đồng chí*, Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, tr.128,129)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**I. Hướng dẫn chung**

1. Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2. Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không lam sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

**II. Đáp án và thang điểm**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| Trích từ văn bản *Những ngôi sao xa xôi*  Tác giả: Lê Minh Khuê | 0,5 |
| Nội dung chính của đoạn trích: miêu tả vẻ đẹp của nhân vật Phương Định | 1,0 |
| Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu: *Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng*:  Học sinh có thể xác định và gọi tên một trong hai biện pháp tu từ sau:  - Xác định: dài dài, nâu nâu; biện pháp tu từ: liệt kê.  - Xác định: nheo lại như chói nắng; biện pháp tu từ: so sánh | 0,5 |

**Câu 2: (3.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Jamson Chia chia sẻ*: Một khi bạn bắt đầu làm việc gì, hãy dồn hết nỗ lực để thực hiện nó và tìm cách để nó trở nên thú vị.***  **Từ ý kiến trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của sự nỗ lực thực hiện mục tiêu trong cuộc sống của mỗi người.** | |
| *Đảm bảo hình thức đoạn văn:* học sinh có thể viết đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp…vận dụng được các thao tác lập luận, có lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, thuyết phục. | 0,25 |
| *Xác định đúng vấn đề nghị luận:* vai trò của sự nỗ lực thực hiện mục tiêu trong cuộc sống của mỗi người. | 0,25 |
| *Triển khai vấn đề:* học sinh có thể chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận về vai trò của sự nỗ lực thực hiện mục tiêu trong cuộc sống của mỗi người.  - Nỗ lực thực hiện mục tiêu là cố gắng hết mình để hoàn thành mục tiêu đặt ra dù ở bất kì hoàn cảnh nào.  - Sự nổ lục giúp con người kiên trì vượt khó khăn, đạt thành quả như mong đợi và gặt hái thành công.  - Nỗ lực thực hiện mục tiêu có thể giúp con người khám phá những năng lực của bản thân.  - Phê phán những người không nỗ lực trong cuộc sống, dễ dàng buông xuôi, bỏ cuộc…  ***Lưu ý:*** *Học sinh đảm bảo dung lượng (khoảng 200 chữ), không chấm điểm tuyệt đối cho những đoạn văn triển khai ý như một bài văn.* | 2,0 |
| *Sáng tạo:* có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |

**Câu 3: (5.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Cảm nhận của em về vẻ đẹp hình tượng người lính thời kháng chiến chống Pháp trong đoạn thơ sau:**  ***Ruộng nương anh gửi bạn thân cày***  …  ***Đầu súng trăng treo.*** | |
| *a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận:* có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Vẻ đẹp hình tượng người lính thời kháng chiến chống Pháp trong đoạn thơ. | 0,5 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận để làm rõ vấn đề nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | 3,5 |
| 1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ. | 0,5 |
| 2. Vẻ đẹp hình tượng người lính:  *\* Nội dung:*  - Những người lính xuất thân là nông dân nghèo, gắn bó với ruộng đồng, giàu lòng yêu nước, cùng chung lí tưởng bảo vệ tổ quốc.  - Tác giải đã tái hiện hoàn cảnh chiến đấu gian khổ, bệnh tật của người lính. Nhưng vượt lên tất cả, họ vẫn lạc quan với tinh thần đồng đội gắn kết.  - Ba câu thơ cuối khắc họa tư thế chủ động, hiên ngang chống giặc của người lính trong thời tiết khắc nghiệt. *Đầu súng trăng treo* là biểu tượng nghệ thuật đẹp, gợi nhiều liên tưởng. | 2,0 |
| *\* Nghệ thuật:*  - Ngôn ngữ gần gũi, hình ảnh thơ bình dị.  - Giọng thơ tâm tình tha thiết.  - Bút pháp tả thực kết hợp lãng mạn. | 0,5 |
| *\* Đánh giá:* Đoạn thơ khắc họa thành công hình tượng người lính. *Đồng chí* là một trong những bài thơ tiêu biểu cho văn học thời kỳ chống Pháp. | 0,5 |
| *d. Sáng tạo:* có cách diễn đạt sáng tạo, văn giàu cảm xúc, thể hiên khả năng cảm thụ văn học tốt. | 0,5 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* bài viết không sai chính tả, dùng từ, đặt câu *(hoặc có vài lỗi nhỏ không đáng kể)* | 0,25 |

-----**o0o**-----

# **19. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – GIA LAI**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

*Kim Woo Chung, người sáng lập ra tập đoàn Deawoo từng viết trong quyển sách Thế giới quả là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm rằng: “Lịch sử thuộc về những người biết ước mơ. Ước mơ là động lực thay đổi thế giới. Tôi cam đoan rằng tất cả những người đang làm nên lịch sử thế giới ngày hôm nay đều có những ước mơ lớn khi còn trẻ”. Dù là thay đổi bản thân mình hay là thay đổi thế giới thì người ta cũng bắt đầu bằng ước mơ.*

*Con đường theo đuổi ước mơ không bao giờ là con đường an toàn, cũng không phải là con đường dễ dàng. Đôi khi ta phải chấp nhận đi đường vòng, làm việc mình không thích để nuôi dưỡng ước mơ. Đôi khi ta đứng lên chống lại định kiến xã hội để đi theo con đường của mình. Nhiều khi ta phải đối mặt với cô đơn, thất vọng. Dù làm gì, dù thế nào đi nữa, thì đừng bỏ cuộc. Hãy luyện tập, mài giũa hàng ngày. Trái ngọt có được sau những chặng đường dài thật sự rất xứng đáng. Hãy tin tưởng.*

Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu*. Rosie Nguyễn, NXB Hội nhà văn, 2027, tr 217)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính được thực hiện trong đoạn trích.

**Câu 2 (0,5 điểm):** Theo tác giả, để theo đuổi ước mơ chúng ta phải thực hiện những điều gì?

**Câu 3 (1,0 điểm):** Em hiểu như thế nào về ý kiến của tác giả: “*Con đường theo đuổi ước mơ không bao giờ là con đường an toàn, cũng không phải là con đường dễ dàng.”*

**Câu 4(1,0 điểm):** Em có đồng ý với quan điểm của Kim woo Chung*: Ước mơ là động lực thay đổi thế giới”* không? Vì sao?

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)** Từ nội dung đoạn trích trong phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về *vai trò của ước mơ trong cuộc sống*.

**Câu 2: (5,0 điểm)**

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng.*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ.*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao*

*Đất nước bốn nghìn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước.*

*Ta làm con chim hót*   
*Ta làm một cành hoa*   
*Ta nhập vào hòa ca*   
*Một nốt trầm xao xuyến*

*Một mùa xuân nho nhỏ*  
*Lặng lẽ dâng cho đời*   
*Dù là tuổi hai tươi*  
*Dù là khi tóc bạc...*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải,

Ngữ văn 9, tập hai. NXBGD Việt Nam, 2015, tr56)

Cảm nhận của em về đoạn thơ trên. Từ đó trình bày suy nghĩ về khát vọng dâng hiến của tuổi trẻ Việt Nam trước tình hình đất nước đang đối mặt với đại dịch Covid -19.

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Cán bộ chấm thi cần nắm vững những yêu cầu cần đạt trong Đáp án – thang điểm của Phòng Giáo dục và Đào tạo để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm. Khuyến khích, trân trọng những bài làm có tính sáng tạo, những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong Đáp án – thang điểm phải được thống nhất trong tổ chấm thi và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi câu..

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10; lấy đến 0.25; không làm tròn điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **2,0** |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận | 0,5 |
| 2 | Theo tác giả, để theo đuổi ước mơ chúng ta phải chấp nhận:  - đi đường vòng.  - làm việc mình không thích để nuôi dưỡng ước mơ.  - đứng lên chống lại định kiến xã hội để đi theo con đường của mình.  - phải đối mặt với cô đơn, thất vọng  *(HS đạt 0,5 điểm nếu nêu ít nhất 02 ý, nếu nêu 01 ý đạt 0,25 điểm)* | 0,5 |
| 3 | Ý kiến của tác giả: “*Con đường theo đuổi ước mơ không bao giờ là con đường an toàn, cũng không phải là con đường dễ dàng.”* được hiểu là:  - Hành trình theo đuổi ước mơ có nhiều chông gai, thử thách.  - Ước mơ không đến với con người không có lí tưởng, thiếu tự tin, lười biếng.  - Để thực hiện được ước mơ, chúng ta phải đối mặt với những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống.  - Để đạt được ước mơ, chúng ta phải trang bị cho mình những kiến thức, kĩ năng cần thiết và phải kiên trì theo đuổi ước mơ của mình.  *(Chấp nhận những ý khác, nếu phù hợp)* | 1,0 điểm  (mỗi ý đúng đạt 0,25) |
| 4 | Em có đồng ý với quan điểm của Kim woo Chung*: Ước mơ là động lực thay đổi thế giới”*  - HS bày tỏ quan điểm đồng ý / không đồng ý hoặc vừa đồng ý, vừa không đồng ý.  - Lý giải thấu đáo, thuyết phục.  Gợi ý:  - Đồng ý vì:  Những ước mơ lớn lao sẽ đem đến những thành quả to lớn.  Có những ước mơ và hoài bão con người sẽ cố gắng thực hiện những khát vọng cao đẹp, biến ước mơ thành hiện thực. Điều đó, góp phần thay đổi cuộc sống.  Không có gì là không thể chỉ cần có đủ quyết tâm, niềm tin, ý chí và nghị lực thì chúng ta sẽ đạt được những điều mình mong muốn.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Điểm 1,0: đưa ra lựa chọn và lý giải thấu đáo, thuyết phục.*  *- Điểm 0,5: đưa ra lựa chọn và lý giải chưa thấu đáo, thuyết phục.*  *- Điểm 0,25: đưa ra lựa chọn nhưng không lí giải.* | 1,0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **1** | ***Từ nội dung đoạn trích trong phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò của ước mơ trong cuộc sống.*** | **2,0** |
| a | ***Đảm bảo cấu trúc của đọan văn nghị luận 200 chữ:*** HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành hoặc móc xích. | *0,25* |
| b | *Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Suy nghĩ của bản thân về ***vai trò của ước mơ trong cuộc sống.*** | *0,25* |
| c | **1. Triển khai nội dung đoạn văn nghị luận:** HS lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vai trò của ước mơ trong cuộc sống. Có thể triển khai theo gợi ý sau:  **2. Giải thích:** ước mơ là khát vọng, là muc đích cao đẹp của cuộc đời mà con người tha thiết hướng tới và mong ước đạt được.  **3. Vai trò của ước mơ:**  - Ước mơ mang tới cho tâm hồn con người sự tươi mới, cuộc sống tràn ngập niềm vui, lạc quan, nhiệt huyết, đam mê. Nếu không có ước mơ, cuộc sống của con người sẽ tẻ nhạt, nhàm chán, vô vị.  - Ước mơ giúp con người có định hướng rõ ràng, tạo động lực để phấn đấu.  - Ước mơ giúp con người vượt qua những giới hạn của bản thân để thực hiện lí tưởng và mục đích cao cả.  - Những ước mơ lớn lao sẽ đem lại những thành quả lớn lao và có thể làm nên những điều phi thường.  - Phê phán những người không có ước mơ, dễ dàng từ bỏ ước mơ, ước mơ viển vông không thực tế.  **4. Rút ra bài học cho bản thân**  *Hướng dẫn chấm:*  *Điểm 1,0: lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng*  *Điểm 0,5 – 0,75: Lập luận chưa thật chặt chẽ thuyết phục, lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu*  *Điểm 0,25: Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục, lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp.*  *Điểm 0: Không trình bày hoặc trình bày không đúng.*  *Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | *1,0* |
| d | *Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | *0,25* |
| e | *Sáng tạo:* Có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp  *Hướng dẫn chấm: Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận, có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có diễn đạt sáng tạo, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.* | *0,25* |
| **2** | **Cảm nhận của em về đoạn thơ. Từ đó trình bày suy nghĩ về khát vọng dâng hiến của tuổi trẻ Việt Nam trước tình hình đất nước đang đối mặt với đại dịch Covid -19.** | **5,0** |
| 1 | *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề. *Kết bài* khái quát được vấn đề, thể hiện được ấn tượng, cảm xúc của từng cá nhân. | *0,25* |
| 2 | *Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân đất nước, từ đó, thể hiện khát vọng dâng hiến của tuổi trẻ Việt Nam trước tình hình đất nước đang đối mặt với đại dịch Covid -19. | *0,25* |
| 3 | *- Triển khai vấn đề nghị luận:* Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm theo các trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt thao tác lập luận để triển khai luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và dẫn chứng.  *- Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, miễn là hợp lí, thuyết phục. Sau đây là môt định hướng:* | *0,25* |
| *a. Giới thiệu vấn đề:* Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm và đoạn thơ. | *0,5* |
| *b.* Giải *quyết vấn đề:*  *\* Cảm nhận giá trị nội dung của đoạn thơ*  - Vẻ đẹp và sức sống của đất nước qua bốn nghìn năm lịch sử*.*  + Hình ảnh “người cầm súng” và “người ra đồng” biểu tượng cho nhiệm vụ chiến đấu và lao động xây dựng đất nước. Chính họ đã đem mùa xuân đến mọi nơi trên đất nước.  + Sức sống của mùa xuân đất nước, của dân tộc, tâm trạng náo nức trong tâm hồn của tác giả: Hình ảnh lộc non, điệp ngữ “tất cả như” từ láy gợi cảm “hối hả”, “xôn xao”  + Niềm tin tưởng và tự hào về tương lai tươi sáng của đất nước, hình ảnh so sánh “Đất nước như vì sao – Cứ đi lên phía trước”  - Khát vọng, mong ước được sống có ý nghĩa được cống hiến cho đất nước cho cuộc đời.  + Khát vọng dâng hiến tất cả những gì tốt đẹp nhất dù nhỏ bé của mình cho cuộc đời chung, cho đất nước.  + Tiếng lòng thiết tha, khiêm tốn, chân thành “lặng lẽ dâng cho đời” không chỉ là tâm niệm của tác giả mà còn là khát vọng chung của cả dân tộc.  …  *Hướng dẫn chấm:*  *- Điểm 2.0: phân tích đầy đủ các ý, cảm nhận sâu sắc. - Điểm 1,25 – 1,75: Phân tích chưa đầy đủ (được 2 -3 ý hoặc ý đầy đủ nhưng chưa sâu sắc)*  *- Điểm 0,25 - 0,5: Phân tích sơ sài, không rõ ý - Điểm 0: không trình bày hoặc trình bày sai hoàn toàn.* | *2,0* |
|  | *\** Giá trị nghệ thuật:  - Thể thơ năm chữ  - Hình ảnh thơ tự nhiên, giản dị, giàu ý nghĩa biểu trưng khái quát.  - Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ, ngôn ngữ thơ trong sáng, giàu cảm xúc…  *Hướng dẫn chấm:*  *- Điểm 0,5: Trình bày từ 2 ý trở lên*  *- Điểm 0,25: Trình bày được 1 ý*  *- Điểm 0: Không trình bày* | *0,5* |
| *\** Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật: |  |
| *\** Liên hệ khát vọng dâng hiến của tuổi trẻ Việt Nam trước tình hình đất nước đang đối diện với đại dịch Covid-19  - Khát vọng dâng hiến là khát vọng cao đẹp trong mỗi người  - Tuổi trẻ Việt Nam đã và đang tích cực cống hiến sức lực tham gia nhiều hoạt động thiết thực cùng với chính phủ để đẩy lùi dịch bệnh (dẫn chứng)  - Thanh niên học sinh hiện nay cần ý thức được sứ mệnh của mình trước vấn đề của đất nước, chung tay với cộng đồng để ngăn chặn đẩy lùi dịch covid bằng những hành động thiết thực  *Hướng dẫn chấm:*  *- Điểm 0,5: Trình bày từ 2 ý trở lên*  *- Điểm 0,25: Trình bày được 1 ý*  *- Điểm 0: Không trình bày* | *0,5* |
|  | c, Kết thúc vấn đề: Khái quát, mở rộng, nâng cao vấn đề. | *0,25* |
|  | *d.Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | *0,25* |
|  | *e. Sáng tạo:* Thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận  *Hướng dẫn chấm:*  *Học sinh biết vận dụng lý luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật vấn đề nghị luận, biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn, văn viết giàu hình anh, cảm xúc.*  *Giám khảo vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm để cho điểm học sinh.* | *0,25* |

**-----o0o-----**

# **20. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – HẢI PHÒNG**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Năm 2010, khi mới về dạy học ở Trường tiểu học Võ Thị Sáu, tận mắt chứng kiến sự thiếu ăn, thiếu mặc của học sinh tiểu học ở vùng này, cô Huỳnh Thị Thùy Dung (33 tuổi) bắt đầu đi xin các nhà hảo tâm. Gặp gì cô xin nấy, từ tấm áo, tập vở cho đến các loại nhu yếu phẩm cho học trò. Đa số các em là con đồng bào Dao, Tày, suốt ngày lên rẫy, không mấy quan tâm đến con em. Vì vậy, các em không chỉ thiếu sách vở, quần áo mà còn thiếu cả cơm ăn. Cô Dung tiến thêm một bước: nấu ăn miễn phí cho lũ trẻ.*

*Cô Dung bắt đầu nấu buổi trưa cho những học sinh có nhà ở xa. “Ban đầu chi nấu đồ ăn thôi, còn cơm thì tụi nhỏ tự mang theo. Nhưng nhìn mỗi đứa mỗi gói cơm mang theo khác nhau thấy tội quá. Nhiều bé mang cơm trắng, nhiều bé thì cơm không có màu trắng, thậm chí nhiều bé không có cơm để mang theo”, cô Dung nhớ lại.*

*Bước tiếp theo, cô Dung gõ cửa các nhà tài trợ để có thể mỗi tuần nuôi cơm miễn phí vài ba bữa. Ước nguyện của cô đã được đền đáp. Các nhà hảo tâm đã giúp cô trở mỗi tuần ba bữa ăn miễn phí. Nhưng đến lúc đó lại xuất hiện một nỗi khổ khác: nhà bếp quá tạm bợ, nhiều em phải ngồi bệt xuống nền đất để ăn. Trông cảnh ấy rất khó cầm lòng. Thế rồi, cô Dung lại "thêm việc" cho mình xin nhà hảo tâm để xây cho các cháu một nhà ăn thật đàng hoàng, sạch sẽ.*

(Trích *Nuôi cơm miễn phí cho học sinh*, Thanh Quân,

Báo **Thanh niên**, số 86, Thứ bảy 27.3.2021)

Câu 1 *(0,5 điểm).* Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2 *(0,5 điểm).* Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 3 *(1,0 điểm).* Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn: *“Vì vậy, các em không chỉ thiếu sách vở, quần áo mà còn thiếu cả cơm ăn."*

Câu 4 *(1,0 điểm).* Qua đoạn trích trên, tác giả gửi gắm những thông điệp nào?

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

Câu 1 *(2,0 điểm).* Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương con người trong cuộc sống.

Câu 2 *(5,0 điểm).* Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao...*

*Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước.*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ*, Thanh Hải,

**Ngữ văn 9,** tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.56)

*-------- HẾT ---------*

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN NGỮ VĂN**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của **Hướng dẫn chấm thi** để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh chỉ quan tâm ý mà cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, tính chất cụ thể của đề thi và đặc điểm của kì thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT; trên cơ sở bám sát biểu điểm và từng bài làm cụ thể của học sinh, giám khảo chủ động, linh hoạt trong vận dụng tiêu chí cho điểm. Tôn trọng và khuyến khích những bài làm sáng tạo, độc đáo, giàu cảm xúc.

Trong trường hợp thí sinh tổ chức bài làm theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như hướng dẫn chấm. Điểm từng câu không làm tròn. Điểm bài thi bằng tổng điểm các câu, không làm tròn.

**B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**Phần I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: tự sự | **0,5** |
| **2** | Nội dung chính: Những việc làm nhân ái của cô giáo Huỳnh Thị Thùy Dung dành cho học trò nghèo. | **0,5** |
| **3** | - Biện pháp tu từ liệt kê: *thiếu sách vở, quần áo, thiếu cả cơm ăn.*  - Hiệu quả nghệ thuật:  + Làm cho câu văn sinh động, gợi cảm, gây ấn tượng với người đọc, người nghe.  + Diễn tả đầy đủ, cụ thể sự thiếu thốn về mọi mặt của học trò miền núi. Qua đó, thấy được hoàn cảnh đáng thương của các em.  + Thể hiện thái độ cảm thông của người viết trước hoàn cảnh khó khăn của các em. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **4** | Thông điệp:  - Trẻ em nghèo ở vùng sâu, vùng xa cần được cộng đồng quan tâm, giúp đỡ.  - Tình yêu thương là điều tốt đẹp và quan trọng trong cuộc sống.  - Tình yêu thương cần được thể hiện bằng những hành động thiết thực.  - Cần trân trọng những tấm lòng nhân ái và lan tỏa những việc làm tốt đẹp trong cộng đồng.  - Cần sẻ chia, hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn.  - Thầy cô cần yêu thương và quan tâm tới học trò.  *\* Lưu ý:*  *- Học sinh nêu được ba trong số các thông điệp nêu trên được điểm tối đa.*  *- Học sinh nêu được hai trong số các thông điệp nêu trên được 0,5 điểm.*  *- Học sinh nêu được một trong số các thông điệp nêu trên được 0,25 điểm.*  *- Học sinh có thể có cách diễn đạt khác những vẫn đưa ra thông điệp hợp lý, giáo viên linh động chấm điểm.* | **1,0** |

**Phần II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| **1** | **1. Yêu cầu hình thức, kĩ năng**  -Đúng đoạn văn nghị luận xã hội, dung lượng đảm bảo.  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,25**  **0,25** |
| **2. Yêu cầu nội dung, kiến thức**  ***2.1. Nêu vấn đề nghị luận:*** ý nghĩa của tình yêu thương con người trong cuộc sống. | **0,25** |
| ***2.2. Triển khai vấn đề nghị luận:***  - Giải thích thế nào là tình yêu thương con người. | **0,25** |
| - Ý nghĩa của tình yêu thương con người:  + là truyền thống quý báu, một lối sống đẹp của người Việt Nam.  + là cơ sở để tạo nên những tình cảm đẹp đẽ khác như: lòng vị tha, bao dung, đoàn kết…  + là động lực, sức mạnh giúp con người vượt qua khó khăn, hoạn nạn, đem lại cho con người niềm vui, niềm tin yêu cuộc sống.  + gắn kết con người với nhau; cảm hóa những con người lầm lỗi; xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn.  + giúp bản thân sống có ý nghĩa, hạnh phúc...  *\* Lưu ý:*  *- Học sinh nêu được ba trong số các ý nghĩa nêu trên được điểm tối đa.*  *- Học sinh nêu được hai trong số các ý nghĩa nêu trên được 0,5 điểm.*  *- Học sinh nêu được một trong số các ý nghĩa nêu trên được 0,25 điểm.* | **0,75** |
| - Bài học nhận thức, hành động và liên hệ bản thân. | **0,25** |
| **2** | **1. Yêu cầu hình thức, kĩ năng**  - Đúng kiểu bài nghị luận về một đoạn trích trong tác phẩm thơ, hệ thống luận điểm mạch lạc, kết hợp hài hòa các thao tác lập luận, bố cục đủ ba phần.  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,25**  **0,25** |
| **2. Yêu cầu nội dung, kiến thức**  *Học sinh có thể tổ chức bài văn theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:* | |
| ***2.1. Nêu vấn đề nghị luận***: Đoạn thơ trong bài *Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải (trích dẫn đoạn thơ). | **0,25** |
| ***2.2. Triển khai vấn đề nghị luận:***  **a. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm,đoạn trích.**  - Tác giả, tác phẩm (hoàn cảnh sáng tác, mạch cảm xúc).  - Vị trí và nội dung đoạn trích. | **0,25**  **0,25** |
| **b. Cảm nhận đoạn thơ**  ***b1. Con người mùa xuân***  **\* Vẻ đẹp của con người**  - Hình ảnh hoán dụ *người cầm súng, người ra đồng*: người chiến sĩ và người nông dân, tượng trưng cho hai lực lượng, hai nhiệm vụ quan trọng nhất của đất nước bấy giờ là chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và lao động sản xuất.  - Điệp ngữ *Mùa xuân, lộc* mở ra một không gian tràn ngập sắc xuân.  - Hình ảnh *lộc* vừa là hình ảnh thực, vừa mang nghĩa ẩn dụ giàu sức gợi:  + *Lộc* là lá ngụy trang trên lưng người ra trận, là lá mạ xanh non trên ruộng đồng.  + *Lộc* tượng trưng cho thành quả chiến đấu và sản xuất, biểu tượng cho sức sống mãnh liệt của vạn vật mùa xuân.  - Hình ảnh *lộc* gắn liền với *người cầm súng, người ra đồng:* những người đang chiến đấu và lao động chính là những người đã làm nên mùa xuân đất nước. | **1,0** |
| **\* Không khí thi đua của con người**  - Điệp ngữ *Tất cả* kết hợp với các từ láy *hối hả, xôn xao* làm nổi bật không khí thi đua lao động, chiến đấu khẩn trương, sôi nổi trên khắp mọi nẻo đường Tổ quốc. | **0,5** |
| ***b2. Đất nước mùa xuân***  **\* Đất nước trong quá khứ**  - Cụm từ *bốn nghìn năm*: khái quát chiều dài lịch sử đất nước.  - Nghệ thuật nhân hóa với hai từ *vất vả, gian lao*: diễn tả biến cố thăng trầm của dân tộc. | **0,5** |
| **\* Đất nước trong hiện tại và tương lai**  - Hình ảnh so sánh *Đất nước như vì sao* gợi nhiều liên tưởng, diễn tả vẻ đẹp tỏa sáng, trường tồn của dân tộc Việt Nam.  - Từ *cứ* và nghệ thuật nhân hóa: khẳng định sức phát triển mạnh mẽ, bền bỉ của đất nước bất chấp mọi khó khăn, thử thách; thể hiện niềm tự hào, tin tưởng mãnh liệt của nhà thơ vào tương lai đất nước. | **0,75** |
| **c. Đánh giá**  - Nghệ thuật, nội dung của đoạn thơ.  - Khẳng định ý nghĩa của đoạn thơ, liên hệ bản thân. | **0,25**  **0,5** |
| **3. Sáng tạo**  - Liên hệ tới hoàn cảnh lịch sử, xã hội; hoàn cảnh ra đời của tác phẩm hoặc liên hệ với tác phẩm cùng đề tài, cùng tác giả… | **0,25** |

-----**o0o**-----

# **21. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – THỪA THIÊN-HUẾ**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. Phần Đọc hiểu *(3,0 điểm)***

Đọc kĩ hai ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:

***Ngõ Huế***

*Nếu nói về những ngõ xanh im vắng, có lẽ Huế có nhiều nhất những hun hút xanh chan hòa đem lại cho con người cảm giác thư thái ấy. Sống ở Huế thật lâu, tôi mơ hồ những ngõ nhỏ xứ Huế như một sợi dây nối tâm hồn Huế ra với cao rộng cuộc đời. Sợi dây ấy đan bằng lá cây và sương khói, bện vào đó những âm vang bình dị từ những khu vườn và cả ánh sáng khiêm nhường của những thời khắc cảnh sắc không gian Huế ...*

*Ngõ Huế, gần như một tiếng gọi, thật gần mà lại mơ hồ xa vắng. Ngõ Huế, đó chính là cai cửa ngõ ngay trước ngôi nhà ấm áp khói lam chiều, là những ngõ quê thơm mùi đất, những ngõ vườn xao động hoa lá điệu đàng, những ngõ phố sống động đêm khuya, và cả những ngõ chùa nắng vàng như màu thiền xứ sở ...*

(Hồ Đăng Thanh Ngọc, *Đôi triêng gióng của Mạ,* NXB Văn học, 2011, tr.13, 14)

**Câu 1 *(0,5 điểm)*:** Chỉ ra và gọi tên thành phàn biệt lập có trong câu: *Nếu nói về những ngõ xanh im vắng, có lẽ Huế có nhiều nhất những hun hút xanh chan hòa đem lại cho con người cảm giác thư thái ấy.*

**Câu 2 *(1,0 điểm)*:** Xác định hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu trên

**Câu 3 *(1,0 điểm)*:** Xác định và nêu tác dụng của hai biện pháp tu từ từ vựng có trong câu: *Ngõ Huế, đó chính là cai cửa ngõ ngay trước ngôi nhà ấm áp khói lam chiều, là những ngõ quê thơm mùi đất, những ngõ vườn xao động hoa lá điệu đàng, những ngõ phố sống động đêm khuya, và cả những ngõ chùa nắng vàng như màu thiền xứ sở ...*

**Câu 4 *(0,5 điểm)*:** Em có nhận xét gì về tình cảm của tác giả dành cho *ngõ Huế*? (trả lời 3-5 dòng)

**II. Phần Tập làm văn *(7,0 điểm)***

**Câu 1 *(2,0 điểm)*:**

Viết một đoạn văn nghị luận (dài không quá một trang giấy thi) triển khai luận điểm: Tự học chính là con đường đi tới thành công

**Câu 2 *(5,0 điểm)*:**

Viết bài văn trình bày cảm nhận về hai đoạn thơ sau

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu*

*Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả*

*Những vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở*

*- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa? ...*

(Bằng Việt, *Bếp lửa, Ngữ Văn 9,*

tập 1, NXB Giáo dục, 2005, tr.145)

*Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chí lớn*

*Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*

*Sống trên đá không chê đs gập ghềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc*

(Y Phương, *Nói với con, Ngữ Văn 9,*

tập 2, NXB Giáo dục, 2005, tr.72)

**-----HẾT-----**

**HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**

**A. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững *Hướng dẫn chấm* để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn, giám khảo cần linh hoạt trong việc vận dụng *Đáp án và thang điểm*, chú ý khuyến khích các bài làm có cảm xúc và sáng tạo.

**B. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **1** | **Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu:** *Có lẽ*: thành phần tình thái. | 0,5 |
| **2** | **Xác định hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu trên.**  - Phép lặp từ ngữ: *ngõ, Huế, sợi dây, ngõ Huế...*  - Phép thế: *Sợi dây ấy – sợi dây nối tâm hồn Huế ra với cao rộng cuộc đời.*  - Phép liên tưởng: *ngõ xanh – lá cây – khu vườn – ngõ vườn – hoa lá...*  *\* Học sinh chỉ cần xác định rõ hai phép liên kết, mỗi phép liên kết: 0,5 điểm.* | 1,0 |
| **3** | **Xác định và nêu tác dụng biện pháp tu từ từ vựng có trong câu:**  - Biện pháp tu từ từ vựng:  + Điệp ngữ: *ngõ, là, những ngõ.*  + So sánh: *nắng vàng như màu thiền.*  + Nhân hóa: *những ngõ vườn xao động hoa lá điệu đàng.*  - Tác dụng:  + Giúp cách diễn đạt trở nên giàu hình ảnh, giàu cảm xúc.  + Nhấn mạnh vẻ đẹp gần gũi của ngõ Huế, gắn với thiên nhiên, với cuộc sống con người.  *\* Học sinh chỉ cần xác định hai phép tu từ từ vựng, mỗi biện pháp: 0,25 điểm.* | 0,5  0,5 |
| **4** | **Em có nhận xét gì về tình cảm của tác giả dành cho ngõ Huế? (trả lời 3-5 dòng)**  HS có thể rút ra những nhận xét khác nhau về tình cảm của tác giả trong ngữ liệu.  Sau đây là một vài gợi ý:  + Tác giả có tình yêu tha thiết với vẻ đẹp bình dị, mang nét riêng của quê hương xứ sở.  + Tác giả gắn bó sâu đâm, cảm nhận tinh tế về vẻ đẹp của ngõ Huế.  +...  *\* Học sinh chỉ cần nêu được một trong các ý trên một cách thuyết phục thì cho điểm tối đa (0,5)* | 0,5 |
| **II** | **1** | **Viết một đoạn văn nghị luận (dài không quá một trang giấy thi) triển khai luận điểm: Tự học chính là con đường đi tới thành công.** | 0,5  0,75  0,5  0,25 |
| **a. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Học sinh viết được một đoạn văn nghị luận (dài không quá một trang giấy thi); văn phong nghị luận xã hội; triển khai luận điểm với những lí lẽ và dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục.  - Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; bài sạch, chữ rõ; hạn chế lỗi chính tả, dùng từ...  **b. Yêu cầu về kiến thức:**  Học sinh có thể triển khai luận điểm theo nhiều cách, sau đây là một số định hướng:  **-** Tự học xuất phát từ nhu cầu muốn học hỏi, tự nguyện tìm tòi, khám phá tri thức của người học nên tri thức học hỏi được sẽ bền vững, chắc chắn, lâu dài và dễ dàng vận dụng vào đời sống.  - Người có phương pháp tự học có thể tiết kiệm thời gian, công sức, học hỏi mọi lúc, mọi nơi, từ nhiều nguồn.  - Tự học giúp con người hình thành được tính cách chủ động trong công việc, trong đời sống. Đó là một trong những phẩm chất dẫn đến thành công. |
| **2** | **Viết bài văn trình bày cảm nhận về hai đoạn thơ** | 5,0 |
| **a. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Học sinh viết được bài văn nghị luận có kết cấu 3 phần: Mở bài - Thân bài – Kết bài; văn phong nghị luận văn học (kiểu bài nghị luận về bài thơ, đoạn thơ); xác định đúng vấn đề cần nghị luận và xây dựng được các luận điểm để làm rõ; dẫn chứng chọn lọc, phù hợp; lí lẽ xác đáng.  - Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; bài sạch chữ rõ; hạn chế lỗi chính tả, dùng từ,... |  |
| **b. Yêu cầu về kiến thức:**  Trên cơ sở nắm kiến thức cơ bản về hai tác giả, tác phẩm, học sinh có thể trình bày vấn đề theo nhiều hướng khác nhau.  Sau đây là một số định hướng: |  |
| **Giới thiệu, nêu vấn đề cần nghị luận:**  - Giới thiệu hai tác giả, hai tác phẩm.  - Nêu được vấn đề cần nghị luận: Hai đoạn thơ:  *Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu*  *Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả*  *Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:*  *- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?...*  *Người đồng mình thương lắm con ơi*  *Cao đo nỗi buồn*  *Xa nuôi chí lớn*  *Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*  *Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*  *Sống trong thung không chê thung nghèo đói*  *Sống như sông như suối*  *Lên thác xuống ghềnh*  *Không lo cực nhọc* | 0,5 |
| **Cảm nhận về hai đoạn thơ:**  **\* Đoạn thơ trong bài *Bếp lửa* – Bằng Việt:**  - Nghệ thuật:  + Thể thơ tự do, nhịp điệu linh hoạt.  + Giọng thơ tâm tình tha thiết, tự nhiên, xúc động.  + Nghệ thuật điệp ngữ, câu hỏi tu từ, lời độc thoại.  - Nội dung:  + Từ mái nhà nhỏ và bếp lửa thân quen, cháu đi đến những chân trời rộng mở với bao điều mới mẻ.  + Song, thế giới rộng lớn bao la đó không thay thế được hình ảnh bà và bếp lửa trong tâm hồn cháu. Nỗi nhớ về bếp lửa yêu thương và lòng biết ơn, kính trọng đối với bà vẫn sâu nặng. Đây cũng chính là tình yêu gia đình, đất nước, quê hương.  **\* Đoạn thơ trong bài *Nói với con* – Y Phương**  - Nghệ thuật:  + Thể thơ tự do phù hợp với lối nói, tư duy khoáng đạt, giàu hình ảnh của người miền núi.  + Giọng điệu thiết tha, trìu mến, ấm áp, tin cậy.  + Hình ảnh thơ vừa cụ thể vừa khái quát, mộc mạc, giàu chất thơ.  + Biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ...  - Nội dung:  Lời người cha nói với con thủ thỉ đầy yêu thương, tự hào về *người đồng mình*:  + *Người đồng mình* tuy mộc mạc, chân chất nhưng sống cao đẹp, có chí hướng.  + *Người đồng mình* sống vất vả mà mạnh mẽ, bền bỉ gắn bó với quê hương, vượt qua gian nan, khó nhọc. | 2,0  2,0 |
| **Đánh giá chung:**  - Hai đoạn thơ đều ca ngợi tình cảm gia đình, quê hương. Đó là cội nguồn sinh dưỡng, nuôi lớn tâm hồn, nhân cách con người.  - Hai đoạn thơ thể hiện nét riêng, đặc trưng trong phong cách hai tác giả. | 0,5 |
| **Lưu ý:**  *- Cho điểm trên cơ sở kết hợp yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.*  *- Giám khảo phát hiện và trân trọng những bài viết có cảm nhận riêng, sáng tạo.* |  |

-----o0o-----

# **22. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – NGHỆ AN**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1. Đọc hiểu (2,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau:

***Mỗi người chúng ta đều là một con chim làm tổ trên cây, bố mẹ chính là cây cổ thụ. Cây che nắng cháy gió mưa, che chở chim non đến khi đủ lông đủ cánh.***

***Nhưng chim luôn hướng tới bầu trời, tò mò về thế giới chưa biết. Chim non lớn rớt khỏi tổ, thỉnh thoảng lại biến mất, nhưng cây không thể đi theo, chỉ biết yên lặng chờ đợi nơi chốn cũ.***

*Nuôi dạy con cái là nhìn chúng ngày càng đi xa khỏi đời mình, người làm bố làm mẹ chỉ có thể đưa tiễn phía sau.*

*Tiếng nói của họ là tiếng lá cây xào xạc trong gió, mái tóc bạc của họ là vòng tuổi được khắc bởi thời gian. (...)*

*Cây vẫn chờ ở chỗ cũ, đợi cánh chim mỏi quay về, hết thảy xem như trời yên biển lặng, nhưng vòng tuổi mãi mãi vẫn luôn thay đổi.*

*Tôi nghĩ, hôm nay đã đến lúc về nhà.*

(Trích *Có một ngày, bố mẹ sẽ già đi -* Nhiều tác giả,

Losedow dịch, NXB Thế giới, 2020, tr. 271)

**Thực hiện các yêu cầu:**

a. Chỉ ra từ làm phép nối để liên kết hai đoạn văn ở phần in đậm.

b. Tìm từ láy được sử dụng trong câu văn: *Tiếng nói của họ là tiếng lá cây xào xạc trong gió, mái tóc bạc của họ là vòng tuổi được khắc bởi thời gian.*

c. Em hiểu như thế nào về nội dung câu văn: *Cây che nắng cháy gió mưa, che chở chim non đến khi đủ lông đủ cánh?*

d. Theo em, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì qua đoạn trích?

**Câu 2. Nghị luận xã hội (3,0 điểm)**

*Có một ngày, bố mẹ sẽ già đi và chúng ta sẽ lớn…*

Từ gợi ý trên, hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về *vai trò của tính tự lập đối với giới trẻ.*

**Câu 3. Nghị luận văn học (5,0 điểm)**

Phân tích đoạn thơ sau:

*Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

*Một bước chạm tiếng nói*

*Hai bước tới tiếng cười*

*Người đồng mình yêu lắm con ơi*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát*

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng*

(Trích *Nói với con -* Y Phương, Ngữ vận 9 Tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.72)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**I. Yêu cầu chung**

- Giáo viên phải nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá cho điểm một cách chính xác, khoa học. Đánh giá cao những bài làm sáng tạo, có giọng điệu, văn phong.

- Giáo viên cần chủ động linh hoạt trong đánh giá cho điểm, cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể. Nếu học sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản đảm bảo tính hợp lí, có sức thuyết phục, dựa vào tình hình thực tế bài làm để xác định điểm một cách phù hợp.

- Thang điểm 10, chi tiết đến 0,25 điểm

**II. Yêu cầu cụ thể**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **2,0** |
| 1. Từ làm phép nối để liên kết hai đoạn văn: *Nhưng* | 0,5 |
| b. Từ láy được sử dụng trong câu văn: *xào xạc* | 0,5 |
| c. Nội dung câu văn: *Cây che nắng cháy gió mưa, che chở chim non đến khi đủ lông đủ cánh:*  - Cây che chở cho chim non trước sự khắc nghiệt của thiên nhiên  - Bố mẹ che chở, chăm sóc, nuôi dưỡng con khôn lớn | 0,5 |
| d. Thí sinh bày tỏ suy nghĩ của mình một cách hợp lý. Có thể trình bày một trong những hướng sau:  - Biết ơn công lao, tình yêu thương vô bờ bến của bố mẹ đối với con cái  - Gia đình là bến đỗ bình yên của cuộc đời con  - Bổn phận, trách nhiệm của người làm con đối với bố mẹ, gia đình… | 0,5 |
| **2** | **Nghị luận xã hội** | **3,0** |
| ***Viết bài văn trình bày suy nghĩ về vai trò của tính tự lập đối với giới trẻ*** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: vai trò của tính tự lập đối với giới trẻ | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề cần nghị luận  Dưới đây là một hướng triển khai: |  |
| *\*Giải thích*  - Theo quy luật của thời gian, bố mẹ sẽ già, con cái sẽ lớn. Bởi vậy, con cái ngay từ nhỏ cần rèn luyện tính tự lập để trưởng thành cả về vật chất và trí tuệ, tâm hồn, nhân cách  - *Tự lập* là tự xây dựng cuộc sống cho mình, không ỷ lại, nhờ vả vào người khác. *Tính tự lập* là đức tính cần có ở mỗi người, đặc biệt là giới trẻ  *Biểu hiện của tính tự lập*: tự chăm sóc bản thân; tự biết cách để phát triển bản thân về mọi mặt; tự quyết định và tạo dựng được tương lai cho mình… | 0,5 |
| *\*Bàn luận:*  *Vai trò của tính tự lập đối với giới trẻ:*  - Giúp giới trẻ phát huy giá trị bản thân, sống tự tinm, luôn chủ động trước mọi tình huống của cuộc sống  - Giúp giới trẻ sống có ước mơ, nỗ lực vươn lên để đạt được hạnh phúc và thành công, được mọi người tin yêu, kính trọng  - Giúp giới trẻ sống có trách nhiệm, góp phần xây dựng gia đình, cộng đồng, đất nước phát triển  - Tự lập nhưng không bảo thủ; không tách ra khỏi tập thể, biết hợp tác; … | 1,0 |
| \**Bài học nhận thức và hành động:*  - Nhận thức sâu sắc vai trò quan trọng của tính tự lập đối với giới trẻ  - Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện bản thân để tự lập vững vàng, chung tay xây dựng cộng đồng phát triển; phê phán lối sống ỷ lại, thụ động… | 0,5 |
| *Chính tả, ngữ pháp*: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *Sáng tạo*: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ | 0,25 |
| **3** | **Nghị luận văn học** | **5,0** |
| ***Phân tích đoạn thơ trong bài “Nói với con” của Y Phương*** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: phân tích nội dung và nghệ thuật đoạn thơ | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *\*Giới thiệu khái quát về tác giả Y Phương, bài thơ “Nói với con” và đoạn thơ* | 0,5 |
| *\*Phân tích đoạn thơ* |  |
| - Đoạn thơ là lời tâm sự của người cha với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người:  + Người cha nói với con về cội nguồn gia đình: gợi những kỷ niệm đầy tình yêu thương của cha mẹ dành cho con dưới mái nhà đầm ấm, hạnh phúc. Gia đình là cái nôi đầu tiên cho con khôn lớn.  + Người cha tâm sự với con về cội nguồn quê hương: vẻ đẹp của người đồng mình, thiên nhiên và văn hóa quê hương đã nuôi dưỡng tâm hồn để con trưởng thành  - Lời tâm sự của người cha với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi người được thể hiện qua thể thơ tự do, mạch cảm xúc tự nhiên; giọng thơ thủ thỉ tâm tình; hình ảnh và ngôn ngữ thơ đậm bản sắc miền núi; các biện pháp tu từ được sử dụng linh hoạt… | 2,0  0,5 |
| *\*Đánh giá*:  - Đoạn thơ thể hiện tình cảm của người cha cũng là tấm lòng của tác giả: tình yêu thương con sâu nặng; niềm trân trọng, tự hào về gia đình, quê hương bản làng…  - Đoạn thơ góp phần thể hiện phong cách nghệ thuật thơ Y Phương | 0,5 |
| *Chính tả, ngữ pháp*: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *Sáng tạo*: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | **10,0** |

-----**o0o**-----

# **23. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – NINH BÌNH**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Thay vì giúp con có một ước mơ thực sự, nhiều ông bố bà mẹ thường đưa trẻ đến những trung tâm bồi dưỡng tài năng để tham gia hết khóa học này đến chương trình khác. Bởi, Phụ huynh cho rằng những chương trình đó rất bổ ích và có giá trị với con.*

*(...) Ai trong chúng ta cũng có một ước mơ cho riêng mình, trẻ em cũng vậy. Song khác với người lớn, trẻ sẽ có nhiều ước mơ bay bổng do trí tưởng tượng phong phú. Khi đó nhiệm vụ của cha mẹ là nuôi dưỡng ước mơ của con một cách hợp lý giúp chúng định hướng tương lai.*

*Trẻ em thường xuyên có ước mơ mới mỗi khi ngưỡng mộ ai đó. Khi được bác sĩ chữa khỏi bệnh, trẻ mong ước lớn lên sẽ làm bác sĩ. Khi xem tivi và chứng kiến những diễn viên xinh đẹp hoặc xem những bộ phim siêu nhân thì ước mơ của trẻ lại khác. Chắc hẳn, đây là câu chuyện xảy ra trong nhiều gia đình. Thường, trẻ nhỏ với suy nghĩ ngây thơ, có thể con sẽ thốt ra những câu nói khiến cha mẹ hoang mang. Khi đó không ít phụ huynh áp đặt suy nghĩ và mong muốn của mình lên con. Họ ép con thích những điều cha mẹ muốn. Song đó không phải là niêm yêu thích của trẻ. Theo các chuyên gia, đó là một trong những suy nghĩ sai lầm mà cha mẹ nên bỏ trong quá trình định hình ước mơ cho con trẻ. Theo chuyên gia Trần Quốc Phúc, cha mẹ hãy cho con một tước mơ và đừng bao giờ “tiêu diệt” giấc mơ đó. Cha mẹ hãy hỏi con thích gì và tin con sẽ làm được điều đó. Cha mẹ hãy dẫn con tới nơi có những người thành công để con tiếp cận, nhìn những căn nhà đẹp, những chiếc xe đẹp. Đồng thời để con chứng kiến cuộc sống của những trẻ em nghèo, chuyên gia cho biết.*

(Theo Vân Huyền, Khơi gợi điều trẻ muốn hướng tới,

Báo Giáo dục và Thời đại, số 99, Thứ hai, 26/04/2021, tr.13)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2 (0,5 điểm):** Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn sau: *Chắc hẳn, đây là câu chuyện xảy ra trong nhiều gia đình.*

**Câu 3 (1,0 điểm):** Nêu nội dung chính của văn bản trên.

**Câu 4 (1,0 điểm):** Anh/chị có đồng tình với việc cha mẹ ép con thích những điều cha mẹ muốn không? Vì sao?

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ việc đọc hiểu văn bản ở phần I, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của ước mơ đối với mỗi con người trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên và người lao động qua đoạn thơ sau:

Thuyền ta lái gió với buồn trăng

Lướt giữa mây cao với biển bằng,

Ra đậu dặm xa dò bụng biển,

Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Cá nụ cá chim cùng cả đé,

Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,

Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe,

Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.

Ta hát bài ca gọi cá vào

Gõ thuyền đã có nhịp tràng cao

Biển cho ta cả như lòng mẹ

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào

(*Đoàn thuyền đánh cá*, Huy Cận, Ngữ văn 9, tập một, NXB GD 2007, tr.140)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **I** | **1** | Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận /phương thức nghị luận | 0,5 |
| **2** | - Thành phần biệt lập trong câu văn là: *Chắc chắn*  - Gọi tên thành phần biệt lập: Thành phần tình thái | 0,25  0,25 |
| **3** | Nội dung chính của văn bản:  - Đoạn văn đã nêu lên sai lầm của cha mẹ khi áp đặt ước mơ cho con.  - Khuyên cha mẹ nên tôn trọng ước mơ của con, để con được sống đúng là mình. | 0,5  0,5 |
| **4** | - Bày tỏ quan điểm: Thí sinh có thể đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần  - Lí giải:  + Nếu đồng tình: Cha mẹ là người có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống hơn, luôn mong muốn những điều tốt đẹp nhất cho con. Đứa trẻ có thể chưa đủ tri thức và trải nghiệm để đưa ra những lựa chọn đúng đắn. Vì thé, sự định hướng của cha mẹ là rất cần thiết.  + Nếu không đồng tình: Mỗi con người đều có những ước mơ riêng, điều bố mẹ mong muốn chưa hẳn đã là niềm yêu thích của trẻ. Việc ép con làm theo ước mơ của cha mẹ có thể dẫn đến nhiều hậu quả khó lường.  + Nếu đồng tình một phần: kết hợp hai cách lí giải trên. | 0,25  0,75 |
| **II** | **1** | **Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của ước mơ đối với mỗi con người trong cuộc sống.** |  |
| *a. Đảm bảo đúng hình thức của đoạn văn: Bắt* đầu bằng chữ viết hoa, lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng. Có thể viết đoạn văn theo nhiều kết ấu khác nhau (quy nạp, diễn dịch, song hành, móc xích, tổng phân hợp) | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Ý nghĩa của ước mơ đối với con người trong cuộc sống. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  - Ước mơ giúp con người sống có mục tiêu, định hướng rõ ràng trong cuộc sống.  - Ước mơ tạo động lực tinh thần cho con người, giúp con người phát huy hết năng lực của bản thân, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để thành công và khẳng định mình.  - Không có ước mơ, không dũng cảm thực hiện ước mơ con người có nguy cơ không làm chủ được cuộc đời mình, phải sống theo ước mơ của người khác, cuộc sống sẽ vô vị, nhạt nhẽo.  *(Lưu ý: Thí sinh cần điểm dẫn chứng minh họa cho thuyết phục.)* | 0,25  0,5  0,25 |
| *d. Chính tả:* Không mắc nhiều lỗi chính tả | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, thẻ hiện cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc vầ vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| **2** | **Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên và người lao động qua đoạn thơ: *Thuyền ta lái gió với buồm trăng/… Nuôi lớn đời ta tự thuở nào.*** |  |
| **a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn**: Có mở bài, thân bài, kết luận. Phần thân bài biết tách thành nhiều đoạn văn. | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**: Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên và con người lao động trong đoạn trích. | 0,25 |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận:** Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đạt các ý sau: |  |
| **\* Giới thiệu vấn đề cần nghị luận**: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích. | 0,25 |
| **\* Triển khai vấn đề nghị luận** |  |
| **Khái quát chung:**  - Giới thiệu xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác…  - Nêu vị trí đoạn trích: nằm ở phần giữa của bài thơ, tái hiện cảnh đánh cá trên biển đêm của những ngư dân | 0,25 |
| **Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên và người lao động qua đoạn thơ:**  **- Khổ 1**:  +. Vẻ đẹp của thiên nhiên: Biển cả bao la, rộng mở vừa kì vĩ vừa nên thơ: Các hình ảnh gió, trăng, mây, biển…  + Trên phông nền thiên nhiên, biển cả on người hiện lên vứi tầm vóc, tư thế lớn lao, sánh ngang tầm vũ trụ: Thuyền ta lái gió với buồm trăng, lướt, ra đậu dặm xa, dò bụng biển, dàn đan thế trận…-> Vẻ đẹp của con người lao động thời đại mới, đang vươn lên làm hủ thiên nhiên, làm hủ cuộc đời.  => Nghệ thuật: Hình ảnh thơ bay bổng, lãng mạn, kết hợp với thủ pháp khoa trương, phóng đại về con người, vũ trụ. | 0,75 |
| **- Khổ 2:**  + Sự giàu có và trù phú của biển cả được khắc họa qua hình ảnh các loài cá: *Cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song*… với sắc màu phong phú (*đen hồng, vàng chóe, lấp lánh*) khiến biển cả đẹp như một bức tranh sơn mài rực rỡ.  + Thiên nhiên gần gũi, gắn bó, thân thiết với con người: gọi cá là em, liên tưởng độc đáo *Đêm thở sao lùa nước Hạ Long* khiến cá như một sinh thể có linh hồn  => Nghệ thuật: Kết hợp các biện pháp tu từ liệt kê, nhân hóa… hình ảnh thơ giàu chất họa. | 0,75 |
| **- Khổ 3:**  + Hoạt động đánh cá hứng khởi, lạc quan: *Ta hát bài ca gọi cá vào*, thiên nhiên và con người đồng hành trong ông cuộc lao động (Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao).  + Cảm nghĩ về thiên nhiên, về biển cả: Biết ơn biển cả (*Biển cho ta cá như lòng mẹ*…).  => Nghệ thuật so sánh, nhân hóa tài tình, âm điệu thơ khỏe khoắn, vui tươi. | 0,75 |
| **Đánh giá, mở rộng:**  - Đoạn trích khắc họa vẻ đẹp của thiên nhiên và người lao động trong sự giao hòa, tạo thành vẻ đẹp vừa tráng lệ, vừa gần gũi. Trong đó, thiên nhiên là phông nền để tôn lên vẻ đẹp, tầm vóc của con người. Tác phẩm nói chung và đoạn trích nói riêng là khúc tráng ca ca ngợi thiên nhiên, người lao động trong cuộc sống xây dựng và kiến thiết đất nước.  - Sự kết hợp giữa bút pháp hiện thực và lãng mạn; câu từ độc đáo; hình ảnh thơ bay bổng, giàu chất hoạn; gingj điệu mê say yêu đời tha thiết, kết hợp nhiều biện pháp tu từ nghệ thuật…  **\* Mở rộng**: Đoạn trích đã thể hiện những chuyển biến trong tư tưởng của Huy Cận trong việc thể hiện thiên nhiên và con người giai đoạn sáng tác sau Cách mạng tháng Tám: Từ cảm hứng vũ trụ buồn ảo não đến niềm vui tươi, lạc quan, tin yêu cuộc đời mới. | 0,25  0,25  0,5 |
|  | **\* Kết thúc vấn đề nghị luận**. | 0,25 |
|  | **d. Chính tả**: Không mắc nhiều lỗi chính tả | 0,25 |
|  | **e. Sáng tạo**: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |
| **ĐIỂM TOÀN BÀI: I + II** | | **10,0** |

***Lưu ý chung:***

*- Đề thi được ra theo hướng mở, giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm để cho điểm bài làm của thí sinh; có thể thưởng điểm (không quá 0,5 điểm) cho những bài có sáng tạo*

*- Đối với câu 2 phân II:*

*+ Cần cân đối về nội dung và hình thức bài làm cho thí sinh để cho các mức điểm phù hợp, tránh đếm ý cho điểm.*

*+ Nếu bài viết chỉ diễn xuôi đoạn thơ, phân tích nghệ thuật sơ sài và không có những đào sâu, khái quát mở rộng nâng cao vấn đề chỉ cho điểm tối đa 2,5 điểm*

*+ Điểm toàn bài cho lẻ điểm 0,25; không làm tròn điểm.*

-----**o0o**-----

# **24. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – PHÚ THỌ**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

*Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung tượng ngày 8/2/2021. Thiên thần của chị!*

*Em đang ngủ hồn nhiên, đôi môi chúm lại như đang mút kẹo, Còn chị, chị ngắm nhìn em, một thiên thân được sinh ra giữa mùa Covid, với niềm hạnh phúc không gì tả nổi. Chị muốn nói với em thật nhiều về những ngày tháng chị cùng em ở trong khu cách ly này nhưng em quá bé nhỏ chẳng thể ghi nhớ nổi điều gì. Thế nên chị viết những dòng này cho em của chị.*

*[...] Em à! Chị thật may mắn khi được ở đây trong những ngày qua. Thời gian gần một tháng trời đã cho chị hiểu rằng bên trong tấm biển "KHU VỰC CÁCH LY ĐẶC BIỆT" kia không phải là những điều đáng sợ như người ta vẫn tưởng mà là cả một thế giới của sự ân cần chăm sóc, của những tấm lòng ấm áp yêu thương. Thế giới có những anh hùng thầm lặng, sẵn sàng cho đi mà không đòi hỏi bất cứ thứ gì. Nơi đây đã cho chị biết hạnh phúc không phải chỉ là được ăn ngon, mặc đẹp, được thỏa sức vui chơi mà là được sống trong niềm tin về tình yêu thương giữa những con người. Bây giờ, chị thực sự hiểu rằng vì sao một đất nước nhỏ bé trên bản đồ thế giới lại khiến cho các cường quốc năm châu phải nể phục trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19. Đơn giản thôi em ơi, mỗi con người của dải đất này đều truyền đến nhau thông điệp 5K: “Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tụ tập - Khai báo y tế". Tất cả cùng hòa chung “Vũ điệu rửa tay - Ghen Covy”. Tất cả cùng đồng lòng “chống dịch như chống giặc”, và anh dũng nhất là những nhân viên y tế tuyến đầu...*

(Trích *Bức thư đạt giải Nhất quốc gia cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 50* của em Đào Anh Thư, lớp 8A2 trường THCS Nguyễn Huy Tưởng, Đông Anh, Hà Nội, nguồn http://www.vnpost.vn, ngày 11/5/2021).

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Theo lời người chị trong phần đầu bức thư, chị muốn nói với người em mới sinh của mình điều gì?

**Câu 2.** Theo em, vì sao người chị lại cho rằng mình thật may mắn khi được ở đây trong những ngày qua?

**Câu 3.** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Tất cả cùng đồng lòng “chống dịch như chống giặc”.*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 12 câu) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của những đóng góp thầm lặng trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về tình cảm của nhà thơ Viên Phương dành cho Bác trong đoạn thơ sau:

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim!*

*Mai về miền Nam thường trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng*

*Bác Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*

(Trích *Viêng lăng Bác*, Viên Phương, Ngữ văn 9, Tập 2,

NXB Giáo dục Việt Nam 2017, tr.58-59)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **1** | Theo lời người chị trong phần đầu bức thư, *chị muốn nói với em thật nhiều về những ngày tháng chị cùng em ở trong khu cách li này.* | 0,75 |
| **2** | Người chị cho rằng mình thật may mắn khi được ở đây trong những ngày qua vì:  - Ở đó có sự ân cần, chăm sóc của những tấm lòng ấm áp yêu thương.  - Có những sự hi sinh thầm lặng mà không đòi hỏi bất cứ sự đền đáp nào.  - Nơi đó giúp người chị hiểu được đầy đủ giá trị của hạnh phúc trong cuộc sống. | 0,25  0,25  0,25 |
| **3** | - Biện pháp tu từ: so sánh  - Hình ảnh so sánh: chống dịch, chống giặc.  - Tác dụng:  + Làm nổi bật tầm quan trọng, sự cần thiết, tính cấp bách của việc phòng chống dịch Covid-19  + Giúp cho câu văn thêm sinh động, giàu giá trị biểu cảm. | 0,25  0,25  0,5  0,25 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 12 câu) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của những *đóng góp thầm lặng* trong cuộc sống.** | **2,0** |
| **Yêu cầu về hình thức** | 0,75 |
| - Viết đúng hình thức của đoạn văn, dung lượng khoảng 10 đến 12 câu.  - Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Đoạn văn sáng tạo, có cách diễn đạt mới mẻ. |  |
| **Yêu cầu về nội dung** | 1,25 |
| HS có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *ý nghĩa* của những *đóng góp thầm lặng* trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau:  - Đóng góp thầm lặng là những hành động, việc làm âm thầm, lặng lẽ nhưng có ý nghĩa đối với cộng đồng, xã hội.  - Giúp con người trưởng thành, hoàn thiện hơn về nhân cách, khiến cuộc sống của con người trở nên ý nghĩa hơn.  - Tạo được tình cảm yêu mếm, quý trọng của mọi người xung quanh.  - Lan toả những giá trị sống tích cực, từ đó góp phần thúc đẩy xã hội phát triển ngày càng tốt đẹp hơn. |  |
| **2** | **Cảm nhận của em về tình cảm của nhà thơ Viên Phương dành cho Bác trong đoạn thơ sau: *Bác nằm trong giấc ngủ bình yên… Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*** | **5,0** |
| **Yêu cầu chung** | 1,0 |
| - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận;  - Xác định đúng vấn đề nghị luận;  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt;  - Bài viết sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. |  |
| **Yêu cầu cụ thể** | 4,0 |
| *\* Giới thiệu khái quát về tác giả Viễn Phương, tác phẩm Viếng lăng Bác và đoạn thơ.* | 0,5 |
| *\* Cảm nhận tình cảm của nhà thơ dành cho Bác trong đoạn thơ:* | 2,5 |
| - Niềm xúc động nghẹn ngào, lòng kính yêu vô bờ đối với Bác.  - Nỗi niềm đau xót, tiếc thương vô hạn khi đứng trước thi hài của Bác.  - Tình cảm lưu luyến, bin rịn không muốn rời xa:  + Sự xúc động mãnh liệt không thể kìm nén  + Những ước nguyện chân thành, thiết tha muốn hoá thân, hoà nhập vào cảnh vật xung quanh lăng để luôn ở bên Người. | 0,5  0,5  0,75  0,75 |
| \* *Nghệ thuật* | 0,5 |
| - Giọng điệu thiết tha, trang trọng, sâu lắng, tự hào  - Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực với hình ảnh ẩn dụ có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm cao  - Ngôn ngữ bình dị mà cô đọng. |  |
| \* *Đánh giá* | 0,5 |
| - Đoạn thơ thể hiện niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, niềm tự hào, đau xót của nhà thơ. Đó cũng là tiếng lòng của nhân dân miền Nam và của dân tộc đối với Bác.  - Chính tình cảm, cảm xúc chân thành đó tạo nên thành công cho tác phẩm. |  |

-----**o0o**-----

# **25. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – PHÚ YÊN**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Bản chất của học vấn phụ thuộc vào khả năng ứng dụng. Có học vấn mà không ứng dụng vào cuộc sống thực tế thì chẳng khác gì là vô học.*

*Theo như suy nghĩ của tôi, bản chất thật sự của học vấn là phải động não suy nghĩ, chứ không phải đọc sách một cách đơn thuần.*

*Để ứng dụng sống động suy nghĩ đó vào cuộc sống thực tế thì cần phải biết trù tính, lo liệu. Tức là phải quan sát sự vật. Phải suy đoán đạo lí của sự vật. Phải đưa ra chính kiến, cách nghĩ cách làm của bản thân mình. Ngoài ra, đương nhiên là còn phải đọc sách, phải viết sách. Phải nói lên ý kiến của mình cho người ta nghe. Phải tranh luận. Biết vận dụng tổng hợp các biện pháp như vậy thì mới được gọi là nghiên cứu học vấn.*

*Quan sát sự vật, suy luận, đọc sách là cách để tích lũy tri thức.*

*Bàn bạc, tranh luận là cách để trao đổi tri thức.*

*Viết, diễn thuyết là cách để mở rộng tri thức.*

(Fukuzawa Yukichi, *Khuyến học*,

người dịch: Phạm Hữu Lợi, NXB Thế Giới, 2018, trang 167-168)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định các phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích.

**Câu 2.** Theo đoạn trích bản chất thật sự của học vấn là gì?

**Câu 3.** Theo em, vì sao tác giả khuyên mọi người phải đọc sách?

**Câu 4.** Em có đồng ý với ý kiến có học vấn mà không ứng dụng vào cuộc sống thực tế thì chẳng khác gì là vô học không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm)**

Viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: bàn bạc, tranh luận là cách để trao đổi tri thức.

**Câu 2 (4,0 điểm)**

Phân tích đoạn thơ sau:

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim!*

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*

(Trích *Viếng lăng Bác* - Viễn Phương,

Ngữ văn 9 Tập 2, NXB Giáo dục, 2007, trang 58-59)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN**

**A. Hướng dẫn chung**

- Cán bộ chấm thì cần nắm vững yêu cầu của Đáp án và Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm,

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên cán bộ chấm thi cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng Đáp án và Hướng dẫn chấm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Hội đồng chấm.

- Điểm của toàn bài thi vẫn được giữ nguyên, không làm tròn số.

**B. Hướng dẫn cụ thể**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: nghị luận.  *Hướng dẫn chấm*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt chính: không cho điểm.* | 0,75 |
| 2 | Theo đoạn trích, “bản chất thật sự của học vấn” là phải động não suy nghĩ, chứ không phải chi là đọc sách một cách đơn thuần.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời đúng 1 ý của Đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời chung chung hoặc chạm đến phần nào nội dung của Đáp án 0,25 điểm.* | 0,75 |
| 3 | Tác giả khuyên mọi người phải đọc sách, vì: đọc sách là cách con người tự học, tự nghiên cứu để tích lũy tri thức, mở rộng hiểu biết để ứng dụng vào cuộc sống: đọc sách là nền tảng để con người vươn tới thành công, khẳng định giá trị đích thực của bản thân mình.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm*  *- Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.* | 0,75 |
| 4 | Bày tỏ được quan điểm của bản thân: đồng tình/không đồng tình vừa đồng tình vừa không đồng tình. (0,25 điểm)  - Lí giải quan điểm của bản thân. (0,5 điểm)  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh lí giải rõ ràng, hợp lí, thuyết phục 0,5 điểm.*  *- Học sinh lí giải chưa rõ ràng, hợp lý thuyết phục: 0,25 điểm.* | 0,75 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **1** | **Viết bài văn ngắn bàn về ý kiến: bàn bạc, tranh luận là cách để trao đổi tri thức** | **3,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Bàn bạc, tranh luận là cách để trao đổi tri thức. | 0,25 |
| *c. Triển khai hợp lí vấn đề nghị luận* thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một số gợi ý: |  |
| - Giải thích:  + Bàn bạc là trao đổi ý kiến; tranh luận là bàn cãi để tìm ra chân lí, lẽ phải; trị thức là những kiến thức về sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội...  + Ý nghĩa: bàn bạc, tranh luận là cơ hội để giúp mỗi người được trao đổi, mở rộng, học tập thêm nhiều kiến thức, chân lí, lẽ phải | 0,25 |
| - Bàn luận: thêm nhiều tri thức mới từ người khác, nâng cao tần liều biệt cho bản than.  + Bàn bạc, tranh luận là để tìm ra lẽ phải, chân lí. Nhờ đó, người tham gia bàn bạc, tranh luận sẽ nhận ra những kiến thức còn sai sót, chưa chính xác trong nhận thức, từ đó điều chỉnh, hoàn thiện cho bản thân mình.  + Bàn bạc, tranh luận không phải đề phân định rạch ròi thắng – bại, hơn - thua tốt - xấu... Do vậy, cần phê phán những người luôn tìm mọi cách để giành phần thắng, cố chấp, bảo thủ trong tranh luận, hẹp hòi, không trao đổi, chia sẻ kiến cho người khác. | 1,25 |
| - Bài học nhận thức và hành động: nhận ra lợi ích của việc bàn bạc, tranh luận trong quá trình tiếp thu tri thức; thường xuyên bàn bạc, tranh luận để mở rộng kiến thức cho bản thân đồng thời cũng là cách để giúp người khác nâng cao tầm hiểu biết của họ. | 0,25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.  *Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận  *Hướng dẫn chấm: học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* | 0,5 |
| **2** | **Phân tích đoạn thơ trong bài thơ Viếng lăng Bác của Viễn Phương** | **4,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề Kết bài kết luận được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Cảm xúc, suy nghĩ của tác giả khi vào lăng viếng Bác; tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi rời lăng Bác.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm* | 0,5 |
| *c. Triển khai hợp lý vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả Viễn Phương, bài thơ Viếng lăng Bác và đoạn thơ.  *Hướng dẫn chấm: Học sinh giới thiệu khái quát tác giả (0,25 điểm), tác phẩm và đoạn thơ (0,25 điểm).* | 0,5 |
| \* Phân tích đoạn thơ:  - Niềm xúc động thiêng liêng xen lẫn nỗi đau của tác giả khi vào lăng viếng Bác.  - Niềm lưu luyến khi phải rời lăng Bác và ước muốn cao đẹp được hóa thân vào cảnh vật quanh lăng Bác để được ở mãi bên Người.  - Đoạn thơ được thể hiện bằng giọng thơ vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào; ngôn ngữ thơ bình dị, gần gũi, hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực, ẩn dụ và biểu tượng; điệp ngữ nhấn mạnh mong ước tha thiết và nỗi lưu luyến của tác giả.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm*  *- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc:1,0 điểm - 1,25 điểm.*  *- Học sinh phân tích chung chung, sơ lược, chưa làm rõ các biểu hiện của cảm xúc tâm trạng: 0,25 điểm - 0,75 điểm.* | 1,5 |
| \* Đánh giá:  - Đoạn thơ thể hiện niềm xúc động thiêng liêng, tấm lòng tha thiết thành kính và tự hào vừa đau xót của tác giả từ miền Nam ra viếng lăng Bác  - Tâm trạng, cảm xúc của tác giả cũng là nỗi niềm của hàng triệu trái tim Việt Nam đối với Bác Hồ kính yêu.  *Hướng dẫn chẩm:*  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.  *Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận  *Hướng dẫn chấm: học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10,0** |

-----**o0o**-----

# **26. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – SÓC TRĂNG**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

*Sức khoẻ là nhân tố có ảnh hưởng lớn nhất tới cuộc sống của chúng ta. Không có sức khoẻ, mọi tiền bạc, của cải trên thế giới này đều vô giá trị. Có sức khoẻ không có nghĩa chỉ là không có bệnh tật hay ốm yếu, mà còn bao nhiêu hàm sự lành mạnh về thể chất, cảm xúc, quan hệ xã hội và tâm lí. Thậm chí chỉ một chút biểu hiện mơ hồ của sự bất mãn cũng được coi là không hoàn toàn khoẻ mạnh. Những người thành công ý thức rất rõ rằng sức khoẻ liên quan đến năng lực thể chất, tinh thần và cảm xúc của mỗi người, mỗi yếu tố đó đều tác động đến sự thành công của chúng ta. Có thể cơ thể chúng ta hoàn toàn khoẻ mạnh, nhưng tâm trí chúng ta có sự giao động và do sự, chúng ta sẽ thất bại trong những cuộc đấu có tính cạnh tranh cao như: thể thao, khinh doanh, hay tình huống đòi hỏi sự quyết đoán cao.*

(Trích *Những bậc thầy thành công*, IVAN R. MISNER, PH. D, DON MORGAN, M. A, Nguyễn Trà, Kim Dung dịch, NXB Lao động – Xã hội, 2014, tr. 188)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào (miêu tả, biểu cảm tự sự, nghị luận, tuyết minh)?

**Câu 2 (0,5 điểm).** Theo văn bản, người như thế nào là người có sức khoẻ?

**Câu 3 (1,0 điểm).** Em hiểu như thế nào về câu nói: Không có sức khoẻ, mọi tiền bạc, của cải trên thế giới này đều vô giá trị?

**Câu 4 (1,0 điểm).** Em có đồng tình với quan điểm: Có thể cơ thể chúng ta hoàn toàn khoẻ mạnh, nhưng tâm trí chúng ta có sự dao động và do dự, chúng ta sẽ thất bại trong những cuộc đấu có tính cạnh tranh cao như: thể thao, kinh doanh, hay tình huống đòi hỏi sự quyết đoán cao không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận (độ dài khoảng 200 chữ) bàn về cách bảo vệ sức khoẻ trong đại dịch Covid-19.

**Câu 2 (5,0 điểm).**

*Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng là một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom găm vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng.*

*Nhưng quả bom nổ. Một thứ tiếng kỳ quái, đến váng óc. Ngực tôi nhói, mắt cay mãi mới mở ra được. Mùi thuốc bom buồn nôn. Ba tiếng nổ nữa tiếp theo. Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu.*

*Tôi phủi áo, căng mắt nhìn qua khói và chạy theo chị Thao. Muốn xuống chờ Nho để đi về hang, chị Thao phải qua chỗ tôi. Chị cười, răng trắng, vết sẹo bóng lên, mảnh dù bay trên lưng, chị lao lên trước tôi. Gió cố tình giật mảnh dù trên lưng chị, nhưng không giật nổi.*

*Chị Thao vấp ngã, tôi đỡ chị. Nhưng chị vùng ra, mắt mở to, mờ trắng đi như không còn sự sống. Sao vậy? Tôi không hiểu. Chị kéo luôn tay tôi, sà xuống mô đất. Vâng, một mô đất nhỏ, hơi dài, phủ đầy thuốc bom màu xám.*

*- Nho, bị thương ở chỗ nào? Bị ở đâu, em?*

*Chị nghẹn ngào, không nước mắt. Tôi moi đất, bế Nho đặt lên đùi mình. Máu túa ra từ cánh tay Nho, túa ra, ngấm xuống đất. Nó không giống cái que kem trắng của tôi khi nãy nữa. Da xanh đi, mắt nhắm nghiền, quần áo đầy bụi. Quả bom tung lên và nổ trên không. Hầm nó bị sập,*

*Thế đấy!*

*Tôi rửa cho Nho bằng nước đun sôi trên bếp than. Bông băng trắng. Vết thương không sâu lắm, vào phần mềm. Nhưng vì bom nổ gần, Nho bị choáng. Tôi tiêm cho Nho. Nho lim dim mắt, dễ chịu, có lẽ không đau lắm. Chị Thao luẩn quẩn bên ngoài, lúng túng như chẳng biết làm gì mà lại rất cần được làm việc. Chị ấy sợ máu.*

(Trích *Những ngôi sao xa xôi*, Lê Minh Khuê,

*Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục, 2006, trang 118)

Cảm nhận của em về các nhân vật trong đoạn trích trên. Từ đó liên hệ với bản thân về trách nhiệm đối với đất nước.

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| 1 | Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nghị luận/nghị luận | 0,5 |
| 2 | Người có sức khoẻ là người:  - Không có bệnh tật hay ốm yếu  - Sự lành mạnh về thể chất, cảm xúc, quan hệ xã hội và tâm lí.  *Trả lời 1 trong 2 ý: 0,25 điểm* | 0,5 |
| 3 | Có thể hiểu câu nói: *Không có sức khoẻ, mọi tiền bạc, của cải trên thế giới này đều vô giá trị* như sau:  - Không có sức khoẻ, mọi thứ thuộc về giá trị vật chất đều trở nên không có ý nghĩa.  - Hãy biết trân trọng, bảo vệ sức khoẻ bản thân một cách tốt nhất.  *Trả lời 1 trong 2 ý: 0,5 điểm* | 1,0 |
| 4 | - Nêu quan điểm: *đồng tình* hoặc *phản đối* | 0,5 |
| - Lí giải cho sự đồng tình hay phản đối (không vi phạm chuẩn mực đạo đức, những quy định của pháp luật) | 0,5 |

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | **Bàn về cách bảo vệ sức khoẻ trong đại dịch Covid-19** | **2,0** |
| a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song hành, tổng - phân - hợp hoặc móc xích. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *cách bảo vệ sức khoẻ trong đại dịch Covid-10* | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ tình mẹ trong cuộc đời của mỗi con người. Có thể nêu những ý sau:  - Ăn uống đầy đủ dưỡng chất; nghỉ ngơi hợp lí; thể dục, thể thao điều độ.  - Thực hiện tốt khuyến cáo của Bộ Y tế (như thực hiện tốt 5K)  - Ở những vừng có dịch, hạn chế tối đa ra ngoài, chỉ ra ngoài khi thực sự cần thiết.  - Thường xuyên cập nhật tin tức, đặt biệt là tại địa bàn cư trú, những nơi mình đã, sẽ đi qua… | 1,0 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| **2** | **Cảm nhận về các nhân vật trong đoạn trích Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê. Từ đó, liên hệ với bản thân về trách nhiệm đối với đất nước.** | **5,0** |
| **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:** Mở bài giới thiệu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** *tâm hồn trong sáng, hồn nhiên; tính cách dũng cảm, lạc quan của các nữ thanh niên xung phong trong cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ, hi sinh. Từ đó khơi gợi ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước.* | 0,5 |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận:** Vận dụng tôt các thao tác lập luận; kêt hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
| - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích, vấn đề cần nghị luận | 0,5 |
| - Cảm nhận về các nhân vật trong đoạn trích:  + Hoàn cảnh sống và chiến đấu vô cùng gian khổ và khốc liệt.  + Tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ, lòng dũng cảm không sợ hi sinh, tinh thần đồng chí đồng đội gắn bó.  + Dù sống trong một tập thể nhỏ rất gắn bó với nhau nhưng mỗi người vẫn có những nét cá tính riêng. | 2,0 |
| - Nghệ thuật  + Truyện được trần thuật theo ngôi kể thứ nhất.  + Xây dựng nhân vật độc đáo với biệt tài miêu tả tâm lí tinh tế.  + Ngôn ngữ tự nhiên, gần với khẩu ngữ | 0,5 |
| - Liên hệ: Dù bất kì hoàn cảnh nào, dù khó khăn, gian khổ, thử thách, thậm chí hi sinh bản thân vẫn làm tròn trách nhiệm với đất nước. | 0,5 |
| **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| **e. Sáng tạo:** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| **TỔNG CỘNG** | | **10,0** |

-----**o0o**-----

# **27. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 - SƠN LA**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Chúng ta thường quan tâm đến việc nuôi dưỡng cơ thể bằng những loại thức ăn nào bổ dưỡng lành mạnh, nhưng lại rất ít khi quan tâm đến việc nuôi dưỡng tâm hồn. Thật ra, ltâm hồn ta cũng cần được nuôi dưỡng. Và xét về nhiều khía cạnh, tâm hồn là quan trọng và cần chú ý quan tâm hơn nhiều. Một tâm hồn trong sáng, khoẻ mạnh dễ mang lại cho ta cuộc sống yên vui, hạnh phúc, ngay cả khi ta gặp phải những nghịch cảnh khó khăn.*

*(...) Cuộc sống quanh ta có biết bao nhiều điều tốt đẹp đáng quý và cần trân trọng. Chỉ cần là biết khéo léo nhận ra và chọn lọc, chúng ta không hề thiếu thốn những hạt giống tốt đẹp để gieo trồng. Mặt khác, trong cuộc sống cũng đầy rẫy những cỏ dại xấu xa. Chỉ cần ta sống buông trôi, thiếu hiểu biết, cuộc đời ta sẽ phải trả giá bằng những tu ám, tối tăm kéo dài.*

*Một tâm hồn tươi đẹp đầy hoa thơm trái quý, hay tiêu điều hoang vắng với cỏ dại lan tràn. Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào nhận thức và nỗ lực của chính chúng ta, không phụ thuộc vào bất kỳ ai khác.*

*Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác, nhưng chúng ta rất thường lãng quên không chú ý đến việc này. Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại. Nếu ý thức được điều này và bắt đầu chăm sóc gieo trồng những hạt giống tốt lành, chắc chắn bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều.*

(Trích *Nuôi dưỡng tâm hồn nơi chính bạn*, http://www.kynang.edu.vn/ky-nang-mem)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1. (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2. (0,5 điểm)** Theo đoạn trích, *một tâm hồn trong sáng, khoẻ mạnh* mang lại cho ta điều gì? *Sống buông trôi, thiếu hiểu biết* sẽ dẫn đến hậu quả gì?

Câu 3. (1,0 điểm) Xác định các hình ảnh ẩn dụ trong câu *Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại.* Nêu ý nghĩa của các hình ảnh ẩn dụ đó.

**Câu 4. (1,0 điểm)** Em có đồng tình với ý kiến *Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về việc làm thế nào để nuôi dưỡng một tâm hồn tươi đẹp.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về hình tượng người lính trong đoạn thơ sau:

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*

*Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay*

*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.*

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vừng trán lướt mồ hôi.*

*Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

(Trích *Đồng chí* - Chính Hữu, SGK Ngữ văn 9,

Tập 1, NXB Giáo dục, 2020, tr.128, 129)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận | 0,5 |
| 2 | Theo đoạn trích:  - “*một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh*” sẽ *mang lại cho chúng ta cuộc sống yên vui, hạnh phúc*  - “*sống buông trôi, thiếu hiểu biết*” sẽ *phải trả giá bằng những u ám, tối tăm kéo dài.* | 0,5 |
| 3 | - Hình ảnh ẩn dụ: *khô cằn, mọc đầy cỏ dại*  - Ý nghĩa: giúp câu văn giàu hình ảnh, sinh động, gợi cảm, cách diễn đạt sâu sắc  + Bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn: sống khô khan, thờ ơ, vô cảm với mọi người và với chính mình.  + Mọc đầy cỏ dại: không chăm chút tâm hồn, để những điều xấu xa, đen tối xâm chiếm. | 0,5  0,5 |
| 4 | a. Học sinh lựa chọn quan điểm: đồng tình *hoặc* không đồng tình  b. Lí giải sự lựa chọn. Có thể theo hướng:  - Đồng tình: Nuôi dưỡng tâm hồn quan trọng không kém nuôi dưỡng thể xác. Chúng ta không chỉ chăm sóc cơ thể khoẻ mạnh mà còn cần có đời sống tâm hồn phong phú, nhiều cảm xúc, lan toả năng lượng tích cực đến mọi người.  - Không đồng tình:  + Nuôi dưỡng tâm hồn quan trọng hơn: có tâm hồn đẹp, đời sống phong phú, hạnh phúc, giúp vượt qua mọi nghịch cảnh.  + Nuôi dưỡng thể xác quan trọng hơn: Tâm hồn là thứ vô hình, không ai nhìn thấy nên chỉ là thứ yếu, không cần quan tâm. Chỉ cần nuôi dưỡng thể xác khoẻ mạnh, có sức khoẻ sẽ có mọi thứ. | 0,25  0,75 |

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về việc làm thế nào để nuôi dưỡng một tâm hồn tươi đẹp.** | **2,0** |
| ***a.* *Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn***  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo kiểu diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích, song hành | 0,25 |
| ***b. Xác định vấn đề cần nghị luận:***những việc cần làm để nuôi dưỡng một tâm hồn tươi đẹp | 0,25 |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận***  *Thí sinh có thể lựa chon thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau:*  - Nuôi dưỡng tâm hồn đẹp là quá trình học hỏi, bồi đắp cho tâm hồn mình phong phú, lương thiện, hướng đến những điều tốt đẹp trong cuộc sống.  - Có nhiều cách nuôi dưỡng một tâm hồn đẹp:  + Trang bị cho mình một nền tảng đạo đức, thẩm mĩ tốt;  + Làm giàu cho đời sống tinh thần: suy nghĩ tích cực, tìm niềm vui từ những điều bình dị, giản đơn;  + Có những hành động đẹp, lan toả những giá trị nhân văn đến mọi người: biết chia sẻ, cảm thông, yêu thương, vị tha… | 0,25  0,75 |
| ***d. Chính tả, ngữ pháp:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| ***e. Sáng tạo:*** Thể hiện cảm nhấn sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **2** | **Cảm nhận của em về hình tượng người lính trong đoạn thơ sau: *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày… Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*** | **5,0** |
| **a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*:** Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| **b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*:** Hình tượng người lính trong đoạn thơ. | 0,5 |
| ***c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm***  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **\* Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm và đoạn thơ** | 0,5 |
| **\* Cảm nhận về hình tượng người lính trong đoạn thơ**  - Tâm tư, tình cảm:  + Nhớ nhà, nhớ quê hương, nhớ những gì gắn bó, bình dị, thân thuộc (*ruộng nương, gian nhà…*)  + Ý chí quyết tâm lê đường chiến đấu: cách nói *mặc kệ* - thể hiện tâm thế dứt khoát lên đường giải phóng quê hương.  + Hiểu rõ nỗi niềm người thân ở hậu phương (*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*). Quê hương nhớ người lính mà thực chất là người lính nhớ nhà, nỗi nhớ hai chiều ngày càng da diết.  *=> Quê hương trở thành động lực chiến đấu mạnh mẽ của người lính*. | 0,75 |
| - Tình đồng chí, đồng đội  + Cùng nhau trải qua những khó khăn, gian khổ trong đời sống chiến đấu; những khi ốm đau bệnh tật; những thiếu thốn về quân tư trang…  + Truyền cho nhau hơi ấm, ý chí, nghị lực, tinh thần lạc quan để vượt lên những khó khăn, khắc nghiệt: hình ảnh *tay nắm lấy bàn tay* là hình ảnh cụ thể nhưng có sức gợi, sức biểu cảm lớn, thể hiện tình thương mến, gắn bó, đoàn kết. | 1,0  0,5 |
| - Nghệ thuật: Giọng thơ tâm tình, thiết tha, lời thơ giản dị, sâu lắng. Từ ngữ, hình ảnh chân thực, giàu sức gợi. | 0,5 |
| **\* Đánh giá**  - Là đoạn thơ tiêu biểu, độc đáo viết về anh bộ đội Cụ Hồ xuất thân từ người nông dân.  - Tác giả tái hiện vẻ đẹp chân thật, giản dị của người lính trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp bằng ngôn từ gần gũi, bình dị, sâu lắng. | 0,5 |
| ***d. Chính tả, ngữ pháp:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| ***e. Sáng tạo:*** Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. |  |

-----**o0o**-----

# **28. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – THÁI NGUYÊN**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đang gây ra tác động đến mọi khía cạnh của cuộc sống, của tất cả mọi sinh vật trên Trái Đất này. Những sinh vật có sức chống trả càng yếu, sẽ càng sớm trở thành nạn nhân, và chịu ảnh hưởng càng nặng nề. Rồi loài người sẽ là những nạn nhân tiếp theo nếu chúng ta không cùng nhau tạo ra thay đổi. Thế hệ tương lai sẽ trả giá, hay biết ơn là hệ quả của những gì chúng ta làm ngày hôm nay. Tôi tin rằng, nếu đã đọc đến đây, bạn sẽ trở thành đồng đội của tôi, của tác giả, của những người đang cố gắng để làm cho Trái Đất này trở thành một nơi tốt đẹp hơn.*

(Theo Hoàng Thảo – *Lời giới thiệu,*

*Sống xanh không khó* – Nam Kha, NXB Dân trí, 2020)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1** (*0,5 điểm*). Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2** (*0,5 điểm*). Theo đoạn trích, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đang gây ra tác động tới những đối tượng nào?

**Câu 3** (*1,0 điểm*). Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 4** (*1,0 điểm*). Em có đồng tình với ý kiến: *Thế hệ tương lai sẽ trả giá, hay biết ơn là hệ quả của chính những gì chúng ta làm ngày hôm nay* không? Vì sao?

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1** (*2,0 điểm*). Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 15-20 dòng) chia sẻ về những việc em có thể làm để Trái Đất này trở nên tốt đẹp hơn.

**Câu 2** (*5,0 điểm*) Phân tích hình tượng người lính trong đoạn thơ sau:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.*

*Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vải mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bênh nhau chờ giặc tới*

*Đầu súng trăng treo.*

(Trích *Đồng chí* – Chính Hữu, SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2020)

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **I** | 1 | Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- Thí sinh kể ra hơn 01 phương thức biểu đạt nhưng có phương thức nghị luận: 0,25 điểm*  *- Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm* | 0,5 |
| 2 | Theo đoạn trích, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đang gây ra tác động tới *tất cả mọi sinh vật trên trái đất.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Thí sinh trả lời như đáp án/ liệt kê đúng 03 đối tượng (****tất cả mọi sinh vật trên trái đất, những sinh vật có sức chống trả càng yếu, loài người****)/ trích xuất đúng câu văn trong đoạn trích (****Biến đổi khí hậu…tạo ra thay đổi****) 0,5 điểm*  *- Thí sinh trả lời chưa đầy đủ hoặc nêu chung chung: 0,25 điểm*  *- Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm* | 0,5 |
| 3 | Nội dung chính của đoạn trích:  - Bàn về tác hại của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đối với Trái Đất/ phê phán những hành vi hủy hoại môi trường…  - Thể hiện lời kêu gọi, mong muốn mọi người chung tay bảo vệ Trái Đất.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Thí sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đúng nội dung đoạn trích: 1,0 điểm*  *- Thí sinh trả lời đúng 01 ý, nhưng ý còn lại diễn đạt chưa rõ ràng: 0,75 điểm*  *- Thí sinh trả lời đúng một trong hai ý trên: 0,5 điểm*  *- Thí sinh trả lời chung chung: 0,25 điểm*  *- Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm* | 1,0 |
| 4 | - Thí sinh đưa ra quan điểm của bản thân: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần.  - Lí giải hợp lí. Có thể viết thành đoạn văn hoặc trình bày bằng cách gạch đầu dòng các ý.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Thí sinh đưa ra được quan điểm của bản thân và lí giải hợp lí, thuyết phục: 1,0 điểm*  *- Thí sinh đưa ra được quan điểm của bản thân và lí giải tương đối hợp lí, thuyết phục: 0,75 điểm*  *- Thí sinh đưa ra được quan điểm của bản thân và lí giải chung chung: 0,5 điểm*  *- Thí sinh chỉ đưa ra được quan điểm mà không có sự lí giải: 0,25 điểm*  *- Thí sinh không trả lời: 0 điểm* | 1,0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| 1 | **Viết một đoạn văn (khoảng 15-20 dòng) chia sẻ về những việc em có thể làm để Trái Đất này trở nên tốt đẹp hơn.** | **2,0** |
| a | *Đảm bảo thể thức đoạn văn* | 0,25 |
| b | *Xác định đúng nội dung cần trình bày trong đoạn văn*: những việc có thể làm để Trái Đất này trở nên tốt đẹp hơn. | 0,25 |
| c | *Triển khai nội dung thành các ý phù hợp*, có sự liên kết chặt chẽ, lập luận tốt.  Thí sinh ***có thể nêu những việc làm khác nhau***, nhưng cần trình bày được ***ít nhất một việc làm*** góp phần bảo vệ môi trường và phù hợp với lứa tuổi, khả năng của mình. Câu trả lời phải hợp lí, thuyết phục.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Thí sinh trình bày rõ ràng, lập luận chặt chẽ, thuyết phục: 1,0 điểm*  *- Thí sinh trình bày rõ ràng, lập luận tương đối chặt chẽ, thuyết phục: 0,75 điểm*  *- Thí sinh trình bày chưa thật rõ ràng, lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: 0,5 điểm*  *- Thí sinh trình bày và lập luận chung chung, không rõ ràng: 0,25 điểm* | 1,0 |
| d | *Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm***: *Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận/ có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề/ có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.*  *Đáp ứng 1 yêu cầu trờ lên: 0,25 điểm* | 0,25 |
| e | *Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa. | 0,25 |
| **2** | **Phân tích hình tượng người lính trong đoạn thơ** | **5,0** |
| a | *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.  Phần mở bài dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần thân bài được tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc của cá nhân. | 0,25 |
| b | *Xác định đúng vấn đề nghị luận*: hình tượng người lính trong đoạn thơ. | 0,5 |
| c | *Triển khai vấn đề nghị luận*  - Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp. Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm đó; biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng.  - Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau. Dưới đây là một số gợi ý: | 3,5 |
| c1 | *Giới thiệu khái quát về tác giả Chính Hữu (0,25 điểm), bài thơ “Đồng chí” và đoạn thơ (0,25 điểm)* | 0,5 |
| c2 | *Phân tích hình tượng người lính trong đoạn thơ:*  \* Đoạn thơ khắc họa hình tượng người lính trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp:  - Hoàn cảnh sống và chiến đấu: đối diện với bệnh tật (*sốt run người vừng trán ướt mồ hôi),* thiếu thốn về vật chất (*áo rách, quần vá, chân không giày*…), thời tiết khắc nghiệt…  - Những vẻ đẹp của người lính:  + Tình đồng chí, đồng đội cao đẹp: thấu hiểu, sẻ chia, cùng nhau vượt qua những khó khăn, gian khổ (*Anh với tôi…, Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*)  + Tinh thần lạc quan, lí tưởng cao cả, ý chí sắt đá, tâm hồn lãng mạn (*Miệng cười buốt giá, Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới, Đầu súng trăng treo*).  \* Nghệ thuật: thể thơ tự do linh hoạt; ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, giàu cảm xúc; kết hợp bút pháp hiện thực và lãng mạn…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích chi tiết, làm rõ hình tượng người lính trong đoạn thơ: 2,0 – 2,5 điểm*  *- Phân tích được hình tượng người lính trong đoạn thơ nhưng chưa thật chi tiết, đầy đủ: 1,0 – 1,75 điểm*  *- Phân tích chung chung, chưa làm rõ hình tượng người lính: 0,25 – 0,75 điểm*  *- Thí sinh không phân tích hình tượng người lính trong đoạn thơ: 0 điểm* | 2,5 |
| c3 | *Nhận xét, đánh giá*  - Hình tượng người lính trong đoạn thơ tiêu biểu cho anh bộ đội Cụ Hồ thời kháng chiến chống Pháp: vừa chân thực, giản dị, vừa cao cả, thiêng liêng.  - Đoạn thơ gửi gắm tình cảm trân trọng, ngợi ca của tác giả đối với người chiến sĩ cách mạng.  - Đoạn thơ thể hiện những sáng tạo riêng của nhà thơ trong nghệ thuật khắc họa hình tượng người lính.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Trình bày được 2 ý trở lên: 0,5 điểm*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm* | 0,5 |
| d | *Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Thí sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá/ biết so sánh với các tác phẩm văn học khác để làm nổi bật nét đặc sắc của tác phẩm/ biết liên hệ với thực tiễn đời sống/ văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Thí sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm*  *- Thí sinh đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm* | 0,5 |
| e | *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |

-----**o0o**-----

# **29. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – TIỀN GIANG**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*…Không thể phẫn nộ hơn khi xem video clip ghi lại vụ tai nạn giao thông xảy ra vào rạng sáng ngày 25/6 tại giao lộ Tân Hương - Võ Công Tồn, P. Tân Quý, Q. Tân Phú (TP. Hồ Chí Minh). Người gặp nạn nằm bất động trên vỉa hè nhưng hàng chục người đi qua, thậm chí dừng lại mà không ai giúp đỡ, cô gái trẻ đã tử vong sau đó. Quá bức xúc về sự vô cảm của những người có mặt, càng phẫn nộ hơn về sự lạnh lùng đáng sợ của anh tài xế đã bỏ mặc nạn nhân trong khi anh ta lại là người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn thương tâm này.*

*Tình người sao lại có thể rẻ rúng đến thế? Những biểu hiện về sự vô cảm trong xã hội ngày nay rất đáng phải suy nghĩ. Chúng ta chứng kiến không ít cảnh mọi người xúm lại mỗi khi xảy ra các vụ tai nạn giao thông trên đường. Hàng chục người vây quanh vụ tai nạn mà chỉ đứng chỉ trỏ, bàn tán, thậm chí là quay video lại mà không hề gọi xe cứu thương, cơ quan chức năng hay sơ cứu nạn nhân.*

*Phải chăng, với tâm lý từ vô can dẫn đến vô cảm mà người ta mặc kệ người gặp nạn, thậm chí sợ trách nhiệm, ngại bị liên lụy, bị vạ lây nên mọi người đã bỏ mặc sự cầu cứu giúp đỡ, bỏ qua sinh mạng của con người (?!)*

*Trong xã hội ngày nay, có rất nhiều những gương người tốt, việc tốt, những tấm lòng vì cộng đồng, sẵn sàng hy sinh cả tính mạng để cứu người..., nhưng cũng có không ít những con người sống lạnh lùng, vô cảm, ích kỷ trước nỗi đau, trước hoạn nạn của đồng loại, mà đáng tiếc thay.... lại đang hiện hữu ngày càng nhiều hơn trong cuộc sống quanh ta... Thật là đáng sợ!*

*Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng vô cảm và tha hoá đạo đức trong xã hội…, nhưng tóm lại, cái gốc chính là cách sống hay tính cộng đồng ngày nay đang có vấn đề. Sự thờ ơ, hời hợt, nhạt nhẽo trong quan hệ giữa người với người ngày càng rõ nét hơn. Người ta tư duy theo lối vị kỷ, hành xử và giao tiếp rất vô cảm, không quan tâm đến người khác, đến những việc xung quanh. Người ta thấy người tốt, việc tốt không bảo vệ, việc xấu không ngăn cản, thấy người yếu thế bị ức hiếp cũng không bênh vực, chẳng khác gì tiếp tay cho những kẻ xấu, việc xấu lấn tới. Cụ thể, thấy người bị nạn lại bỏ đi, đưa những ánh nhìn lạnh lùng, vô cảm, thậm chí có kẻ lợi dụng cơ hội để hôi của, ăn cắp, lấy tài sản của người gặp nạn.*

(Trích *Vô cảm: Thật đáng sợ!,* Khắc Trường,

dẫn theo dangcongsan.vn, ngày 26/8/2019)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1 *(1.0 điểm)*:** Cho biết phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2 *(1.0 điểm)*:** Chỉ ra và gọi tên phép tu từ chủ yếu được dùng trong phần in đậm của đoạn trích sau: *Trong xã hội ngày nay, có rất nhiều những gương người tốt, việc tốt, những tấm lòng vì cộng đồng, sẵn sàng hy sinh cả tính mạng để cứu người..., nhưng* ***cũng có không ít những con người sống lạnh lùng, vô cảm, ích kỷ trước nỗi đau, trước hoạn nạn của đồng loại****, mà đáng tiếc thay.... lại đang hiện hữu ngày càng nhiều hơn trong cuộc sống quanh ta... Thật là đáng sợ!*

**Câu 3 *(0.5 điểm)*:** Nêu ngắn gọn nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 4 *(0.5 điểm)*:** Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hiểu như thế nào là hành vi *vô cảm?*

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

***Câu 1 (2.0 điểm)***

Hãy viết một đoạn văn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hành vi của một số người được nói đến trong đoạn trích: “*thấy người bị nạn lại bỏ đi, đưa những ánh nhìn lạnh lùng, vô cảm, thậm chí có kẻ lợi dụng cơ hội để hôi của, ăn cắp, lấy tài sản của người gặp nạn.*”.

***Câu 2 (5.0 điểm)***

Phân tích đoạn thơ sau:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa, đứng thẳng hàng.*

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

*Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...*

(Trích *Viếng lăng Bác* – Viễn Phương – dẫn theo Ngữ văn 9,

tập 2, NXB Giáo dục, 2013, trang 58)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**I. Hướng dẫn chấm thi:**

- Cán bộ chấm thi chấm 2 vòng độc lập.

- Cán bộ chấm thi không tự ý thay đổi thang điểm trong đáp án.

**II. Đáp án và thang điểm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)** | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | ***1. Yêu cầu về kĩ năng***  *- Thí sinh có kĩ năng đọc hiểu văn bản.*  *- Diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.*  *- Thí sinh có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng phải hợp lý.*  ***2. Yêu cầu về kiến thức*** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: nghị luận | 1.0 |
| 2 | Phép liệt kê: *lạnh lùng, vô cảm, ích kỷ trước nỗi đau, trước hoạn nạn của đồng loại.* | 1.0 |
| 3 | Nội dung chính: những biểu hiện và nguyên nhân của sự vô cảm. | 0.5 |
| 4 | Hành vi vô cảm: thái độ dửng dưng, thờ ơ, lạnh lùng, không quan tâm đến nỗi đau, sự bất hạnh của người khác… | 0.5 |
| **II. LÀM VĂN (7.0 điểm)** | | |
| 1 | ***1. Yêu cầu về kĩ năng***  *1.1. Thí sinh biết cách viết một đoạn văn nghị luận xã hội; lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; luận điểm, luận cứ rõ ràng, lập luận chặt chẽ.*  *1.2. Đảm bảo nội dung và hình thức của một đoạn văn. Văn mạch lạc, không mắc các lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp; chữ viết rõ ràng; trình bày sáng rõ.*  ***2. Yêu cầu về kiến thức***  *Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản dưới đây:* | 2.0 |
| 2.1. Đảm bảo hình thức đoạn văn. | 0.25 |
| 2.2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: hành vi vô cảm. | 0.25 |
| 2.3. Triển khai các vấn đề:  - Hành vi vô cảm là thái độ dửng dưng, thờ ơ, lạnh lùng; không quan tâm đến nỗi đau, sự bất hạnh của người khác…  - Đây là những hành vi đáng phê phán. Nó ảnh hưởng đến sự phát triển của cá nhân và xã hội; sẽ là hệ lụy rất xấu trong sự phát triển của cộng đồng; sự xuống cấp về đạo đức…  - Bài học nhận thức và hành động của bản thân. | 0.5  0.75  0.25 |
| 2 | ***1. Yêu cầu về kĩ năng***  *1.1. Thí sinh biết viết một bài văn nghị luận về một đoạn thơ; biết lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; luận điểm, luận cứ rõ ràng, lập luận chặt chẽ.*  *1.2. Thí biết biết vận dụng kĩ năng tạo lập văn bản trong làm văn nghị luận; bố cục bài viết rõ ràng, hợp lí; văn mạch lạc, có cảm xúc (chất văn); không mắc các lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp; chữ viết rõ ràng; trình bày sạch sẽ.*  ***2. Yêu cầu về kiến thức***  *Thí sinh có nhiều cách làm bài khác nhau, song bài viết cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau:* | 5.0 |
| 2.1. Đảm bảo bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. | 0.5 |
| 2.2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *Cảm xúc, ấn tượng ban đầu của tác giả khi đến lăng Bác và trước dòng người bất tận vào viếng Bác.* | 0.5 |
| 2.3. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đoạn trích. | 0.5 |
| 2.4. Phân tích đoạn thơ |  |
| *Khổ 1. Cảm xúc, ấn tượng ban đầu khi đến lăng Bác.*  - Sự tôn kính mà thân thương, gần gũi: cách xưng hô (*con- Bác*).  - Sức sống bền bỉ, kiên cường; tình đoàn kết của dân tộc: hình ảnh “*hàng tre*” là hình ảnh vừa thân thuộc vừa mang tính biểu tượng cho vẻ đẹp của con người Việt Nam “*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”…* | 1.25 |
| *Khổ 2. Cảm xúc trước dòng người như bất tận vào viếng Bác.*  - Ngợi ca sự vĩ đại của Bác bằng tình cảm trân quý và sự thành kính: những hình ảnh thực và ẩn dụ sóng đôi, kết hợp nhân hóa (*mặt trời…; dòng người- tràng hoa)*  - Tình cảm thành kính của nhân dân đối với Bác: “*dòng người đi trong thương nhớ”, “Kết trang hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”.* | 1.25 |
| 2.5. Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật. | 0.5 |
| 2.6. Không sai sót về chính tả, dùng từ, viết câu, diễn đạt. | 0.25 |
| 2.7. Bài viết có sáng tạo. | 0.25 |
| ***Lưu ý chung:***  *- Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu những phần nội dung lớn nhất thiết phải có trong bài làm của thí sinh.*  *- Chỉ cho điềm tối đa đối với những bài viết đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức như đã gợi ý.*  *- Khuyến khích những bài làm sáng tạo, lí lẽ thuyết phục, căn cứ xác đáng.*  *- Không cho điểm cao đối với những bài viết ý còn chung chung, sáo rỗng.* | | |

-----**o0o**-----

# **30. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – KHÁNH HOÀ**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Mẹ vẫn luôn ở đây như mọi khi*

*con vấp ngã, con ốm đau, con khóc quấy*

*mẹ biết rất nhiều lần con ghét*

*mẹ đến mức không thèm nhìn mà vẫn thấy*

*trái tim của một đứa con, mẹ biết vẫn luôn là vậy*

*tìm cách từ chối những ân cần...*

*Mẹ vẫn luôn ở đây lúc con mỏi gối chồn chân*

*nhìn ra chung quanh biết cuộc đời xa lạ*

*con không cần làm gì và cũng không cần phải mặc cả*

*mẹ sinh ra con giống như thân cây nảy mầm một chiếc lá*

*đã có gốc rễ lo vun trồng...*

*Mẹ vẫn luôn ở đây ôm con, con biết không!*

(Trích *Mẹ vẫn luôn ở đây để ôm con*.... Nguyễn Phong Việt,

*Sao con phải đau đến như vậy*, NXB Văn hoá - Văn nghệ, 2017, tr64-65)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2:** Chỉ ra phép liệt kê được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất của đoạn trích.

**Câu 3:** Em hiểu thế nào về nội dung của hai dòng thơ sau:

*mẹ sinh ra con giống như thân cây nảy mầm một chiếc lá*

*đã có gốc rễ lo vun trồng...*

**Câu 4.** Trong cuộc sống, có những đứa con đôi khi *tìm cách từ chối những ân cần của cha mẹ*. Ở vị trí của một người con, theo em điều đó đáng chê trách hay có thể cảm thông? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1.** (*2,0 điểm)* Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc-hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về cách thể hiện tình yêu thương của bản thân đối với gia đình.

**Câu 2.** (*2,0 điểm)* Cảm nhận của em về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)

--------**HẾT**----------

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo cần bám sát Hướng dẫn chấm;

- Do đặc trưng bộ môn, giám khảo tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc;

- Cần linh hoạt trong biểu điểm, song tổng số điểm trong mỗi câu không thay đổi. Nếu có thay đổi thang điểm của các ý phải được thống nhất trong Hội đồng chấm;

- Cần trân trọng bài làm của thí sinh có sáng tạo, có cảm xúc riêng và thuyết phục cao;

- Điểm toàn bài theo thang điểm 10,00, giám khảo cho điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn số.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **1** | **Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?** | 0,50 |
| Đoạn trích trên được viết theo thể thơ tự do. |
| **2** | **Chỉ ra phép liệt kê được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất của đoạn trích.** | 0,50 |
| Phép liệt kê được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất của đoạn trích: *con vấp ngã, con ốm đau, con khóc quấy.*  Nếu thí sinh chỉ nêu được 2 ngữ liệu cho 0.25 điểm |
| **3** | **Em hiểu thế nào về nội dung của hai dòng thơ sau:**  *mẹ sinh ra con giống như thân cây nảy mầm một chiếc lá*  *đã có gốc rễ lo vun trồng...* |  |
| - Mẹ chắt chiu những gì tốt đẹp nhất cho con vì con là duy nhất của mẹ; con đón nhận tình yêu và sự bảo bọc của mẹ như một quy luật của tự nhiên.  - Nhấn mạnh tình yêu thương vô điều kiện của mẹ đối với con | 0,50  0,50 |
| **4** | **Trong cuộc sống, có những đứa con đôi khi *tìm cách từ chối những ân cần* của cha mẹ. Ở vị trí của một người con, theo em, điều đó đáng chê trách hay có thể cảm thông? Vì sao?** |  |
| - Thí sinh lựa chọn câu trả lời: *đáng chê trách* hoặc *có thể cảm thông* hoặc *vừa đáng chê trách vừa có thể cảm thông.*  - Lý giải hợp lý, thuyết phục: có thể lý giải theo các hướng sau:  + Đáng chê trách vì nó thể hiện sự vô tâm, lạnh lùng của những đứa con trước tình yêu thương và sự quan tâm của cha mẹ  + Có thể cảm thông vì có những lúc ân cần, yêu thương của cha mẹ mang tính áp đặt, chưa có sự thấu hiểu tới những tâm tư, tình cảm của con trẻ... Từ đó, dẫn đến việc con tìm cách né tránh hoặc từ chối sự quan tâm của cha mẹ.  + Vừa đáng chê trách vừa có thể cảm thông: lý giải bằng cách kết hợp hai quan điểm trên. | 0,25  0,75 |
| **II** | **1** | **LÀM VĂN** | **7,00** |
| **Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200chữ) trình bày suy nghĩ về cách thể hiện tình yêu thương của bản thân đối với gia đình.** | **2,00** |
| *a) Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách sau: diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành, tổng – phân – hợp. | *0,25* |
| *b) Xác định đúng vấn đề nghị luận:* cách thể hiện tình yêu thương của bản thân đối với gia đình. | *0,25* |
| *c) Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ cách *thể hiện tình yêu thương của bản thân đối với gia đình*.  Có thể triển khai nội dung đoạn văn theo hướng:  - Biết trân trọng, giữ gìn tình cảm của những người thân trong gia đình dành cho mình  - Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, kết nối các thành viên trong gia đình lại với nhau... bằng những hành động cụ thể; cố gắng học tập để trau dồi tri thức và rèn luyện đạo đức...  ***Lưu ý:***  *- Không cho điểm tối đa nếu thí sinh triển khai ý như một bài văn.*  *- Tùy vào bài làm cụ thể, nếu thí sinh có những suy nghĩ, lý giải khác nhưng phù hợp, thuyết phục thì vẫn chấp nhận.* | *1,00* |
| *d) Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | *0,25* |
| *e) Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ (mở đoạn gián tiếp, kết đoạn mở, hành văn lưu loát, giàu cảm xúc, dẫn chứng về tấm gương tiêu biểu trong xã hội...) | *0,25* |
| **2** | **Cảm nhận của em về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng)** | *5,00* |
| *a) Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | *0,25* |
| *b) Xác định đúng vấn đề nghị luận*  Cảm nhận về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng | *0,50* |
| *c) Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| ***\* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nhân vật:***  - Nguyễn Quang Sáng là nhà văn Nam Bộ rất am hiểu và gắn bó với cuộc sống, con người nơi đây trong chiến tranh.  *- Chiếc lược ngà* được viết vào năm 1966, là câu chuyện cảm động về tình cha con sâu nặng trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.  - Nhân vật bé Thu để lại nhiều ấn tượng- một cô bé ương ngạnh, bướng bỉnh, cá tính nhưng có tình yêu thương cha mãnh liệt. | *0,50* |
| **\* Bé Thu là đứa trẻ ương ngạnh, bướng bỉnh, đầy cá tính**  *- Khi gặp ông Sáu :* tỏ ra ngờ vực, lảng tránh  *- Những ngày ông Sáu ở nhà:* tỏ ra lạnh nhạt, xa cách, từ chối mọi sự chăm sóc dù ông Sáu muốn gần Thu (gọi trống không, kiên quyết không nhờ giúp đỡ, hất miếng trứng cá, bị đánh không khóc bỏ về nhà ngoại...).  - Nguyên nhân của những phản ứng đó xuất phát từ tình yêu sâu sắc, niềm tin mãnh liệt dành cho người cha. | *0,25*  *0,50*  *0,50* |
| **\* Bé Thu là đứa trẻ có tình yêu thương cha mãnh liệt**  *- Khi ông Sáu chuẩn bị lên đường:*  + Đột ngột thay đổi thái độ (vẻ mặt, đôi mắt, cái nhìn);  + Hành động bất ngờ, cuống quýt (tiếng gọi “ba” và tiếng kêu như tiếng xé..., chạy xô tới, dang tay ôm chặt lấy cổ ba nó, hôn tóc, hôn cổ...hôn vết thẹo dài).  *- Khi ông Sáu lên đường:* lưu luyến, nghẹn ngào (ôm ba lần nữa, nói trong tiếng nấc). | *0,25*  *0,50*  *0,50* |
| ***Lưu ý: Thí sinh có thể cảm nhận nhân vật theo diễn biến tâm lý và tình cảm, miễn thể hiện được tính cách nhân vật vẫn đạt yêu cầu về ý.*** |  |
| **\* Đánh giá chung**  - Tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên, hợp lý; miêu tả tâm lý và xây dựng tính cách nhân vật chân thực, sinh động...  - Ca ngợi tình cha con sâu nặng; tấm lòng yêu mến, trân trọng những tình cảm trẻ thơ của tác giả... | *0,50* |
| *d) Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | *0,25* |
| *e) Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ (có kiến thức về lí luận văn học, so sánh với các tác phẩm cùng chủ đề, cảm nhận sâu sắc về một chi tiết nghệ thuật...) | *0,50* |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10,00** |

-----**o0o**-----

# **31. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – BẠC LIÊU**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU: (7,0 điểm)**

Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi sau:

*Trật tự trong gia đình nhà ong mật rất nghiêm ngặt, các thành viên được phân công rõ ràng, tất cả đều cần cù lao động. có thể chia ra thành ong thợ, ong đực và ong chúa.*

*Ong thợ thường là giống cái, nhưng không thể sinh sản được. Số lượng ong thợ nhiều nhất, nhưng nhiệm vụ cũng nặng nề nhất. Chúng phải xây tổ, đi tìm thức ăn, nuôi ong con, chăm sóc ong chúa, lại còn phải chiến đấu với kẻ thù. Ong đực số lượng ít hơn, chuyên trách cùng với ong chúa sinh sôi phát triển đời sau. Ong chúa là giống cái, một đàn chỉ có một con, thân hình to gấp 2 – 3 lần ong thợ. Nó chủ yếu chịu trách nhiệm sinh đẻ và duy trì cuộc sống của cả đàn. Ong chúa có quyền lực tối cao, được hưởng thức ăn dồi dào và rất ít khi ra ngoài.*

(Trích *Bách khoa tri thức*, Lưu Nghiên – chủ biên,

tr.526 – 527, Nxb Mỹ thuật, 2013)

**Câu 1 (3,0 điểm)**

a. Xác định phương thức biểu đạt chính. (1,0 điểm)

b. Chỉ ra biện pháp tu từ liệt kê và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ ấy trong câu văn sau: “*Chúng phải xây tổ, đi tìm thức ăn, nuôi ong con, chăm só ong chúa, lại còn phải chiến đấu với kẻ thù*”. (1,0 điểm)

c. Tìm thành phần biệt lập và gọi tên thành phần ấy trong câu văn sau: “*Ong chúa là giống cái, một đàn chỉ có một con, thân hình to gấp 2 – 3 lần ong thợ*”. (1,0 điểm)

**Câu 2 (2,0 điểm)** Nêu nội dung chính của ngữ liệu trên

**Câu 3 (2,0 điểm)** Em rút ra bài học kinh nghiệm gì cho bản thân từ ngữ liệu trên?

**II. PHẦN LÀM VĂN**

**Câu 1 (5,0 điểm)**

Từ ngữ liệu phần đọc hiểu, em viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về trật tự và trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình.

**Câu 2 (8,0 điểm)**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

(Trích *Sang thu*, Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, tập 2, tr 70, Nxb GDVN, 2018**)**

**-----HẾT-----**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | | **7,0** |
| **1** | **a** | Phương thức biểu đạt chính là thuyết minh/thuyết minh  **Hướng dẫn cách cho điểm:**  *- Phương thức biểu đạt chính là thuyết minh/thuyết minh: 1,0 điểm.*  *- Nêu 2 phương thức biểu đạt, trong đó có phương thức biểu đạt thuyết minh: 0,5 điểm.*  *- Các trường hợp còn lại: 0,0 điểm.* | 1,0 |
| **b** | - Liệt kê: *Xây tổ, đi tìm thức ăn, nuôi ong con, chăm sóc ong chúa, lại còn phải chiến đấu với kẻ thù.* (**Lưu ý:** cho điểm tối đa khi học sinh liệt kê được từ 03 nội dung trở lên)  - Hiệu quả: cho thấy nhiệm vụ nặng nề của ong thợ. | 0,5  0,5 |
| **c** | - Thành phần biệt lập*: một đàn chỉ có một con*  - Tên thành phần biệt lập: Phụ chú | 0,5  0,5 |
| **2** |  | Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo nội dung: trật tự và phân công nhiệm vụ trong gia đình ong mật.  **Hướng dẫn cách cho điểm:**  *- Nội dung đầy đủ, rõ ràng: 2,0 điểm.*  *- Nội dung chưa đầy đủ: Từ 1,25 đến 1,75 điểm.*  *- Có ý nhưng diễn đạt chung chung, sơ sài: 0,25 đến 1,0 điểm.*  *- Viết lung tung, không liên quan đến nội dung hoặc không viết gì: 0,0 điểm.* | 2,0 |
| **3** |  | Học sinh có thể rút ra nhiều bài học khác nhau cho bản thân. Tuy nhiên, nội dung bài học phải thể hiện đúng tinh thần được đề cập trong ngữ liệu; không xuyên tạc, bóp méo nội dung ngữ liệu. **Gợi ý:**  - Đã là gia đình phải có tôn ti trật tự  - Ai cũng có vị trí, vai trò nhất định trong gia đình và xã hội.  - Để có được cuộc sống ổn định, mọi người phải cần cù lao động…  **Hướng dẫn cách cho điểm:**  *Học sinh rút ra được bài học cho điểm tối đa, không cần học sinh lí giải.* | **2,0** |
| **II** |  |  | **LÀM VĂN** |  |
| **1** | **Từ ngữ liệu phần đọc hiểu, em viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về trật tự và trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình.** | | **5,0** |
| **a** | Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận (Lưu ý: *nếu thí sinh viết từ 02 đoạn trở lên thì không cho điểm tối đa phần cấu trúc)* | 0,5 |
| **b** | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: trật tự và trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình. | 0,5 |
| **c** | Thí sinh chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ: trật tự và trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình.  - Gia đình cần phải có tôn ti trật tự.  - Mỗi thành viên trong gia đình đều có vai trò, vị trí và trách nhiệm để xây dựng một gia đình hạnh phúc vững bền…  - Phê phán: Gia đình không có trật tự, không phân công trách nhiệm của các thành viên…  - Rút ra bài học nhận thức và hành động. | 1,5  1,5  0,5  0,5 |
| **2** | **Cảm nhận của em về đoạn trích trong bài thơ Sang thu của Hữu Thỉnh.** | | **8,0** |
| **a** | Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn nghị luận văn học: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề cần nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,5 |
| **b** | Xác định vấn đề cần nghị luận: | 0,5 |
| **c** | Triển khai vấn đề nghị luận:  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | \*Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích. | 0,5 |
|  | \*Cảm nhận đoạn thơ:  - Nội dung:  + Sự cảm nhân thiên nhiên tinh tế.  ++ Những tín hiệu đầu tiên của mùa thu đã về: *Hương ổi, gió se, sương chùng chình*  ++ Quang cảnh đất trời trong lúc giao mùa, từ mùa hạ sang mùa thu: Sông, chim, đám mây.  + Tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ: ngạc nhiên, bâng khuâng (Bỗng nhận ra, hình như). => Tình yêu thiên nhiên của nhà thơ.  - Nghệ thuật:  Cảm nhận sự biến chuyển thiên nhiên, đất trời bằng nhiều giác quan và những hình ảnh giàu sức biểu cảm. | 4,0  1,0 |
|  | \* Đánh giá chung: Nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ. | 0,5 |
| **d** | *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Ít sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| **e** | *Sáng tạo:* Khuyến khích những bài có quan điểm riêng, có cách diễn đạt sáng tạo, suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ. | 0,5 |

-----**o0o**-----

# **32. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – ĐỒNG NAI**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Em sinh ra trong sự nâng niu, đón chờ của những người thân và nhiều hơn thế nữa. Tiếng khóc chào đời của em đã thắp thêm niềm hy vọng, niềm tin chiến thắng đại dịch cho những chiến sĩ áo trắng nơi đây. Dù cho ngoài kia, cả thế giới đang chao đảo vì cơn bão tử thần Covid-19, thì em ơi, cứ ngủ thật ngon lành bởi trong này bình yên lắm. Em được chở che trong vòng tay ấm êm của những con người thầm lặng.* ***Đó là những bác sĩ không quản ngày đêm hy sinh bản thân mình, hết lòng vì người bệnh. Tấm chắn giọt bắn lúc nào cũng đầy hơi nước vì không có cơ hội được bỏ ra, lưng áo ướt đẫm mồ hôi cho dù là đang ngữa những ngày đông tháng giá. Đó là những người tự nguyện ở luôn trong bệnh viện, cả cái Tết đoàn viên cũng chẳng về nhà. Đó là cô y tá sẵn sàng gửi con nhỏ mới lên ba cho ông bà chăm sóc, và từng đêm, khi em quấy khóc, cô lại bế bồng và hát ru em câu hát “À ơi, con cò bay lả bay la...”***

*[...] Thế giới có những anh hùng thầm lặng, sẵn sàng cho đi mà không đòi hỏi bất cứ thứ gì. Nơi đây đã cho chị biết hạnh phúc không phải chỉ là được ăn ngon, mặc đẹp, được thoả sức vui chơi mà là được sống trong niềm tin về tình yêu thương giữa con người.*

(Trích *Thư gửi em bé có mẹ nhiễm Covid-19*

*giành giải nhất Viết thư UPU*, VnExpress, 11/5/2021)

**Câu 1 (0.5 điểm).** Từ cơn bão trong đoạn trích được sử dụng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

**Câu 2 (05. điểm).** Theo tác giả, tiếng khóc chào đời của em mang lại điều gì cho những chiến sĩ áo trắng?

**Câu 3 (1.0 điểm).** Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong phần in đậm

**Câu 4 (1.0 điểm).** Em có đồng tình với suy nghĩ: *hạnh phúc không phải chỉ là được ăn ngon, mặc đẹp, được thoả sức vui chơi mà là được sống trong niềm tin về tình yêu thương giữa con người?* Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm).** Từ nội dung đoạn tích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) bàn về sức mạnh của tình yêu thương giữa con người trong cuộc chiến chóng đại dịch Covid 19.

**Câu 2 (5.0 điểm).** Cảm nhận của em về nhân vật bé Thu qua hai đoạn trích sau:

***[1]*** *Suốt ngày anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con. Nhưng càng vỗ về con bé càng đẩy ra. Anh mong được nghe một tiếng “ba” của con bé, nhưng con bé chẳng bao giờ chịu gọi. Nghe mẹ nó bảo gọi ba vào ăn cơm thì nó bảo lại:*

*- Thì má cứ kêu đi.*

*Mẹ nó nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trổng:*

*- Vô ăn cơm!*

*Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi “Ba vô ăn cơm”. Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra:*

*- Cơm chín rồi!*

*Anh cũng không quay lại. Con bé bực quá, quay lại mẹ và bảo:*

*- Con kêu rồi mà người ta không nghe.”*

***[2]*** *- Thôi! Ba đi nghe con! - Anh sáu khe khẽ nói.*  
*Chúng tôi, mọi người - kể cá anh, đêu tướng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đển lúc ẩy, tinh cha con như bỗng nối dậy trong người nó, trong ¡UC không ai ngờ đến thi nó bỗng kêu thét lên:*

*- Ba...a...a... ba!*

*Tiếng kêu của nó như tiêng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng "ba" mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng "ba" như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lẩy cố ba nó. [...]*

*Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:*

*- Ba! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con*

*Ba nó bế nó lên. Nó hon ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả viết thẹo dài bên má của ba nó nữa.*

(Trích *Chiếc lược ngà,* Nguyên Quang Sáng, SGK Ngữ văn 9, tập 1)

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**Hướng dẫn chung**

Giám khảo chấm thi cần lưu ý những điểm sau:

**1. Về cách chấm:**

- Do đặc trưng bộ môn, giám khảo cần vận dụng linh hoạt đáp án và thang điểm khi chấm bài cho thí sinh. Ở một số ý, đáp án chỉ nêu mức điểm chính, việc chi tiết hóa điểm số cho mỗi ý phải được thống nhất trong Hội đồng chấm thi nhưng không thay đổi tổng điểm mỗi ý.

- Chấm kĩ lưỡng, chính xác. Phần câu hỏi đọc hiểu chấm theo đáp án đã hướng dẫn Phần làm văn cần khuyến khích cho điểm cao những bài viết hay có sự sáng tạo cảm xúc, bố cục rõ ràng, ý tứ mạch lạc làm nổi bật được yêu cầu của đề.

**2. Cách tính điểm toàn bài**

Cách tính điểm toàn bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm là nhỏ nhất là 0,25

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | | **3.0** |
| **1** | Từ *cơn bão* trong đoạn trích được sử dụng theo nghĩa chuyển | 0.5 |
| **2** | Tiếng khóc chào đời của em đã *thắp thêm niềm hy vọng niềm tin chiến thắng đại dịch cho những chiến sĩ áo trắng.* | 0.5 |
| **3** | Phép tu từ trong phần in đậm:  - Điệp ngữ: *Đó là*  => Tác dụng: Tạo nhịp điệu; nhấn mạnh sự tham gia của nhiều lực lượng trong công tác chống dịch.  - Liệt kê: *những bác sĩ không quân ngày đêm hy sinh bản thân mình, hết lòng vì người bệnh; những người tự nguyện ở luôn trong bệnh viện; cô y tá sẵn sàng gửi con nhỏ mới lên ba cho ông bà chăm sóc.*  => Tác dụng: diễn tả cụ thể, sâu sắc những đóng góp, hi sinh của đông đảo lực lượng tham gia chống dịch.  *(Thí sinh gọi đúng tên 1 phép tu từ và chỉ rõ từ ngữ thể hiện được 0,5 điểm; nêu rõ tác dụng được 0.5 điểm)* | 1.0 |
| **4** | - Đồng tình với suy nghĩ của người viết.  - Gợi ý lí giải:  + Hạnh phúc bao gồm nhiều trạng thái cảm xúc khác nhau. Được ăn ngon, mặc đẹp, được thoả sức vui chơi là một trong những niềm hạnh phúc vì con người được hưởng thụ các giá trị tốt đẹp.  + Có những hạnh phúc lớn lao vượt lên trên niềm vui, thỏa mãn vật chất hằng ngày, như khi được sống trong niềm tin về tình yêu thương giữa con người. Bởi khi ấy, ta cảm thấy được bình yên; có niềm tin vào những điều tốt đẹp; có được hân hoan của nhân và cho...  *(Với ý 2, thi sinh có thể có những lí giải khác nhưng hợp lí thì vẫn cho điểm; phải có 2 lí giải trở lên mới được trọn 0,5 điểm)* | 0.5  0.5 |
| **II. LÀM VĂN** | | **7.0** |
| **1** | **Viết đoạn văn nghị luận xã hội** | **2.0** |
| **A. Yêu cầu về kĩ năng:** Thí sinh biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội; diễn đạt mạch lạc; chữ viết cẩn thận, sạch sẽ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; đáp ứng tương đối dung lượng theo yêu cầu. | 0.5 |
| **B. Yêu cầu về kiến thức:**  Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau để bàn về ***sức mạnh của tình yêu thương giữa con người trong cuộc chiến chống đại dịch Covid 19.*** Dưới đây là một số gợi ý:  - Giúp các chiến sĩ trên tuyến đầu chống dịch vượt qua những khó khăn, vất và, mất mát, hi sinh dể hoàn thành nhiệm vụ.  - Giúp người dân đoàn kết, chia sẻ, hỗ trợ nhau, tạo nên sức mạnh tập thể chống lại đại dịch.  - Thắt chặt mối quan hệ giữa các quốc gia bằng các hành động viện trợ nhân đạo.  *(Thí sinh có thể có những ý khác, miễn hợp lí thì vẫn cho điểm. Chỉ cho điểm tối đa phần kiến thức với những bài có từ 2 ý trở lên và dẫn chứng thuyết phục)* | 1.5 |
| ***Lưu ý: Không cho quá 1.5 điểm đối với những bài trình bày đoạn văn như 1 bài văn thu nhỏ hoặc không có dẫn chứng.*** |  |
| **2** | **Viết bài nghị luận văn học** | **5.0** |
| **A. Yêu cầu về kĩ năng**: Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích; đảm bảo bố cục 3 phần, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp: chữ viết cẩn thận, sạch sẽ. | 0.5 |
| **B. Yêu cầu về kiến thức:** Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ một số ý cơ bản sau: |  |
| **I. Mở bài:** Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật bé Thu trong hai đoạn trích. | 0.5 |
| **II. Thân bài** |  |
| **1. Khái quát về tác phẩm và hai đoạn trích**  - Hoàn cảnh sáng tác.  - Tóm tắt ngắn gọn tác phẩm.  - Vị trí của hai đoạn trích. | 0.5 |
| **2. Cảm nhận nhân vật bé Thu qua hai đoạn trích**  **a. Đoạn thứ nhất**  - Thu là cô bé cứng cỏi, mạnh mẽ, ngây thơ.  + Thái độ lạnh nhạt, từ chối tình yêu thương của ông Sáu: đẩy ra, không chịu gọi ba.  + Lời nói: nói trổng, cách gọi người ta  - Thu có tình yêu sâu sắc dành cho người ba trong suy nghĩ.  **b. Đoạn thứ hai**  - Tình yêu ba trong Thu trỗi dậy mãnh liệt, vừa sâu sắc vừa ngây thơ hồn nhiên.  + Tiếng gọi thu thiết, xé lòng: Ba…ba  + Hành động cuống quýt, mãnh liệt: chạy xô tới, ôm, hôn ba  + Lời nói thể hiện sự quyến luyến, không nỡ rời xa: Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con! | 2.0 |
| **c. Nhận xét chung**  - Thái độ của bé Thu ở hai đoạn trích tưởng chừng trái ngược nhưng đều xuất phát từ tỉnh yêu thương sâu sắc, mãnh liệt, chân thành Thu dành cho ba.  - Hai đoạn trích khiến người đọc thương cảm, xót xa cho cảnh ngộ của bé Thu; đồng thời cảm nhận sâu sắc sự khắc nghiệt của chiến tranh. | 0.5 |
| **3. Nghệ thuật**  - Tình huống truyện éo le.  - Nghệ thuật miêu tả tâm lí trẻ thơ tự nhiên, tinh tế.  - Ngôi kể thứ nhất tạo cảm giác chân thực, giúp người kể dễ dàng bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc. | 0.5 |
| **III. Kết bài**  - Khẳng định lại tình yêu ba sâu sắc, mãnh liệt của bé Thu qua hai đoạn trích.  - Đánh giá sự thành công của tác phẩm.  - Liên hệ bản thân. | 0.5 |
|  | **Lưu ý**  *Nếu thí sinh chỉ chủ yếu kể lại hai đoạn trích mà không có kĩ năng phân tích thì chỉ cho tối đa 1.0/2.5 điểm của mục 2.* |  |

-----**o0o**-----

# **33. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – CÀ MAU**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*(1) “...Người có tính khiêm tổn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*(2) Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bẻ nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mìn. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, hoc mãi mãi.*

*(3) Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người...”*

(Trích “Tinh hoa xử thế", Lâm Ngũ Đường,

Ngữ văn 7, tập hai, NXB Giáo dục, 2015, tr.70-71)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên. (0,5 điểm)

**Câu 2.** Ở đoạn trích trên, tác giả đã trình bày nội dung theo cách nào trong các cách sau: Diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích, song hành? (0,5 điểm)

**Câu 3.** Tìm 04 từ (hoặc cụm từ) trong đoạn trích thể hiện tính khiêm tốn? (0,5 điểm)

**Câu 4.** Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng ở đoạn (1)? (0,75 điểm)

**Câu 5.** Anh/Chị có đồng tình với tác giả khi cho rằng cá nhân “*dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi*” không? Vì sao? (0,75 điểm)

**Câu 6.** Thông điệp nào của đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao? (1,0 điểm)

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về giá trị của đức tính khiêm tốn.

**Câu 2. (4,0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tìm biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hốt chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giặt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải đài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao."*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ*, Thanh Hải,

*Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục, 2005, tr. 55-56)

-----**HẾT**-----

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: nghị luận |
| 2 | Ở đoạn trích, tác giả đã trình bày nội dung theo cách quy nạp. |
| 3 | 04 từ (cụm từ) trong đoạn trích thể hiện tính khiêm tốn:  - hay cho mình là kém  - cho sự thành công của mình là tầm thường  - luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa  - hoàn toàn biết mình, hiểu người. |
| 4 | - Phép tu từ liệt kê: các biểu hiện của khiêm tốn *kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa*  - Tác dụng: giúp người đọc hình dung rõ hơn, cụ thể hơn người khiêm tốn |
| 5 | Em đồng tình với tác giả khi cho rằng “*dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi*” vì kiến thức là vô tận và luôn được cập nhật mới, tài nghệ của mỗi cá nhân chỉ như giọt nước nhỏ bé giữa đại dương bao la; mình giỏi còn có người giỏi hơn giống như núi cao còn có núi cao hơn nữa. |
| 6 | Thông điệp: chúng ta cần biết rèn luyện đức tính khiêm tốn, sống biết mình, biết người vì đức tính ấy sẽ giúp em sống chan hòa, yêu thương nhiều hơn, không ngừng học hỏi và trau dồi để tích lũy kiến thức và phát triển bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội. |

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1** | Đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ***giá trị của đức tính khiêm tốn.*** |
| a. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận: *giá trị của đức tính khiêm tốn.* |
| b. Thân đoạn: |
| - Giải thích: Khiêm tốn là nhã nhặn, có thái độ đúng mực trong việc đánh giá bản thân, không tự mãn, tự kiêu, tự cho mình là hơn người.  => Là một đức tính tốt mà con người cần phải trau dồi, rèn luyện |
| - Giá trị của đức tính khiêm tốn:  + Cơ sở quan trọng để ta hoàn thiện bản thân và mở mang tri thức;  + Biết khiêm nhường và lắng nghe cũng giúp ta có được sự tôn trọng, tin yêu của những người xung quanh;  + Làm chúng ta cao quý hơn trong mặt mọi người và luôn luôn nhận được sự nể phục;  + Giúp chúng ta tự kiềm chế bản thân mình để không tự mãn khi thành công. Chính điều này làm chúng ta luôn thấy mình “thấp” hơn người khác để bản thân không ngừng cố gắng mỗi ngày. |
| - Phê phán, lên án những con người có tính tự cao, tự đại, kiêu căng, ngạo mạn. Những con người này với địa vị cao thường hay lên mặt, coi thường những người xung quanh. |
| - Bài học nhận thức và hành động  + Khiêm tốn, khiêm nhường là đức tính tốt, rất cần thiết cho con người.  + Cần phải trau dồi, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức này bằng tất cả việc làm, trước hết là ở chính bản thân mình. |
| c. Kết đoạn: Khằng định giá trị của đức tính khiêm tốn trong việc hình thành nhân cách con người. |
| **2** | **Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau: *Mọc giữa dòng sông xanh… Tất cả như xôn xao.*** |
| **a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ**  - Thanh Hải là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng ở miềm Nam từ những ngày đầu. Thơ Thanh Hải có vẻ đẹp bình dị, trong sáng, ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, cảm xúc chân thành, đằm thắm.  - *Mùa xuân nho nhỏ* là một trong những tác phẩm tiêu biểu của ông.  - Bài thơ đã ghi lại những cảm xúc và nghĩ suy của ông trước mùa xuân thiên nhiên, trước cuộc đời và lời tâm niệm về khát vọng sống cống hiến của nhà thơ.  - Hai khổ thơ đầu là cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và đất nước. |
| **b. Phân tích**  - Bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải được vẽ bằng những hình ảnh, màu sắc, âm thanh hài hòa, sống động, tràn đầy sức sống:  *Mọc giữa dòng sông xanh*  *Một bông hoa tím biếc*  *Ơi con chim chiền chiện*  *Hót chi mà vang trời.*  + Bức tranh mùa xuân được xây dựng bằng một hệ thống hình ảnh: dòng sông, bông hoa, chim chiền chiện, trời. Bằng hệ thống hình ảnh này tác giả vẽ ra cả một không gian cao rộng của mùa xuân.  + Tác giả sử dụng những gam màu tươi tắn. Đó là dòng sông xanh, bông hoa tím. Những gam màu hài hòa, tươi sáng, tôn tạo cho nhau. Nền xanh làm cho màu tím càng nổi bật.  + Tiếng chim chiền chiện là tín hiệu gợi lên một buổi sớm mùa xuân trong trẻo và mát lành. Cũng âm thanh ấy đã vẽ ra được không gian bầu trời cao rộng, trong trẻo và ấm áp.  *-> Dòng sông êm trôi, bông hoa lững lờ, tiếng chim rộn rã… bức tranh mùa xuân xứ Huế bao giờ cũng đẹp, nhẹ nhàng, và mơ mộng như thế!*  - Trước vẻ đẹp của mùa xuân, nhà thơ lặng ngắm, lặng nghe bằng cả trái tim xao động, bằng trí tưởng tượng, liên tưởng độc đáo:  *Từng giọt long lanh rơi*  *Tôi đưa tay tôi hứng.*  + Theo mạch cảm xúc của nhà thơ thì có lẽ đây là giọt âm thanh của tiếng chim ngân vang, đọng lại thành từng giọt niềm vui, rơi xuống cõi lòng rộng mở của thi sĩ, thấm vào tâm hồn đang rạo rực tình xuân.  + Cử chỉ “tay tôi hứng” thể hiện sự nâng niu, trân trọng của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời lúc với xuân với cảm xúc say sưa, xốn xang, rạo rực.  *=> Khổ thơ mở đầu đã mở ra một bức tranh xứ Huế thật đẹp: có hình ảnh, có màu sắc, âm thanh được họa lên từ những vần thơ có nhạc…*  - Thời gian, trong hiện tại, Huế đã đổi khác, đang hối hả nhịp chiến đấu, xây dựng cùng đất nước:  *Mùa xuân người cầm súng*  *Lộc giắt đầy trên lưng*  *Mùa xuân người ra đồng*  *Lộc trải dài nương mạ*  + Họ là những con người cụ thể, những con người làm nên lịch sử với hai nhiệm vụ cơ bản của đất nước ta trong suốt quá trình phát triển lâu dài: chiến đấu và sản xuất, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.  + “Lộc” là nhành non chồi biếc của cỏ cây trong mùa xuân. Đối với người chiến sĩ, “lộc” là cành lá ngụy trang che mắt quân thù trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc đầy cam go và ác liệt. Đối với người nông dân “một nắng hai sương”, “lộc” là những mầm xuân tươi non trải dài trên ruộng đồng bát ngát, báo hiệu một mùa bội thu.  + “Lộc” không chỉ là hình ảnh tả thực mà con mang ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng. “lộc” là sức sống, là tuổi trẻ, sức thanh xuân tươi mới đầy mơ ước, lí tưởng. Và “lộc” chính là thành quả hôm nay và niềm tin, hi vọng ngày mai.  - Từ những suy nghĩ rất thực về đất nước, nhà thơ khái quát:  *Tất cả như hồi hả*  *Tất cả như xôn xao*  Điệp ngữ “tất cả” cùng các từ láy “hối hả”, “xôn xao” làm nổi bật không khí khẩn trương, náo nức của đất nước trong những năm tháng gian lao, hào hùng. Cách ngắt nhịp 2/1/2 làm cho câu thơ vang lên một nhịp điệu tươi vui, mạnh mẽ. Đó là hành khúc mùa xuân của thời đại Hồ Chí Minh. |
| **c. Đánh giá chung:**  - Khổ thơ giàu tính nhạc, nhịp điệu nhẹ nhàng, uyển chuyển thanh thoát của những câu thơ 5 chữ giai điệu sôi nổi, da diết của những điệp ngữ phù hợp với giọng điệu cảm xúc trữ tình.  - Thể hiện tình cảm tha thiết, trong trẻo, đằm thắm của tác giả trước vẻ đẹp, sức sống của mùa xuân thiên nhiên, đất nước. Từ đó nhà thơ thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước. |

-----**o0o**-----

# **34. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – ĐẮK LẮK**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**Câu 1. (2.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Có gì đâu, có gì đâu,*

*Mỡ màu ít chắt dồn lâu hoá nhiều.*

*Rễ siêng không ngại đất nghèo,*

*Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.*

*Vươn mình trong gió tre đu,*

*Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.*

*Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh,*

*Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.*

*Bão bùng thân bọc lấy thân,*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm…*

(Trích *Tre Việt Nam* trong tập *Cát trắng*, Nguyễn Duy,

NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1973)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

2. Nêu 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

*Vươn mình trong gió tre đu,*

*Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.*

3. Hình ảnh cây tre trong đoạn trích trên đã gợi lên những phẩm chất nào của con người Việt Nam?

**Câu 2. (3.0 điểm)**

Từ nội dung ở Câu 1, hãy viết bài văn nghị luận (khảng 250 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh của ý chí của con người trong cuộc sống.

**Câu 3. (5.0 điểm)**

Cảm nhận về tình cha con của ông Sáu trong đoạn trích sau:

*Sáng hôm sau, bà con bên nội, bên ngoại đến rất đông - Cả con bé cũng theo ngoại nó về. Anh Sáu phải lo tiếp khách, anh như không chú ý đến con nữa. Còn chị Sáu thì lo chuẩn bị đồ đạc cho chồng, chị lo xếp từng chiếc áo, gói ghém đồ đạc vụn vặt vào cái túi nhỏ, chị cứ lúi húi bên chiếc ba lô. Con bé như bị bỏ rơi, lúc đứng vào góc nhà, lúc đứng tựa cửa và cứ nhìn mọi người đang vây quanh ba nó. Vẻ mặt của nó có cái gì hơi khác, nó không bướng bỉnh hay nhăn mày cau có nữa, vẻ mặt nó sầm lại buồn rầu, cái vẻ buồn trên gương mặt ngây thơ của con bé trông rất dễ thương. Với đôi mi dài uốn cong, và như không bao giờ chớp, đôi mắt nó như to hơn, cái nhìn của nó không ngơ ngác, không lạ lùng, nó nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa.*

*Ðến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.*

*Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giãy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn nó với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.*

*- Thôi! Ba đi nghe con! - Anh Sáu khe khẽ nói.*

*Chúng tôi, mọi người - kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:*

*- Ba... a... a... ba!*

*Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Ðó là tiếng "Ba" mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm, tiếng "Ba" như vỡ tung ra từ lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó.*

*Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:*

*- Ba! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!*

*Ba nó bế nó lên - nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa.*

(Trích *Chiếc lược ngà*, Nguyễn Quang Sáng,

Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 197- 198)

-----**o0o**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:** | **2,0** |
| 1. Đoạn trích được viết theo thể thơ: Lục bát | 0.5 |
| 2. Hai biện pháp tu từ trong hai câu thơ:  - Nhân hóa  - Ẩn dụ | 0.5 |
| 3. Thí sinh chỉ cần trả lời 02 phẩm chất của con người Việt Nam từ hình ảnh cây tre trong đoạn trích là đạt điểm tối đa.  *Gợi ý một số phẩm chất sau:*  - Cần cù, chịu thương chịu khó.  - Lạc quan, yêu đời.  - Ý chí, nghị lực phi thường.  - Đoàn kết, yêu thương… | 1.0 |
| **2** | **Viết bài văn nghị luận (khảng 250 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh của ý chí của con người trong cuộc sống.** | **3.0** |
| **1. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội.  - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ.  - Biết vận dụng và phối hợp các thao tác lập luận.  - Lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, dẫn chứng thuyết phục, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp. |  |
| **2. Yêu cầu về kiến thức:**  Thí sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* sức mạnh ý chí của con người trong cuộc sống. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận* |  |
| \* Giới thiệu vấn đề nghị luận: *sức mạnh của ý chí của con người trong cuộc sống* | 0.25 |
| \* Giải thích: Ý chí là sự kiên định con đường đã lựa chọn, khát vọng vươn lên trong cuộc sống… | 0.25 |
| \* Bàn luận  - Cuộc cống của mỗi con người không thể tránh khỏi những gian nan, thất bại; phải xem những gian nan, trắc trở như một thử thách để ta được rèn luyện, trưởng thành.  - Sức mạnh của ý chí sẽ tạo cho bản thân bản lĩnh vững vàng, mục tiêu sống cao đẹp, tâm hồn trong sáng; là nguồn sức mạnh tinh thần lớn lao để con người tự tin đối đầu, vượt qua khó khăn, thử thách và nắm bắt cơ hội để vươn lên sự thành công; giúp khám phá giới hạn khả năng của bản thân, làm chủ số phận mình… (dẫn chứng).  - Phê phán, lên án lối sống dựa dẫm, thiếu ý chí vươn lên trong cuộc sống. | 1.25 |
| \* Bài học: Nhận thức được sức mạnh của ý chí. Từ đó xác định lối sống chủ động; rèn luyện ý chí; tu dưỡng nhân cách, có mục tiêu sống cao đẹp… | 0.25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng việt … | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận… | 0.25 |
| **3** | **Cảm nhận tình cha con của ông Sáu trong đoạn trích** | **5.0** |
| *1. Yêu cầu về kĩ năng:* Biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, dùng từ … |  |
| *2. Yêu cầu về kiến thức:* Trên cơ sở hiểu biết về tác giả Nguyễn Quang Sáng và tác phẩm Chiếc lược ngà, thí sinh có thể triển khai bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.* | 0.25 |
| *b. xác định vấn đề nghị luận:* tình cha con của ông Sáu | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận* |  |
| \* Giới thiệu về vấn đề nghị luân: Khái quát về tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích, vấn đề nghị luân... | 0.5 |
| \* Giải quyết vấn đề nghị luận |  |
| - Cuộc gặp gỡ của hai cha con ông Sáu sau tám năm xa cách, nhưng thật trớ trêu là bé Thu không nhận ra cha; đến lúc nhận ra cha và biểu lộ tình cảm thầm kín thì ông Sáu lại phải ra đi… | 0.5 |
| - Tình cha con trong đoạn trích:  + Tâm trạng buồn rầu, bối rối vì trót làm ba giận thể hiện qua hành động (lúc đứng vào góc nhà, lúc đứng tựa vào cửa); vẻ mặt và cái nhìn (vẻ mặt nó sầm lại lại buồn rầu, nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa)… | 0.5 |
| + Nỗi buồn nặng trĩu, khao khát tình cha con của ông Sáu trước khi ra đi mà con không chịu nhận cha; nỗi đau đớn ân hận vì trót nóng nảy đánh con khiến đứa con càng xa cách. Thái độ thể hiện cảm giác hối lỗi (chỉ đứng nhìn, đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu, khe khẽ nói)… (0,5đ) | 0.5 |
| + Cảm xúc dồn nén yêu thương cha vỡ òa, nghẹn ngào xúc động, một tình yêu cha vừa yêu thương vừa kính trọng thể hiện qua “tiếng ba như vỡ tung” và những cái ôm, cái hôn (hôn ba cùng khắp…), muốn níu giữ ba… | 0.5 |
| -> Vẻ đẹp và ý nghĩa của tình cha con. Đoạn trích thể hiện tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh…(0,5đ) | 0.5 |
| - Nghệ thuật: nghệ thuật trần thuật hấp dẫn; tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên, hợp lí; miêu tả tâm lí và xây dựng tính cách nhân vật sắc sảo; ngôn ngữ đậm chất Nam bộ… | 0.5 |
| \* Đánh giá chung: Khẳng định những ấn tượng sâu sắc về trích đoạn, liên hệ bản thân. | 0.5 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| **TỔNG ĐIỂM: 10.0** | | |

-----o0o-----

# **35. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – AN GIANG**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc kĩ văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Tôi yêu truyện cổ nước tôi*

*Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*

*Thương người rồi mới thương ta*

*Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*

*Ở hiền thì lại gặp hiền*

*Người ngay thì gặp người tiên độ trì*

*…Thị thơm1 thì giấu người thơm2*

*Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà*

*Đẽo cày theo ý người ta*

*Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì*

*Tôi nghe truyện cổ thầm thì*

*Lời cha ông dạy cũng vì đời sau*.

(Trích *Truyện cổ trước mình*, Lâm Thị Mĩ Dạ,

Tuyển tập, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2011, trang 203)

**Câu 1. (0,5 điểm)** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì?

**Câu 2. (1,0 điểm)** Em hãy giải thích nghĩa của từ *thơm1* và *thơm2* trong câu: *Thị thơm thì giấu người thơm*.

**Câu 3. (0,5 điểm)** Cho biết tên hai truyện cổ mà tác giả gợi lên từ hai câu: *Thị thơm thì giấu người thơm* và *Đẽo cày theo ý người ta*.

**Câu 4. (1,0 điểm)** Em hiểu như thế nào về nội dung của hai câu thơ:

*Tôi yêu truyện cổ nước tôi*

*Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa.*

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

Em hãy viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa giáo dục của các câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn Việt Nam để thấy được đó là: *Lời cha ông dạy cũng vì đời sau*.

**Câu 2. (5.0 điểm)**

Cảm nhận của em về bức chân dung Thúy Vân và Thúy Kiều được Nguyễn Du khắc họa qua đoạn trích sau từ *Truyện Kiều*:

*Đầu lòng hai ả tố nga,*

*Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân.*

*Mai cốt cách thuyết tinh thần,*

*Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.*

*Vân xem trang trọng khác vời,*

*Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.*

*Hoa cười ngọc thốt đoàn trang,*

*Mây thua nước tóc thuyết nhường màu da.*

*Kiều càng sắc sảo mặn mà,*

*So bề tài sắc lại là phần hơn:*

*Làn thu thủy nét xuân sơn,*

*Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.*

*Một hai nghiêng nước nghiêng thành,*

*Sắc đành đòi một tài đành họa hại.*

*Thông minh vốn sẵn tính trời,*

*Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm*

*Cung thương làu bậc ngũ âm,*

*Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương*.

(*Ngữ văn 9*, Tập một, NXBGD 2005, trang 81)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| 1 | Đoạn thơ được viết theo thể thơ lục bát,  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Trả lời không đúng thể thơ không cho điểm.* | 0,5 | |
| 2 | *- Thơm1*: mùi thơm của quả thị (mùi hương)  - *Thơm2:* người tốt, người hiền... (phẩm chất)  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Giải thích đúng nghĩa mỗi từ: 0,5 điểm.*  ***Lưu ý****: Nội dung trả lời của thí sinh (TS) có thể dùng từ khác, miễn thể hiện hiểu được ý nghĩa của từ.* | 1,0 | |
| 3 | Hai truyện cổ được gợi lên từ hai câu thơ:  1. Truyện *Tấm Cám* *(Thị thơm thì giấu người thơm*)  2. Truyện *Đẽo cày giữa đường* (*Đão cày theo ý người ta*)  ***Hướng dẫn chấm***:  - Trả lời đúng tên mỗi truyện: 0.25 điểm.  - Trả lời không đúng tên truyện: không cho điểm. | 0,5 | |
| 4 | Nội dung ý nghĩa hai câu thơ:  *Tôi yêu truyện cổ nước tôi*  *Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*  Tác giả yêu truyện cổ nước mình bởi:  - Tính *nhân hậu*: nội dung xoay quanh lòng thương người, sống có tình có nghĩa; hoặc các câu chuyện đều hướng con người tới cuộc sống nhân ái, tốt đẹp...  - *lại tuyệt vời sâu xa*: ý nghĩa giáo dục sâu sắc được rút ra từ mỗi câu chuyện.  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Trả lời đúng mỗi ý: 0,5 điểm.*  *Lưu ý: Nội dung trả lời của thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác, miễn thể hiện hiểu được nội dung trên*. | 1,0 | |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** | |
| 1 | **Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa giáo dục của các câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn Việt Nam để thấy được đó là: *Lời cha ông dạy cũng vì đời sau*.** | 2,0 | |
| a. *Đảm bảo cấu trúc đoạn văn*  Mở đoạn giới thiệu được vấn đề, Thân đoạn triển khai được vấn đề, Kết đoạn khái quát được vấn đề. | 0,25 | |
| b. *Xác định đúng luận đề*: Ý nghĩa giáo dục của các câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn Việt Nam để thấy được đó là: “*Lời cha ông dạy cũng vì đời sau*”. | 0,25 | |
| c. Triển khai nội dung đoạn văn  Thí sinh (TS) có thể trình bày vấn đề theo nhiều cách, song cần đáp ứng các ý cơ bản sau:  - Nội dung các câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn đều hướng tới việc thiện, tốt; răn tránh làm việc ác, không tốt.  - Mỗi truyện là một bài học đạo lí, cách sống ở đời mà cha ông muốn răn dạy đời sau.  ***Hướng dẫn chấm***:  *- TS lập luận chặt chẽ, thuyết phục; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).*  *- TS lập luận chặt chẽ, thuyết phục; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp, chưa kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm)*  *- TS lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục; không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm)*  *- TS lập luận không chặt chẽ, lí lẽ không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).*  *Lưu ý: TS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và pháp luật.* | 1,0 | |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm***: *Không cho điểm nếu bài làm mắc nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 | |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm***: *huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận, yêu cầu: 1. có cái nhìn riêng sâu sắc về vấn đề: 2, có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.*  *- Đáp ứng được 1 trong 2 yêu cầu 0,25 điểm.*  *- Không đáp ứng được yêu cầu nào: 0,0 điểm.* | 0,5 | |
| 2 | Bức chân dung Thúy Vân và Thúy Kiều được Nguyễn Du khắc họa qua Truyện Kiều. | 5,0 | |
| a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn*  Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | |
| b. *Xác định đúng luận đề*: Bức chân dung Thúy Vân và Thúy Kiều qua ngòi bút của Nguyễn Du. | 0,5 | |
| *c. Triển khai nội dung bài viết:* TS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng đảm bảo các yêu cầu sau:  c1. Nội dung | 3,5 | |
| c.1.1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm  ***Hướng dẫn chấm***:  - *Giới thiệu được tác giả: 0,25.*  *- Giới thiệu được tác phẩm: 0,25.* | 0,5 | |
| c.1.2. Khái quát bức chân dung Thúy Vân và Thúy Kiều  - Thúy Vân và Thúy Kiều đẹp đạt đến sự hoàn hảo *(mười phân vẹn mười*).  - Hai nàng đều duyên dáng, thanh cao, trong trắng (*Mai cốt cách, tuyết tinh thần*).  - Mỗi người có vẻ đẹp riêng (*Mỗi người một vẻ*) và có một số phận được dự báo khác nhau.  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý, hoặc 2 ý nhưng không trọn vẹn; 0,25 điểm.*  *- Không trình bày được ý nào: 0,0 điểm*. | 0,5 | |
| c.1.3. Chân dung Thúy Vân.  - Thúy Vân được miêu tả cụ thể, dễ hình dung (từ khuôn mặt, đôi mày, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói).  - Thúy Vân có vẻ đẹp cao sang, quý phái, đoan trang (*Vân xem trang trọng khác vời/ Hoa cười ngọc thốt đoan trang*).  - Vẻ đẹp Thúy Vân đạt đến sự hoàn mĩ, phúc hậu (*Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang*).  - Vẻ đẹp của Thúy Vân tạo sự hòa hợp, êm đềm với xung quanh nên sẽ có cuộc đời bình lặng, suôn sẻ (*Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da*).  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày được mỗi: 0,25 điểm.*  *- Trình bày được 4 ý nhưng không trọn vẹn: 0,75 điểm.*  *- Trình bày được 3 ý nhưng không trọn vẹn: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 2 ý nhưng không trọn vẹn: 0,25 điểm.*  *- Không trình bày được ý nào: 0,0 điểm.* | 1,0 | |
| c.1.4. Chân dung Thúy Kiều  Nguyễn Du miêu tả Thúy Kiều đẹp cả về sắc lẫn tài (hơn Thúy Vân):  ➊ Về sắc:  - Sắc đẹp của Kiều không thể miêu tả cụ thể như Thúy Vân. Tác giả chỉ gợi tả vẻ đẹp của Kiều qua đôi mắt bằng nghệ thuật ước lệ (*Làn thu thủy, nét xuân sơn*).  - Vẻ đẹp của Thúy Kiều là vẻ đẹp của một giai nhân tuyệt thế, sắc đẹp có thể làm “nghiêng nước, nghiêng thành”.  - Về sắc, trên đời chỉ có một mình Kiều là nhất (*sắc đành đòi một*).  - Kiều đẹp đến nỗi: *Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh*, dự báo cuộc đời sẽ gặp nhiều sóng gió, trắc trở.  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Trình bày được 04 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 02 ý: 0,25 điểm.*  *- Không trình bày được ý nào: 0,0 điểm.* | 0,5 | |
| ➋ Về tài  - Tài của Kiều đạt tới mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mĩ phong kiến, gồm đủ: cầm, kì, thi, họa.  - Về tài, may ra có người thứ hai sánh bằng (tài đành họa hai).  - Đặc biệt, tài đánh đàn: ăn đứt, vượt lên trên mọi người.  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Trình bày được 03 ý: 0,3 điểm.*  *- Trình bày được 02 ý: 0,375 điểm.*  *- Không trình bày được ý nào: 0,0 điểm.* | 0,5 | |
| **c2. Nghệ thuật**  - Hình ảnh tượng trưng (mai cốt cách, khuôn trăng đầy đặn...), ước lệ (Làn thu thủy, nét xuân sơn).  - Nghệ thuật đòn bẩy (tả Thúy Vân trước, Thủy Kiều sau).  - Lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ miêu tả tài tình, chỉ một vài chấm phá khắc họa được chân dung nhân vật (khuôn mặt, nét ngài, tóc, màu da...)  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Trình bày được 3 ý: (0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.*  *- Không trình bày được ý nào: 0,0 điểm*. | 0,5 | |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm***: *Không cho điểm nếu bài làm mắc nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp*. | 0,25 | |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 | |

-----**o0o**-----

# **36. ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT 2021– BẮC GIANG**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**Câu 1 (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

* *Quê hương tôi có cây bầu cây nhị*

*Tiếng “đàn kêu tích tịch tình tang…”*

*Có cô Tấm náu mình trong quả thị,*

*Có người em may túi đúng ba gang. […]*

*Quê hương tôi có bà Trưng, bà Triệu*

*Cưỡi đầu voi, dấy nghĩa trả thù chung.*

*Ông Lê Lợi đã trường kì kháng chiến*

*Hưng Đạo Vương đã mở hội Diên Hồng.*

*Quê hương tôi có hát xòe, hát đúm,*

*Có hội xuân liên tiếp những đêm chèo.*

*Có Nguyễn Trãi, có “Bình Ngô đại cáo”*

*Có Nguyễn Du và có một “Truyện Kiều”.*

(Trích *Bài thơ quê hương*, Nguyễn Bính, *thivien.net*)

a. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

b. Tìm các từ thuộc trường từ vựng chỉ tên các danh nhân được nói đến trong đoạn thơ.

c. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong đoạn thơ.

d. Theo em, cần làm gì để giữ gìn và phát huy vẻ đẹp của quê hương đất nước?

**Câu 2 (2.0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống.

**Câu 3 (5.0 điểm)**

Phân tích vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong đoạn trích sau:

*Chàng quỳ xuống đất vâng lời dạy. Nàng rót chén rượu đầy tiễn chồng mà rằng:*

*- Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến cho tiện thiếp băn khoăn, mẹ hiền lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.*

*Nàng nói đến đây, mọi người đều ứa hai hàng lệ. Rồi đó, tiệc tiễn vừa tàn, áo chàng đành rứt. Ngước mắt cảnh vật vẫn còn như cũ, mà lòng người đã nhuộm mối tình muôn dặm quan san!*

*Bấy giờ, nàng đương có mang, sau khi xa chồng vừa đầy tuần thì sinh ra một đứa con trai, đặt tên là Đản. Ngày qua tháng lại, thoắt đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được. Bà mẹ cũng vì nhớ con mà dần sinh ốm. Nàng hết sức thuốc thang lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn. Song bệnh tình mỗi ngày một trầm trọng, bà biết không sống được, bèn trối lại với nàng rằng:*

*- Ngắn dài có số, tươi héo bởi trời. […] Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã chẳng phụ mẹ.*

*Bà cụ nói xong thì mất. Nàng hết lời thương xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình.*

(Trích *Chuyện người con gái Nam Xương*, Nguyễn Dữ, *Ngữ văn 9*, Tập 1, NXB Giáo dục, 2017, tr.44)

----- **HẾT** -----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3.0** |
| 1 | Đoạn trích được viết theo thể thơ: tự do | 0.5 |
| 2 | Các từ thuộc trường từ vựng chỉ tên các danh nhân trong đoạn trích: bà Trưng, bà Triệu, Lê Lợi, Hưng Đạo Vương, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS chỉ ra được ít nhất 05 từ (1.0 điểm)*  *- HS chỉ ra được 04 từ (0.75 điểm)*  *- HS chỉ ra được 03 từ (0.5 điểm)*  *- HS chỉ ra được 02 từ (0.25 điểm)* | 1.0 |
| 3 | - Nghệ thuật điệp ngữ: *Quê hương tôi có/ Có.*  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh/làm nổi bật vẻ đẹp của quê hương (giàu truyền thống văn hóa, văn học và yêu nước chống ngoại xâm).  + Bộc lộ tình yêu, sự hiểu biết sâu sắc, niềm tự hào của tác giả về vẻ đẹp của quê hương, đất nước  + Tạo giọng điệu sôi nổi, hào hứng, mê say…  (*HS trả lời được mỗi ý đạt 0,25 điểm*). | 0.25  0.75 |
| 4 | Học sinh trình bày được những hành động cụ thể để giữ gìn, phát huy vẻ đẹp của quê hương đất nước (*học tập để có hiểu biết sâu sắc về vẻ đẹp của quê hương đất nước; trân trọng những giá trị văn hóa, truyền thống; rèn luyện, tu dưỡng bản thân để hoàn thiện nhân cách, phẩm chất; giới thiệu, quảng bá vẻ đẹp của quê hương đất nước…*) | 0.5 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7.0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ bản thân về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống.** | **2.0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:* Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề cần nghị luận:*  Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ được ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: Lòng biết ơn là truyền thống quý báu của dân tộc; tạo nên giá trị nhân cách của con người, làm nên con người trọng tình trọng nghĩa, sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng xã hội; tạo nên sự kết nối giữa người với người, giữa hiện tại với quá khứ, với cội nguồn… | 1.0 |
| *d. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. | 0.25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |
| **Cảm nhận về nhân vật Vũ Nương trong đoạn trích: *Chàng quỳ xuống đất vâng lời dạy… Nàng hết lời thương xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình.*** | **5.0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0.5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong đoạn trích. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. *Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau:* | 3.5 |
| \* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, và đoạn trích. | 0.5 |
| \* Vẻ đẹp của Vũ Nương:  - Là một người vợ khát khao, trân trọng hạnh phúc gia đình; yêu thương, tình ngĩa với chồng.  - Là một người con dâu đảm đang, hiếu thảo với mẹ chồng.  - Nghệ thuật thể hiện: ngôi kể thứ ba; sử dụng nhiều điển tích, ngôn từ cổ kính mà vẫn giàu giá trị biểu đạt; khắc họa tính cách, phẩm chất nhân vật qua ngôn ngữ, cử chỉ, hành động. | 2.5 |
| \* Đánh giá giá trị đoạn trích (trong việc thể hiện vẻ đẹp của Vũ Nương và tấm lòng nhân đạo của tác giả). | 0.5 |
| *d. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về nội dung hoặc nghệ thuật của đoạn trích. | 0.5 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu của tiếng Việt. | 0.25 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10.0** |

***Lưu ý khi chấm bài:***

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm.

- Cần khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ...

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

-----**o0o**-----

# **37. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – BÌNH DƯƠNG**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**THỜI GIAN LÀ VÀNG**

*Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá trị mà thời gian là vô giá.*

*Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.*

*Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.*

*Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.*

*Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.*

(Theo Phương Liên, SGK *Ngữ văn 9, Tập 2,* NXB Giáo dục Việt Nam, 2007, tr.36-37).

**Câu 1.** Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn trích trên. (0.5 điểm)

**Câu 2.** Theo tác giả, thời gian có những giá trị nào? (0.5 điểm)

**Câu 3.** Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản trên và nêu hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ ấy. (1.0 điểm)

**Câu 4.** Em có đồng ý với ý kiến: “*Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp”* không? Vì sao? (1.0 điểm)

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

Từ ý nghĩa của văn bản phần Đọc - Hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 10 đến 15 dòng) nêu lên những việc bản thân cần phải làm để không lãng phí thời gian.

**Câu 2. (5.0 điểm)**

Trình bày cảm nhận của em về hai khổ thơ sau:

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy nươi chín mùa xuân …

(Trích *Viếng lăng Bác,* Viễn Phương, *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2007, tr.58)

**-------------------HẾT-----------------**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2021-2022**

**Môn: NGỮ VĂN**

**Ngày thi: 02/06/2021**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. Hướng dẫn chung.**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh tránh cách đếm ý chấm điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn nên giám khảo chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong tổ chấm.

**B. Hướng dẫn cụ thể.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)** | | |
|  | 1 | Xác định phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. | **0.5** |
| 2 | Theo tác giả, thời gian có những giá trị:  + Thời gian là sự sống;  + Thời gian là thắng lợi;  + Thời gian là tiền;  + Thời gian là tri thức. | **0.5** |
| 3 | Học sinh chỉ ra một biện pháp tu từ và nêu hiệu quả; có thể chọn một trong các gợi ý sau:  - Điệp từ: *Thời gian*  - Điệp ngữ: *Thời gian là*  → Hiệu quả: nhấn mạnh thời gian có giá trị to lớn đối với con người và cuộc sống.  - Liệt kê: *Thời gian là sự sống; Thời gian là thắng lợi; Thời gian là tiền; Thời gian là tri thức.*  → Hiệu quả: cho thấy thời gian có nhiều giá trị to lớn đối với con người và cuộc sống…  *Lưu ý:*  *- Học sinh có thể chỉ ra một biện pháp tu từ khác nhưng phải hợp lí, thuyết phục; phải nêu được các ý sau:*  *+ Gọi tên biện pháp tu từ: 0,25đ*  *+ Chỉ ra từ ngữ được tu từ: 0,25đ*  *+ Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ: 0,5đ*  *- Học sinh có thể diễn đạt phần hiệu quả theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý cơ bản, giáo viên linh hoạt cho điểm.* | **1.0** |
| 4 | - Học sinh nêu được ý kiến của mình (0,25đ) có thể:  + Đồng ý.  + Không đồng ý.  + Vừa đồng ý, vừa không đồng ý.  - Học sinh lí giải (0,75đ).  Ví dụ: Nếu đồng ý có thể theo gợi ý sau:  + Khi bỏ phí thời gian, con người không có cơ hội làm lại một việc nào đó.  + Khi bỏ phí thời gian, con người không theo kịp sự phát triển của xã hội.  + Khi bỏ phí thời gian, con người sẽ không làm được nhiều điều có ích cho mình và xã hội…  **\* Lưu ý:**  - Phần lí giải học sinh nêu được 3 ý trở lên được trọn 0,75đ, học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng phải thuyết phục, hợp lí, đảm bảo tính nhân văn. Mỗi ý đúng được 0,25đ. | **1.0** |
| **II.** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **1** | **Từ ý nghĩa của văn bản phần Đọc - Hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 10 đến 15 dòng) nêu lên những việc bản thân cần phải làm để không lãng phí thời gian.** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn.*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Những việc cần phải làm để không lãng phí thời gian. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề cần nghị luận* (Lí lẽ có kèm dẫn chứng).  Học sinh có thể chọn cách lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:  - Thời gian có giá trị đối với cuộc sống của con người. Vì vậy không được lãng phí thời gian, phải sử dụng thời gian hợp lí, có ích lợi.  - Để không lãng phí thời gian cần:  + Tận dụng tối đa thời gian để học tập: nghe giảng bài trên lớp, làm bài tập về nhà.  + Lập thời gian biểu để sử dụng thời gian hợp lí, cân bằng giữa học tập, vui chơi, rèn luyện sức khỏe, yêu thương gia đình …  + Tạo thói quen làm việc đúng giờ.  + Không sử dụng thời gian vào những việc có hại, vô bổ, không sa đà vào các tệ nạn …  + ….  - Lãng phí thời gian là điều đáng chê trách vì đó cũng chính là việc lãng phí cuộc đời của mình. Phê phán những người không biết quý trọng thời gian, những người sử dụng thời gian chưa hợp lí … Ca ngợi những tấm gương biết hi sinh cống hiến thời gian cho những việc làm có ích cho cộng đồng, xã hội.  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận. Liên hệ bản thân. | 1.0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| **2** | **Trình bày cảm nhận của em về hai khổ thơ sau:**  **Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác**  **Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát**  **Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam**  **Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.**  **Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng**  **Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.**  **Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ**  **Kết tràng hoa dâng bảy nươi chín mùa xuân …**  (Trích *Viếng lăng Bác,* Viễn Phương, *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2007, tr.58) |  |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Cảm nhận hai khổ thơ đầu bài *Viếng lăng Bác* (Viễn Phương). | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
|  |  | **\* Giới thiệu tác giả Viễn Phương, bài thơ Viếng lăng Bác, hai khổ thơ đầu** | 0,5 |
| **\* Cảm nhận hai khổ thơ:** Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau:  1. Giới thiệu mạch cảm xúc: Cảm xúc đoạn thơ diễn ra theo trình tự thời gian, theo hành trình của cuộc viếng thăm.  2. Cảm nhận nội dung và nghệ thuật của hai khổ thơ.  Khổ 1: Cảm xúc của tác giả khi đứng trước lăng Bác.  - Xúc động dâng trào khi lần đầu tiên ra viếng lăng Bác, niềm xúc động đó được thể hiện qua cách xưng hô *con, Bác* qua động từ *thăm* …  - Cảm nhận vẻ đẹp của cảnh vật quanh lăng Bác: *sương, tre bát ngát, tre xanh xanh* … Đặc biệt, hình ảnh *hàng tre* vừa có ý nghĩa tả thực vừa có ý nghĩa biểu tượng được miêu tả bằng các từ láy, điệp từ và ẩn dụ … *hàng tre xanh xanh* *Việt Nam* biểu tượng cho vẻ đẹp của quê hương và con người Việt Nam.  → Khổ thơ thể hiện sự xúc động, tự hào của tác giả khi đứng trước lăng Bác.  Khổ 2: Cảm xúc của tác giả trước hình ảnh đoàn người vào lăng viếng Bác.  - Suy ngẫm về hình ảnh “mặt trời”.  + “*mặt trời đi qua trên lăng”*: mặt trời của tự nhiên, ngày ngày vẫn tỏa sáng, vẫn tuần hoàn, vĩnh cửu.  + “*mặt trời trong lăng rất đỏ”*: là hình ảnh ẩn dụ, Bác là “mặt trời” của dân tộc mang ánh sáng ấm áp cho cuộc sống và soi sáng của dân tộc. Hình ảnh này có ý nghĩa ca ngợi sự vĩnh hằng, trường tồn của Bác trong trái tim của triệu người dân Việt, đồng thời thể hiện niềm yêu mến, kính trọng công ơn vĩ đại của Bác.  - Xúc động trước hình ảnh những dòng người lăng viếng Bác kéo dài không dứt (*ngày ngày, dòng người đi trong thương nhớ …)*; tác giả liên tưởng mỗi người như một bông hoa của lòng thành kính, kết thành tràng hoa rực rỡ vào lăng viếng Bác (*kết thành tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân*); tác giả ca ngợi cuộc đời của Bác đẹp như những mùa xuân.  → Khổ thơ thể hiện sự tôn kính của tác giả đối với Bác.  **\* Đánh giá:**  - Đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung được viết theo thể thơ tám chữ có biến thể (có câu 7, 9 chữ); nhịp thơ linh hoạt; giọng thơ trang nghiêm, sâu lắng, thiết tha tự hào; Hình ảnh thơ sáng tạo, kết hợp hình ảnh tả thực và hình ảnh ẩn dụ giàu ý nghĩa biểu tượng; Ngôn ngữ thơ giản dị, giàu tính biểu cảm, sử dụng các biện pháp tu từ (ẩn dụ, điệp từ …) có hiệu quả.  - Hai khổ thơ thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và mọi người đối với Bác Hồ khi viếng lăng Bác | 3.0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,5 |

*(Trên đây chỉ có tính chất gợi ý, giám khảo trân trọng những suy nghĩ riêng, phát hiện sự sáng tạo của học sinh).*

-----o0o-----

# **38. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – LÀO CAI**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*...Cuộc sống vẫn bình yên trong mỗi căn nhà*

*Con vẫn học qua online trực tuyến*

*Bố, mẹ giao ban cơ quan qua máy tính*

*Cả nước đồng lòng đẩy lui cuộc chiến*

*Hiện hình trên màn ảnh ti-vi...*

*Phía ngoài bệnh viện trầm tư*

*Nhưng bên trong là nhịp chân hối hả*

*Vì mạng sống của hàng trăm người bệnh*

*Thầy thuốc đâu quản gian nguy*

*Vẫn biết lưỡi hái tử thần không ngoại trừ ai hết!*

*...*

*Ơi mỗi người con đất Việt*

*Đã từng chiến thắng ngoại xâm*

*Nay thấm thía trong tâm:*

*Tự nguyện cách ly*

*Vì trường tồn cuộc sống*

*Lặng lẽ để hồi sinh*

*Cho những ngày thắng dịch*

(Trích *Lặng lẽ để hồi sinh*, Nguyễn Hồng Vinh, Hà Nội, 4/4/2020)

**Câu 1 (0.5 điểm):** Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2 (0.5 điểm):** Chỉ ra những việc làm thể hiện sự đồng lòng của cả nước để đẩy lùi dịch bệnh trong đoạn trích.

**Câu 3 (1.0 điểm):** Em hiểu như thế nào về dòng thơ “*Lặng lẽ để hồi sinh*”?

**Câu 4 (1.0 điểm):** Thông điệp ý nghĩa nhất em rút ra được qua đoạn trích trên là gì? Vì sao em chọn thông điệp đó?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm):** Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của tình đoàn kết trong cuộc sống.

**Câu 2 (5.0 điểm):** Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long. Từ đó, nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho những người đang cống hiến, quên mình cho nhân dân, tổ quốc.

-----**HẾT**-----

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | Thể thơ *tự do* | **0.5** |
| 2 | Những hành động thể hiện cả nước đồng lòng chống dịch: con học online, bô mẹ giao ban quan máy tính, thầy thuốc không quản gian nguy, tự nguyện cách ly. | **0.5** |
| 3 | Gợi ý: “Lặng lẽ để hồi sinh”. Những việc làm âm thầm lặng lẽ, tự nguyện dù nhỏ bé nhưng lại góp phần làm nên chiến thắng đại dịch. | **1.0** |
| 4 | **Gợi ý:**  - Chúng ta cần phát huy tinh thần đoàn kết, đồng sức đồng lòng chiến đấu chống đại dịch.  - Giải thích: Đoàn kết tạo nên sức mạnh to lớn. Sức mạnh đó góp phần đưa dân tộc ta vượt qua bao nhiêu khó khăn, tạo nên bao kì tích. Vì vậy, tinh thần đoàn kết vô cùng cần thiết để chiến thắng đại dịch. | **1.0** |

**II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm). Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về *vai trò của tình đoàn kết trong cuộc sống.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý lớn cần có** | **Nội dung cụ thể** |
| **Giới thiệu vấn đề** | Vai trò của tình đoàn kết trong cuộc sống. |
| **Giải thích** | Đoàn kết là những cá nhân riêng lẻ cùng hợp sức lại, tạo nên một sức mạnh vững chắc giải quyết tốt vấn đề mà tập thể đang muốn làm. |
| **Vai trò và sức mạnh của tinh thần đoàn kết** | - Yếu tố hàng đầu dẫn đến thành công  - Tạo nên sức mạnh to lớn vượt qua khó khăn, thử thách  - Làm thế nào để có được tinh thần đoàn kết? Sự cảm thông, chia sẻ và quan tâm lẫn nhau là mấu chốt gây dựng tinh thần đoàn kết. Bên cạnh đó, chúng ta phải tích cực lên án, phê phán những thành phần sống ích kỷ, không có tinh thần đoàn kết, chỉ quan tâm đến lợi ích riêng mà bỏ qua lợi ích chung. |
| **Dẫn chứng** | Tự lấy dẫn chứng (trong kháng chiến, trong phòng chống đại dịch…) |
| **Kết thúc vấn đề** | - Tinh thần đoàn kết cần thiết trong mọi thời đại, mọi hoàn cảnh  - Mỗi cá nhân cần rèn luyện tinh thần đó để tạo nên sức mạnh to lớn. |

**Câu 2 (5.0 điểm):** **Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long. Từ đó, nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho những người đang cống hiến, quên mình cho nhân dân, tổ quốc.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý lớn** | **Nội dung cụ thể** |
| **MỞ BÀI** | |
| **Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật anh thanh niên** | - Nguyễn Thành Long là cây bút chuyên viết truyện ngắn và ký  - Lặng lẽ Sa Pa sáng tác năm 1970, là kết quả của chuyến đi thực tế Lào Cai  - Khái quát về nhân vật anh thanh niên: đại diện tiêu biểu cho vẻ đẹp của những con người lao động với công việc thầm lặng. |
| **THÂN BÀI** | |
| **Giới thiệu về hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên** | - Anh thanh niên làm kĩ sư khí tượng thủy văn trên đỉnh Yên Sơn cao 2.600m.  - Quanh năm chỉ làm bạn với cỏ cây, sương mù  - Nhiệm vụ của anh là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày để phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.  => Công việc đầy gian khổ, thách thức, đáng sợ hơn cả là phải đối diện với nỗi cô đơn “thèm người”. |
| **Say mê và có trách nhiệm cao trong công việc** | - Anh làm việc một mình trên đỉnh núi cao, chấp nhận cuộc sống cô đơn, xa cách với cộng đồng.  - Mỗi ngày đều phải báo cáo số liệu cụ thể vào 4 mốc thời gian là 4 giờ sáng, 11 giờ trưa, 7 giờ tối và 1 giờ sáng.  - Anh làm việc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt:  + có mưa tuyết, trời tối đen, "gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới"  + “gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung... Những lúc im lặng lạnh cánh mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ được".  -> Nghệ thuật so sánh, liệt kê, nhân hóa được dùng hiệu quả, giúp người đọc cảm nhận thật rõ về sự khắc nghiệt của thời tiết Sa Pa.  - Thái độ của anh với công việc:  + Vui vẻ, hồ hởi chia sẻ về công việc của mình rất chi tiết, tỉ mỉ, đầy hào hứng.  + Dù ở bất cứ hoàn cảnh nào vẫn luôn chăm chỉ, cần mẫn, đều đặn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.  => Anh thanh niên là một người yêu công việc, say mê lao động; có tinh thần trách nhiệm cao, có lí tưởng sống đẹp và tinh thần vượt khó, sẵn sàng chấp nhận thử thách. |
| **Có lẽ sống, lý tưởng sống cao cả đáng trân trọng** | - Sống giữa những năm tháng chống Mĩ, anh luôn khát khao được cầm súng ra mặt trận, anh đã cùng bố viết đơn xin ra lính...  - Ý thức được ý nghĩa thiêng liêng của công việc, anh sẵn sàng vượt bao thử thách, gian khổ, đặc biệt là nỗi cô đơn để hoàn thành nhiệm vụ.  - Cũng vì ý thức trách nhiệm ấy mà anh không những không cảm thấy chán, không cảm thấy sợ mà còn đặc biệt yêu nghề, say mê với công việc của mình: “Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi...” |
| **Tâm hồn trẻ trung, yêu đời, yêu cuộc sống** | - Là thanh niên, lại sống nơi heo hút, vắng người, nhưng anh không sống buông thả mà đã biết tổ chức cho mình một cuộc sống khoa học, văn hóa:  + Căn phòng, nhà cửa gọn gàng ngăn nắp;  + Trồng hoa tô điểm cho cuộc sống của mình  + Nuôi gà tăng gia sản xuất, phục vụ cho cuộc sống của chính mình  + Thỉnh thoảng xuống núi tìm gặp lái xe cùng hành khách để trò chuyện cho vơi nỗi nhớ nhà.  -> Anh thanh niên có tinh thần lạc quan, yêu đời, sống khoa học.  => Anh thanh niên đã chiến thắng nỗi cô đơn và tạo cho mình một cuộc sống đẹp đẽ đầy ý nghĩa với một niềm yêu đơi, yêu cuộc sống say mê. |
| **Cởi mở, chân thành, hiếu khách, chu đáo** | - Niềm vui được đón tiếp khách dào dạt trong anh, bộc lộ qua từng cử chỉ, nét mặt, lời nói:  + Biếu bác lái xe củ tam thất  + Tặng bó hoa cho cô gái  + Tặng giỏ trứng gà cho ông họa sĩ  - Anh thanh niên đã bộc bạch nỗi lòng, sẻ chia tâm sự với các vị khách một cách rất cởi mở, không hề giấu giếm  => Sự cởi mở, những lời tâm sự chân thành của anh thanh niên đã giúp xóa bỏ khoảng cách giữa họ, tạo mối tâm giao đầy thân tình, cảm động. |
| **Con người rất khiêm tốn** | - Khi ông họa sĩ bày tỏ ý muốn phác họa chân dung mình, anh từ chối vì tự thấy mình không xứng đáng với niềm cảm mến và sự tôn vinh ấy  - Anh giới thiệu cho ông họa sĩ về ông kĩ sư ở vườn rau, nhà khoa học nghiên cứu sét...  -> Anh chỉ dám nhận phần nhỏ bé, bình thường so với bao nhiêu người khác. |
| **Đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật** | - Nhân vật được lí tưởng hóa từ nhiều điểm nhìn, nhiều góc nhìn  - Nhân vật được đặt trong tình huống đặc sắc:  + Là thanh niên trẻ trung, sôi nổi, yêu đời nhưng lại làm việc ở một nơi heo hút, hẻo lánh và cô đơn.  + Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi giữa anh với ông họa sĩ, cô kĩ sư trên đỉnh Yên Sơn đã giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của anh.  - Không gọi nhân vật bằng tên cụ thể mà bằng đặc điểm giới tính, nghề nghiệp  - Khắc họa nhân vật qua những chi tiết nghệ thuật đặc sắc, giàu sức gợi. |
| **KẾT BÀI** | |
|  | - Nhân vật anh thanh niên dưới ngòi bút của nhà văn đã hiện lên với nét đẹp tỏa sáng từ ý nghĩa công việc, từ cách sống, cách nghĩ, cách bộc lộ tình cảm.  - Nhân vật anh thanh niên và các nhân vật khác trong truyện giúp ta thêm yêu cuộc đời, yêu con người và tự thấy mình cần phải sống tốt đẹp, phải là một mùa xuân nho nhỏ, lặng lẽ dâng cho đời như anh thanh niên đã sống. |

-----**o0o**-----

# **39. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – LONG AN**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**Câu chuyện về củ khoai tây**

*Một ngày nọ, thầy giáo yêu cầu mỗi chúng tôi mang một túi nilông sạch và một bao tải khoai tây đến lớp. Sau đó, thầy bảo mỗi lần chúng tôi không tha thứ lỗi lầm cho người nào đó thì hãy chọn ra một củ khoai tây, viết tên người ấy và ngày tháng lên đó, rồi bỏ nó vào túi nilông.* ***Sau vài ngày, túi của nhiều người trong lớp đã bắt đầu nặng dần.***

*Sau đó, thầy lại yêu cầu chúng tôi phải luôn đeo cái túi đây bên mình dù đi bất cứ đâu, ngủ hay làm việc. Sự phiền phức khi phải mang vác một cái túi chứa hàng chục củ khoai tây khiến chúng tôi càng cảm nhận rõ ràng gánh nặng tinh thần mà mình đang chịu đựng. Không những thế, chúng tôi còn phải luôn để tâm đến nó, nhó đến nó và nhiều khi đặt nó ở những chỗ chẳng tế nhị chút nào.*

*Qua thời gian, khoai tây bắt đầu phân hủy thành một thứ chất lỏng nhầy nhựa và chúng tôi không muốn mang nó bên mình nữa...*

(Theo www.thuvienbinhthuan.com.vn,04/9/2018)

**Câu 1:** Theo lời người kể, thầy giáo yêu cầu họ viết những gì trên củ khoai tây? (0,5 điểm)

**Câu 2:** Nêu ra 1 phiền phức mà túi khoai tây đã gây ra cho người đeo nó. (0,5 điểm)

**Câu 3:** Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu văn được in đậm: ***“****Sau vài ngày, túi của nhiều người trong lớp đã bắt đầu nặng dần?****”*** (1,0 điểm)

**Câu 4:** Thế nào là hàm ý? Nêu điều kiện sử dụng hàm ý. Đặt 1 câu có hàm ý khuyên mọi người nên tha thứ lỗi lầm cho người khác. (0,5 điểm)

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày nguyên nhân, hậu quả và đề ra giải pháp cho hiện tượng ô nhiễm môi trường từ rác thải nhựa,

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Phân tích đoạn thơ sau, trích *Ánh trăng* của Nguyễn Duy:

*Từ hồi về thành phố*

*quen ánh điện, cửa ngang*

*vầng trăng đi qua ngõ*

*như người dưng qua đường*

*Thình lình đèn điện tắt*

*phòng buyn-đinh tối om*

*vội bật tung cửa sổ*

*đột ngột vầng trăng tròn*

*Ngửa mặt lên nhìn mặt*

*có cái gì rưng rưng*

*như là đồng là bể*

*như là sông là rừng*

*Trăng cứ tròn vành vạnh*

*kể chi người vô tình*

*ánh trăng im phăng phắc*

*đủ cho ta giật mình.*

(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2019, trang 156)

Từ đoạn thơ, hãy rút ra bài học nhận thức và định hướng hành động cho bản thân để xứng đáng với những hi sinh của thế hệ đi trước trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước.

-----**HẾT**-----

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| 1 | Theo lời người kể, thầy giáo yêu cầu học sinh mỗi lần không tha thứ lỗi lầm cho người nào thì chọn ra một củ khoai tây và viết tên người ấy cùng ngày tháng lên đó. |
| 2 | Học sinh có thể nêu ra bất kì phiền phức nào được đề cập tới trong bài  ***Gợi ý:***  - Cảm nhận thấy rõ gánh nặng tinh thần mà mình đang chịu đựng.  - Phải luôn để tâm đến nó, nhớ đến nó và nhiều khi đặt nó ở nơi chẳng tế nhị chút nào.  - Qua thời gian, khoai tây phân hủy thành chất lỏng nhầy nhụa khiến người đeo không muốn mang nó theo bên mình. |
| 3 | Học sinh có thể trình bày theo ý hiểu của mình và lí giải:  Câu văn: “Sau vài ngày, túi của nhiều người trong lớp đã bắt đầu nặng dần” cho thấy: Gánh nặng về việc không tha thứ đối với mỗi người ngày càng lớn dần. |
| 4 | - Hàm ý là phần thông báo tuy không dược diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.  - Điều kiện sử dụng:  + Người nói (người viết) có ý thức đưa hàm ý vào câu nói.  + Người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý.  - Đặt câu: Đừng để gánh nặng của những củ khoai làm ảnh hưởng tới cuộc sống của chúng ta. |

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1: Viết đoạn văn trình bày nguyên nhân, hậu quả và đề ra giải pháp cho hiện tượng ô nhiễm môi trường từ rác thải nhựa**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giới thiệu vấn đề** | Hiện tượng ô nhiễm môi trường từ rác thải nhựa. |
| **Giải thích** | Rác thải nhựa là những vật dụng được làm từ nhựa (chất dẻo – plastic) mà con người không còn ý muốn sử dụng nữa như chai, rổ, đồ chơi trẻ em… |
| **Nguyên nhân** | - Vật dụng được làm từ nhựa có giá thành hợp túi tiền nên được sử dụng rộng rãi nên lượng thải ra môi trường nhiều.  - Các vật làm từ nhựa dùng một lần rất phổ biến trên thị trường, sử dụng tiện lợi.  - Nhiều người chưa ý thức được tác hại của rác thải nhựa đối với môi trường sống. Thói quen vứt rác bừa bãi.  - Chưa có giải pháp xử lý triệt để rác thải nhựa, chưa có giải pháp thay thế chất liệu nhựa… |
| **Hậu quả** | - Các hạt vi nhựa lẫn vào môi trường nước, đất, không khí, con người ăn phải… các khí độc khi đốt vật dụng nhựa mà con người hít phải sẽ ảnh hưởng tới sức khoẻ con người: gây ra ung thư, giảm khả năng miễn dịch, ảnh hưởng tuyến nội tiết…  - Rác thải nhựa khi bị chôn lấp sẽ gây ảnh hưởng lớn đến nguồn nước ngầm, gây xói mòn, sạt lở đất ở vùng núi.  - Gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành công nghiệp đánh bắt cá, nuôi trồng thủy hải sản của con người  - Khi đổ ra biển sẽ gây phá hủy hoặc suy giảm đa dạng sinh học, làm chết các sinh vật biển nếu chúng không may bị mắc vào hoặc nuốt phải. |
| **Giải pháp** | - Nâng cao ý thức sử dụng của người dân, nên hạn chế tối đa việc sử dụng đồ nhựa. Sử dụng các vật dụng làm bằng các nguyên liệu như thủy tinh, vải, gỗ… để có thể sử dụng lại nhiều lần.  - Nếu bắt buộc phải sử dụng đồ dùng 1 lần, hãy lựa chọn các vật dụng thân thiện với môi trường thay cho đồ làm từ nhựa.  - Phân loại rác thải nhựa từ đầu nguồn, giúp nâng cao khả năng tái chế để giảm thiểu lượng rác xả ra môi trường.  - Tích cực tuyên truyền vận động người dân hạn chế sử dụng đồ nhựa, phân loại rác trước khi đổ… |
| **Kết luận** | Rác thải nhựa là một trong những tác nhân chính gây ra ô nhiễm môi trường và để lại hậu quả nặng nề. |

**Câu 2: Phân tích đoạn trích trong bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy.**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỞ BÀI** | |
| - Nguyễn Duy là nhà thơ quân đội trưởng thành trước cuộc chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ ông có giàu chất triết lý, thiên về chiều sâu nội tâm với những trăn trở, day dứt, suy tư.  - Ra đời năm 1978, tại thành phố Hồ Chí Minh, *Ánh trăng* là một trong những bài thơ như thế.  - Bài thơ là những suy ngẫm sâu sắc về thái độ của con người đối với quá khứ gian lao, tình nghĩa. Đặc biệt là bốn khổ thơ cuối | |
| **THÂN BÀI** | |
| ***Vầng trăng và con người trong hiện tại*** | - Vầng trăng và con người trong hiện tại được tái hiện bằng một thời gian rất đặc biệt:  *Từ hồi về thành phố*  *Quen ánh điện cửa gương*  *Vầng trăng đi qua ngõ*  *Như người dưng qua đường*  **+** Mốc thời gian ấy gợi sựđổi: miền ngược về miền xuôi, rừng núi về thành thị, sống gian khổ sang đầy đủ, sung túc…  + Hình ảnh “ánh điện, cửa gương” ẩn dụ cho lối sống nơi đô thị, cuộc sống đầy đủ, tiện nghi về vật chất.  + Phép so sánh “*vầng trăng – người dưng”* tái hiện được mối quan hệ giữa con người với vầng trăng thay đổi đột ngột – trăng thành người dưng qua đường.  *=> Đặt trong hoàn cảnh sáng tác, sự đổi thay trong tình cảm giữa con người và vầng trăng đã khái quát một hiện thực đau xót: có những con người từng sống đẹp trong quá khứ, trong chiến tranh nhưng họ lại bị biến chất trong hòa bình – họ quay lưng lại với những gì họ gắn bó, họ yêu quý.*  - Mối quan hệ giữa vầng trăng và con người trong hiện tại được đặt trong một cuộc hội ngộ đầy bất ngờ khiến cho con người tỉnh ngộ**:**  *Thình lình đèn điện tắt*  *phòng buynh-đinh tối om*  *vội bật tung cửa sổ*  *đột ngột vầng trăng tròn*  **+** “đèn điện tắt”, con người sống trong không gian tối tăm, ngột ngạt. Điều đó buộc con người phải bật tung cữa sổ để thoát khỏi không gian tù túng, chật hẹp bủa vây tâm hồn họ. Khi đó thì vầng trăng tròn đột ngột xuất hiện.  + Trăng vẫn vẹn nguyên, tròn đầy chưa bao giờ hư hao, chưa bao giờ thay đổi. Trăng vẫn ở đấy, rất gần với con người, vẫn dõi theo con người cho dù họ thờ ơ, dửng dưng đến mấy.  *=> Tái hiện, lí giả sự đổi thay của người lính sau chiến tranh. Từ đó tạo tình huống đặc biệt nhằm thức tỉnh tâm hồn người lính.* |
| ***Sự thức tỉnh của con người*** | **-** Sự thức tỉnh của con người bắt đầu từlúc gặp lại vầng trăng:  *Ngửa mặt lên nhìn mặt*  *có cái gì rưng rưng*  *như là đồng là bể*  *như là sông là rừng...*  + Điệp từ “*mặt*” gợi dây phút con người soi chiếu, giao hòa với vầng trăng. Con người nhận mình và ra nhận ra sự đổi thay của chính mình cho nên cảm xúc con người thay đổi.  + Từ láy“*rưng rưng*” diễn tả cảm xúc đang ùa về trong giây phút con người nhận ra vầng trăng tri kỉ - rưng rưng của xúc động, bồi hồi, ân hận.  + Không gian của “đồng, bể, sông, rừng” cùng một lúc ùa về. Đó là không gian của kí ức, kỉ niệm.  - Chính điều đó làm con người thức tỉnh sâu sắc và trọn vẹn hơn:  *Trăng cứ tròn vành vạnh*  *kể chi người vô tình*  *ánh trăng im phăng phắc*  *đủ cho ta giật mình.*  + Trăng tròn vành vạnh tượng trưng cho vẻ đẹp, nghĩa tình không bào giờ thay đổi, không bao giờ vơi cạn của nhân dân, đất nước.  + Trăng còn bao dung độ lượng, độ lượng của quá khứ; gợi sự nghiêm khắc, lời cảnh tỉnh, lời nhắc nhở để thức tỉnh con người.  + Thái độ đó của trăng là lời cảnh tỉnh khiến cho con người giật mình thức tỉnh. Giúp họ nhận ra, không được phép lãng quên quá khứ, không được bội bạc với nghĩa tình thiêng liêng sâu nặng của nhân dân của đất nước.  *=> Tác giả gieo vào lòng người đọc niềm tin vào lương tri của con người.* |
| **KẾT BÀI** | |
| - “Ánh tràng" của Nguyễn Duy gây được nhiều xúc động đối với nhiều thế hệ độc giả bởi cách diễn tả bình dị như những lời tâm sự, lời tự thú, lời tự nhắc nhở chân thành. Giọng thơ trầm tĩnh, sâu lắng. Tứ thơ bất ngờ, mới lạ.  - “Ánh trăng” còn mang ý nghĩa triết lí về sự thủy chung khiến người đọc phải “giật mình" suy nghĩ, nhìn lại chính mình để sống đẹp hơn, nghĩa tình hơn. | |

-----**o0o**-----

# **40. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – YÊN BÁI**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1: (3,0 điểm):**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

*Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

*Võng mắc chông chênh đường xe chạy*

*Lại đi, lại đi trời xanh thêm.*

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr 132)

a. Đoạn thơ được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

b. Xác định một tư láy trong đoạn thơ và đặt câu với từ đó.

c. Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ trong đoạn thơ.

**Câu 2. (2,0 điểm):**

Từ nội dung đoạn trích ở câu 1 hãy viết 1 đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về sức mạnh của tinh thần lạc quan trong cuộc sống?

**Câu 3: (5,0 điểm)**

Phân tích tình nghĩa cha con sâu nặng và cao đẹp của nhân vật anh Sáu trong đoạn trích truyện *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng).

-----**HẾT**-----

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | a.Đoạn thơ trích trong văn bản “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật |
| b. Từ láy trong đoạn thơ “*chông chênh*” |
| c. Biện pháp tu từ: điệp ngữ *lại đi*. Tác dụng: Nhấn mạnh, tạo chất nhạc. Khẳng định tinh thần quyết tâm chiến đấu của anh bộ đội cụ Hồ. |
| **2** | - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: *sức mạnh của tinh thần lạc quan trong cuộc sống*. |
| - Giải thích: Lạc quan là cảm giác vui vẻ, thoải mái, vô tư dù gặp phải hoàn cảnh khó khăn hay gian nan, thử thách trong cuộc sống. Lạc quan có vài trò quan trọng trong cuộc sống. |
| - Ý nghĩa của tinh thần lạc quan (lấy dẫn chứng cho một ý nghĩa):  + Trong cuộc sống con người không tránh khỏi những lúc vấp ngã, chán nản, tinh thần lạc quan sẽ giúp người đó đứng lên và tiếp tục chiến đấu, chinh phục con đường mình đã chọn.  + Lạc quan giúp con người sống vui vẻ hơn, tận hưởng được nhiều hơn vẻ đẹp của cuộc sống, giúp cho cuộc sống muôn màu sắc hơn.  + Người lạc quan luôn truyền cảm hứng tích cực và năng lượng cho người khác.  + Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người.  + Giúp ta biết sống có ý nghĩa hơn tránh được những hiểm họa và thành công trong cuộc sống, công việc. |
| - Phản biện: Trong cuộc sống nhiều người bi quan đứng trước khó khăn, thử thách không dám đương đầu hoặc luôn chán nản mà gục gã hoặc có những người vì quá lạc quan mà trở nên vô tâm… |
| - Khẳng định lại ý nghĩa của lạc quan (đưa ra lời khuyên/kêu gọi) |
| **3** | **I. Mở bài**  - Nguyễn Quang Sáng là nhà văn Nam Bộ. Truyện của ông hầu như chỉ viết về cuộc sống con người Nam Bộ trong chiến tranh và sau hòa bình.  - Sáng tác năm 1966, trong thời kì kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra quyết liệt, “Chiếc lược ngà” ngợi ca tình cha con, tình đồng chí của những người cán bộ Cách mạng – cũng là tình người trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.  - Nhân vật ông Sáu trong truyện đã để lại cho người đọc rất nhiều ấn tượng đẹp. |
| **II. Thâ n bài**  **1. Tình yêu thương con trong những ngày về phép**  *-* Về gần tới nhà, thoáng thấy bóng con, không chờ xuồng cập bến, ông nhón chân nhảy thót lên xô chiếc xuồng tạt ra. Ông bước vội vàng những bước dài. Cái tiếng gọi ông phải kìm nén bao lâu nay bỗng bật ra thật cảm động, làm người đọc thấy nghẹn ngào: - "Thu! Con".  - Song, ông càng xích lại gần nó càng lùi xa; ông càng khao khát được nghe tiếng “ba” từ lòng con, nó càng không gọi... Bị con cự tuyệt, ông Sáu đau khổ không khóc được phải cười.  - Trước giờ phút lên đường chia tay con, ông muốn ôm con, nhưng lại sợ con không nhận đành chỉ nhìn. Song chính trong lúc này, tình cảm dành cho người cha ở bé Thu òa ra mãnh liệt. Nó cất tiếng gọi “ba”, ông xúc động đến phát khóc và “không muốn cho con thấy mình khóc, anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc của con”. Đó chính là giọt nước mắt của niềm hạnh phúc và tình cha con. |
| **2. Tình cảm của ông Sáu đối với con ở khu căn cứ.**  - Nỗi day dứt, ân hận ám ảnh ông suốt nhiều ngày là việc ông đã đánh con khi nóng giận.  - Lời dặn của con: “Ba về ba mua cho con một cây lược nghe ba.” đã thôi thúc ông nghĩ đến việc làm cho con một cây lược bằng ngà.  - Kiếm được khúc ngà voi, ông Sáu hớn hở như một đứa trẻ được quà và ông dành hết tâm trí, công sức vào việc làm ra cây lược.  - Ông gò lưng tỉ mẩn, khắc từng nét chữ lên sống lưng lược: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Cây lược ấy, dòng chữ ấy là tình yêu, là nỗi nhớ thương, sự ân hận của ông đối với đứa con gái.  - Những lúc rỗi cũng như đêm đêm nhớ con ông thường lấy cây lược ra ngắm ngía, rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt.  => *Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ thành một nghệ nhân – nghệ nhân chỉ sáng tạo ra một tác phẩm duy nhất trên đời– chiếc lược ngà. Cho nên, cây lược ngà đã kết tinh trong nó tình phụ tử mộc mạc, sâu xa mà đơn sơ, giản dị.*  - Làm được lược cho con, ông Sáu mong được gặp con, được tận tay chải mái tóc con. Nhưng rồi, một tình cảnh đau thương lại đến với cha con ông Sáu: trong một trận càn lớn của quân Mỹ ngụy, ông Sáu đã hi sinh. Trước lúc mất anh đã nhờ đồng đội chuyển cây lược cho con gái mình. Và bắt đầu từ giây phút ấy, cây lược của tình phụ tử đã biến người đồng đội của ông Sáu thành một người cha thứ hai của bé Thu. |
| **3. Nghệ thuật:**  - Nguyễn Quang Sáng đã đặt nhân vật vào cảnh ngộ éo le của đời sống để từ đó ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế đã phát hiện bao cung bậc cảm xúc của tình phụ tử.  - Ngôn ngữ mang đậm chất địa phương Nam Bộ. |
| **III. Kết bài**  - Hình ảnh ông Sáu – người chiến sĩ Cách mạng, người cha trong truyện “Chiếc lược ngà” đã để lại bao thổn thức trong lòng người đọc về tình phụ tử sâu sắc.  - Ông Sáu là người lính của một thế hệ anh hùng mở đường đi trước đã nếm trải nhiều gian khổ và hi sinh. Ông là hình ảnh tiêu biểu của con người Việt Nam sẵn sàng hi sinh tất cả vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. |

-----o0o-----

# **41. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – QUẢNG NAM**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Thuyền ta lái gió với buồm* ***trăng***

*Lướt giữa* ***mây*** *cao với biển bằng,*

*Ra đậu dặm xa dò* ***bụng*** *biển,*

*Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*

(Ngữ văn 9, tập Một, NXB Giáo dục Việt Nam)

**a. (1.0 điểm)**

Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Ai là tác giả?

**b. (1.0 điểm)**

Trong những từ in đậm ở đoạn thơ trên, từ nào được dùng theo nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển và chuyển theo phương thức nào?

**Câu 2. (3.0 điểm)**

Viết bài văn ngắn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về khát vọng sống đẹp.

**Câu 3. (5.0 điểm)**

Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê.

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần nắm bắt được cách trình bày của học sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dân chấm* này.

- Đặc biệt trân trọng những bài viết có cách diễn đạt chặt chẽ, mạch lạc, giàu hình ảnh và cảm xúc, có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng, sáng tạo nhưng hợp lí.

- Điểm toàn bài là tổng số điểm của mỗi câu không làm tròn số và tính lẻ đến 0,25.

**B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| a. Nêu tên tác phẩm, tên tác giả  - Tác phẩm: *Đoàn thuyền đánh cá*  - Tác giả: Huy Cận | 0,5  0,5 |
| Xác định từ được dùng theo nghĩa gốc, từ được dùng theo nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa  Từ được dùng theo nghĩa gốc: *trăng, mây*  Từ được dùng theo nghĩa chuyển: *bụng*, chuyển theo phương thức ẩn dụ. | 0,5  0,5 |

**Câu 2. (3,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Thí sinh biết làm bài văn nghị luận xã hội  - Bài văn có bố cục 3 phần và cách trình bày hợp lí. Hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Có cách diễn đạt trôi chảy. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  HS có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản sau đây: | 2,5 |
| **1. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** khát vọng sống đẹp | 0,5 |
| **2. Triển khai vấn đề nghị luận:** | 2,0 |
| **a. Giải thích:**  - Khát vọng sống đẹp: khát khao hướng đến lối sống có ý nghĩa  + Đối với bản thân: Sống có ước mơ, hoài bão; có niềm tin và nỗ lực vươn lên.  + Đối với mọi người: sống tử tế, sống vì cộng đồng | 0,5 |
| **b. Bàn luận:**  - Ý nghĩa của khát vọng sống đẹp  + Là nguồn động lực để vươn lên trong học tập, công việc. Từ đó con người sẽ khẳng định được bản thân.  + Giúp con người sẵn sàng cống hiến, hi sinh, làm được những điều ý nghĩa. Nhờ vậy con người có được niềm hạnh phúc, được mọi người yêu quý, được xã hội trân trọng.  + Xã hội văn minh, tiến bộ, giàu tình người. | 1,75 |
| - Phê phán những người sống không có khát vọng, sống vị kỉ, an phận  - Không chỉ có khát vọng sống đẹp mà phải biến thành hành động đẹp… | 0,5 |
| c. Bài học nhận thức và hành động  - Hiểu được sự cần thiết của nuôi dưỡng khát vọng sống đẹp.  - Tích cực học tập và rèn luyện để hiện thực hoá khát vọng sống đẹp | 0,25 |

**Câu 3. (5,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn học  - Bài văn có bố cục và cách trình bày hợp lí. Hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Có cách diễn đạt trôi chảy. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  HS có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng phải xuất phát từ tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* và phù hợp với yêu cầu đề ra. Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng: | 4,5 |
| **1. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Nhân vật Phương Định trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê | 0,5 |
| **2. Triển khai vấn đề nghị luận:** | **4,0** |
| **2.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm** | 0,5 |
| - Lê Minh Khuê là cây bút chuyên viết truyện ngắn với ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế, đặc biệt là tâm lý nhân vật nữ. Trong chiến tranh, hầu hết sáng tác viết về cuộc sống chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn. | 0,25 |
| - Truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê viết năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt. | 0,25 |
| **2.2. Cảm nhận về nhân vật Phương Định** | **3,0** |
| **2.2.1. Hoàn cảnh sống chiến đấu ác liệt, hiểm nguy**  - Phương Định ở trong hang dưới chân cao điểm, chiến đấu tại một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn.  - Là một trinh sát mặt đường (cùng với chị Thao và Nho). Công việc gian khổ, hiểm nguy (quan sát địch ném bom, đo và ước tính khối lượng đất đá cần san lấp, đánh dấu vị trí những quả bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom). | 0,25  0,25 |
| **2.2.2. Duyên dáng, có tâm hồn trong sáng, yêu đời.**  - Nhạy cảm, quan tâm đến hình thức, tự tin về vẻ đẹp của mình, biết các anh lính để ý, cô tự hào về điều đó nhưng tỏ ra kín đáo.  - Vui thích, sau sưa và nhớ da diết những kỉ niệm về thành phố quê hương khi chứng kiến cơn mưa đá bất ngờ.  - Thích hát, mê hát, thuộc nhiều bài và bịa lời khi hát. | 1.0 |
| **2.2.3. Có tinh thần dũng cảm, sẵn sàng hi sinh và tình đồng đội gắn bó**  - Tinh thần dũng cảm, sẵn sàng hi sinh (thể hiện trong lúc phá bom)  + Không đi khom mà đàng hoàng bước tới quả bom  + Hết sức tập trung, bình tĩnh và cẩn thận thực hiện việc phá bom cho đến thao tác cuối cùng.  + Đối mặt với hiểm nguy, Phương Định không sợ chết, chỉ sợ không hoàn thành nhiệm vụ.  - Tình đồng đội gắn bó: chăm sóc tận tình khi Nho bị thương. | 1,5 |
| **2.3. Đánh giá chung** | 0,5 |
| **- Nội dung**  + Phương Định là hình ảnh đẹp của thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  + Nhân vật Phương Định đã góp phần phong phú hoá hình tượng cao đẹp của con người Việt Nam trong chiến đấu. | 0,25 |
| **- Nghệ thuật**  + Sử dụng ngôi kể thức nhất phù hợp nhằm khắc hoạ thế giới nội tâm của nhân vật.  + Miêu tả tâm lý tinh tế, ngôn ngữ trẻ trung, sinh động. | 0,25 |

-----**o0o**-----

# **42. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – TRÀ VINH**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Thí sinh đọc đoạn trích dưới đây và chọn một trong hai đề:

*[1] Trong thời đại công nghệ lên ngôi như hiện nay, smartphone mang tính cá nhân hóa rất lớn, kết nối internet dễ dàng, linh động và có thể sử dụng liên tục mọi lúc mọi nơi. Chúng ta dễ bắt gặp những hình ảnh giới trẻ cặm cụi vào chiếc smartphone, từ đi học đến đi chơi, vào quán cà phê, siêu thị… và thậm chí là chờ đèn đỏ hay đi bộ qua đường.*

*[2] Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít “tác dụng phụ”. Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành “anh hùng bàn phím” … khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người. Thật đáng buồn khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thú với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như đá bóng, nhảy dây… - những thứ từng là cả bầu trời tuổi thơ. Những buổi sum họp gia đình, ông bà, bố mẹ quây quần bên nhau còn con cháu lại chỉ biết lướt Facebook, đăng story. Hơn cả là tình trạng giới trẻ “ôm” điện thoại từ sáng đến khuya làm tổn hại đến sự phát triển thể chất và tâm hồn.*

(Theo Thu Phương, Baomoi.com)

**Đề 1:**

**Câu 1 (1.0 điểm).** Xác định phép liên kết về hình thức và từ ngữ liên kết giữa các cầu trong đoạn văn [1].

**Câu 2 (1.0 điểm).** Chỉ ra và cho biết tên của thành phần phụ trong câu: *Trong thời đại công nghệ lên ngôi như hiện nay, smartphone mang tính cá nhân hóa rất lớn, kết nối internet dễ dàng, linh động và có thể sử dụng liên tục mọi lúc mọi nơi.*

**Câu 3 (1.0 điểm).** *Hay là tình trạng giới trẻ “ôm” điện thoại đến tận khuya làm tổn hại đến sự phát triển thể chất và tâm hồn.*

Trong câu văn trên, từ “*ôm*” được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Em hãy giải thích nghĩa của từ đó.

**Đề 2:**

**Câu 1 (1.0 điểm).** Xác định phép liên kết về hình thức và từ ngữ liên kết giữa đoạn văn [1] và đoạn văn [2].

**Câu 2 (1.0 điểm).** Tìm và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu sau:

*Thật đáng buồn khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thú với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như bóng đá, nhảy dây, ... - những thứ từng là bầu trời của tuổi thơ.*

**Câu 3 (1.0 điểm).** Kể tên một trong những phép tu từ và chỉ ra các từ ngữ thể hiện phép tu từ đó trong câu: *Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành “anh hùng bàn phím”, ... khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người.*

**PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

Thí sinh thực hiện tất cả các câu sau:

**Câu 1 (2.0 điểm).** Theo em, sử dụng điện thoại thông minh (smartphone) như thế nào là hợp lý? Hãy viết một đoạn văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đó

**Câu 2 (5.0 điểm).** Cảm nhận của em về tình cảm của ông Sáu dành cho bé Thu trong đoạn trích Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng. Từ đó thấy được “Tấm lòng của người cha là một tuyệt tác của tạo hóa” (Abbe’ Pre’vost).

-----**HẾT**-----

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đề** | **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1** | **1** | - Phép liên kết về hình thức: phép lặp.  - Từ ngữ (phương tiện) liên kết: *smartphone* |
| **2** | Thành phần phụ trong câu: *Trong thời đại công nghệ lên ngôi như hiện nay*  *-* Tên thành phần phụ: *trạng ngữ* |
| **3** | - Trong câu văn trên, từ “*ôm*” nghĩa chuyển.  - Nghĩa là giữ, cầm chiếc điện thoại trên tay không rời. |
| **2** | **1** | - Phép liên kết về hình thức: phép lặp.  - Từ ngữ liên kết: *smartphone* |
| **2** | Thành phần biệt lập phụ chú *"- những thứ từng là bầu trời của tuổi thơ."* |
| **3** | Biện phép tu từ điệp - "*nghiện*" |

**PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | |
| **1** | **Viết đoạn văn trình bày ý kiến: Sử dụng điện thoại hợp lý.** | |
| **Ý lớn** | **Ý cụ thể** |
| **Giới thiệu vấn đề:** | Sử dụng điện thoại hợp lý |
| **Giải thích:** | Là thiết bị di động không chỉ dùng để liên lạc gọi điện hay nhắn tin mà còn chứa nhiều ứng dụng trò chơi giải trí khác nhau. |
| **Cách sử dụng điện thoại thông minh hợp lý** | + Sử dụng điện thoại cho những nhu cầu nghe, gọi, thư giãn, giải quyết công việc như đúng chức năng mà khi người khai sinh ra nó mong muốn.  + Tự điều chỉnh khung thời gian biểu hợp lí để không quá chú tâm đến điện thoại, có thời gian thực hiện những vui chơi, giải trí lành mạnh khác.  + Những trang mạng xã hội nên quản lí nội dung phù hợp với lứa tuổi của người dùng.  + Người dùng điện thoại nhận thức điều quan trọng nhất là giữ gìn, xây đắp mối quan hệ yêu thương với những người thân chứ không phải những mối quan hệ ảo trên mạng xã hội…  + Với những người lớn: kiểm soát, làm gương cho người nhỏ. |
| **Khẳng định lại vấn đề** | - Sử dụng điện thoại thông minh hợp lý rất quan trọng  - Đưa ra lời khuyên cho bản thân và mọi người |
| **2** | **Cảm nhận của em về tình cảm của ông Sáu dành cho bé Thu trong đoạn trích Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng. Từ đó thấy được “Tấm lòng của người cha là một tuyệt tác của tạo hóa” (Abbe’ Pre’vost).** | |
| **I. Mở bài** | - Nguyễn Quang Sáng là nhà văn Nam Bộ. Truyện của ông hầu như chỉ viết về cuộc sống con người Nam Bộ trong chiến tranh và sau hòa bình.  - Sáng tác năm 1966, trong thời kì kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra quyết liệt, “Chiếc lược ngà” ngợi ca tình cha con, tình đồng chí của những người cán bộ Cách mạng – cũng là tình người trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.  - Nhân vật ông Sáu trong truyện đã để lại cho người đọc rất nhiều ấn tượng đẹp. |
| **II. Thâ n bài** |  |
| **1. Tình yêu thương con trong những ngày về phép** | *-* Về gần tới nhà, thoáng thấy bóng con, không chờ xuồng cập bến, ông nhón chân nhảy thót lên xô chiếc xuồng tạt ra. Ông bước vội vàng những bước dài. Cái tiếng gọi ông phải kìm nén bao lâu nay bỗng bật ra thật cảm động, làm người đọc thấy nghẹn ngào: - "Thu! Con".  - Song, ông càng xích lại gần nó càng lùi xa; ông càng khao khát được nghe tiếng “ba” từ lòng con, nó càng không gọi... Bị con cự tuyệt, ông Sáu đau khổ không khóc được phải cười.  - Trước giờ phút lên đường chia tay con, ông muốn ôm con, nhưng lại sợ con không nhận đành chỉ nhìn. Song chính trong lúc này, tình cảm dành cho người cha ở bé Thu òa ra mãnh liệt. Nó cất tiếng gọi “ba”, ông xúc động đến phát khóc và “không muốn cho con thấy mình khóc, anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc của con”. Đó chính là giọt nước mắt của niềm hạnh phúc và tình cha con. |
| **2. Tình cảm của ông Sáu đối với con ở khu căn cứ.** | - Nỗi day dứt, ân hận ám ảnh ông suốt nhiều ngày là việc ông đã đánh con khi nóng giận.  - Lời dặn của con: “Ba về ba mua cho con một cây lược nghe ba.” đã thôi thúc ông nghĩ đến việc làm cho con một cây lược bằng ngà.  - Kiếm được khúc ngà voi, ông Sáu hớn hở như một đứa trẻ được quà và ông dành hết tâm trí, công sức vào việc làm ra cây lược.  - Ông gò lưng tỉ mẩn, khắc từng nét chữ lên sống lưng lược: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Cây lược ấy, dòng chữ ấy là tình yêu, là nỗi nhớ thương, sự ân hận của ông đối với đứa con gái.  - Những lúc rỗi cũng như đêm đêm nhớ con ông thường lấy cây lược ra ngắm ngía, rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt.  => *Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ thành một nghệ nhân – nghệ nhân chỉ sáng tạo ra một tác phẩm duy nhất trên đời– chiếc lược ngà. Cho nên, cây lược ngà đã kết tinh trong nó tình phụ tử mộc mạc, sâu xa mà đơn sơ, giản dị.*  - Làm được lược cho con, ông Sáu mong được gặp con, được tận tay chải mái tóc con. Nhưng rồi, một tình cảnh đau thương lại đến với cha con ông Sáu: trong một trận càn lớn của quân Mỹ ngụy, ông Sáu đã hi sinh. Trước lúc mất anh đã nhờ đồng đội chuyển cây lược cho con gái mình. Và bắt đầu từ giây phút ấy, cây lược của tình phụ tử đã biến người đồng đội của ông Sáu thành một người cha thứ hai của bé Thu. |
| **3. Nghệ thuật:** | - Nguyễn Quang Sáng đã đặt nhân vật vào cảnh ngộ éo le của đời sống để từ đó ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế đã phát hiện bao cung bậc cảm xúc của tình phụ tử.  - Ngôn ngữ mang đậm chất địa phương Nam Bộ. |
| **III. Kết bài** | - Hình ảnh ông Sáu – người chiến sĩ Cách mạng, người cha trong truyện “Chiếc lược ngà” đã để lại bao thổn thức trong lòng người đọc về tình phụ tử sâu sắc.  - Ông Sáu là người lính của một thế hệ anh hùng mở đường đi trước đã nếm trải nhiều gian khổ và hi sinh. Ông là hình ảnh tiêu biểu của con người Việt Nam sẵn sàng hi sinh tất cả vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. |

-----**o0o**-----

# **43. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 – BẮC KẠN**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**TAY TRONG TAY**

*Một ngày hè, tôi ngồi trên bãi biển và ngắm nhìn hai đứa trẻ đang chơi trên cát. Chúng say sưa xây một lâu đài có đủ ổng, tháp, hào và có cả khách tham quan. Khu công trình gần hoàn thành thì một cơn sóng lớn ập đến phá tan tất cả. Giờ thì chỉ còn một đống cát ướt mà thôi. Tôi tưởng bạn trẻ sẽ khóc vì sóng đã phá tan những gì chúng kỳ công xây dựng. Nhưng không? Chúng lại cùng chạy ra xa con nước, cười giòn, tay nắm tay và xây chung một lâu đài mới. Chúng đã dạy tôi một bài học quan trọng. Tất cả mọi thứ trong cuộc sống dù quý giá đến đâu thì cũng không khác gì những tòa lâu đài trên cát. Chỉ có tình yêu, tình bạn là vững bền. Trước sau gì thì cơn sóng cũng sẽ đến và mang đi tất cả những gì chúng ta cố công xây đắp. Nhưng bao giờ thì những cơn sóng sẽ đến? Không ai biết trước được! Chỉ biết rằng với những ai có được bàn tay của người khác để nắm chặt, để cùng chia sẻ những thành công, thất bại thì mới có thể cười vang và vượt qua khó khăn.*

(Theo *songdep.xitrum.net - Sống đẹp* tập II, NXB Giáo dục, tr. 17)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Chúng lại cùng chạy ra xa con nước, cười giòn, tay nắm tay và xây dựng một lâu đài mới*”.

**Câu 3.** Em hiểu như thế nào về ý nghĩa nhan đề văn bản *Tay trong tay*?

**Câu 4.** Thông điệp nào của văn bản có ý nghĩa nhất đối với em?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội khung được gọi ra trong phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 7 - 10 câu) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự đồng cảm và sẻ chia trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

*Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nông, Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom, cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.*

*Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẽ hai vòng tròn màu vàng...*

*Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí? Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.*

*Chị Thao thổi còi. Như thế là đã hai mươi phút qua. Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi. Dây mìn dài, cong, mềm. Tôi khỏa đất rồi chạy lại chỗ ẩn nấp của mình.*

*Hồi còi thứ hai của chị Thao. Tôi nép người vào bức tường đất, nhìn đồng hồ. Không có gió. Tim tôi cũng đập không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom...*

*Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng.*

*Nhưng quả bom nổ. Một thứ tiếng kì quái, đến vàng óc. Ngực tôi nhói, mắt cay mãi mới mở ra được. Mùi thuốc bom buồn nôn. Ba tiếng nổ nữa tiếp theo. Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu.*

(Trích *Những ngôi sao xa xôi*, Lê Minh Khuê,

Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục, 2010, tr.117, 118)

Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ

-----**HẾT**-----

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự |
| 2 | Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: Liệt kê |
| 3 | Nhan đề “Tay trong tay” thể hiện tình yêu, tình bạn vững bền; sự chia sẻ, đồng cảm cùng nhau vượt qua khó khăn thử thách. |
| 4 | - Thông điệp ý nghĩa nhất: “Với những ai có được bàn tay của người khác... thì mới có thể vượt qua khó khăn thử thách”.  - Giải thích: Thông điệp cho thấy tầm quan trọng của sự đồng cảm, chia sẻ và thấu hiểu giữa con người với con người. Nó tạo nên động lực to lớn giúp con người vượt qua tất cả mọi gian nan, thử thách của cuộc đời. |

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 7 - 10 câu) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự đồng cảm và sẻ chia trong cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giới thiệu vấn đề nghị luận:** | Ý nghĩa sự đồng cảm và chia sẻ |
| **Giải thích đồng cảm và chia sẻ:** | là đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu và cảm thông với họ từ đó cùng giúp đỡ họ vượt qua khó khăn thử thách… |
| **Ý nghĩa của sự đồng cảm và chia sẻ:** | - Đối với người nhận:  + Họ cảm thấy mình được quan tâm, tôn trọng nên có thêm nghị lực để vượt qua những khó khăn.  + Cảm thấy mình không bị bỏ rơi, cuộc sống có ý nghĩa… có động lực để sống đẹp…  - Với người đồng cảm, sẻ chia:  + Sẽ được an lòng, cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thản và sống tốt hơn.  + Được mọi người cảm mến, được đồng cảm và sẻ chia khi mình rơi vào hoàn cảnh tương tự.  - Với xã hội: Tạo nên một xã hội văn minh, tiến bộ: mọi người biết thương yêu, sẻ chia…  - Phê phán những người sống thờ ơ, vô cảm, phê phán những biểu hiện của sự lạnh lùng, dửng dưng trước những mất mát khổ đau của người khác… Đó là biểu hiện của lối sống ích kỉ |
| **Bài học nhận thức và hành động** | - Biết đặt mình vào vị trí của người khác để suy nghĩ, suy xét sẽ đồng cảm, thấu hiểu.  - Có lòng yêu thương, trắc ẩn thì sẽ biết sẻ chia |
| **Khái quát** | Khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề và đưa ra lời khuyên |

**Câu 2 (5,0 điểm) Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ**

|  |
| --- |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích. |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |
| \* *Giới thiệu khái quát* về tác giả Lê Minh Khuê, tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* và nhân vật Phương Định trong đoạn trích. |
| \* *Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích.*  - Hoàn cảnh xuất hiện của nhân vật trong đoạn trích (trong một lần phá bom trên cao điểm, giữa khung cảnh và không khí căng thẳng của chiến trường).  *Phương Định là nữ thanh niên xung phong có lòng dũng cảm, tinh thần trách nhiệm với công việc, không quản ngại vất vả, hi sinh.* Điều này thể hiện qua tâm lí và hành động của nhân vật trong cảnh phá bom:  + Tự tin, hiên ngang, quả cảm khi đến gần quả bom.  + Căng thẳng nhưng thận trọng, tỉ mỉ, thành thạo các động tác theo sự chỉ huy của chị Thao trong khi phá bom.  + Lo lắng nhưng không sợ hi sinh khi chờ bom nổ. |
| - *Đặc sắc nghệ thuật:*  + Nghệ thuật trần thuật với ngôi kể thứ nhất tự nhiên; ngôn ngữ sinh động, trẻ trung; lời kể dùng những câu văn ngắn, nhịp nhanh.  + Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, chân thực.  + Đặt nhân vật vào tình huống đặc biệt để bộc lộ phẩm chất... |
| \* *Đánh giá*:  - Nhân vật Phương Định trong đoạn trích với những phẩm chất đẹp đẽ đã trở thành hình ảnh tiêu biểu cho vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mĩ.  - Đoạn trích thể hiện sự thành công của tác giả trong việc khắc họa nhân vật... |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, liên hệ, mở rộng, hợp lí; có cách diễn đạt mới mẻ. |

-----**o0o**-----

# **44. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2020 – SÓC TRĂNG**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

*Hai người đàn ông đang đi cùng nhau thì bỗng nhiên có một con gấu xuất hiện trên đường. Một người nhanh chóng trèo lên một cái cây và cố giấu mình trong những nhánh cây rậm rạp.*

*Người kia nhận thấy mình sắp bị tấn công bèn nằm sải trên nền đất. Khi con gấu lại gần dùng mũi đánh hơi và hít hít ngửi ngửi khắp người anh ta, thì anh ta liền nín thở, giả vờ chết.*

*Con gấu bỏ đi vì người ta vẫn hay nói rằng loài gấu không bao giờ động vào xác chết.*

*Khi con gấu đã đi khỏi, người đang trốn trên cây bèn tuột xuống, chạy đến chỗ bạn mình và hỏi đùa rằng:*

*– Con gấu đó đã thì thầm cái gì vào tai anh vậy?*

*Người kia nghiêm trang trả lời:*

*– Nó đã cho tôi một lời khuyên: đừng bao giờ đồng hành cùng một người bỏ rơi anh trong lúc hoạn nạn.*

(Theo: https://doctruyencotich.vn/hat-giong-tam-hon/con-gau-va-hai-nguoi-

ban-truyen-ngu-ngon-hay.html)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

**Câu 2 (0,5 điểm):** Chỉ ra những nhân vật xuất hiện trong văn bản.

**Câu 3 (1,0 điểm):** Em hiểu thế nào về lời khuyên: *đừng bao giờ đồng hành cùng một người bỏ rơi anh trong lúc hoạn nạn.*

**Câu 4 (1,0 điểm):** Bài học rút ta từ văn bản trên.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận (độ dài khoảng 200 chữ) trình bày quan niệm về một người bạn tốt.

**Câu 2 (5,0 điểm):**

*Những ai sống trong tuổi xuân hãy sống hết mình với cái đẹp của nó, và từ cái đẹp đó ta giữ mãi cái đẹp cho đời mình* (Theo: https://tuoitre.vn/mua-xuan-va-tuoi-xuan-421235.htm)

Gần với cảm xúc đó nhà thơ Thanh Hải đã viết:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hoà ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc.*

(Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr 56)

Cảm nhận của em về hai khổ thơ trên, từ đó liên hệ: tuổi trẻ cần làm gì cho cuộc sống hôm nay.

-----**HẾT**----

**GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt: tự sự | 0,5 |
| **2** | Những nhân vật xuất hiện trong câu chuyện trên gồm hai người đàn ông và con gấu. | 0,5 |
| **3** | Người bỏ rơi ta trong lúc hoạn nạn là người không lo gì đến sự an nguy của ta trong hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm.  Người bỏ rơi ta trong lúc hoạn nạn là người chỉ biết đến sự an toàn, lợi ích của bản thân mình. | 1,0 |
| **4** | - Trước những tình huống cụ thể, cần nhận diện được bạn tốt, bạn chưa tốt; cách ứng xử thông minh trước những tình huống nguy hiểm… |  |
| **II. LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **1** | **Quan niệm về một người bạn tốt** | 2,0 |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức của một đoạn văn:* Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Quan niệm về một người bạn tốt | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ *quan niệm về một người bạn tốt.* Có thể theo hướng sau:  - Giải thích thế nào là người bạn tốt.  - Biểu hiện của người bạn tốt, tình bạn tốt.  - Sự quan trọng và cần thiết của tình bạn trong đời sống.  - Phê phán những kẻ lợi dụng hoặc xem thường bạn, bỏ rơi bạn trong hoàn cảnh khó khăng, nguy hiểm.  - Bài học nhận thức và hành động. | 1,0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| 2 | **Cảm nhận về hai khổ thơ trong bài Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải, từ đó liên hệ: tuổi trẻ cần làm gì cho cuộc sống hôm nay.** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài giới thiệu vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Khát vọng hòa nhập vào cuộc sống của đất nước, cống hiến những phần tốt đẹp dù nhỏ bé của mình cho cuộc đời chung, cho đất nước. Từ đó bày tỏ quan niệm về cuộc sống của tuổi trẻ trong cuộc sống hiện nay. | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Vận dụng tốt các theo tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
| **Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:** Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát về hai khổ thơ. | 0,5 |
| **Triển khai vấn đề:** Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo được: | 3,0 |
| **- Về nội dung:**  + Tâm niệm của nhà thơ nguyện gắn bó trọn đời với đất nước, quê hương bằng một khát vọng chân thành và tha thiết.  + Niềm mong muốn được sống có ích, cống hiến cho đời.  - **Về nghệ thuật**  + Thể thơ 5 chữ với âm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết.  + Hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng, khái quát (cành hoa, con chim, mùa xuân).  Giọng điệu trầm lắng, hơi nghiêm trang mà tha thiết, nồng nàn.  - **Liên hệ:** Trình bày những hành động, việc làm cụ thể của tuổi trẻ cống hiến công sức của mình làm đẹp cho cuộc sống hôm nay. | 2,0  0,5  0,5 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp. | 0,25 |
| e*. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, trong bài viết có những dẫn chứng liên hệ, so sánh, mở rộng. | 0,5 |

-----**o0o**-----

# **45. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2020 – TP HCM**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**Chủ đề: LẮNG NGHE**

*(Lắng nghe để thay đổi, lắng nghe để yêu thương, lắng nghe để hiểu biết)*

**Câu 1: (3,0 điểm)**

Em hãy đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Tính đến 7 giờ ngày 11/7/2020, dịch bệnh Covid-19 đã lan rộng đến 213 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Có 12.614.187 người nhiễm bệnh, trong số đó 561.980 người tử vong.*

*Đại dịch Covid-19 đã gây hoảng loạn và xáo trộn trên toàn cầu. Việc cách lị và phong tỏa diễn ra ở nhiều nơi. Các công ti, xí nghiệp, trường học đóng cửa hàng loạt. Sản xuất đình trệ, kinh doanh thua lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật trong cuộc sống cũng không thể tiếp tục.*

*Con người đối mặt với những thách thức lớn và nhận ra một trong những cách chống chọi với hoàn cảnh chính là quan sát và lắng nghe những gì đang diễn ra để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tại.*

*Lắng nghe thế giới tự nhiên để tìm nguyên nhân dịch bệnh, chúng ta nhận ra con người đang hủy hoại cuộc sống bình yên của nhiều loài, điều này buộc mỗi người phải thay đổi cách đối xử với môi trường. Lắng nghe chính mình trong những ngày cách li xã hội, chúng ta biết được những gì thật sự cần thiết cho bản thân và chọn lối sống đơn giản hơn. Lắng nghe mọi người xung quanh, chúng ta thấu hiểu được bao nỗi niềm của những mảnh đời cơ cực trong mùa dịch để rồi biết yêu thương nhiều hơn, biết chia sẻ để không ai bị bỏ lại phía sau trong cuộc chiến chống Covid-19. Chắc hẳn đó cũng là lí do dẫn đến sự ra đời của cây ATM gạo”, của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và nhiều chính sách hỗ trợ khác diễn ra trong thời gian này.*

*Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Nhưng nó cũng giúp chúng ta phải nhìn lại nhiều thứ và lắng nghe nhiều hơn.*

(Thông tin tổng hợp từ báo Thanh Niên và Tuổi Trẻ)

a. Dựa vào văn bản, hãy cho biết đại dịch Covid-19 đã gây ra những hoảng loạn và xáo trộn nào trên toàn cầu? (0,5 điểm)

b. Chỉ ra một phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn cuối của văn bản. (0,5 điểm) c. Xác định nội dung văn bản. (1,0 điểm)

d. Trong cuộc sống, giữa ba việc: lắng nghe chính mình, lắng nghe mọi người xung quanh và lắng nghe thế giới tự nhiên, em quan tâm đến việc nào nhất? Vì sao? (Trả lời trong khoảng 3 – 5 dòng) (1,0 điểm)

**Câu 2: (3,0 điểm)**

*Phải chăng lắng nghe là một biểu hiện của yêu thương?*

Em hãy viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) để trả lời câu hỏi trên.

**Câu 3: (4,0 điểm)**

Thông qua tác phẩm, tác giả cất lên tiếng nói của mình. Thông qua quá trình đọc, người đọc lắng nghe những thông điệp mà tác giả gửi gắm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thông điệp về những giá trị sống tốt đẹp cần gìn giữ ở *mỗi người* qua đoạn thơ:  *Ngửa mặt lên nhìn mặt*  *có cái gì rưng rưng*  *như là đồng là bể*  *như là sông là rừng*  *Trăng cứ tròn vành vạnh*  *kể chi người vô tình*  *ánh trăng im phăng phắc*  *đủ cho ta giật mình*  (*Ánh trăng*,  Nguyễn Duy) | Thông điệp về những cảm xúc yêu thương dành cho *gia đình* qua đoạn thơ:  *Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*  *Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ*  *Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm*  *Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm,*  *Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi,*  *Nhóm niềm xôi gạo mới, sẻ chung vui,*  *Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ...*  *Ôi kỳ lạ và thiêng liêng – bếp lửa!*  *(Bếp lửa,* Bằng Việt) | Thông điệp về khát vọng cống hiến cho *xã hội* qua đoạn thơ:  *Ta làm con chim hót*  *Ta làm một cành hoa*  *Ta nhập vào hoà ca*  *Một nốt trầm xao xuyến.*  *Một mùa xuân nho nhỏ*  *Lặng lẽ dâng cho đời*  *Dù là tuổi hai mươi*  *Dù là khi tóc bạc.*  *(Mùa xuân nho nhỏ,*  Thanh Hải) |

***Học sinh được chọn 1 trong 2 đề sau:***

**Đề 1**

Em hãy viết bài văn trình bày cảm nhận về ***một trong ba*** thông điệp trên. Từ đó, liên hệ với một tác phẩm khác để làm nổi bật thông điệp mà em chọn.

**Đề 2**

Từ những gợi ý trên và từ những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm văn học, hãy viết bài văn với nhan đề: “***Lắng nghe tác phẩm - Hiểu về cuộc sống***”.

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu** | **3,0** |
| a. Học sinh dựa vào văn bản để chỉ ra đại dịch Covid-19 đã gây ra những hoảng loạn và xáo trộn trên toàn cầu: *việc cách li và phong tỏa diễn ra ở nhiều nơi; các công ti, xí nghiệp, trường học đóng cửa hàng loạt, sản xuất định trị, kinh doanh lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật trong cuộc sống cũng không thể tiếp tục.*  Nêu được 2/3 ý: 0,5; nêu được 1/3 ý: 0,25; không chấp nhận các ý ngoài văn bản. | 0.5 |
| b. Phép liên kết: Học sinh trả lời 1 trong 2 phép liên kết sau:  - Phép thể: *nó* thay thế cho *đại dịch Covid-19*  - Phép nổi: *Nhưng*  *Gọi tên phép liên kết: 0,25, xác định từ ngữ liên kết: 0,25* | 0,5 |
| c. Nội dung văn bản:  - Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, khiến con người phải đối mặt với những thách thức lớn. (0,5)  - Một trong những cách chống chọi với đại dịch chính là quan sát và lắng nghe những gì đang diễn ra để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tại. (0,5)  *Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lý.* | 1,0 |
| d. Với những góc nhìn khác nhau, học sinh nêu ra mình quan tâm đến việc nào nhất trong ba việc: *lăng nghe chính mình, lăng nghe mọi người xung quanh và lắng nghe thế giới tự nhiên.* Cần nêu rõ việc mình quan tâm(0.25), lập luận để chỉ ra lí do mình quan tâm nhất đến việc ấy (0,5); diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp (0,25).  **Một vài gợi ý:**  - Em quan tâm nhất đến việc lăng nghe chính mình vì chỉ khi biết lắng nghe chính mình, ta mới hiểu rõ những mong muốn, nguyện vọng cũng như điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Đây là tiền đề để thực hiện những ước mơ, phát triển những giá trị riêng và tạo dựng cuộc sống hạnh phúc.  - Em quan tâm nhất đến việc lắng nghe mọi người xung quanh vi điều này sẽ giúp em hiểu mọi người nhiều hơn, từ đó tạo dựng những mối quan hệ tốt đẹp. Thông qua việc lắng nghe, em cũng học hỏi được nhiều thứ và rèn được sự kiên trì, nhẫn nại, cảm thông. Nhờ đó, em sẽ trưởng thành hơn.  - Em quan tâm nhất đến việc lăng nghe thể giới tự nhiên vì môi trường sống hiện nay đang bị ô nhiễm nặng nề. Nếu chúng ta không quan tâm đến việc bảo vệ môi trường, bảo vệ tự nhiên thì sự sống của muôn loài sẽ bị đe dọa, sự sống của con người cũng đối mặt với những nguy cơ nghiêm trọng. | 1,0 |
| **2** | **Viết bài văn ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) để trả lời câu hỏi: Phải chăng lắng nghe là một biểu hiện của tình yêu thương?** | **3,0** |
| **a.** Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nếu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận được vấn đề. |  |
| **b.** Xác định đúng vấn đề cần nghị luận, triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.  *Học sinh có thể đồng tình hoàn toàn, đồng tình một phần hoặc không đồng tình với câu hỏi trong để miễn sao các em lập luận hợp lí, thuyết phục. Sau đây là gợi ý cho một hướng giải quyết đề bài:* | **2,0** |
| **- Giải thích:**  ***+*** *lắng nghe* là đón nhận lời khuyên bảo, tâm sự... với thái độ tập trung, chăm chú;  *+ yêu thương* là tình cảm tốt đẹp giữa người và người.  => Chính việc chú tâm nghe một người giải bảy tâm sự (lắng nghe) là một biểu hiện cho sự quan tâm, quý mến yêu thương mà ta dành cho người đó. (0,5) | 0,5 |
| **- Bản luận:** |  |
| + *Khẳng định vấn đề:* Lắng nghe là biểu hiện của sự yêu thương, đồng cảm và tôn trọng của ta đối với người khác bởi chi khi ai đó có vị trí trong lòng ta, ta mới có thể dành thời gian, tâm sức để lăng nghe những buồn vui chất chứa, những tâm tỉnh cần tỏ bảy của họ, Lắng nghe là điều cần thiết trong cuộc sống, giúp thắt chặt các mối quan hệ. | 0,5 |
| + *Mở rộng, bổ sung: (Chỉ cần đạt được 1 trong 2 ý: 0,25).*  o Lắng nghe chi là biểu hiện của yêu thương khi lắng nghe xuất phát từ sự chia sẻ, thấu hiểu, quan tâm chứ không phải xuất phát từ sự sợ hãi, tò mò hay những mục đích không tốt.  o Đôi khi, không lăng nghe cũng là biểu hiện của yêu thương bởi với những người có nguyện vọng không chính đáng hay có những tình cảm quá yếu mềm, việc người khác không lắng nghe sẽ khiến họ tự điều chỉnh bản thân, trở nên mạnh mẽ, sáng suốt hơn. | 0,25 |
| + Phê phán những người không biết cách lắng nghe những người mình yêu thương và những người chỉ biết lắng nghe mà không có bất cứ hành động chia sẻ nào khác. | 0,25 |
| - Bài học nhận thức và hành động  + Nhận thức được tầm quan trọng của lắng nghe trong việc thể hiện tình yêu thương.  + Kiên trì lắng nghe những người thân yêu với thái độ cảm thông, tôn trọng.  **Lưu ý:** *Học sinh cần phân tích các dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề.* | 0,5 |
| c. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sảng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| 3 | **ĐỀ 1. Viết bài văn trình bày cảm nhận về *một trong ba* thông điệp trong đó. Từ đó, liên hệ với một tác phẩm khác để làm nổi bật thông điệp mà em chọn.** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nếu được vấn đề, *thân bà*i triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận được vấn đề. | 0,5 |
|  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông điệp về những giá trị sống tốt đẹp cần gìn giữ *ở mỗi người* qua đoạn thơ trong bài *Ánh trăng* (Nguyễn Duy)** | **Thông điệp về những cảm xúc yêu thương dành cho *gia đình* qua đoạn thơ trong bài *Bếp lửa* (Bằng Việt)** | **Thông điệp về khát vọng cống hiến cho *xã hội* qua đoạn thơ trong bài *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải)** | | Vẻ đẹp của những giá trị sống tốt đẹp cần gìn giữ ở mọi người: thể hiện qua ý nghĩa của hình ảnh vầng trăng, qua lời tự nhắc nhở của tác giả về thái độ sống uống nước nhớ nguồn, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.  Vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật: thể thơ năm chữ với giọng điệu tâm tình tự nhiên; những chữ đầu dòng không viết hoa tạo sự liền mạch về ý tưởng và hình ảnh trong từng khổ thơ; hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng; ngôn ngữ giản dị mà sâu sắc… | Vẻ đẹp của những cảm xúc yêu thương dành cho gia đình: thể hiện qua lòng kính yêu, trân trọng và biết ơn chân thành mà nhân vật trữ tình dành cho người bà tần tảo, vất vả, giàu đức hi sinh, giàu tình yêu thương trong bài thơ. Bà đã nhóm dậy bao điều tốt đẹp tâm hồn cháu.  Vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật: thể thơ tám chữ với giọng điệu trìu mến, tha thiết phù hợp với cảm xúc hồi tưởng và suy ngẫm; hình ảnh *bếp lửa* vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng; điệp từ *nhóm* được sử dụng vừa theo nghĩa thực vừa theo nghĩa chuyển; nhiều từ ngữ giàu cảm xúc… | Vẻ đẹp của khát vọng cống hiến cho xã hội: thể hiện qua ước nguyện đẹp đẽ: được hòa nhập vào cuộc sống của đất nước, được dâng hiến phần tốt đẹp - dù nhỏ bé của mình cho cuộc đời chung, cho đất nước.  Vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật: thể thơ năm chữ với giọng điệu nhàng, tha thiết và giọng thơ linh hoạt: khi dồn dập, hối hả, khi tha thiết, trầm lắng; những hình ảnh đẹp tự nhiên, giản dị, giàu ý nghĩa tượng trưng… | | *- Phân tích kĩ, ý phong phú, nêu bật thông điệp: 1,75-2,25*  *- Phân tích được một số nội dung chính, chưa nêu rõ thông điệp: 1,0-1,5*  *- Ý sơ sài, thiếu kĩ năng phân tích, không nêu được thông điệp: 0,25-0,75* | | |   - Học sinh tự chọn một tác phẩm khác để liên hệ nhằm làm nổi bật thông điệp mà mình chọn. Cần nói qua về nội dung của tác phẩm được chọn (0,25), chỉ ra nét gặp gỡ của các tác giả. Trên cơ sở đó, khẳng định ý nghĩa của bức thông điệp chung mà hai tác phẩm gửi gắm. (0,5). | 3,0 |
|  | c. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | d. Chính tả, dùng từ, đặt câu  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
|  | **ĐỀ 2: Từ những gợi ý trong đề và từ những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm văn học, viết bài văn với nhan đề: “Lắng nghe tác phẩm - Hiểu về cuộc sống”** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nếu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận được vấn đề. | 0,5 |
|  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa li lẽ và dẫn chứng.  *Học sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều hướng khác nhau: bình luận vấn đề, phân tích một hay nhiều tác phẩm cụ thể chứng minh vấn đề; kết hợp giữa chứng mình và bình luận... Sau đây là một hướng giải quyết để bài:* | 3,0 |
|  | - *Giải thích nhan đề:* Việc đọc kĩ, đọc sâu để nắm vững tác phẩm (lắng nghe tác phẩm) sẽ cung cấp cho ta những hiểu biết, tri thức về bản chất của con người và cuộc đời ở nhiều phương diện (hiểu về cuộc sống). Sở dĩ như vậy là vì tác phẩm văn học luôn phản ánh hiện thực cuộc sống. | 0,5 |
|  | - Chứng minh bằng những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm văn học: Học sinh tự chọn phân tích một hay nhiều tác phẩm (trong hoặc ngoài SGK, trong số các tác phẩm được để gợi ý hoặc không) để chỉ ra việc tìm hiểu sâu kĩ một tác phẩm có thể bồi đắp tâm hồn ta, khiến ta hiểu thêm và yêu thêm cuộc sống. Cảm nhận của học sinh về tác phẩm cần chân thành, tinh tế, sâu sắc. Bài làm cần có li là làm sáng tỏ vẫn để chứ không chỉ dừng lại ở việc phân tích nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. | 2,0 |
|  | - Khái quát, đánh giá, bàn luận vấn đề: Học sinh đưa ra các ý kiến, suy nghĩ khác nhau về vấn đề. Có thể là:  + Những tác phẩm thực sự giá trị luôn gắn bó mật thiết với đời sống, luôn là ô cửa mở dẫn lỗi cho cuộc sống tràn đầy trong trái tim người đọc.  + Muốn được người đọc lắng nghe, bên cạnh chiều sâu khi phản ánh hiện thực, tác phẩm còn cần có vẻ đẹp hình thức độc đáo.  + Việc hiểu về cuộc sống qua văn học không thay thế được việc trực tiếp trải nghiệm để hiểu về cuộc sống. Chính việc hiểu về cuộc sống sẽ giúp người đọc có thể lăng nghe tác phẩm một cách sâu sắc hơn.  + Chỉ những tác giả có trí tuệ bén nhạy, có sự thấu trải cuộc đời, có tài năng nghệ thuật mới có thể viết nên những tác phâm giúp người đọc hiểu về cuộc sống. Chỉ những người đọc có trình độ thưởng thức, có tâm hồn sâu sắc, có sự am hiểu văn học mới *có thể lắng nghe tác phẩm.* | 0,5 |
|  | *- Biết chọn lựa tác phẩm phù hợp và phân tích sâu, kĩ để làm nổi bật được nhan đề: 2,25-3,0*  *- Phân tích còn chung chung, chưa làm nổi bật được nhan đề: :1,25-2,0*  *- Ý sơ sài, thiểu kĩ năng phân tích, không bám sát nhan đề: 0, 25-1,0* |  |
|  | c. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | d. Chính tả, dùng từ, đặt câu  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |

-----**o0o**-----

# **46. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2020 – TRÀ VINH**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**PHẦN I: ĐỌC-HIỂU (3,0 điểm)**

**Thí sinh đọc đoạn trích dưới đây và chọn một trong hai đề:**

*Chuyện kể, một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình, liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa:*

*- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không? Con là…*

*Người thầy giáo già hoảng hốt.*

*- Thưa ngài, ngài là…*

*- Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào…*

(*Ngữ Văn 9,* tập 1, tr.40, NXB Giáo dục, 2017)

**ĐỀ 1:**

**Câu 1. (1,0 điểm)** Chỉ ra phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên. Dấu hiệu nào để nhận biết phương thức biểu đạt đó?

**Câu 2. (1,0 điểm)** Trong cuộc đối thoại trên có mấy lượt lời? Căn cứ nào giúp em hiểu được điều đó?

**Câu 3. (1,0 điểm)** Từ câu chuyện ở đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**ĐỀ 2:**

**Câu 1. (1,0 điểm)** Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy? Dấu hiệu nào giúp em nhận biết ngôi kể đó?

**Câu 2. (1,0 điểm)** Phương châm hội thoại nào được tuân thủ trong đoạn hội thoại trên? Điều gì giúp em nhận biết được phương châm hội thoại đó?

**Câu 3. (1,0 điểm)** Theo em, câu nói: “*Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào…”* có ý nghĩa như thế nào?

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

***Thí sinh thực hiện tất cả các câu sau:***

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về truyền thống tôn sư trọng đạo.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Trình bày suy nghĩ của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn ***Làng*** (Kim Lân)

-----**HẾT**-----

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** |
| **I** | **ĐỀ 1:** | |
| **1** | - PTBĐ chính là tự sự  - Dấu hiệu nhận biết là từ "chuyện kể" - từ bắt đầu của 1 câu chuyện. |
| **2** | - Có tất cả 3 lượt lời  - Dấu hiệu: mỗi lượt lời bắt đầu bằng một dấu gạch ngang, tách thành một dòng riêng biệt |
| **3** | - Em rút ra được bài học là trong cuộc sống cần luôn giữ đạo làm trò, phải luôn ghi nhớ, giữ gìn lòng biết ơn đối với người thầy của mình nói riêng và những người có ơn với mình nói chung. Dù sau này có thành công như thế nào cũng không được phai mờ đi những tình cảm ban đầu, ơn nghĩa thuở hàn vi. |
| **ĐỀ 2:** | |
| **1** | - Kể theo ngôi thứ 3  - Dấu hiệu: qua các đại từ nhân xưng, từ xưng hô của các nhân vật trong câu chuyện (một danh tướng, ông...) |
| **2** | - Phương châm lịch sự  - Dấu hiệu nhận biết: các kính từ thể hiện sự tôn trọng đối phương trong giao tiếp, nội dung câu nói thể hiện sự tôn trọng cho đối phương đúng với vai vế của mình (của 1 vị dân thường với vị danh tướng: thưa ngài, của 1 người học trò cũ với thầy của mình: thưa thầy) |
| **3** | - Câu nói thể hiện được tài năng trong việc giảng dạy của người thầy giáo (góp phần tạo nên 1 vị danh tướng). Nhưng hơn hết, câu nói thể hiện lòng biết ơn, kính trọng, mến yêu của một người học trò dành cho thầy giáo của mình, thực hiện đúng truyền thống của dân tộc ta là tôn sư trọng đạo. Dù thời gian đã trôi qua rất lâu, nay người học trò cũng đã công thành danh toại nhưng ông luôn khắc ghi lòng kính yêu, biết ơn của mình. Từ đó ta thấy được nhân cách sáng rọi của vị danh tướng. |
| **II** | **1** | 1. Giới thiệu vấn đề: Giới thiệu vấn đề cần bàn luận "tôn sư trọng đạo"  2. Giải thích vấn đề: - Giải thích nội dung câu thành ngữ từ các từ khóa: tôn trọng, kính yêu, biết ơn người thầy đã dạy ta kiến thức, những điều hay lẽ phải  3. Bàn luận vấn đề: dựa trên các luận điểm chính sau (cần có dẫn chứng cụ thể)  Tôn sư trọng đạo là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta bao đời nay  Vì sao lại cần phải tôn sư trọng đạo  Biểu hiện của việc tôn sư trọng đạo  Vai trò, ý nghĩa của việc tôn sư trọng đạo đối với mỗi cá nhân và cộng đồng  Nêu hiện trạng hiện nay của xã hội về vấn đề tôn sư trọng đạo (nêu cả tích cực và tiêu cực)  Đề ra các giải pháp để xóa bỏ các tiêu cực và phát huy mạnh mẽ truyền thống tôn sư trọng đạo  Liên hệ bản thân em  - Tổng kết lại những quan điểm của em về vấn đề vừa bàn luận. Khẳng định lại 1 lần nữa vai trò, ý nghĩa của truyền thống tôn sư trọng đạo |
| **2** | 1. Giới thiệu chung  - Về đề tài quê hương đất nước trong văn học: Đây là một đề tài quen thuộc của văn học nhưng không bao giờ xưa cũ  - Giới thiệu về tác phẩm Làng của nhà văn Kim Lân: Một tác phẩm viết về đề tài quen thuộc nhưng vẫn để lại những rung động sâu sắc trong lòng độc giả bởi tình yêu làng yêu nước và tinh thần kháng chiến của nhân vật ông Hai- nhân vật trung tâm của tác phẩm |
| 2. Phân tích  **a. Hoàn cảnh đặc biệt của ông Hai**  Xuất thân là một người nông dân quanh năm gắn bó với lũy tre làng  Một người yêu làng nhưng phải rời làng đi tản cư  **b. Cuộc sống của ông Hai ở nơi tản cư**  - Tình cảm của ông Hai với làng  Ông đau đáu nhớ về quê hương, nghĩ về “những ngày làm việc cùng anh em”, ông nhớ làng  Ông khoe về làng: giàu và đẹp, lát đá xanh, có nhà ngói san sát sầm uất như tỉnh, phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi, chòi phát thanh cao bằng ngọn tre  Ông luôn đến phòng thông tin nghe ngóng tình hình về ngôi làng của mình  - Tình cảm của ông Hai với đất nước, với kháng chiến  + Ông Hai yêu nước và giàu tinh thần kháng chiến  Đến phòng thông tin đọc báo, nghe tin tức về kháng chiến.  Lúc nào cũng quan tâm đến tình hình chính trị thế giới, các tin chiến thắng của quân ta  Trước những tin chiến thắng của quân ta, ruột gan cứ múa cả lên  ⇒ Ngôn ngữ quần chúng, độc thoại ⇒ Tự hào, vui sướng, tin tưởng khi nghe tin về cuộc kháng chiến, đó là niềm vui của một con người biết gắn bó tình cảm của mình với vận mệnh của toàn dân tộc  **c. Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng của mình theo giặc.**  - Khi vừa nghe tin làng chợ Dầu theo giặc: Khi mới nghe tin, ông sững sờ, xấu hổ:  “Cổ họng nghẹn ắng, da mặt tê rân rân”  Lặng đi không thở được, giọng lạc đi  Lảng chuyện, cười nhạt, cúi gằm mặt xuống mà đi  ⇒ Nghệ thuật miêu tả tầm lí nhân vật ⇒ bẽ bàng, xấu hổ, ê chề nhục nhã.  - Khi về đến nhà trọ.  Nằm vật ra giường, tủi thân, nước mắt giàn ra.  Ông tự hỏi và buồn thay cho số phận những đứa con của mình: “chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi đấy ư?”  Ông nắm chặt tay, rít lên: “chúng bay … mà nhục nhã thế này”  ⇒ Nghệ thuật miêu tả tâm trạng qua hành động, thái độ, cử chỉ ⇒ Nỗi cay đắng tủi nhục, uất hận trước tin làng theo giặc  - Những ngày sau đó.  Không dám đi đâu, chỉ quanh quẩn ở nhà, chột dạ, nơm nớp, lủi ra một góc, nín thít.  ⇒ Nỗi ám ảnh nặng nề, biến thành sự sợ hãi thường xuyên.  Khi mụ chủ nhà đánh tiếng đuổi đi: ông bế tắc, tuyệt vọng.  Ông băn khoăn trước quyết định “hay là về làng” nhưng cuối cùng ông đã gạt bỏ ngay ý nghĩ bởi đối với ông: “làng đã theo Tây, về làng nghĩa là rời bỏ kháng chiến, bỏ cụ Hồ, là cam chịu trở về kiếp sống nô lệ”  Ông trò chuyện với đứa con út để khẳng định thêm: “Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây thì phải thù”  *d. Tâm trạng ông Hai khi nghe tin cải chính.*  - Thái độ ông Hai thay đổi hẳn:   “Cái mặt buồn thiu mọi ngày bỗng tươi vui, rạng rỡ hẳn lên”  Mồm bỏm bẻm nhai trầu, mắt hấp háy  Chạy đi khoe khắp nơi về làng của mình  ⇒ Vui mừng tột độ, tự hào, hãnh diện khi làng không theo giặc, cũng đồng thời thấy được tình yêu làng, yêu nước của người nông dân như ông Hai |
| 3. Tổng kết  - Khái quát về giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm  - Liên hệ tới lòng yêu làng quê, yêu đất nước hôm nay |

-----**o0o**-----

# **47. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – QUẢNG NAM**

*Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1. (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Thỉnh thoảng chúng ta vẫn thường gặp người cho mình quyền được phán xét người khác theo một định kiến có sẵn, những người không bao giờ chấp nhận sự khác biệt. Đó không phải là điều tồi tệ nhất. Điều tồi tệ nhất là chúng ta chấp nhận buông mình vào tấm lưới định kiến đó. Cuộc sống của chúng ta nếu bị chi phối bởi định kiến của bản thân đã là điều rất tệ, nên nếu bị điều khiển bởi định kiến của những người khác hẳn còn tệ hơn nhiều. Sao ta không thôi sợ hãi và thử nghe theo chính mình?

(Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn…, NXB Văn học, 2015)

a. Xác định biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp ấy trong câu văn: “Sao ta không thôi sợ hãi và thử nghe theo chính mình?”.

b. Em có đồng ý với quan điểm sau đây không? Vì sao?: “Cuộc sống của chúng ta nếu bị chi phối bởi định kiến của bản thân đã là điều rất tệ, nên nếu bị điều khiển bởi định kiến của những người khác hẳn còn tệ hơn nhiều.”(Trình bày bài làm từ 5 – 7 dòng).

**Câu 2. (3,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: *Khác biệt không khó, vượt trội mới khó.*

Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 3.(5,0 điểm)**

Nhà thơ Thanh Thảo nhấn mạnh: “Thơ mỗi người mỗi cách” và “Mỗi nhà thơ đi qua cuộc đời này theo một lối riêng” (Thanh Thảo, *Mãi mãi là bí mật,* NXB Lao động, 2004).

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích bài thơ *Đồng chí* (Chính Hữu) và *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật) để làm sáng rõ: Dù cùng viết về đề tài người lính trong chiến tranh nhưng mỗi nhà thơ có *mỗi cách,* có *một lối đi riêng*.

----- **HẾT** -----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

- Đặc biệt trân trọng những bài viết có cách diễn đạt chặt chẽ, mạch lạc, giàu hình ảnh và cảm xúc; có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng, sáng tạo nhưng hợp lý.

*-* Điểm toàn bài là tổng số điểm của ba câu*,* không làm tròn số và tính lẻ đến 0.25 điểm.

**B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**Câu 1.** (2,0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| a. - Biện pháp tu từ: Câu hỏi tu từ.  - Tác dụng:  + Chê trách những người không thoát khỏi nỗi sợ hãi và nghe theo chính mình.  + Khích lệ những người dám vượt qua nỗi sợ hãi và nghe theo chính mình.  *(Học sinh nêu được một trong hai ý trên được 0,5 điểm)* | 0,5  0,5 |
| b. - Nêu được quan điểm.  - Kiến giải hợp lý. | 0,5  0,5 |

**Câu 2.** (3,0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội.  - Bài văn có bố cục và cách trình bày hợp lí.  - Hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ.  - Diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng dưới đây: |  |
| ***1. Giải thích ý nghĩa***  => Việc tạo nên sự khác biệt giữa ta với mọi người là điều không khó. Nhưng để vượt trội, nổi bật hơn hẳn người khác là điều không dễ dàng. Ý kiến trên đề cao sự vượt trội của con người trong đời sống, công việc. | 0,5 |
| ***2. Bàn luận***  - Mỗi người vốn là một cá thể với những đặc điểm, phẩm chất … riêng, nên khác biệt là điều bình thường, đương nhiên. Vậy, để có sự khác biệt với người khác là điều không khó.  - Vượt trội trước hết cũng là một sự khác biệt, nhưng quan trọng ở chỗ vượt trội là phải có những biểu hiện hơn hẳn người khác ở phẩm chất, tính cách, năng lực, thành tựu đạt được… Hơn nữa, xung quanh ta không ít người tài giỏi. Vì thế, vượt trội, hơn người là điều không hề dễ.  - Muốn có được sự vượt trội, nổi bật, trước hết con người cần phải có ước mơ hoài bão lớn lao, khát vọng mãnh liệt, đồng thời con người phải không ngừng phấn đấu học hỏi, rèn luyện, tu dưỡng…  - Vượt trội là biểu hiện của một lối sống chủ động, tích cực, không ngừng vươn lên, vượt qua mọi thách thức để khẳng định mình, hướng đến cuộc sống có ý nghĩa, hạnh phúc.  - Phê phán những người cố tỏ ra lập dị, khác đời hay những kẻ chỉ biết bắt chước, rập khuôn theo kẻ khác và những người thiếu ý chí phấn đấu vươn lên. | 1,5 |
| ***3. Bài học nhận thức và hành động***  ***-*** *Nhận thức****:*** Hiểu được ý nghĩa, vai trò quan trọng của sự vượt trội đối với mỗi con người trong cuộc sống.  *- Hành động:* Luôn học hỏi, cố gắng vươn lên để tạo nên sự vượt trội mà trước hết là vượt trội đối với bản thân. | 0,5 |

**Câu 3.** (5,0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài nghị luận văn học.  - Bài viết phải có bố cục chặt chẽ, rõ ràng; kết hợp nhuẫn nhuyễn các thao tác lập luận; diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng phải giải thích được ý kiến; phân tích được hai bài thơ *Đồng chí và Bài thơ về tiểu đội xe không kính* để chứng minh*.* Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng: |  |
| ***1. Giải thích ý kiến***  - “Mỗi người mỗi cách”, “theo một lối riêng” là cách/phương thức cảm nhận, mô tả hiện thực, sáng tạo nghệ thuật mang đậm dấu ấn chủ quan, là cá tính sáng tạo, đặc trưng phong cách của mỗi nhà thơ.  - Ý kiến của nhà thơ Thanh Thảo trước hết nhấn mạnh nét riêng trong cách xử lý nghệ thuật của nhà thơ và thế giới nghệ thuật của mỗi bài thơ. Nói cách khác, thơ ca phải thể hiện tiếng nói riêng, tình điệu riêng, giọng điệu riêng… | 1.0 |
| ***2. Phân tích các tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến***  ***2.1. Cả hai tác phẩm đều viết về đề tài người lính trong chiến tranh.***  - *Đồng chí* viết về người lính trong buổi đầu kháng chiến chống Pháp.  - *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* viết về người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.  => Cả hai tác phẩm đều viết về cái đẹp của người lính trong cái bình dị thường tình của đời sống, chiến đấu.  **2.2. *Mỗi nhà thơ có “mỗi cách”, có “một lối đi riêng”***  *a. Đồng chí của Chính Hữu.*  *­*- Chủ đề ngợi ca vẻ đẹp tình đồng chí của người lính trong kháng chiến.  - Thể thơ tự do. Nhịp điệu thong thả, chậm rãi.  - Ngôn ngữ bình dị, mộc mạc, thấm đượn chất dân gian. Hình ảnh chân thực, giàu sức gợi cảm.  - Kết hợp bút pháp hiện thực và lãng mạn. Giọng điệu tâm tình, sâu lắng…  *b. Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật*  - Chủ đề ngợi ca vẻ đẹp ngang tàng, tếu táo, dũng cảm, hiên ngang, lạc quan… của người lính lái xe Trường Sơn  - Thể thơ bảy chữ. Nhịp điệu khẩn trương, biến đổi linh hoạt phù hợp với nhịp điệu ra trận hối hả.  - Ngôn ngữ mang tính khẩu ngữ mang đậm hơi thở của đời sống và chất lính tinh nghịch, ngang tàng. Hình ảnh chân thực trần trụi, sinh động, hóm hỉnh.  - Kết hợp bút pháp hiện thực và trào lộng. Giọng điệu sôi nổi, linh hoạt, trẻ trung phù hợp với phong cách người lính lái xe trên đường Trường Sơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt…  => Dù có cùng đề tài nhưng hai bài thơ là hai thế giới nghệ thuật riêng biệt, biểu hiện cho cách khai thác đề tài, xử lý nghệ thuật độc đáo của mỗi nhà thơ. Đó là những cơ sở đầu tiên góp phần làm nên phong cách nghệ thuật cho từng nhà thơ. | 3.0 |
| ***3.***  ***Đánh giá chung***  - Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo, đòi hỏi nhà thơ phải có những sáng tạo độc đáo, có phong cách riêng. Đây cũng là chuẩn giá trị làm nên sức sống của thi phẩm cũng như nhà thơ trong tâm thức người đọc.  - Cách riêng của mỗi nhà thơ, nét riêng của mỗi tác phẩm là sự đóng góp nghệ thuật đáng kể, góp phần làm cho bức tranh thi ca cách mạng Việt Nam thêm phong phú, đa dạng. | 0.5 |

-----**o0o**------

# **48. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – QUẢNG NINH**

*Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

***(1)*** *Khi còn trẻ, mẹ cho em một trái tim ấm, cha cho em ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá. Thân nhiệt em cao nên em dám phong phanh để thêm trải nghiệm, thêm cảm thông. Sợ hãi sốt cao không bằng sợ hãi nguội lạnh. Sợ thiêu đốt không bằng sợ leo lét lớn lên, sớm là đốm lửa tàn khi thân nhiệt sinh học vẫn “ổn định 37 độ”. Vẫn sống, vẫn ăn, vẫn thở mà chẳng còn xao động vui buồn trước đời, lạnh lùng vô cảm như chưa từng có lửa trên thế gian này.*

***(2)*** *Loài người giữ ngọn lửa đi qua hàng triệu năm để sưởi ấm và làm nên bước chuyển vĩ đại của tiến hóa. Đẩy lùi đêm đen, bóng tối. Xếp những u tối vào quá vãng.* ***Riêng em hãy giữ ngọn lửa ấm trong tim mình.*** *Riêng em hãy giữ ngọn lửa sáng trong đầu mình.*

(Trích *Bay xuyên những tầng mây*, Hà Nhân, NXB Văn học, 2016, tr.116)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. *(1,0 điểm)* Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ở hình ảnh *ngọn lửa* trong câu văn in đậm.

**Câu 2**. *(1,0 điểm)* Em có đồng tình với nhận định sau của tác giả không? Vì sao?

*Loài người giữ ngọn lửa đi qua hàng triệu năm để sưởi ấm và làm nên bước chuyển vĩ đại của tiến hóa.*

**II. LÀM VĂN (8,0 điểm)**

**Câu 1.** *(3,0 điểm)*

Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ về vấn đề: *Tuổi trẻ cần có* *ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá.*

**Câu 2.** *(5,0 điểm)*

Có ý kiến cho rằng: *Cảm xúc và tư tưởng trong thơ phải được biểu hiện ra trong hình ảnh .1*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua hai đoạn trích sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*  *Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*  *Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*  *Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*  *[…]*  *Câu hát căng buồm với gió khơi,*  *Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*  *Mặt trời đội biển nhô màu mới,*  *Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.* | **và** | *Bỗng nhận ra hương ổi*  *Phả vào trong gió se*  *Sương chùng chình qua ngõ*  *Hình như thu đã về*  *[…]*  *Vẫn còn bao nhiêu nắng*  *Đã vơi dần cơn mưa*  *Sấm cũng bớt bất ngờ*  *Trên hàng cây đứng tuổi.* |
| (Trích *Đoàn thuyền đánh cá,* Huy Cận)2 |  | (Trích *Sang thu,* Hữu Thỉnh)3 |

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. ĐỌC HIỂU** | **2,0** |
| **1** | **Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong những câu in đậm**:  - Biện pháp tu từ ẩn dụ - *ngọn lửa.* | 0,25 |
| - Tác dụng:  + Là biểu tượng gợi ra vẻ đẹp trong tâm hồn và sự ấm áp của tình yêu thương.  + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn.  + Thể hiện thái độ động viên, khuyên nhủ của tác giả.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Gọi tên được biện pháp tu từ: 0,25 điểm.*  *- Phần tác dụng đáp ứng 02 ý trở lên: 0,5 điểm; đáp ứng 01 ý: 0,25 điểm.*  *- Diễn đạt bằng các từ ngữ khác có nghĩa tương tự vẫn cho điểm tối đa.* | 0,75 |
| **2** | **Em có đồng tình với quan niệm của tác giả không? Vì sao?**  ***Loài người giữ ngọn lửa đi qua hàng triệu năm để sưởi ấm và làm nên bước chuyển vĩ đại của tiến hóa*.**  - Thí sinh nêu rõ ý kiến đồng tình/ không đồng tình/đồng tình một phần.  - Lí giải xác đáng, thuyết phục.  Tham khảo gợi ý:  \* Đồng tình vì:  Việc tìm ra lửa là bước chuyển vĩ đại trong bước tiến hóa của loài người, đẩy lùi đêm đen, bóng tối đưa con người từ mông muội đến văn minh.  \* Không đồng tình vì:  Tạo nên bước chuyển vĩ đại của con người không chỉ có lửa mà còn có các yếu tố khác như: lao động, ngôn ngữ...  \* Đồng tình một phần: kết hợp hai ý trên.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Nêu rõ quan điểm: 0,25 điểm. Lý giải thuyết phục:0,75 điểm. Có thể trình bày theo những cách khác nhau song cần hợp lí và không vi phạm những chuẩn mực đạo đức xã hội.* | 1,0 |
| **Lưu ý chấm phần Đọc hiểu:** *Giám khảo chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh biết trình bày câu trả lời bằng hình thức đoạn văn, nếu không: trừ 0,25 điểm.* |  |
|  | **II. LÀM VĂN** | **8,0** |
| **1** | **Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ về vấn đề: *Tuổi trẻ cần có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá.*** | **3,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Tuổi trẻ cần có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Triển khai hợp lí nội dung bài văn; cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể theo hướng: |  |
| **\* Giải thích**  *- Ngọn lửa nhiệt tình:* hình ảnh ẩn dụ biểu tượng cho niềm đam mê, sự nỗ lực, nhiệt thành trong mỗi con người.  *- Tuổi trẻ cần có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá:* kiên trì nuôi dưỡng, bồi đắp niềm đam mê học tập, tìm tòi; phát hiện những điều mới mẻ trong kho tàng tri thức và trong cuộc sống. | 0,25 |
| **\* Phân tích, bàn luận**  - *Ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá* của tuổi trẻ được thể hiện ở: niềm khao khát, sự nhiệt thành, hành động nỗ lực hết mình, quyết tâm cao độ theo đuổi đến tận cùng niềm đam mê trong quá trình học tập; tìm tòi cái chưa biết, cái mới trong học và cuộc sống. | 0,25 |
| - *Tuổi trẻ cần có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá*, bởi:  + Tích lũy được nhiều tri thức, mở rộng sự hiểu biết, có thêm nhiều trải nghiệm, có những sáng tạo, đột phá,… trong học tập và cuộc sống để hoàn thiện bản thân và đạt được thành công.  + Để bắt kịp, đáp ứng những yêu cầu phát triển trong thời đại ngày nay – thời đại của nền kinh tế tri thức.  + Khi *có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá,* các bạn trẻ sẽ khắc phục được nghịch lí: tri thức là vô hạn, cuộc sống phong phú, muôn màu, biến đổi không ngừng mà thời gian học tập trên ghế nhà trường là hữu hạn.  + Khi có *ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá,* chúng ta sẽ truyền cảm hứng, động lực tích cực cho những người xung quanh; góp phần tạo dựng những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng xã hội.  *(Cần lấy dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.*  *Đáp ứng được 03 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 02 yêu cầu: 0,25 điểm)* | 0,5 |
| **\* Đánh giá, mở rộng**  - Cần tránh và phê phán những biểu hiện lười nhác, không tích cực trong học tập và khám phá đời sống; không sáng tạo, không đam mê.  - *Tuổi trẻ cần có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá* thôi chưa đủ mà còn cần có *ngọn lửa nhiệt tình trong trái tim* để hoàn thiện bản thân và làm cho những điều ta nhiệt tình học hỏi, khám phá là những điều có ích và kết tinh những giá trị tốt đẹp cho cuộc đời.  - *Ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá* trong mỗi người không đồng nhất với tham vọng, dùng mọi cách, bằng mọi giá để đạt được những mục tiêu trong học tập và trong cuộc sống.  *(Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm)* | 0,5 |
| **\* Bài học về nhận thức và hành động:**  - Để nuôi dưỡng *ngọn lửa nhiệt tình ham học hỏi, khám phá*, mỗi bạn trẻ cần nhận thức đúng giá trị của bản thân; xác định rõ mục tiêu hướng tới; thấy được ý nghĩa của việc cần trải nghiệm những điều lí thú, bổ ích từ sách vở và thực tế đời sống.  - Tích cực học tập, rèn luyện; kiên trì nuôi dưỡng, bồi đắp niềm đam mê học tập, tìm tòi, sáng tạo; biến ngọn lửa nhiệt tình trong tâm hồn thành những hành động cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa.  *(Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm)* | 0,25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm****: Nếu bài làm có 05 lỗi trở lên: trừ 0,25.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Thí sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*  *- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **2** | **Có ý kiến cho rằng: *Cảm xúc và tư tưởng trong thơ phải được biểu hiện ra trong hình ảnh.***  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua hai đoạn trích trong bài *Đoàn thuyền đánh cá* (khổ 1 và khổ 7) của Huy Cận và bài *Sang thu* (khổ 1 và khổ 3) của Hữu Thỉnh** | **5,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Giải thích ý kiến về đặc trưng của thơ và làm sáng tỏ qua hai đoạn trích trong bài *Đoàn thuyền đánh cá* (khổ 1 và khổ 7) của Huy Cận và bài *Sang thu* (khổ 1 và khổ 3) của Hữu Thỉnh. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *c1. Mở bài*  Giới thiệu hai tác giả, hai tác phẩm, hai đoạn trích; giới thiệu vấn đề cần nghị luận, trích dẫn ý kiến. |  |
| *c2. Thân bài*  **\* Giải thích ý kiến**  ***- Giải thích từ ngữ, nhận định:***  + *Cảm xúc* là những cảm hứng và niềm xúc động chân thành, mãnh liệt trong tâm hồn; *tư tưởng* là vấn đề quan điểm, lập trường, thế giới quan, nhân sinh quan của nhà thơ. Cảm xúc và tư tưởng tạo nên thế giới tâm hồn của người nghệ sĩ.  + Nhận định khái quát một đặc trưng của thơ: Thế giới tâm hồn sâu kín bên trong của người nghệ sĩ luôn được biểu hiện ra bên ngoài bằng hình ảnh thơ. Hình ảnh là phương tiện để bộc lộ cảm xúc và tư tưởng trong thơ một cách tinh tế, sâu sắc. | 0,25 |
| - **Vì sao *cảm xúc và tư tưởng trong thơ phải được biểu hiện ra trong hình ảnh?***  + Văn học phản ánh, lí giải hiện thực đời sống bằng hình tượng ngôn từ. Hình ảnh trong văn chương nói chung, thơ ca nói riêng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng thế giới nghệ thuật của tác phẩm, trong đó có thế giới tâm hồn của con người (cảm xúc và tư tưởng)  + Thơ là tiếng nói của cảm xúc, cảm xúc trong thơ không tách rời với tư tưởng. Không những thế, thơ cần có hình ảnh để cho cảm xúc hiện lên một cách chân thực, sinh động, để cho tư tưởng được bộc lộ một cách sâu sắc, thấm thía. Nếu không biểu hiện qua hình ảnh, cảm xúc và tư tưởng trong thơ sẽ chỉ hiện lên là những con chữ khô khan, sẽ không tác động được đến nhận thức và tình cảm thẩm mĩ của bạn đọc. | 0,25 |
| **\* Phân tích, chứng minh qua đoạn trích trong bài *Đoàn thuyền đánh cá*** |  |
| ***- Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi trong khung cảnh hoàng hôn trên biển hùng vĩ, tráng lệ (khổ thơ thứ nhất)***  + *Mặt trời xuống biển* *như hòn lửa* (so sánh): vẻ đẹp buổi hoàng hôn rực rỡ.  + *Sóng đã cài then đêm sập cửa* (nhân hóa): sóng như những chiếc then cài, màn đêm là cánh cửa, không gian vũ trụ như ngôi nhà khổng lồ  + *Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi:* hoạt động*,* công việc thường xuyên, tuần tự, trở thành một nếp sống quen thuộc.  + *Câu hát căng buồm cùng gió khơi* (ẩn dụ, khoa trương): tiếng hát khỏe khoắn tiếp sức cho gió làm căng cánh buồm, nổi bật khí thế phấn khởi, hào hứng của người lao động trong buổi xuất phát chinh phục biển cả. | 0,5 |
| ***- Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá trở về trong buổi bình minh rạng rỡ, huy hoàng (khổ thơ thứ hai)***  + *Câu hát căng buồm với gió khơi*: câu thơ lặp lại gần như nguyên vẹn câu cuối của khổ thứ nhất, chỉ thay từ *cùng* thành *với*. -> Gió khơi và câu hát vang lên từ tâm hồn con người đã trở thành người bạn đồng hành trong cuộc hành trình trở về đầy niềm vui.  + *Đoàn thuyền chạy đua* *cùng mặt trời* (nhân hóa): hình ảnh con người lao động nỗ lực vượt lên trong công việc để dành phần thắng, chạy đua với thời gian thật hối hả, hào hứng.  + *Mặt trời đội biển nhô màu mới* (nhân hóa): hình ảnh thơ vận động theo quy luật của tự nhiên, tạo sự hô ứng, tương quan đối lập với khổ 1 – *đội biển,* mặt trời mọc, vận động khỏe khoắn, gợi vẻ kì vĩ, mĩ lệ; *nhô màu mới* gợi vẻ tươi tắn, rực rỡ, tinh khiết, trong lành của ánh mặt trời buổi bình minh.  + *Mắt cá* *huy hoàng muôn dặm phơi:* hình ảnh mắt cá ánh lên trong ánh sáng bình minh thể hiện niềm vui bội thu, gợi liên tưởng tới tương lai tươi sáng - một cuộc sống mới sung túc, đủ đầy, phát triển. | 0,5 |
| ***- Cảm xúc tư tưởng của nhà thơ***  + Cảm xúc vui tươi, phấn khởi, hào hứng; niềm tự hào, tin tưởng của nhà thơ vào cuộc sống mới, con người mới; ca ngợi người lao động khi đã được làm chủ thiên nhiên, đất nước, cuộc đời.  + Tình yêu quê hương, đất nước, yêu con người, yêu cuộc sống. | 0,25 |
| **\* Phân tích, chứng minh qua đoạn trích trong bài *Sang thu*** |  |
| ***- Hình ảnh thiên nhiên mơ hồ là những tín hiệu ban đầu của mùa thu (khổ thơ thứ nhất)***  + Hình ảnh hương ổi chín thơm, phả vào làn gió thu se lạnh:  ++ Động từ *phả*: sự lan tỏa, cảm giác như cả một vườn ổi chín chủ động ùa hương vào gió khiến mùi hương bình dị trở nên sống động, có hồn. Mùi hương đánh thức không gian làng quê mùa thu, gợi về kí ức tuổi thơ hồn nhiên.  ++ *Gió se*: gió nhẹ, bắt đầu mang hơi lạnh. Cơn gió làm bầu không gian mát dịu, khiến mùi hương nồng nàn hơn.  + Hình ảnh giọt sương:  ++ Nhân hóa, từ láy *chùng chình:* sự giăng mắc, lan tỏa của sương và cả cái thoáng ngập ngừng trong lòng người.  ++ Ẩn dụ *qua ngõ:* cửa ngõ của thời gian. Giọt sương đang lưỡng lự ở cửa ngõ của mùa hạ, chưa muốn rơi mình vào không gian của mùa thu. | 0,5 |
| ***- Hình ảnh thiên nhiên sống động diễn tả những chuyển biến tinh tế của thời tiết (khổ thơ thứ hai)***  *+ Vẫn còn bao nhiêu nắng:* nắng cuối hạ vẫn còn rực rỡ trong nhưng đã dịu nhẹ đi, bớt chói chang và không còn gay gắt.  + *Đã vơi dần cơn mưa*: mưa bớt dần, không còn xối xả như những cơn mưa mùa hạ.  + *Sấm cũng bớt bất ngờ*: sấm chớp, bão giông cũng không còn đột ngột, bất chợt đến.  🡪 Hình ảnh thiên nhiên *nắng, mưa, sấm* mang ý nghĩa ẩn dụ: khó khăn, thử thách, biến động trong cuộc đời. | 0,25 |
| ***- Cảm xúc tư tưởng của nhà thơ***  + Cảm xúc bất ngờ, bâng khuâng, rạo rực khi nhận ra những tín hiệu ban đầu của mùa thu:  ++ *Bỗng*: nhấn mạnh sự bất ngờ, đột ngột khiến con người vừa ngỡ ngàng, vừa ngạc nhiên khi đón nhận hương vị mùa thu trong làn gió.  ++ Hình như: tâm trạng mơ hồ; phỏng đoán trước những tín hiệu chưa rõ nét của thời khắc giao mùa.  + Niềm suy tư, băn khoăn, chiêm nghiệm về con người ở độ tuổi sang thu: *Hàng cây đứng tuổi,* sự từng trải, chín chắn của con người sau khi trải qua những thử thách. Con người đi qua giông bão cuộc đời sẽ trở nên vững vàng, bản lĩnh trước tác động của ngoại cảnh.  + Tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, yêu con người, yêu cuộc sống.  + Triết lí nhân sinh sâu sắc về quy luật của cuộc sống con người. | 0,5 |
| **\* Đánh giá, liên hệ, mở rộng** |  |
| ***- So sánh hai đoạn trích***  + Cả hai đoạn trích đều khắc họa được những hình ảnh chân thực, sống động về hiện thực cuộc sống, từ đó đều thể hiện được những cảm xúc tinh tế và những tư tưởng sâu sắc của cả hai tác giả.  + Tuy nhiên, mỗi thi phẩm là một thế giới nghệ thuật riêng nên cảm xúc, tư tưởng và hình ảnh trong mỗi đoạn trích lại có những biểu hiện riêng, thể hiện cá tính sáng tạo của mỗi người nghệ sĩ:  ++ Đoạn trích trong bài *Đoàn thuyền đánh cá:* hình ảnh thơ kì vĩ khoáng đạt đã thể hiện được cảm xúc rạo rực, phơi phới trong lòng nhà thơ khi chiêm ngưỡng bức tranh khung cảnh thiên nhiên và bức tranh cuộc sống lao động của con người; từ đó bộc lộ được tình yêu thiên, tình yêu lao động, niềm tin vào cuộc sống mới, con người mới trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.  ++ Đoạn trích trong bài *Sang thu:* Hình ảnh thơ gần gũi, thân thuộc đã thể hiện được những rung động tinh tế trong tâm hồn nhà thơ ở khoảnh khắc giao mùa; từ đó nhà thơ gửi đến bạn đọc chiêm nghiệm sâu sắc về những trải nghiệm của con người ở độ tuổi sang thu. | 0,5 |
| ***- Mở rộng, liên hệ***  + Nguyễn Văn Long đã đưa ra một nhận định đúng đắn về đặc trưng của thơ, chỉ rõ mối quan hệ giữa cảm xúc, tư tưởng và hình ảnh trong thơ. Trong các yếu tố này, cảm xúc là yếu tố quan trọng nhất của thơ, tư tưởng là yếu tố cốt lõi và hình ảnh là một phương tiện không thể thiếu để biểu hiện cảm xúc, tư tưởng.  + Cảm xúc, tư tưởng không chỉ được thể hiện trong hình ảnh mà còn trong nhiều yếu tố khác của thơ như: cấu tứ, nhân vật trữ tình, ngôn ngữ, giọng điệu, các biện pháp, thủ pháp, phương tiện nghệ thuật đặc thù.  + Nhận định có ý nghĩa sâu sắc với cả người sáng tác và người tiếp nhận: đòi hỏi thi sĩ phải bồi dưỡng cho mình một đời sống nội tâm phong phú, có tư tưởng đúng đắn, tiến bộ, tăng cường trải nghiệm đời sống để tích lũy kho hình ảnh phong phú, đa dạng; đòi hỏi bạn đọc khi tiếp nhận thi phẩm cần chú ý đến hình ảnh thơ, qua hình ảnh cần nhận ra vẻ đẹp trong thế giới tâm hồn của tác giả. | 0,25 |
| *c3. Kết bài*  Khái quát lại vấn đề nghị luận; nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. |  |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thí sinh có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.  *- Thí sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; lời văn có giọng điệu, hình ảnh, cảm xúc, đoạn văn sáng tạo, giàu sức thuyết phục.* | 0,5 |
|  | **Tổng điểm** | **10,0** |
|  | | |

-----**o0o**-----

# **49. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – ĐẮK LẮK**

*Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1 (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò – lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.*

*Nếu vậy, sao bạn không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?*

*Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.*

*Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn. Hãy tìm ra ước mơ chảy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đảnh thức...*

(Theo Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*,

NXB Hội Nhà văn, 2012, tr.43-44) Thực hiện các yêu cầu sau:

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

2. Chi ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu “Sống một cuộc đời cũng như vẽ một bức tranh.”

**Câu 2 (3,0 điểm)**

“*Người ta nói rằng từ khi có máy ảnh, con người ngày càng thích nhìn bản sao của thế giới hơn là nhìn thế giới thật. Em cũng thích ngắm bản sao hơn chăng?*”

(Trích *Hơn một khoảnh khắc bị bỏ lỡ* - *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, Phạm Lữ Ân)

Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của lời khuyên trên.

**Câu 3 (5,0 điểm)**

Nhà thơ Trần Đăng Khoa từng khẳng định: *“Thơ hay là thơ giản dị, xúc động và ám ánh”*. Từ việc cảm nhận bài thơ Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN**

**A. HƯỚNG DẪN CHẤM CHUNG**

1. Giám khảo cần nắm vừng yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, cân nhắc từng trường hợp cụ thể để cho điểm chính xác, tránh việc đếm ý cho điểm;

2. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có tư duy phản biện, giàu chất văn; chấp nhận các cách kiển giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chám, miễn là hợp lí và có sức thuyết phục;

3. Điểm bài thi đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 10. Điểm của bài thi là tổng của các điềm thành phần và không làm tròn, chi tiết hoá đến 0.25 điểm.

**B. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIẾM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | **Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu: *Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất... như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức...*** | **2,0** |
| 1. Phương thức biểu đạt: nghị luận | 1,0 |
| 2. Biện pháp tu từ: So sánh “*sống một cuộc đời như vẽ một bức tranh”*  Tác dụng:  - Tăng giá trị gợi hình, gợi cảm  - Nhấn mạnh: lối sống chủ động của con người trong việc thực hiện những ước mơ của bản thân. | 1,0 |
| **2** | ***“Người ta nói rằng từ khi có máy ảnh, con người ngày càng thích nhìn bản sao của thế giới hơn là nhìn thế giới thật. Em cũng thích ngắm bàn sao hơn chăng?”.* Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lời khuyên trong ý kiến trên.** | **3,0** |
| ***a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận.*** | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Lời khuyên về cách ngắm nhìn, sống cuộc sống thực trong sự phát triển của công nghệ và thế giới ảo. | 0,25 |
| *c. Triển khai các luận điềm nghị luận:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau; có thể bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng phải có lí lẽ và dẫn chứng xác đáng; có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuân mực đạo đức và pháp luật. |  |
| **\* Giải thích:**  *“Người ta nói rằng từ khi có máy ảnh, con người ngày càng thích nhìn bản sao của thế giới hơn là nhìn thế giới thật.”:*Thực trạng chúng ta ngày càng thích sông ảo mà quên đi những giá trị thật hiện hữu quanh mình...  *“Em cũng thích ngắm bản sao hơn chăng?*”: Câu hỏi tu từ khơi gợi, đánh thức, đề nghị một quan điểm sống tích cực trong cuộc sống. | 0.25 |
| **\* Bàn luận:**  - Sự phát triền của công nghệ và thế giới ảo đã tạo ra những sản phẩm công nghệ có chất lượng cao hấp dẫn con người. Vì vậy chúng ta ngày càng thích nhìn bản sao của thế giới hơn là nhìn thế giới thật.  + Khi nhìn bản sao của thế giới chúng ta dễ rơi vào lối sống thực dụng, mất khả năng kiểm soát bản thân; mất khả năng chinh phục, khám phá những điều kì diệu của cuộc sống sẽ bị hạn chế...  + Máy ảnh đều mô phỏng theo hoạt động của đôi mắt, nhưng chưa bao giờ tái tạo một cách hoàn hảo cấu trúc tinh vi của mắt và bộ não con người.  + Khi nhìn thế giới qua con mắt thật chúng ta sẽ được làm chủ cuộc sống, sống lạc quan để vượt qua những cám dỗ bên ngoài; bồi đắp tình cảm, tâm hồn; đẩy lùi sự vô ơn, vô cảm và có sự lựa chọn đúng đắn, sáng suốt...  - Phê phán những người sống ảo tưởng, lạm dụng công nghệ, để cho công nghệ điều khiển bản thân, sống hời hợt với đời, với bản thân và mọi người. | 1.5 |
| **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Hãy coi trọng việc ngắm nhìn thế giới bằng đôi mắt của mình, cảm nhận thế giới băng giác quan, bằng những cảm xúc. Đó cũng là việc ta sống thật bằng con người mình, làm giàu cho tâm hồn, giác quan của mình.  - Đừng quá phụ thuộc vào các tiện nghi, máy móc... | 0,25 |
| *d. Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| *e. Chinh tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |
| *Lưu ý: Nếu thí sinh có kĩ năng làm bài tốt, có những ý tưởng sáng tạo và suy nghĩ riêng, hợp lí thì vẫn đạt điểm tối đa.* | |
| **3** | **Nhà thơ Trần Đăng Khoa từng khẳng định: *“Thơ hay là thơ giản dị, xúc động và ám ánh”*. Từ việc cảm nhận bài thơ Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.** | **5,0** |
| ***a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận.*** | 0,25 |
| ***b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*** vẻ đẹp của thơ ca, quan niệm và yêu cầu về một bài thơ hay. | 0,25 |
| ***c. Triển khai các luận điểm nghị luận:*** Biết lý giải tác phẩm văn học để làm sáng tỏ vấn đề cần nghị luận. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, hành văn mạch lạc. Vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác lập luận kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở những hiểu biết về tác phẩm *Mùa xuân nho nhỏ* của nhà thơ Thanh Hải. Thí sinh có thể sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách nhưng về cơ bản đảm bảo những yêu cầu sau: |  |
| **1. Giải thích:**  *- Thơ hay là thơ giản dị:* Cái cốt lõi đích thực của thơ ca không phải là ở sự trau chuốt ngôn từ, hình ảnh mả phải là ở chiều sâu cảm xúc. Đó là những cảm xúc, những rung cảm chân thành mà mãnh liệt của thi nhân với cuộc đời. Cái giản dị trong thơ còn ở cả ngôn từ, hình ảnh, cách viết dung dị. Song giản dị không có nghĩa là cẩu thả, hời hợt.  *- Thơ hay là thơ xúc động:*  + Thơ là thể loại trữ tĩnh, là sự giãi bày, bộc lộ thế giới nội tâm của thi sĩ. Một bài thơ hay phải truyền cho được tất cả những xúc cảm, rung động từ sâu thẳm trái tim người nghệ sỹ để người đọc hiểu, rung cảm, đồng điệu với những vui, buồn, âu lo, trăn trở của thi nhân...  + Con đường đi của thơ ca là con đường của những tâm hồn, những trái tim dạt dào cảm xúc. Cho nên tiếng nói trữ tĩnh trong thơ có thể trở thành tiếng lòng thầm kín của mọi người. Thơ hay có khả năng truyền cảm mạnh mẽ...  *- Thơ hay là thơ ám ảnh:*  + Đó là sự ám ảnh của cảm xúc mãnh liệt, của những nỗi lòng chan chứa tình yêu thương và bao tiếng kêu khắc khoải, bi thương về nỗi đau, bi kịch của con người nói chung – con người nhân loại vượt quan mọi ranh giới. Để rồi sau khi đọc xong, người đọc vẫn day dứt khôn nguôi về những tình đời, tình người mà thi sĩ băn khoăn, trăn trở trong lòng.  + Sức ám ảnh của thơ còn được gợi ra từ những hình ảnh, ngôn từ mới mẻ, sáng tạo, có sức lay động sâu xa tâm hồn người đọc. | 0.75 |
| **2. Bình luận**  - Đây là một ý kiến đúng đắn, sâu sắc về một bài thơ hay. Nó cũng là yêu cầu chung, phẩm chất chung mà tất cả những tác phẩm thơ hay và đẹp phải đạt đến.  - Ý kiến trên xuất phát từ đặc trưng cơ bản của thơ: thơ là tiếng nói của tâm hồn, tình cảm và tác động mạnh mẽ đến đời sống nội tâm của con người. Nó chỉ loé lên trong khoảnh khắc của tâm hồn mà không bao giờ lặp lại. Đồng thời thơ cùng là một nghệ thuật nên nhất thiết nó phải đẹp, đẹp trong sự giản dị, đẹp trong ngôn từ, hình ảnh, trong cấu tứ của tác phẩm. Cho nên để đạt được những điều ấy luôn là một sự bí ẩn của thơ. | 0,75 |
| **3. Phân tích, chứng minh:**  - Trên cơ sở phân tích, cảm nhận bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* của nhà thơ Thanh Hải, học sinh biết chọn lọc những đoạn thơ, câu thơ, hình ảnh thơ đặc săc để làm sáng tỏ vấn đề cần nghị luận; sức ảm ảnh của chiều sâu cảm xúc mãnh liệt trong tâm hồn nhà thơ được gợi ra từ những ngôn từ giản dị mà không kém phần sáng tạo mới mẻ, có sức lay động tâm hôn người đọc thơ.  + Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên, đất trời được phác họa qua những hình ảnh gần gũi, thân quen trong cuộc sống...  + Cảm xúc của nhà thơ về mùa xuân đất nước đó là hình ảnh mùa xuân đât nước trong sự hổi hả của nhịp sống, chiến đấu và xây dựng được gợi qua những từ ngữ giàu sức gợi...  + Lời ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ là những suy ngẫm, tâm niệm về lẽ sống, về ý nghĩa giá trị của cuộc đời mỗi con người qua sự chuyển hóa trong cái tôi của nhân vật trữ tình...  + Lời ngợi ca quê hương, đất nước được kết thúc bằng sự trở về với những cảm xúc thiết tha, tự hào vê quê hương, đât nước qua điệu dân ca xứ Huế. Qua đó tác giả bày tỏ tình yêu tha thiết, niềm tin yêu vào cuộc đời, vào đất nước với những giá trị truyền thống vững bền.  - Nét đặc sắc nghệ thuật:  + Thể thơ năm chữ, gần với các làn diệu dân ca.  + Bài thơ giàu nhạc điệu, với âm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết.  + Kết hợp những hình ảnh tự nhiên, giản dị, từ thiên nhiên với những hình ảnh giàu ý nghĩa biêu tượng, khái quát.  + Cấu tứ chặt chẽ, sự phát triển tự nhiên của hình ảnh mùa xuân với các phép tu từ đặc sắc. | 2,0 |
|  | **4. Đánh giá, nâng cao vấn đề:**  - Khẳng định ý kiến của Trần Đăng Khoa về đặc trưng của thơ trên các phương diện cảm xúc và ngôn từ. Tuy nhiên một bài thơ hay còn được quyết định bởi nhiều yếu tố khác.  - Tác phẩm văn học chân chính xuất phát từ cái tâm cái tài của nghệ sĩ bao giờ cũng mở rộng tâm hồn con người...  - Với người đọc, cảm nhận được cảm xúc của tác giả, đặt biệt là những đặc sắc về ngôn ngữ chính là mở những cánh cửa đầu tiên để đi vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm... | 0,5 |

-----**o0o**-----

# **50. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – SÓC TRĂNG**

*Thời gian làm bài:* ***120 phút*** *(không kể thời gian phát đề)*

**I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

*Thành công thực sự là kết quá của óc suy xét tốt. Óc suy xét là kết quả của kinh nghiệm, và kinh nghiệm thường là kết quả của những phê phán. Thỉnh thoảng những kinh nghiệm có vẻ tồi tệ và đau thương này lại quan trọng nhất. Khi con người thành công, họ thường có xu hướng ăn mừng; khi họ thất bại, họ thường có xu hướng xem xét, nhìn nhận lại vấn đề, và họ bắt đầu rút ra những bài học mới có thể cải thiện cuộc sống của họ. Chúng ta phải tự hứa với bản thân là sẽ học tập từ những sai lầm đã qua, hơn là ngồi đó trách móc bản thân hay lo sợ rằng mình sẽ gây ra những sai lầm tương tự trong tương lai.*

(Trích *Những bậc thầy thành công*, IVAN R.MISNER, PH.D; DON MORGAN, M.A, Nguyễn Trà, Kim Dung dịch, NXB Lao động - Xã hội, 2014, ư. 134,135)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào (miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận, thuyết minh)?

**Câu 2 (0,5 điểm).** Theo văn bản, những người thất bại thường có những xu hướng nào?

**Câu 3 (1,0 điểm).** Em hiểu như thế nào về câu nói: *Chúng ta phải tự hứa với bản thân là sẽ học tập từ những sai lâm đã qua, hơn là ngồi đó trách móc bản thân hay lo sợ rằng mình sẽ gây ra những sai lầm tương tự trong tương lai?*

**Câu 4 (1,0 điểm).** Em có đồng tình với quan điểm: *Thành công thực sự là kết quả của óc suy xét tốt* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận (độ dài khoảng 200 chữ) trình bày quan niệm về thành công trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Trong tác phẩm *Đồng chí* của nhà thơ Chinh Hữu có đoạn:

*Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

(Theo *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2006, tr.129)

Trong tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của nhà thơ Phạm Tiến Duật có viết:

Những chiếc xe từ trong bom rơi

Đã về đây họp thành tiểu đội

Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

(Theo *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2006, tr.132)

Cảm nhận của em về hai đoạn thơ trên. Qua đó, liên hệ với bản thân về sức mạnh của tinh thần đoàn kết.

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **ĐỌC HIỂU** | | **3.0** |
| 1 | Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nghị luận/nghị luận.  *- Trả lời như trên: 0.5 điểm*  *- Trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điếm* | 0.5 |
| 2 | Những người thất bại thường có những xu hướng:  - Xem xét, nhìn nhận lại vấn đề.  - Bắt đầu rút ra những bài học mới có thể cải thiện cuộc sống của họ.  *Trả lời như trên: 0,5 điểm*  *Trả lời được 1 trong 2 ý trên: 0.25 điểm*  *Trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm* | 0.5 |
| 3 | Có thể hiểu câu: *Chúng ta phải tự hứa với bản thân là sẽ học tập từ những sai lầm đã qua, hơn là ngồi đó trách móc bản thân hay lo sợ rằng mình sẽ gây ra những sai lầm tương tự trong tương lai* như sau:  - Trải qua những sai lầm, người có nhận thức đúng đắn sẽ không trách móc hay sợ sai lầm tiếp diễn mà sẽ rút ra được những bài học bổ ích, sâu sắc cho bản thân.  - Mọi người hãy bản lĩnh đối diện với cái sai và sửa sai sao cho phù hợp với bản thân.  *Trả lời như trên: 1.0 điểm*  *Trả lời được 1 trong 2 ý trên: 0.5 điểm*  *Trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm*  ***\*Lưu ý:*** Thí sinh nêu cách hiểu của mình có thể khác những ý nêu trên nhưng hợp lý, thuyết phục thì vẫn chấm điểm cho thí sinh. | 1.0 |
| 4 | Đây là câu hỏi mở nhằm đánh giá chủ kiến tư duy của thí sinh trước một vấn đề đặt ra trong đời sống. Thí sinh có thể nêu quan điểm đồng tình hoặc phản đối (0.5 điểm); lí giải đồng tình hoặc phản đối (0.5 điểm).  ***\* Lưu ý:*** sự lí giải quan điểm của thí sinh miễn sao không vi phạm những chuẩn mực đạo đức và những quy định của pháp luật. (Giám khảo tuỳ theo mức độ mà chấm điểm sao cho hợp lí). | 1.0 |
| **LÀM VĂN** | | **7.0** |
| **1** | **Quan niệm về thành công trong cuộc sống** | **2.0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:* Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* quan niệm về thành công trong cuộc sống. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh có thể lựạ chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ, quan điểm của bản thân về ý kiến được nêu. Có thể theo hướng sau:  - Thành công là đạt được những mục tiêu mà bản thân đã đặt ra trong từng giai đoạn của cuộc đời.  - Mỗi người sẽ có quan niệm khác nhau về thành công tuỳ theo lĩnh vực và hoàn cảnh sống của họ.  - Thành công không chỉ mang lại ý nghĩa, động lực sống to lớn cho bản thân mà còn góp phần cống hiến tích cực vào sự phát triển cho xã hội… | 1.0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiêng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ về vấn đề nghi luận. | 0.25 |
| **2** | **Cảm nhận của em về hai đoạn thơ *Đồng chí* của Chính Hữu và *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật. Qua đó, liên hệ với bản thân về sức mạnh của tinh thần đoàn kết.** | **5.0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài giới thiệu đựợc vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài đánh giá khái quát vấn đề đã nghị luận. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Vẻ đẹp chân thực, giãn dị, hiên ngang, dũng cảm, tinh thần lạc quan của người chiến sĩ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ. Qua đó, ánh lên vẻ đẹp rạng ngời của sức mạnh đoàn kết. | 0.5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
| ***- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:*** tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận (mục b). | 0.5 |
| ***- Cảm nhận về hai đoạn thơ:***  **\* Vẻ đẹp chung thể hiện qua hai đoạn thơ:** Tình đồng chí, đồng đội keo sơn gắn bó, tinh thần lạc quan vì lí tưởng cách mạng trong hoàn cảnh khắc nghiệt của chiến tranh.  **\* Vẻ đẹp cụ thể qua từng đoạn thơ:**  **Đoạn thơ *Đồng chí* của Chính Hữu:**  + Tình đồng chí không chỉ là sự cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng của nhau mà còn cùng nhau chia sẻ những giao lao, thiếu thốn của cuộc đời người lính.  + Tình đồng chí còn là sự gắn bó, tinh thần lạc quan, là tình cảm yêu thương  nặng sâu vững bền làm nên sức mạnh chiến đấu.  + Nhịp thơ ngắn, chậm, lời thơ như lời kể; liệt kê; hình ảnh chọn lọc.  **Đoạn thơ *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật**  + Tái hiện hoàn cảnh khốc liệt của chiến tranh.  + Tinh thần lạc quan, đoàn kết, vững tin ngày mai chiến thắng của những người cùng chung chí hướng.  + Lời thơ như lời kể, tự nhiên; hình ảnh độc đáo, chọn lọc.  **- Liên hệ:** Tinh đoàn kết là sự yêu thương, gắn bó giữa người với người trong mọi hoàn cảnh, tạo nên động lực để vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống, góp phần vào thắng lợi trong chiến đấu, trong xây dựng và phát triển đất nước. | 0.5  1.0  1.0  0.5 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| **TỔNG CỘNG** | | **10.0** |

***Lưu ý:*** Giám khảo khi chấm cần chú ý mục ***a, b, d*** và ***e*** ở phần tạo lập văn bản, không để mất … cho thí sinh.

-----**o0o**-----

**51. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – SƠN LA**

*Thời gian làm bài:* ***150 phút*** *(không kể thời gian phát đề)*

***Câu 1. (4,0 điểm)***

*Một cậu phụ hồ nghèo rớt nuôi giấc mơ vào Nhạc viện! Nhiều người khuyên cậu nên theo một ước mơ khác, thực tế hơn. Nhưng cậu tin vào bản thân, và không có mục tiêu nào có thể làm cậu xao lãng. Tôi nghe tim mình nhói lên, vì một điều đã cũ, “người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”.*

*…Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò - lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày. (...).*

(Theo Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội Nhà văn, 2012)

*“Một trong những lời khuyên tệ nhất trên đời là: “Hãy theo đuổi đam mê”. Lời khuyên đó rất tồi vì thực sự nhiều người không giỏi trong lĩnh vực họ đam mê”. Đây là quan điểm của ông Mark Cuban - một tỉ phú Mĩ có khối tài sản trị giá hơn 3 tỉ USD, sở hữu câu lạc bộ bóng rổ Dallas Mavericks và là một ngôi sao của chương trình truyền hình thực tế “Shark Tank”. “Tôi từng đam mỹ trở thành vận động viên bóng chày, Rồi tôi nhận ra cú ném bóng nhanh nhất của mình chỉ đạt 70 dặm/giờ, trong khi các tay ném chuyên nghiệp đạt vận tốc trên 90 dặm/giờ” - ông Cuban đưa ra dẫn chứng từ bản thân.*

*Có những đam mở chi nên dừng lại ở sở thích, một người chỉ thành công khi biết khai thác thế mạnh của mình. Đừng cố chấp theo đuổi đam mê.*

(Theo Phúc Long, *Tỉ phú Mỹ nói sốc:*

*“Theo đuổi đam mêlà lời khuyên dối trá”*, Bảo Tuổi Trẻ, ngày 20/02/2018)

Từ những thông điệp được gợi ra trong hai văn bản trên, hãy viết bài văn trình bày quan điểm của em về vấn đề: *theo đuổi đam mê.*

**Câu 2. (6,0 điểm).**

Trong một cuộc trò chuyện với báo ***Nước Nga văn học***, Ra-xum Ga-đa-tốp - người được mệnh danh là “nhà thơ của mọi thời đại" - đã bày tỏ suy nghĩ của mình về văn học. Ông cho rằng, các nhà vẫn “...*Cần phải hát đúng giai điệu về thời đại của mình và phải miêu tả nó một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo*”.

(*Đọc - hiểu văn bản Ngữ văn 9*, NXB Giáo dục, 2005, tr.160)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết văn học của bản thân, hãy chọn một số tác phẩm văn học để chứng minh rằng: các nhà văn đã “*hát đúng giai điệu về thời đại của mình*” và “*miêu tả một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo*”.

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN**

**I. Yêu cầu với giám khảo**

- Nắm chắc nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá được một cách tổng quát và chính xác.

- Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo, có hiểu biết phong phú và sâu sắc, có cảm thụ tinh tế.

Tổng điểm toàn bài thi là 10,0 điểm, là điểm của từng câu, lẻ đến 0,25 và không làm tròn điểm.

**II. Yêu cầu với bài viết của thí sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Làm văn** | **Điểm** |
| 1 | **NGHỊ LUẬN XÃ HỘI** | **4,0** |
| **Viết một bài văn bàn luận về vấn đề: “theo đuổi đam mê”?** |  |
| *a. Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận:* ***Mở bài*** giới thiệu được vấn đề, ***Thân bài*** triển khai được vấn đề, ***Kết bài*** khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *c. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Những suy nghĩ, quan điểm riêng của bản thân về vấn đề “theo đuổi đam mê”. | 0,25 |
| *d. Sáng tạo:* Diễn đạt cảm xúc, ấn tượng; có hiểu biết xã hội phong phú. | 0,25 |
| *e. Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, đưa ra quan điểm, lí lẽ của bản thân song bài viết cần có lập luận logic; tư tưởng đúng đắn.  Phần triển khai có thể hướng tới những ý cơ bản: |  |
| **1. Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề nghị luận.** | 0,25 |
| **2. Giải thích:**  - “*Ước mơ”*: là những mục tiêu, khao khát và đam mê về một thứ gì đó mà con người luôn mong muốn có được.  - “*Đam mê*”: sở thích mãnh liệt, cao độ, khát khao cháy bỏng có được một điều gì, hay chinh phục một mục tiêu nào đó.  - “*Theo đuổi đam mê*”: Sự thiết tha, bền bỉ, nuôi dưỡng niềm đam mê đến cùng, không vì khó khăn, thử thách mà từ bỏ.  - Thông điệp của văn bản thứ nhất: Tác giả khuyên mỗi con người sống cần phải có ước mơ, có đam mê và quan trọng nhất là không bao giờ được từ bỏ ước mơ.  - Thông điệp của văn bản thứ hai: Tỉ phú Mĩ khuyên các bạn trẻ “đừng cố chấp theo đuổi đam mê” bởi vì “một người chỉ thành công khi biết khai thác thế mạnh của mình và đam mê không phải lúc nào cũng đi đôi với sở trường.  => Từ những thông điệp có vế đối lập được nêu ra trong hai văn bản trên, đề bài đặt ra vấn đề: mỗi người cần phải suy ngẫm và có quan điểm riêng của bản thân về việc nên hay không nên theo đuổi ước mơ, đam mê trong cuộc sống.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Trả lời được đủ các ý hoặc được 2/3 số ý: 0.5 điểm*  *- Trả lời được 1/­2 số ý: 0,25 điểm*  - *Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm* | 0,5 |
| **3. Bàn luận:** |  |
| **\* Tại sao nên “theo đuổi đam mê”?** |  |
| - Đam mê đem lại cho bạn những giá trị tích cực:  + Là “kim chỉ nam” giúp bạn đi đúng hướng: Đam mê sẽ giúp một người đi đúng hướng, nó đồng thời sẽ giúp cho người đó biết họ nên làm gì.  + Là động lực giúp bạn vượt qua mọi khó khăn: Đam mê mang lại cho con người một nguồn năng lượng bất tận để thực hiện những mục tiêu mà họ đề ra. Quan trọng hơn, nó tạo động lực cho con người vượt qua những khó khăn.  + Giúp bạn tận hưởng cuộc sống: Sống và làm việc với đam mê là sống và làm những điều mình yêu thích. “Được làm công việc mình yêu thích thì cả đời không phải làm việc”, theo đó, nếu bạn được làm công việc bạn yêu thích mỗi ngày, thì chẳng khác nào bạn đang tận hưởng từng phút giây trôi qua.  + Giúp bạn lan truyền những giá trị tích cực: Những người cố và đang theo đuổi đam mê luôn mang trong minh ngọn lửa niềm tin cháy bỏng. Họ nói về đam mê của mình một cách say sưa và hành động để đạt được nó một cách không bao giờ mệt mỏi. Chính từ những điều đó mà họ vô tình hoặc hữu ý tạo nên và lan truyền những giá trị tích cực đến những người xung quanh. | 0,5 |
| - Giá trị của đam mê không chỉ ở chỗ nó mang đến thành công cho con người mà quan trọng hơn, nó giúp con người nhận thức được cách sống mà họ muốn. Được theo đuổi đam mê, dù kết quả có ra sao, nhiều người vẫn cảm thấy hài lòng hạnh phúc. | 0,25 |
| - Nếu không theo đuổi đam mê, cả đời chúng ta sẽ luôn cảm thấy luyến tiếc vì đã bỏ lỡ những mong muốn, nguyện vọng của bản thân. Nhiều khi chính đam mê cao độ sẽ khiến ta có thể vượt qua những hạn chế của bản thân để tiến xa hơn trong một lĩnh vực nào đó. | 0,25 |
| (Lựa chọn và phân tích dẫn chứng phù hợp) |  |
| **Hướng dẫn chấm.**  *- Trả lời được đủ các ý hoặc được 2/3 số ý. dẫn chứng phong phú, phù hợp: 1,0 điểm*  *- Trả lời được 1 số ý, cố dẫn chứng phù hợp chỉ có lý lẽ mà không có dẫn chứng 0,5 điểm*  *- Chỉ nêu dẫn chứng, không có lý lẽ: 0,25 điểm*  *- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm* |  |
| \* Tại sao không nên “cố chấp theo đuổi đam mê”? |  |
| - “Đam mê” thuộc về sở thích, thiên về cái chủ quan của tình cảm, còn “khả năng” là cái năng lực nổi trội của bản thân, 2 yếu tố trên có quan hệ mật thiết với nhau.  - Khi “say mê” phù hợp với “khả năng”: bạn sẽ có cơ sở để theo đuổi đam mê, khiến “khả năng” ấy ngày càng phát triển và sẽ đạt được thành công. | 0,25 |
| - Khi “đam mê" không phù hợp với “khả năng":  + Không hắn cứ theo đuổi đam mê thì sẽ đạt được thành công vì thành công chỉ đến khi con người phát huy được năng lực của mình.  + Nếu chỉ có sự yêu thích mà không có khả năng trong lĩnh vực mình yêu thích thì chắc chắn con người không thể làm tốt công việc, thậm chí còn có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng.  + Việc thiết tha theo đuổi đam mê không phù hợp khiến con người không nhận ra năng lực thực sự, bỏ qua cơ hội lựa chọn con đường đúng đắn của cuộc đời. | 0,5 |
| (Lựa chọn và phân tích dẫn chứng phía hợp). |  |
| **Hướng dẫn chấm:**  *- Trả lời được đủ các ý hoặc được 2/3 số ý, dẫn chứng phong phú, phù hợp: 0,75 điểm.*  *- Trả lời được 1/­2 số ý, có dẫn chứng phù hợp. Chỉ có lý lẽ mà không có dẫn chứng: 0.5 điểm*  *- Chỉ nêu dẫn chứng không có lý lẽ: 0,25 điểm*  *- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm.* |  |
| **4. Mở rộng:**  - Phê phán những người sống không có ước mơ, mục tiêu phấn đấu hay những kẻ vội vã buông bỏ đam mê ngay khi gặp phải khó khăn, thử thách.  - Phê phán những người mù quáng, cố chấp theo đuổi những điều mình không có khả năng thực hiện, không nhận thức được đâu là thế mạnh của mình, từ đó đánh mất cơ hội thành công.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Trả lời được 1-2 ý: 0,25 điểm*  *- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm* | 0,25 |
| **5. Bài học:**  - Nhận thức được tầm quan trọng của đam mê, ước mơ trong cuộc sống.  - Cố gắng kiên trì theo đuổi đam mê khi còn có thể, biết từ bỏ đam mê khi nó không thể mang lại những giá trị tốt đẹp.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Trả lời được 1-2 ý: 0,25 điểm*  *- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm.* |  |
| 2 | **NGHỊ LUẬN VĂN HỌC** | **6,0** |
|  | **Viết bài văn nghị luận về ý kiến của nhà văn Ra-xum Ga-đa-tốp: *Nhà văn phải hát đúng giai điệu về thời đại của mình và phải miêu tả nó một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo.*** |  |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* ***Mở bài*** giới thiệu được vấn đề, ***Thân bài*** triển khai được vấn đề. ***Kết bài*** khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Mối quan hệ giữa hiện thực - nhà văn - tác phẩm: Nhà văn phải hát đúng giai điệu về thời đại của mình và phải miêu tả nó một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo. | 0,5 |
|  | *c. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *Sáng tạo:* Diễn đạt mới mẻ, ấn tượng, cảm thụ tinh tế; kiến thức văn học phong phú và sâu sắc. | 0,5 |
|  | *e. Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách song bài viết cần hướng tới những nội dung cơ bản như sau: |  |
|  | **1. Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận.** | 0,25 |
|  | **2. Giải thích:**  - “*hát đúng giai điệu về thời đại của mình”*: văn học phản ánh chân thực hiện thực thời đại với hình ảnh cuộc sống, con người, những vấn đề tiêu biểu của xã hội, sự vận động của lịch sử, hơi thở của cuộc sống, tâm hồn của con người...  - “*miêu tả một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không chút giả tạo*”: Tác phẩm văn học khắc họa bức tranh đời sống thời đại bằng các hình ảnh sinh động, cuốn hút nhưng phải chân xác, phù hợp với thực tế. => Ý kiến của Ra-xum Ga-la-tốp đề cập đến sử mệnh của nhà văn, mối quan hệ giữa đời sống - nhà văn - tác phẩm, đặt ra yêu cầu đối với nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học chân chính.  **Hướng dẫn chẩm:**  *- Trả lời đủ 2 ý: 0,5 điểm*  *- Trả lời được 1 ý: 0,25 điểm*  *- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm* | 0,5 |
|  | **3. Bàn luận:** |  |
|  | **\* Các nhà văn phải “hát đúng giai điệu về thời đại của mình”:**  - Đặc trưng bản chất nhất của tác phẩm văn học là phản ánh hiện thực:  + Nhà văn coi hiện thực cuộc sống là “chất liệu", là đối tưorg phản ánh của văn học, từ đó qua tác phẩm, cung cấp cho người đọc những tri thức về mọi mặt của đời sống xã hội, làm giàu vốn tri thức của con người (giá trị nhận thức của tác phẩm).  + Nhà văn sáng tạo ra bức tranh đời sống trong tác phẩm dựa trên hiện thực khách quan, do đó, tác phẩm của họ không bao giờ tách rời khỏi hiện thực mà phải thể hiện được những “vang động của đời", khám phá và thể hiện những vấn đề nổi bật, mấu chốt nhất của xã hội và con người.  - Văn chương là tấm gương phản chiếu thời đại nên thời nào văn ấy:  + Hiện thực được phản ánh trong tác phẩm văn học không phải hiện thực chung chung hay giống hệt nhau, bởi mỗi một thời đại, một giai đoạn lịch sử đều có những đặc trưng riêng về chính trị, văn hóa, xã hội, tư tưởng..., hiện thực ấy tất yếu “soi bóng” vào tác phẩm văn học, khiến tác phẩm trở thành “tấm gương phản chiếu thời đại.  + Phạm vi hiện thực của văn học vô cùng rộng lớn, song chắc chắn rằng, cái “mảnh đất màu mỡ”, gần gũi nhất đối với nhà văn chính là hiện thực thời đại mà họ sống, vì đó là cái hiện thực đang diễn ra ngay xung quanh họ, hàng ngày, hàng giờ, là những điều họ được “mắt thấy, tai nghe" (chứ không phải chỉ qua sách vở ghi lại hoặc nhờ tưởng tượng).  + Ở mỗi thời đại, giữa cái hiện thực rộng lớn, phong phú lại sẽ có những vấn đề nỗi bật, cốt yếu, được coi là “hiện thực thời đại”, các nhà văn – với sự sâu sắc nhạy bén riêng, phải nhìn nhận ra và phản ánh nó vào tác phẩm của mình, bởi đó chính là hình ảnh của thời đại mà họ có nhiệm vụ phải khắc họa, để những người đọc dù có những giới hạn về không gian, thời gian cũng sẽ hiểu được thời đại mà họ sống.  - Nhà văn phải “hát đúng giai điệu...”:  + Nhà vẫn phải trung thành với hiện thực, phải phản ánh đúng bản chất của nó, đù cho nó có xấu xa, nghiệt ngã, đau đớn, nhà văn cũng phải nhận thức được sứ mệnh của mình là “miêu tả hiện thực như nó vốn có” chứ không phải “hiện thực như mình muốn có”.  + Không thành thật với hiện thực thì cái mà người viết gửi đến cho bạn đọc chỉ là những trang viết giả dối, bóp méo thực tế, không thể hiện được bóng dáng cuộc sống thực sự ở trong đó, điều đó kéo theo hệ quả là tác phẩm mất đi giá trị nhận thức, người đọc nhìn nhận sai lệch. | 0,75 |
|  | **\* Nhà văn “phải miêu tả nó một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo”:**  - Muốn phản ánh hiện thực, nhà văn phải xây dựng được các hình ảnh:  + Nếu nói hiện thực thời đại được phản ánh là một bức tranh rộng lớn thì các hình ành chính là những nét vẽ, những chi tiết, những mảng màu...để tạo ra nó.  + Hình ảnh có một vai trò quan trọng trong diễn đạt của tác phẩm văn học. Hình ảnh trong tác phẩm là hình ảnh ảo của sự vật mà ngôn ngữ văn chương gợi lên trong óc tưởng tượng của chúng ta qua những khái niệm và qua những biểu tượng. Có lẽ chính bởi vì nó không cụ thể, cho nên hình ảnh ảo mới có thể hài hoà được với ngôn ngữ khái niệm, rất trừu tượng, nhưng lại có khả năng diễn đạt chính xác cái phong phú, đa nghĩa của văn học.  + Hình ảnh trong tác phẩm vô cùng phong phú, có khả năng diễn đạt tất cả những ý tưởng của nhà văn khi khắc họa đời sống: hình ảnh con người, hình ảnh thiên nhiên, hình ảnh cuộc sống...  - Hình ảnh được xây dựng phái chân thực, hấp dẫn, không chút giả tạo:  + Để khắc họa được hiện thực một cách trung thực, đòi hỏi các nhà văn cũng phải chọn lọc, xây dựng được các hình ảnh chân thực, bởi đó chính là “chất liệu” khắc họa nên bức tranh đời sống  + Chân thực thôi chưa đủ, nhà văn - bằng tài năng và vốn sống của mình, phải trải qua quá trình chọn lọc, trau chuốt để xây dựng nên những hình ảnh độc đáo, hấp dẫn, sinh động, có khả năng thu hút sự chú ý của người đọc, tạo nên giá trị nghệ thuật của tác phẩm, trở thành “phương tiện” hữu ích để qua đó khắc họa nội dung | 0,25 |
|  | **Hướng dẫn chấm:**  *- Nêu được đủ các ý hoặc được 2/3 số ý: 0,75 - 1,0 điểm*  *- Nêu được 1/2 số ý: 0,5 điểm*  *- Nêu được ¼ số ý: 0,25 điểm*  *- Không nều được hoặc lạc đề: 0 điểm.* |  |
|  | 4. Chứng minh:  Yêu cầu học sinh chọn được tác phẩm tiêu biểu để có thể chứng minh, làm sáng tỏ vấn đề lý luận; luận điểm phải rõ ràng, tránh phân tích chung chung tác phẩm.  **Có thể lập ý theo hướng:**  - Nhà văn đã “hát” “giai điệu" gì về thời đại của mình: Tác phẩm đã xây dựng được bức tranh đời sống toàn cảnh của giai đoạn lịch sử nào? Đã nói về vấn đề cốt yếu nào của thời đại? Trung tâm của bức tranh thời đại ấy là gì? (hiện thực lao động sản xuất hay đấu tranh? Hay hình ảnh con người?...)? Độ chân thực của hiện thực được phản ánh?...  - Nhà văn đã miêu tả bức tranh thời đại ấy bằng những hình ảnh chân thực và sinh động ra sao: Chỉ ra được những hình ảnh tiêu biểu là nhà văn đã xây dựng để khắc họa bức tranh đời sống, phân tích được giá trị biểu đạt của hình ảnh...  **Vi dụ:**  **\* Chứng minh qua truyện ngắn “Làng” (Kim Lân).**  - Giai điệu về thời đại được nhà văn Kim Lân khai thác là:  + Đời sống kháng chiến của nhân dân ta trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp.  + Tình yêu làng, yêu quê hương đất nước và tinh thần kháng chiến của nhân vật ông Hai - nhân vật tiêu biểu cho người nông dân yêu nước thời kỳ đó.  *(Chọn lọc, phân tích dẫn chứng)*  - Kim Lân đã “hát đúng giai điệu về thời đại của mình...”:  + Nông dân là lực lượng cơ bản của Cách mạng, những con người hiền lành, chất phác trong đời sống hằng ngày nhưng rất giàu lòng yêu nước, đặc biệt là khi đất nước lâm nguy, họ sẵn sàng xả thân cho Tổ quốc.  + Ánh sáng của Đảng, Cách mạng đã soi sáng, dìu dắt họ thoát khỏi đêm trường khổ ải, bước đi trên con đường độc lập, tự do, được làm chủ bản thân, làm chủ cuộc đời. Đó chính là những chuyển biến trong nhận thức, trong tâm tư, tình cảm của người nông dân mà Kim Lân là người hiểu thấu đáo, tường tận.  + Hình ảnh người nông dân từ hiện thực đi vào trong tác phẩm không hề tô vẽ. Nhân vật ông Hai cũng chính là bóng dáng, là tấm lòng, tình cảm, tinh thần của Kim Lân và biết bao người Việt Nam đối với quê hương, đất nước.  + ***Làng*** không chỉ nói về một làng Chợ Dầu cụ thể mà tất cả mọi làng quê trên đất nước Việt Nam đều có chung tinh thần yêu nước nồng nàn ấy.  - Tác phẩm đã miêu tả thời đại một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo”.  + Hình ảnh chân thật, tiêu biểu của cuộc sống lao động, chiến đấu: Hình ảnh làng Chợ Dầu trong kháng chiến, không khí kháng chiến và cuộc sống nơi tản cư của nhân dân.  + Những hình ảnh miêu tả nội tâm tinh tế, sinh động của nhân vật ông Hai trong các tình huống cụ thể: niềm tự hào về làng, cảm giác nhục nhã xấu hổ đau đớn khi nghe tin làng theo giặc; niềm hân hoan vui sướng tột cùng khi tin tức được đính chính...  **Hướng dẫn chấm.**  *- Chọn được tác phẩm diễu biểu (tác phẩm thuộc các thời đại khác nhau càng tốt), đảm bảo số lượng phù hợp (từ 2 tác phẩm), xác định được đầy đủ các luận điểm cần chứng minh, phân tích tác phẩm sâu sắc, làm sáng tỏ được các luận điểm lý luận: 2,0 điểm*  *- Chọn được tác phẩm phù hợp, đảm bảo số lượng, xác định được các luận điểm cần chứng minh song chưa đầy đủ, phần phân tích chưa sâu sắc: 1,5 điểm*  *- Chọn được tác phẩm để chứng minh, đảm bảo số lượng, có ý thức phân tích tác phẩm gắn với vấn đề lý luận song chưa đầy đủ, chưa thành hệ thống, ý rời rạc, nội dung còn nông: 1,0 điểm*  *- Phân tích chung chung tác phẩm hoặc hình tượng nhân vật trung tâm của tác phẩm, chưa xác định được các luận điểm lý luận, không làm sáng tỏ được vấn đề lý* *luận đã nêu ra trong đề bài: 0,5 điểm*  *- Không có luận điểm lý luận, kỹ năng phân tích tác phẩm yếu, diễn xuôi ý thơ (đối với tác phẩm thơ) hoặc tóm tắt nội dung tác phẩm (đối với văn xuôi), nội dung sơ sài: 0.25 điểm*  *- Không làm phần chứng minh: 0 điểm.* | 2,0 |
|  | **5. Mở rộng:**  - Trong tác phẩm văn học, nhà văn không chỉ phản ánh hiện thực thời đại (hiện thực đang có) mà còn có thể là hiện thực đã có quá khử), hiện thực chưa có (tương lai - chức năng dự báo); không chỉ khắc họa bức tranh thời đại mà còn phải thể hiện được sự lý giải, đánh giá hiện thực..., đồng thời qua đó bộc lộ tư tưởng, tình cảm của mình.  - Về phương diện nghệ thuật, tác phẩm văn học không chỉ chú trọng mọi việc xây dựng hình ảnh, tùy từng thể loại khác nhau mà hệ thống nghệ thuật của mỗi tác phẩm phải là sự tổng hòa của rất nhiều yếu tố: dựng truyện, kể chuyện hấp dẫn; xây dựng nhân vật, sáng tạo chi tiết, giọng điệu, lời văn... (tác phẩm văn xuôi); cảm xúc, tử thơ, nhịp điệu, nhạc tính, ngôn từ, hiệp vần, ngôn ngữ... (tác phẩm thơ)...  **Hướng dẫn chấm**  *- Trả lời được 1-2 ý: 0,25 điểm*  *- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm* | 0,25 |
|  | **6. Đánh giá, bài học:**  - Ý kiến trên đề cập đến yêu cầu về nội dung và nghệ thuật đối với tác phẩm văn học. Đây vừa là điều được nhà thơ Ra-xum Ga-đa-tốp đúc rút ra sau quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc, vừa có tính định hướng cho sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sỹ và sự tiếp nhận của người đọc.  - Ý kiến được nêu cũng gợi nhắc những đòi hỏi, yêu cầu:  + Đối với người sáng tác: phải sống sâu với cuộc đời, gắn bó, hiểu biết sâu sắc, trân trở và nói lên được những vấn đề cốt yếu nhất của thời đại để tác phẩm của mình thực sự là chứng tích của một thời; đồng thời phải không ngừng mài dũa tài năng, khổ luyện trong lao động chữ nghĩa, sáng tạo ra được những hình ảnh nghệ thuật độc đáo để khắc họa một cách sâu sắc, hấp dẫn bức tranh thời đại.  + Đối với người đọc: Khi đến với một tác phẩm văn học cần có ý thức tìm tòi, khám phá để cảm nhận được bức tranh đời sống của thời đại mà nhà văn khắc họa trong tác phẩm cũng như thấy được giá trị của hệ thống hình ảnh mà tác giả đã sử dụng để xây dựng bức tranh cuộc sống ấy, qua đó biết trân trọng giá trị của những tác phẩm đã giúp ta hiểu sâu rộng hơn về cuộc sống, con người một thỏi và thấy được ý nghĩa của tác phẩm với muôn đời, muôn người.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Trả lời đủ 2 ý theo đáp án: 0,5 điểm*  *- Trả lời được 1 ý: 0,25 điểm*  *- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm* | 0,25 |

-----**o0o**-----

**52. ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2021 CHUYÊN – VĨNH PHÚC**

*Thời gian làm bài:* ***150 phút*** *(không kể thời gian phát đề)*

**Câu 1 (1,0 điểm)**

Phân tích giá trị nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong câu văn sau:

*Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ, nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung…*

(*Lặng lẽ Sa Pa* - Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

**Câu 2 (3,0 điểm)**

**Bàn tay của Marie**

*Ngày xưa có một cô gái nhà quê mang một cái tên xấu xí là Marie. Cô đi khập khiễng và mắt thì lé. Cha mẹ của cô cũng thường chửi mắng có rất nặng nề. Tất cả điều đó khiến cô căm ghét mọi người. Một hôm, cô đi nhổ cỏ phụ giúp cho người làm vườn ở trong làng mình, bổng người vợ ông này đột nhiên bào cô: “Coi kìa, em có đôi tay đẹp qua Marie ơi! Sao không đến đây mà chăm sóc hoa với cô?”. Ban đầu, Marie tưởng bà này chế giễu mình. Nhưng sau đó, người vợ của kẻ làm vườn đã giúp cô gái kết những bó hoa thật đẹp mang ra chợ bán. Đó là giai đoạn Marie bắt đầu lột xác: có săn sóc đôi tay mình, rồi chăm sóc đến mặt mày, thân thể mình, rồi sửa soạn ăn mặc và cả dáng đi... Một hôm, một kiến trúc sư trẻ tuổi đến ngắm hoa có bày bản và khen: “Những bó hoa của cô tuyệt đẹp cô à!”. Chưa bao giờ Marie lại thẹn đỏ mặt một cách dễ thuơng như hôm nhận được lời khen tặng ấy. Sau đó, cô đã làm vợ người kiến trúc sư, rồi cô theo học một cách say mê môn trang trí và trở thành một trong những người trưng hàng nổi tiếng của thủ đô Paris.*

(*Đắc nhân tâm*, *Bí quyết của thành công* - Dale Camegie, NXB Thanh Niên, 2008)

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về bài học cuộc sống mà em tâm đắc nhất được gợi ra từ câu chuyện trên.

**Câu 3 (6,0 điểm).**

Trong bài *Tiếng nói của văn nghệ*, Nguyễn Đình Thi viết:

*Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng, không bao giờ nhòa đi, ánh sáng ấy bấy giờ biến thành của ta, và chiếu tỏa lên mọi việc chúng ta sống, mọi con người ta gặp, làm cho thay đổi hẳn mắt ta nhìn, óc ta nghĩ*

(*Ngữ văn 9*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* của nhà thơ Thanh Hải để chứng tỏ rằng bài thơ đã khiến ta thay đổi cách nhìn, cách nghĩ về cuộc sống.

-----**HẾT**-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN**

Câu 1 (1,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | - Biện pháp so sánh: *Cái im lặng... như bị gió chặt ra từng khúc, gió thì giống những nhát chổi lớn…* | 0,25 |
| - Biện pháp nhân hóa: *gió chặt ra, gió… muốn quét… ném vứt lung tung…* | 0,25 |
| **2** | - Tác dụng:  + Thiên nhiên hiện ra gần gũi, mang nét đặc trưng của vùng đất Sa Pa: dữ dội, khắc nghiệt. | 0,25 |
| + Câu văn sinh động, giàu sức gợi. | 0,25 |

**Câu 2 (3,0 điểm)**

**- Yêu cầu về kỹ năng:**

Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài; biết cách làm bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí; bố cục ba phần rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**- Yêu cầu về kiến thức:**

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, song phải thể hiện rõ quan điểm của mình về bài học được rút ra từ câu chuyện. Quan điểm đó phải phù hợp với đạo đức, lẽ phải, không suy diễn tùy tiện. Dưới đây là những gợi ý cơ bản:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Khái quát nội dung câu chuyện, rút ra bài học** | 0,5 |
| - Câu chuyện kể về cuộc đời, số phận của cô Marie:  + Trước khi gặp được bà vợ người làm vườn: Marie là cô bé xấu xí, có nhiều khiếm khuyết và phải đối diện với những lời chê bai, chửi mắng nặng nề. Tất cả điều đó khiến cô cất ghét mọi người, mất niềm tin vào chính bản thân mình.  + Sau khi gặp được bà vợ người làm vườn: được nhận lời khen về đôi bàn tay và được giúp kết những bó hoa thật đẹp mang ra chợ bán. Đó là giai đoạn Marie bắt đầu lột xác, cô săn sóc đôi tay và cả bản thân mình. Cuối cùng, cô không những thành công mà còn tìm được hạnh phúc... | 0,25 |
| - Câu chuyện đặt ra cho chúng ta những thông điệp nhân sinh giàu ý nghĩa:  + Con người là không hoàn hảo nhưng mỗi người đều có những giá trị riêng cần được trân trọng.  + Những lời chê bai sẽ khiến con người có cái nhìn tiêu cực về chính bản thân mình và về cuộc sống. Những lời khen tặng đem đến cho con người động lực để phát huy điểm mạnh, hoàn thiện bản thân, vươn tới thành công  + Sự tự tin vào bản thân là động lực thay đổi cuộc sống…  ***Lưu ý:*** *Thí sinh chỉ cần chỉ ra một bài học tâm đắc nhất.* | 0,25 |
| **2** | **Bàn luận**  Từ nhận thức và những trải nghiệm riêng, thi sinh cần lựa chọn và bày tỏ suy nghĩ của mình về một bài học tâm đắc nhất mà câu chuyện gợi ra việc bản luận phải có lí lẽ chặt chẽ, dẫn chứng xác đáng và có thái độ nghiêm túc, phù hợp đạo lí. | 1,5 |
| **3** | **Bài học nhận thức và hành động:** Thí sinh rút ra bài học nhận thức và hành động phù hợp, suy nghĩ tích cực. | 0,5 |
| **4** | **Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu:** Khuyến khích bài viết có sự sáng tạo. | 0,5 |

**Câu 3 (6,0 điểm)**

- Yêu cầu về kỹ năng: Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài; vận dụng tốt các kĩ năng làm văn để viết bài văn nghị luận văn học; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng phong phú, tiêu biểu; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo.

- Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở hiểu rõ yêu cầu của đề bài. Bài viết cần đảm bảo những ý cơ bản theo gợi ý sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Giới thiệu vấn đề nghị luận** | **0,5** |
| **2** | **Giải thích ý kiến** | **0,5** |
| - *Tác phẩm lớn:* tác phẩm có giá trị, mang đến cho người đọc những bài học ý nghĩa về cuộc sống, làm rung động trái tim và thức tỉnh tâm hồn người đọc.  - *Ánh sáng của tác phẩm*: tình cảm, tư tưởng và sáng tạo nghệ thuật độc đáo của người nghệ sĩ thể hiện trong tác phẩm.  - *Chiếu toả*: hướng con người đến những tình cảm cao quý, khơi dậy tình yêu, niềm tin và khát vọng, góp phần hoàn thiện nhân cách, làm thay đổi cách nhìn, cách nghĩ của con người, về cuộc sống. | 0,25 |
| => Ý kiến nhấn mạnh sứ mệnh to lớn của văn học là bồi đắp tâm hồn con người, giúp con người hoàn thiện hơn về nhân cách, nhân sinh quan. Đây cũng chính là chức năng giáo dục của văn học. | 0,25 |
| **3** | **Bàn luận** | **0,75** |
| - Mọi tác phẩm văn học giá trị vừa là kết tinh tình cảm, tư tưởng và những trải nghiệm của nhà văn về cuộc sống vừa là công trình nghệ thuật độc đáo, thỏa mãn thị hiếu thẩm mĩ của người đọc. | 0,25 |
| - Tác phẩm văn học chân chính luôn có sự tác động trực tiếp đến đời sống tâm hồn của người đọc. Bởi văn học là tiếng nói của tình cảm và sáng tạo theo quy luật của cái đẹp. Người đọc *nhận của người nghệ sĩ tất cả những say sưa, vui buồn, yêu ghét, mơ mộng, phấn khích, và biết bao tư tưởng…* (Nguyễn Đình Thi). | 0,25 |
| - Khả năng tác động của tác phẩm văn học đến con người, xã hội càng sâu sắc càng chứng tỏ đó là tác phẩm có giá trị. Những tác phẩm văn học lớn của thời đại luôn có giá trị giáo dục, thay đổi nhận thức và hành động của độc giả. Đó cũng chính là điều làm nên sức sống lâu bền của văn chương. | 0,25 |
| **4** | **Phân tích, chứng minh** | **3,0** |
| ***a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm*** | 0,25 |
| ***b. Bức tranh thiên nhiên mùa xuân đã khơi dậy trong ta tình yêu thiên nhiên.*** | 0,75 |
| - Bằng vài nét vẽ đơn sơ mà đặc sắc, với những hình ảnh binh dị, trong trẻo, nhà thơ đã gợi lên một mùa xuân tươi tắn, thơ mộng, tràn đầy sức sống, đậm phong vị xứ Huế: *Dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, chim chiền chiến hót vang trời...* | 0,25 |
| - Cảm xúc say sưa, ngây ngất của tác giả trước cảnh đất trời xứ Huế vào xuân được thể hiện trong lời gọi, lời hỏi ngỡ ngàng (ơi, hót chi) và trong một động tác đón nhận, vừa trân trọng, vừa tha thiết, trìu mến: *Từng giọt...tôi hứng*. Phải có một tình yêu tha thiết, một tâm hồn lạc quan với cuộc sống nhà thơ mới có thể lặng ngắm, lắng nghe mùa xuân bằng cả trái tim xao động, bằng trí tưởng tượng độc đáo như vậy. | 0,25 |
| - Qua bức tranh thiên nhiên mùa xuân, Thanh Hải đã cho người đọc một cách nhìn mới về cuộc sống: thiên nhiên quanh ta luôn đẹp từ những gì bình dị nhất. Biết nhìn ngắm, cảm nhận, nâng niu những điều bình thường, giản dị, chúng ta sẽ có cảm giác hạnh phúc... | 0,25 |
| ***c. Bức tranh mùa xuân đất nước đã khơi dậy trong ta tình yêu quê hương, đất nước.*** | **0,75** |
| - Đất nước vào xuân được tác giả cảm nhận qua hình ảnh lộc xuân theo người cầm súng, theo người ra đồng - biểu trưng hai nhiệm vụ cơ bản: chiến đấu và sản xuất, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Chính họ đang hối hả, xôn xao tạo nên sức sống của ha xuân đất nước... | 0,25 |
| - Nhà thơ bộc lộ niềm tự hào về một đất nước anh hùng và giàu đẹp, niềm tin sắt đá vào một đất nước mãi trường tồn, tỏa sáng như những vì sao trong hành trình cứ đi lên phía trước. Và qua những khúc *Nam ai, Nam bình* nhà thơ đã bộc lộ tình yêu tha thiết với quê hương, đất nước, với những giá trị truyền thống vững bền... | 0,25 |
| - Từ đó, nhà thơ đã cho ta một cách nhìn mới về mùa xuân đất nước, giúp ta thay đổi nhận thức và tình cảm: biết yêu, trân trọng từng bước trưởng thành vững mạnh của đất nước. | 0,25 |
| ***d. Tâm nguyện của nhà thơ đã đánh thức trong tu khát vọng sống cống hiến cho cuộc đời.*** | **0,5** |
| - Nhà thơ nguyện ước làm con chim hót dâng cho đời tiếng ca vui, làm một cành hoa để dâng cho đời hương sắc, làm *nốt trầm xao xuyến* trong bản hòa ca muôn điệu, làm một mùa xuân nho nhỏ để góp vào mùa xuân lớn của đất nước. Đó là khát vọng sống hoà nhập, cống hiến cho cuộc đời *Dù là tuổi hai mươi/Dù là khi tóc bạc…* Đặt vào hoàn cảnh riêng, ta càng thấy ở nhà thơ một bản lĩnh sống vững vàng, một tình yêu cuộc sống tha thiết, một khát vọng sống cống hiến mạnh mẽ. | 0,25 |
| - Tâm nguyện của nhà thơ đánh thức trong ta khát vọng sống cống hiến sức xuân, tuổi thanh xuân cho cuộc đời, cho đất nước để cuộc sống thực sự có ý nghĩa. | 0,25 |
| ***e. Sáng tạo nghệ thuật của tác phẩm đem đến cho người đọc những xúc cảm thẩm mỹ.*** | 0,75 |
| - Nhan đề sáng tạo, độc đáo, chứa đựng chiều sâu tư tưởng, mạch cảm xúc, mạch ý tạo thành tứ thơ tự nhiên mà chặt chẽ, lô gích. Thể thơ 5 chữ gần với các làn điệu dân ca âm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết. Hình ảnh thơ tự nhiên, giản dị, giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quát. Ngôn ngữ thơ hàm súc, gợi hình, gợi cảm, giọng điệu vui tươi, say sưa, trầm lắng, thiết tha, cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật phong phú, độc đáo... | 0,5 |
| - Sáng tạo nghệ thuật của tác phẩm đã bồi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ, khơi dậy và tiếp sức cho những rung động về cái đẹp, làm cho tâm hồn người đọc luôn mới mẻ, nhạy cảm với vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc đời. Từ đó khiến tâm hồn người đọc luôn thiết tha yêu thương, hướng về cái tốt đẹp. | 0,25 |
| **5** | **Đánh giá, mở rộng** | **0,75** |
| - Ý kiến của Nguyễn Đình Thi hoàn toàn đúng đắn. Bằng sức hấp dẫn từ nội dung và nghệ thuật, bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* đã tác động sâu sắc đến người đọc, khơi gợi từ tình yêu thiên nhiên đến tình yêu quê hương, đất nước, từ khát vọng nhỏ bé, khiêm nhường của một cá nhân nâng lên thành lẽ sống cao đẹp, giàu giả trị nhân văn. Thanh Hải đã cho ta một cái nhìn mới về thiên nhiên, cuộc đời và một cách nghĩ mới về trách nhiệm với đất nước. | 0,25 |
| - Bài học cho người sáng tạo: nhà văn cần bằng tài năng, tâm huyết sáng tạo những tác phẩm có giá trị, có khả năng giáo dục và bồi đắp tâm hồn con người. Qua tác phẩm, tác giả phải gửi được những thông điệp mang giá trị nhân văn sâu sắc, như vậy tác phẩm mới có sức sống trường tồn trong lòng người đọc. | 0,25 |
| - Bài học cho người tiếp nhận: biết lựa chọn những tác phẩm có giá trị đích thực, có tác dụng bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm cho con người; xây dựng cho mình đời sống tinh thần trong sáng, có chiều sâu để có thể khám phá giá trị tác phẩm, đồng sáng tạo với nhà văn để cùng tạo sức sống lâu bền cho tác phẩm. | 0,25 |
|  | ***- Có cách diễn đạt sáng tạo, độc đáo; có suy nghĩ riêng, mới mẻ phù hợp với vấn đề nghị luận.***  ***- Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.*** | 0,5 |
| **Lưu ý:**  *- Cho điềm tối đa khi bài thi đảm bảo tốt cả 2 yêu cầu về kĩ năng và kiến thức, khuyến khích những bài có chất văn, sáng tạo.*  *- Điểm của bài thơ là tổng điểm các câu cộng lại; cho điểm từ 0 đến 10.*  *- Điểm lẻ làm tròn tính đến 0,25 điểm.* | | |

-----**o0o**-----